

Nếu muốn thỉnh kinh này, xin liên lạc:

THIỆN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave
San Martin, CA 95046. USA
Tel: (408) 683-0674

Hoặc theo địa chỉ e-mail trên web site:

www.thienlybuutoa.org
www.tamgiaodongnguyen.com

KINH BIỂU

FREE BOOK – NOT FOR SALE

XIN LƯU Ý

Quý đạo tâm nào chịu khó đọc kinh này cho người mù hoặc không biết chữ nghe hay là giới thiệu cho bằng hữu mượn xem để độ các vị ấy thì sẽ hưởng phần công quả lớn.

Printed by **PAPYRUS**
1002 S. 2nd Street
San Jose, CA 95112
Tel: (408) 971-8843
email: papyrusqt@yahoo.com

CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO
CHIẾU MINH VÔ VỊ TÂM THANH

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO

NXB TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN - 2008

大乘真教



CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO
CHIẾU MINH VÔ VỊ TÂM THANH

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO

NXB TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN - 2008

CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO
CHIẾU MINH VÔ VI TAM THANH

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO



Nhà xuất bản TAM GIÁO ĐỒNG NGUYỄN – 2008
(Dựa theo bản in song ngữ Việt Pháp năm Canh Dần 1950)

Bốn chữ Hán ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO

Thư pháp / Calligraphy:

TRƯƠNG LỘ 張路

MỤC LỤC

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO

* * * * *

CHƯƠNG I

HÌNH NHI HẠ HỌC

GIÁO LÝ CÔNG TRUYỀN

Trang số

1) Thánh tựa xuất bản kỳ nhì * Cao Đài Thượng Đế	1
2) Bài ca tụng của Đạo hữu Trần Văn Quế	2
3) Lời cầu nguyện của đệ tử Chiếu Minh đàn	5
4) Thánh tựa * Động Đình hồ Đại Tiên trưởng	8
5) Khai Kinh	
Giác Minh Kim Tiên	11
Thỉ Tổ Đại Tôn Sư (Hong Quân Lão Tổ)	11
Tam Thanh Thượng Giáo	12
6) Tam Giáo Thánh Nhơn	16
7) Cao Đài xuất thế * Đại Đạo hưng truyền	23
8) Giải nghĩa bốn chữ “Đại Thừa Chơn Giáo”	26
9) Chỉ ý thuyết minh	29
Thầy lập Cao Đài Đại Đạo như thế nào ?	32
10) Đại Đạo luận	35
Tại sao cơ Đạo rẽ chia ?	39
11) Nền tảng Cao Đài Đại Đạo	41
12) Tôn chỉ của Cao Đài Đại Đạo	52
Luận về chữ “Hữu” và “Vô”	53
13) Quân Tử và Tiểu Nhơn	56
14) Kiên nhẫn * Hạnh người tu	63

15) Hòa hiệp	67
16) Đoàn thể	70
17) Đạo đức	77
18) Xả thân giúp đời	80
19) Hai mối đại ân	84
20) Tĩnh thế	87
21) Trách đời	92
22) Quả báo luân hồi	95
23) Lý thiên nhiên và Lý tự nhiên	103
24) Khởi trung tâm Đạo	106
25) Khuyến tu cho thuận Thiên ý	109
26) Đức tin	112
27) Lý Đạo * Phép tu	117
28) Luyện kỹ tu thân	125
Qui Tam bửu Ngũ hành	128
29) Tâm tu chơn Đạo	130
Luyện Đạo tu hành	131

CHƯƠNG II

HÌNH NHI THƯỢNG HỌC

ĐẠI THỪA TÂM PHÁP

30) Tiên thiên cơ ngẫu	137
31) Hậu thiên cơ ngẫu	141
Thầy lược luận chữ “Tu”	146
32) Luận về Đại Đạo tâm truyền	150
33) Nhơn vật tấn hóa	153

34) Thập tự Tam thanh	161
Tam giáo	166
Ngũ hành	167
Cao Đài Đại Đạo và Cao Đài Tôn Giáo	169
35) Sắc Không luận	171
36) Luận về chữ “TÂM”	176
Cái báu của Ngươn tinh	179
37) Ngươn thần và Thức thần	181
Thất tình	186
38) Tồn tâm dưỡng tánh	188
39) Tham thiền nhập định	193
40) Luyện Đạo	197
41) Tam thừa cửu chuyển	200
42) Dưỡng sanh tánh mạng	205
43) Vũ trụ	213
44) Địa cầu 68	219
45) Thiên đàng địa ngục	221
46) Đại Đạo phục hưng * Cao Đài xuất thế	224
Cách thức thờ phượng	228

CHƯƠNG III

ẤN CHỨNG THIÊN LIÊNG

Đàn Ra Kinh Đại Thừa Chơn Giáo

47) Giác Bửu Nương Nương	236
48) Bạch Bửu Nương Nương	238
49) Bích Vân Tiên Cô	241

ĐÀN CHỢ LỚN

50) Đại Giác Chơn Tiên	244
51) Ngọc Vân Tiên Nương	248
52) Diêu Cung Ngọc Nữ	250

THẢO LƯU ĐÀN

53) Giác Minh Kim Tiên	253
54) Thiên Môn Đế Quân	256
55) Huệ Mạng Kim Tiên	258

TRƯỚC TIẾT TÀNG THỜ

56) Đạo Đức Kim Tiên	260
57) Linh Bửu Chơn Nhơn	263
58) Đạo Ngạn Chơn Quân	265

ĐÀN PHÚ LÂM

59) Thanh Hư Đạo Nhơn	267
60) Ngọc Thiên Tiên Nương	269
61) Ngọc Bửu Nương Nương	271

LONG ẨN ĐÀN

62) Ngọc Diêu Tiên Nương	273
63) Ngộ Tánh Chơn Nhơn	276
64) Ngọc Hoa Tiên Nương	279

TIÊN PHONG

65) Càn Tịch	282
66) Khôn Tịch	283

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO

Thánh Tựa xuất bản kỳ nhì

CAO ĐÀI THUỘNG ĐẾ

Thầy mừng các con.

THI:

ĐẠI THỪA căn bản đạo huyền thâm,
CHƠN GIÁO tâm tu khỏi lạc lầm,
 Kể trí xem qua tăng huệ trí,
 Người mê đọc đến giảm mê tâm.
 Tầm chương giải thích chơn thường Đạo,
 Trích cú ẩn vi pháp diệu thâm,
 Kinh thánh truyền ban người hữu hạnh,
 Đắc truyền mới rõ máy cao thâm.

THI BÀI:

ĐẠI THỪA xuất bản kỳ hai,
 Phục hưng **CHƠN GIÁO** phổ khai đại đồng.
 Đến ngày chính lập Hoa Long,
 Thế gian mới biết danh ông **CAO ĐÀI**.
 Kinh truyền chẳng luận dở hay,
 Ai người huệ trí tầm ngay chơn truyền.
 Là phương tạo phật tác tiên,
 Là đường siêu thoát lưu truyền muôn năm.

PHẠM TỰ - BÀI CA TỤNG

Theo kinh điển của các thánh như ngày xưa thì chỉ có ngôi Thái Cực là tuyệt đối mà thôi, kỳ dư nhứt nhứt trong căn khôn vô trụ đều do luật “tương đối” mà ứng hiện. Lớn rộng bao la hơn hết là trời với đất, nhỏ nhứt tế vi hơn hết là côn trùng mà còn tránh không khỏi sự phân tách ra nhị thể là âm dương thay, hướng chi là người và các giống khác. Vậy luật tương đối là một luật chung của căn khôn vô trụ mà nhứt là cảnh sắc giới này.

Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã hiện ra nơi cảnh sắc giới thì tức nhiên phải chịu dưới luật ấy mà phổ diễn ra làm hai thể cách hữu hình là: **Cao Đài Đại Đạo** và **Cao Đài Tôn Giáo**. Hai thể cách này tức là **tả chi hữu dục** của Đạo Trời để tiếp tục nhau mà đưa quần linh từ cảnh **vô minh khổ não** của trần tục cho đến cảnh **hư vô tịch diệt**, để cùng hội hiệp với **Đấng Chúa Tể** căn khôn.

Cao Đài Đại Đạo thì hiện nay có chi **Chiếu Minh** làm đại diện, chuyên về khoa bí truyền, hay là khoa siêu phàm nhập Thánh.

Cao Đài Tôn Giáo thì hay về khoa phổ hóa mà hiện nay làm đại diện là: các chi phái bên “**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**” và phái “**Tiên Thiên**”.

Đã là **tả chi hữu dục** của Đạo Trời thì hai cơ thể “**Bí Truyền**” và “**Phổ Hóa**” phải liên hòa tương tiếp, tương trợ lấy nhau mới có thể chống vững Đạo Trời và làm cho cây Đạo đặng rườm rà sung túc thêm lên là vì:

Nếu không cơ “**Bí Truyền**” thì cơ “**Phổ Hóa**” không thể đưa người đến mục đích cuối cùng của chữ “**Tu**” đặng. Như

vậy, lý thuyết lấy đầu làm căn cứ cao siêu hầu phổ hóa năm châu sau này?

Trái lại khoa “Bí Truyền” không khoa “Phổ Hóa” thì lấy đầu tuyển chọn sĩ tử vào trường để cùng tuyên truyền mối Đạo “Vô Vi” ?

Đường tu chẳng khác cuộc đặng sơn mà lưỡng khoa đã kể đó tức là hai khoảng tối trọng của con đường ấy. Từ chơn non đến bán lộ là về khoa Phổ Hóa, từ bán lộ đến đánh là về khoa Bí Truyền.

Đôi khoảng phải tương tiếp nhau mới có thủ có vĩ, có thủ có chung, đường tu mới trọn.

Cứ theo thứ tự niên ngoạt nhứt thời mà xét thì xưa kia khoa Bí Truyền ra đời trước cơ Phổ Hóa. Nay khoa Phổ Hóa đã đi đặng một bước đường khá dài thì khoa Bí Truyền phải ra mặt mà đưa kẻ thiện duyên đến đánh. Vì vậy mà ngày nay mới có quyển **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**.

Quyển **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO** ra đời thiết tưởng là một sự đại hạnh, đại phúc cho quần linh vậy. Là vì từ xưa đến nay kinh sách luận về Đơn kinh không phải ít, nhưng lời nói rất u ẩn, lý thuyết rất kín đáo. Vì vậy chưa mấy bậc đoạt đặng chơn truyền và sự lầm lạc thật vô số định.

Nay nhằm buổi hạ nguơn, thiên địa tuần hườn. Cơ “**Tân Dân Minh Đức**” sắp khai diễn hầu đưa người trở về thời thượng đức, nên **ĐẮNG CHÍ TÔN** vì lòng từ bi vô lượng, vô biên, mới hạ lệnh hội Tam giáo ban cho người đang cơn dờ chết dờ sống quyển kinh **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO** này:

1) Để vệt ngút mây mù ngàn năm hầu cho đời đặng trông thấy Đạo Trời một cách chánh đại quang minh, không còn chi gọi là mơ hồ nữa.

2) Để rung động tâm hồn người thiện căn hầu cấp tảo hồi đầu tâm phương siêu thoát.

3) Phổ trương một cách rõ rệt triết lý Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và chỉ rõ rằng: “**Cơ siêu thoát không dành cho một hạng người, một chi, một phái hay một dân tộc nào**”.

Vậy, quyển kinh **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO** tuy rằng do nơi **Trước Tiết Tàng Thơ** chi “**Chiếu Minh**” mà sản xuất, nhưng nó vốn là chung cho các chi phái đã công nhận hai chữ **CAO ĐÀI** và có lẽ là cho **cả Tam Giáo Cửu Lưu** nữa, **vì lý chánh vẫn Một**.

Trong Bửu Kinh này có một ít khoảng bàn đến Nhơn đạo. Ấy là lý kín vậy: Ở Trên khuyên đời nên giữ chữ Trung Thứ để đi đến Đạo, vì Đạo thường trụ không ở thuyết tuyệt đối mà ở thuyết **Trung Dung**.

Đời phải nương Đạo mới là “Thuấn Nhứt Nghiêu Thiên”. Trái lại, Đạo phải nương Đời mới trọn câu Phổ Tế.

Vậy mong sao khi đọc Bửu Kinh **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO** rồi thì khách thiện duyên mau tầm đường trở lại cực quê, và các chi, các phái trong **Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** tận tâm nỗ lực hiệp với chi “**Chiếu Minh**” để chấn chỉnh Đạo Trời hầu cứu độ vạn linh cho kịp kỳ Đạo mở.

TRẦN VĂN QUẾ

Đạo Hữu “**Trước Lý Minh Đài**”

Thành tâm ca tụng.

Sài Gòn, ngày 19 tháng 11 dương lịch năm 1936.

LỜI CẦU NGUYỆN

Hoàn cầu đang nháng chớp những lần lỏi điển, các dân tộc đang hết lòng ái náy pháp phồng với nạn chiến tranh, cái đời thống khổ khốc liệt gớm ghê cứ ngày càng hiện rõ hình trạng ra hoải, thì người đời lại há lẽ nào không biết chán?

Thế nên chán đời, sợ đời, tất phải ngày một đại đa số mãi ở trong nhơn loại. Nhưng chán đời, sợ đời lại không phải chỉ trốn phứt cái đời bằng một phát súng, bằng một sợi giây, hay bằng liều thuốc độc, mà tưởng là đã thoát khỏi đời? Vì, thừa chư quý đồng bào, lại còn cái luật Luân Hồi nữa chi?

Vậy chán đời, sợ đời mà muốn tránh ra cho khỏi là chỉ có một phương độc nhất vô nhị, một phương chắc chắn rõ ràng như một với một là hai, phương ấy cũng chẳng gì đâu cho lạ, chỉ là một cái chữ “**TU**”

Này, như chúng tôi đây:

Cũng có người nới hoạn lộ vì chữ danh mà vùng vẫy;

Cũng có kẻ chốn thương trường ham chữ lợi mà say mê;

Lại cũng có phường trong bốn vách dăm quên mình mà nghiên ngửa;

Cũng có bọm giữa bầy tình không giữ tánh mà buông lung; rồi cũng có hạng muốn tuốt gươm vì cuộc thế mà mất còn;

Cũng có trang biết sôi máu với tình đời mà phấn đấu; nhưng, đến lúc sau này thì chúng tôi ngoài mặt chỉ buông xuôi theo giòng nước, miệng hử ừ qua buổi, mà vâng vâng

với thế cho rồi, còn trong lòng lại đấu đấu đêm ngày trau tâm, sửa tánh, học đạo lo tu.

Chúng tôi điên chẳng? Chúng tôi đại chẳng?

Không..... Chúng tôi chỉ chán đời như vạn trùng thiên hạ chán đời kia thôi. Nhưng rất may cho chúng tôi là chúng tôi gặp được một nền **Chơn Giáo** rất siêu việt hoàn toàn, nên chúng tôi hết sức hoan nghinh hân hạnh, vì chúng tôi mỗi ngày càng thấy rõ ràng hai chữ “**Giải Thoát**” nó ở nút con đường tu luyện của chúng tôi rất đối sờ sờ chắc chắn, không còn một điểm tí gì ngờ vực nữa hết.

Được món quý báu vô giá của càn khôn vũ trụ ấy rồi, chúng tôi đã hết lòng cảm tạ Ôn Trên, chúng tôi lại muốn kêu to rầm rĩ cả góc trời Nam để cùng hưởng với cả nhơn sanh cho phỉ dạ. Song khổ thay! Đạo chưa tới thời kỳ hoát khai độ chúng, nên chúng tôi phải ép lòng giấu kín mà ẩn dật tâm tu bấy chầy.

Bỗng đâu mới vừa năm ngoái rồi đây, khi **Thánh Đức Tổ Đình ở Cần Thơ** cử hành đại lễ khánh thành, thì **Đấng CHÍ TÔN** lại ban cho câu đối như vậy:

Chiếu sắc ĐẠI THỪA qui bổn tánh

Minh truyền CHƠN GIÁO phục linh căn.

Thấy ẩn trong đôi liễn có bốn chữ “**ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**”; lại có hứa sẽ minh truyền, thì chúng tôi biết mấy trông mong ao ước. Nào dè Thiên từng nhơn nguyện, hôm vừa cuối xuân, **Đấng CHÍ TÔN** lại thành linh sắc lệnh khởi từ ngày Sóc, trong tiết Trùng Thu, năm Bính Tý này, **CHÍ TÔN** sẽ bắt đầu ban cho nhơn loại một

quyển **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**. Ôi thôi! Mừng này có biết lấy chi cân bằng. Chúng tôi liền vội vã lo việc phụng lục, rồi phổ thông, ấn tống tức thì.

Vẫn biết dùng cùng không dùng, nạp hay bất nạp là quyền riêng của mỗi người; song chúng tôi đây chỉ vì gặp được một bức họa đồ trong ấy đã bày vẽ dành rành đường nẻo đi ngay đến cửa giải thoát, thì chúng tôi bao giờ há nỡ độc thiện kỳ thân, đành lòng cấp củm ôm riêng cho mình, nên lấy làm hân hạnh mà được phép đem ra cống hiến cho đồng bào cây “**Kim Chỉ Nam**” rất chắc thiết, quý báu vô giá ấy.

Rất mong các bạn đồng nhân sẽ chẳng nề công phu mà khảo xét chiêm nghiệm cho tận cùng đáo để cái giáo lý trong mấy lời thánh huấn trong bửu quyển đây.

Được vậy, miễn được vậy chúng tôi cũng hết sức hài lòng vui dạ, mà cúi dâng **Quyển Bửu Kinh** này cho tất cả đồng nhân trong hải nội.

Rất mong thay !

Đệ Tử phái “**Chiếu Minh**”

(Trọng Thu Bính Tý 1936)

CHƯƠNG I HÌNH NHI HẠ HỌC GIÁO LÝ CÔNG TRUYỀN

4 tháng 9 Bính Tý (1936)

THÁNH TỰA

THI

ĐỘNG lòng thương xót buổi đời nguy,

ĐÌNH hội Phật Tiên đã mấy kỳ,

HỒ điệp mê mang chưa tỉnh thức,

ĐẠI TIÊN TRƯỞNG giảng hoát vô vi.

Bần Đạo chào chư đạo tâm. Bần Đạo đặc linh giảng đàn trước phô diễn đôi lời đạo đức hầu giác ngộ chúng sanh thức tỉnh tâm hồn mà truy tầm nguồn cội, sau nữa mừng **Đại Đạo** ban hành quyển **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO** để minh truyền diệu pháp độ rồi nguyên nhân, thoát kiếp luân hồi, hườn nguyên phản bổn.

THI

ĐẠI đức Nam phương hóa đạo huỳnh,

THỪA cơ mật nhiệm thức tâm linh,

CHƠN truyền đạo chuyển qui linh tánh,

GIÁO dục hồn dân trí huệ minh.

BÀI

Minh chơn đạo thời kỳ mật kiếp,

Thức tỉnh đời cho kịp long hoa,

Phổ thông chơn lý cộng hòa,

Nhận nhìn cả thấy một **CHA** trọn lành.
CAO ĐÀI GIÁO lưu hành phổ tế,
 Pháp chánh truyền cứu thế thoát nhân,
 Bốn phương phát triển tinh thần,
 Gọi nhuần vô lộ hồng ân **CAO ĐÀI**.
 Gần tận thế **NGÔI HAI** ra mặt,
 Đặng toan phương diu dắt chúng sanh,
 Chỉ tường cội phước nguồn lành,
 Giác mê tỉnh ngộ tu hành siêu thăng.
 Cuộc tang thương dữ dằn trước đó,
 Mà nào ai có rõ chi đâu !
 Rồi đây chung chịu thảm sầu,
 Không nường đạo đức khó hầu tránh tai.
 Nạn khổ cuộc tương lai dữ dội,
 Nơon vật đồng thay đổi tiêu tan,
 Có ai thấu máy hành tàng,
 Dinh hư tiêu trưởng rõ ràng không sai!
 Trời phật thấy trần ai đại họa,
 Nên giáng phạm vớt cả tàn linh,
 Rãi gieo chơn lý đạo huỳnh,
 Quí nguyên tam giáo phục bình cơ quan.
 Phóng thêm một con đàng chánh đại,
 Để người tầm trở lại bốn nguyên,
 Lâu đời tam giáo thất truyền,
 Ngày nay **ĐẠI ĐẠO** dựng giềng qui mô.
 Chỉ thấu chỗ hư vô tịch diệt,
 Khoa bí truyền vốn thiệt cao siêu,
 Luyện thành bất diệt bất tiêu,
 Vững vàng bền bỉ tiêu diêu lạc nhân.
 Bớ chúng sanh ! linh toàn chờ rước,
 Rước những người hữu phước tiền căn,

Đời mà cái hối ăn năn,
 Tu đơn luyện đạo siêu thăng cõi ngoài.

THI

Ngoài cảnh thần tiên báu lạ lòng,
 Chứa người phước đức hưởng thung dung,
 Một màu thanh bạch không đời đổi,
 Khoái lạc ở an mãi đến cùng.

Thời kỳ tận thế, nên chi **ĐẠI ĐẠO** phục hưng, để độ
 rồi linh căn qui hồi cựu vị. Từ Bàn Cổ sơ khai đến ngày
 Thánh nhơn xuất thế đem chơn truyền thuyết minh lý Đạo,
 bành trướng khắp bốn phương để lĩnh thế độ đời cho rõ lý
 cao siêu của trời đất, hầu tầm đường siêu thoát cho thuận
 với lý thiên nhiên cơ tạo hóa. Tam giáo phát hưng độ người
 thành đạo hằng hà sa số.

Đến ngày nay đã nhiều đời, nên chi cái giáo lý thất lạc
 chơn truyền, số tu luyện thì nhiều mà thành phật tiên không
 đặng là vì khoa **Nội Giáo Bí Truyền** rất là u ẩn, phật tiên
 chẳng dám lộ bày để khẩu khẩu tương truyền, tâm tâm
 tương ấn, chớ không bày lộ ra cho người thế gian biết
 đặng. Pháp đạo u huyền nên tả chép vào đơn thơ để lưu
 truyền lại, nhưng những lời trong đó rất ẩn vi khó hiểu khó
 tầm. Mỗi vị tả ghi vào một ý đặt tên ra trăm ngàn thứ, làm
 cho đời sau khảo cứu lấy làm mờ hồ.

Bần Đạo xin kiếu.

30 tháng 7 Bính Tý (1936)

KHAI KINH

GIÁC MINH KIM TIÊN.

Chào chư đạo hữu lưỡng pháp. Tịnh đàn, tịnh tâm nghe:

THI:

GIÁC ngộ Đạo mầu thoát khổ tâm,

MINH khai diệu pháp khả siêu tầm,

KIM quang chiếu tỏa tri cơ tạo,

TIÊN Phật giảng truyền Thánh bút lâm.

Giờ nay là chí nhứt **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ** truyền mạng lệnh chuyển khai quyển **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**. Vậy thì chư đạo tâm chí kính chí thành cầu nguyện **ĐẮNG CHÍ TÔN** ban phước lành tất cả vạn linh giác ngộ chơn truyền thoát ly u khổ. Vậy ngã báo tin trước cho chư đạo tâm sắp đặt chỉnh tề, nghiêm lệnh có **Thỉ Tổ Đại Tôn Sư** giảng phạm cùng là **Tam Thanh Thượng Giáo** ngữ lâm phê quyển **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**.

Mỗi đấng ấy lâm cơ thì chí kính chí thành, cúc cung thủ lễ, chư đạo tâm tuân hành, Ngã xuất cơ.

* * * * *

THỈ TỔ ĐẠI TÔN SƯ

HỒNG mông phân định trước ly thanh,

QUÂN tử tri cơ tất đạt thành,

LÃO luyện chơn thân huân chánh giác,

TỔ truyền tâm pháp khả cần phan.

Thầy mừng các con. Thầy ban ơn lành cho các con.

Giờ hôm nay, vì lòng từ bi, Thầy thương xót cả chúng sanh nên phải nương gậy giảng đàn chỉ giáo cho rõ nguồn đạo đức.

THI

ĐẠI Đạo độ nhơn thoát hải trần,

THỪA thanh thẳng thượng dĩ kim thân,

CHƠN như phản bốn nghi tu kỷ,

GIÁO khả hành chơn khiết trước phân.

Thầy rất mừng cho cả sanh linh trong thời kỳ thiên ám địa hôn này mà may đâu có ngọn đuốc thiêng liêng soi sáng khắp năm châu bốn bể. Thầy rất mừng thay! vui thay! hân hạnh thay! cho các con. Thầy ban phước huệ cho mỗi con đạo tâm rán lo tu luyện, lập công bồi đức.

Thầy thẳng.

* * * * *

TAM THANH THƯỢNG GIÁO

THI

THÁI cực hư vô nhứt khí thiêng,

THƯỢNG thanh khinh, trọng trước ly kiên,

ĐẠO mầu năng độ thành tiên phật,

TỔ giáo chơn ngôn thị hữu duyên.

Thầy mừng trong hàng đệ tử cùng các đẳng chúng sanh. Thầy lấy làm vui mà đặng thấy ngày hạnh phúc chung cho nhơn loại. Vì lòng từ bi, **ĐẠI ĐỨC CHÍ TÔN** hạ mạng lệnh, chuyển khai “**ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**” độ rồi nguyên nhân phục hồi cự vị.

THI

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO chuyển lần ba,
Độ dẫn sanh linh đến bửu tòa,
Thoát khỏi mê đồ vui thắng cảnh,
Đạo mầu chấn chỉnh hội long hoa.

Thầy ban phước lành cho các đệ tử và mừng cho các
đẳng chúng sanh.

Thầy thăng.

* * * * *

THI

NGUỒN thần dục đặc hữu minh quang,
THỈ khả phân thanh phản vị Càn,
THIÊN thị hà đồ Càn vi chủ,
TÔN chi vi Đạo thiếu tri tàng.

Thầy mừng chư môn đồ.

TRƯỜNG THIÊN

Thầy ngồi trước án ngó ra,
Phút vừa mạng lĩnh bửu tòa đem sang.
Nên chi lật đặt giáng đàn,
Chuẩn phê chơn giáo lưu truyền độ dân.

ĐẠI THỪA NGỌC ĐẾ ban ân,
Chuyển tâm tánh thiện bước lần nẻo ngay.

Phật tiên thần thánh châu mây,
Vì thương sanh chúng đọa đầy trầm luân.
Đã mê đắm tục quen chường,
Lạc xiêu ngoại đạo máng chơn bấy dò.
Đời sao đời chẳng biết lo?
Gây ra tội lỗi khổ to nạn đây.

Ba phen vì Đạo vì Thầy, (cười...)

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO lần này tỉnh mê.

Biết căn tâm lối băng về,
Đoạn dây oan nghiệt đặng kê **Ngọc kinh**.

Bảo tồn tịnh luyện nguơn tinh,
Hiệp cùng thần khí điểm linh phục hườn.

Dùng phương chế thuốc luyện đơn,
Cho thành đại giác chơn như phi phạm.

Mùi đời đừng có mẩn ham,
Phật tiên phẩm ấy lên làm khó chi.

Khuyên cùng sanh chúng tu đi !!!
Coi trong phép nhiệm huyền ky (cơ) thể nào?

Chớ đừng luận biện thấp cao,
Rồi không phanh luyện phải nhào lộn đa !!!

THI

Đa ngôn khuyên bỏ tánh tâm phàm,
Chỉ đó mùi đời chỉ mẩn ham,
Ham chuộng lợi danh sa địa phủ,
Sao bằng đạo đức cố công làm.

Thầy ban ơn lành chư môn đồ. Thầy thăng.

* * * * *

THI

LINH quang chiếu diệu hiệp thiêng liêng,
BỬU pháp thần thông chánh đạo truyền,
THIÊN địa tuần hườn qui bốn tánh,
TÔN thành cơ ngẫu phản hườn nguyên.

Bần Đạo mừng chư hiền đồ. Giờ hôm nay Bần Đạo đặc
lĩnh **Thượng Hoàng**, nên chi phải lật đặt giáng phê Thánh
tựa.

THI

ĐẠI hóa càn khôn hạo khí đơn,
THỪA cao quán triệt Đạo minh tồn,
CHƠN thanh lý mục khai tâm tánh,
GIÁO hóa thức thời đắc hội nguơn.

Cười, cười.... Vì buổi đời hạ nguơn, cơ tuần huần dĩ
 đáo, nên chi **ĐẠI ĐẠO** phục hưng, chơn truyền phát khởi.
 Nhưng cõi trần ai là nơi chung chạ, ngọc trắng cát lầm,
 vàng thau lộn lạo, chánh hưng tà dấy, phàm thánh lẫn nhau,
 chưa phân bạch hắc. Phật tiên giáng thế, thì ma quỷ cũng ra
 đời . Trời độ rồi chúng sanh, quỷ giựt giành nhơn loại. **Đó là**
thời kỳ bá đạo cạnh tranh, kẻ hữu phước Trời giành,
người vô phần quỷ giựt.

Ngày nay, **ĐỨC CHÍ TÔN** vì lòng bác ái bao la mới
 ban cho đời một quyển “**ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**” mà
 biện minh hư thiệt giả chơn để giúp cho đời có thể tầm lối
 chánh, lánh đường tà mà thoát nạn chung trong trần cấu.

Quyển kinh này là hồi chuông giác ngộ, tiếng trống
 tỉnh mê, ngọn đuốc nhựt nguyệt quang minh sáng soi khắp
 cả càn khôn thế giới.

Thăng.

Rằm tháng 8 Bính Tý (1936)

TAM GIÁO THÁNH NHƠN**THI**

KHỔNG môn giáo huấn đạo luân thường,
PHU ngoại càn khôn đắc tánh dương,
TỬ phủ an vui mùi đạo lý,
Giáng sanh Châu mật đợi Linh vương.

Bần Đạo miễn lễ, chào chư liệt đẳng hiền đồ.

Bần Đạo lấy làm vui lòng đẹp ý mà trông thấy thời kỳ
 đạo đức chấn hưng, Phật tiên giáng thế, kinh thánh lưu
 truyền. Ấy là hạnh phúc chung cho toàn thể chúng sanh.
 Bần Đạo ước mong sao chư liệt đẳng hiền đồ phấn chí tu
 luyện cho đạt thấu cơ mầu nhiệm, lý vô vi, hầu khêu sáng
 ngọn đuốc tinh thần mà cứu vớt trăm họ, muôn dân lạc lầm
 vào con đường tăm tối.

THI

Vẫn ước mong cho cộng lạc hòa,
 Tinh thần phát triển thế âu ca,
 Quốc dân xướng dậy tu Thiên Đạo,
 Phong hóa tô thêm mới mẽ mà! ...

TRƯỜNG THIÊN

Một mình ngồi trước Động Đào,
 Toán cơ tạo hóa lẽ nào tương lai.
 Dòm đời than vắn thở dài,
 Nhơn dân mê mết sắc, tài, lợi, danh.
 Phút đâu có lĩnh Tam Thanh,
 “**Tàng Thơ Trước Tiết**” lập thành quyện kinh.

Mời Già giảng điển thiên linh,
 Chiếu phê thánh bút thuyết minh chơn truyền.
 Nên chi vội vã đi liền,
 Cỡi mây thẳng đến đàn tiên chuyển cơ.
 Thấy đời không lẽ bỏ lơ,
 Nên chi trao quyền đồ thơ đạo mầu.
 Họa may có ích về sau,
 Nhơn sanh tỉnh ngộ quày đầu về nguyên.
 Nhớ xưa Thánh đạo ban truyền,
 Dựng nền phong hóa chỉnh yên cuộc đời.
 Do theo pháp luật cơ trời,
 Cang thường luân lý cho người noi theo.
 Hầu toan tránh sự lầm eo,
 Chỉ phương thoát kiếp nạn nghèo họa tai.
 Tùy tùng cổ vãng kim lai,
 Định hồn quốc chủng đức tài phô trương.
 Trung dung noi đấy làm gương,
 Chỗ minh Minh Đức là phương siêu phàm.
 Than vì người cả tánh tham,
 Ưa bề giả tướng mền ham tục đời.
 Làm cho Nho giáo rã rời,
 Tiếc chưng nền cũ tới bởi đổ xiêu.
 Về phần thực tế thì nhiều,
 Tam cang thường ngũ làm điều luật chung.
 Luận qua **Đại Đạo Trung Dung**,
 Chưa ai nghe thấu chỗ cùng đạo Nho.
 Rừng nhu biển thánh khôn dò,
 Tam tông Đạo ấy một lò sanh ra.
 Càng ngày chí thiện càng xa,
 Nhơn tình đậm bạc, lòng tà dấy lan.
 Đời rầy hung bạo ngỗ ngang,

Lòng người bất chánh, dạ càng bất nhơn.
 Nên chi quở giận thần hồn,
 Trời ghen đất ghét chịu cơn khổ sầu.
 Họa tràn dấy khắp năm châu,
 Thiên tai, địa ách khó hầu thoát thân.
 Xanh kia một đấng cầm cân,
 Thưởng răn cho kẻ hữu phần vô duyên.
 Thấy đời thêm luống não phiền,
 Vô hình phật thánh thần tiên thở dài.
Động lòng Thánh Chúa Ngôi Hai,
Cảnh Tiên đành bỏ, chẳng nài khổ lao.
Lâm phạm khai hóa Đạo Cao,
Ban truyền chánh pháp, luyện trau tinh thần.
Thuyền từ tế độ nguyên nhân,
Thả dòng biển khổ cứu phần trầm luân.
CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO chấn hưng,
 Tam ngươn dựng lại phong thuần âu ca.
 Xưa kia tam giáo tam tòa,
 Ngày nay chung lại một nhà phổ thông.
 Thuyết minh chánh lý đại đồng,
 Làm cho con Lạc cháu Hồng mở mang.
 Dựng đời Ngũ Đế Tam Hoàng,
 Trăm nhà muôn họ vững vàng thanh thoi.
 Chưa ai thấu đáo cơ trời,
 Rồi ra kích bác lẫn lời dị đoan.
 Đạo Cao sắp đặt lớp lang,
 Chia ra nhiều hạng thế gian dễ tìm.
 Đạo Trời phẳng lặng im lìm,
 Thấp cao nặng nhẹ, nổi chìm vốn không.

THI

Không ấy là phương thoát kiếp trần,
 Đêm ngày đào tạo vóc kim thân,
 Hư vô tịch diệt cơ siêu thoát,
 Thanh tịnh tâm an cảnh xuất thần.

KÊ

Thành lòng đạo nguyện Tiên gia,
 Lui về Tây Vực là nhà thánh nhơn.
 Thăng.

* * * * *

THI

LÝ đào mầm tước tượng long lân,
LÃO luyện đơn thành nhị xác thân,
TỬ phủ ngời tu lo nấu thuốc,
GIÁNG sanh Thương đội, Võ Đinh Quân.
 Bần Đạo chào chư liệt đẳng hiền đồ.

* * *

Kinh Thánh ẩn vi lý Đạo mầu,
 Lệnh Trời ban xuống dễ gì đâu!
ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO minh Thiên lý,
 Độ tận chúng sanh thoát bể dâu.

* * *

TRƯỜNG THIÊN

Ngồi trong động phủ chế đơn,
 Xây lò Bát Quái hiệp hườn âm dương.
 Thuốc linh nấu uống sanh trường,
 Dày công cố chí mới tường phép linh.

Bồng vừa ngó trước đơn đình,
 Thiên cung hạ lệnh phê kinh **ĐẠI THỪA**.
 Vội vàng giá võ đến trưa,
 Thuyết minh cơ đạo, mây mưa tỉnh hồn.
 Cho đời mở hoát trí khôn,
 Hầu toan thoát khỏi cái phồn dị đoan.
 Xưa tô nền tảng vững vàng,
 Nhưng cao quá độ người càng khó leo.
 Máy linh khó thế lộ dèo,
 Đài cao trăm trượng rần trèo mới hay.
 Phép mầu rõ đặng hiếm ai,
 Bị chưng then đóng cửa gài khó vô.
 Ẩn vi trong Bát quái đồ,
 Có chìa khóa phép mở xô vô tìm.
 Vô vi lặng lẽ trang lìm,
 Ngắm mò đáy biển châu chìm vớt lên.
 Tu đơn chí khí vững bền,
 Để tâm thanh tịnh làm nền Tiên gia.
 Đạo truyền im ẩn sâu xa,
 Chỉ phương tu luyện thoát ra biển trần.
 An vui mùi đạo thánh nhân,
 Song tu tánh mạng diệt lần nghiệp duyên.
 Say mê gặp chỗ bồng nguyên,
 Quày đầu trở lại cho yên tánh tình.
 Đơn thơ lý đạo phát minh,
 Nhưng nay sai lạc giữ gìn ích chi?
 Đời còn biến cải tai nguy,
 Nhơn sanh cơ thể suy vi rất nhiều.
 Thuốc xưa nay uống bao nhiêu,
 Nhưng không trúng bệnh khó tiêu đặng mà!
 Bệnh nay thời khí bất hòa,

Phải dùng đơn được chế ra hiện thời.

Ắt là hết bệnh như chơi,

Người tu cũng thế tùy thời qui y.

THI

Y pháp hành trì cứu khiếu thông,

Đạo tâm thanh tịnh chiếu minh hồng,

Hiệp hòa thần khí nương hơi thở,

Thường chuyển pháp luân hội cộp rồng.

Bần Đạo chào chư hiền đồ, Bần Đạo lui.

Thăng.

* * * * *

THI

SĨ tâm ái chúng đọa luân hồi,

ĐẠT đạo độ đời trở lại ngôi,

TA quyết phá tan vòng tứ khổ,

Chiêu vương giáng thế điểm tô bồi.

Bần Đạo từ bi, chào các môn đồ.

THI

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO góp đầy pho,

Đạo lý thuyết minh rón kiểm mò,

Kinh báu lưu truyền đời thoát khổ,

Ai người cần kiếp sớm toan lo.

* * *

Lo phương chống vững cuộc tương lai,

Nếu đạo tu đơn kéo lạc loài,

Thuận mạng thiên cơ hành chánh đạo,

Khuyên đừng lưu luyến chốn trần ai.

* * *

Phật giáo dạy đời một chữ “**KHÔNG**”,

Hư vô tịch diệt chốn Tiên bồng,

Bất sanh bất tử cơ nhân lạc,

Phục đắc linh căn đạo lý thông.

Các môn đồ rón tu tịnh. Bần Đạo ban ơn chung, Bần Đạo lui.

15 tháng 8 Bính Tý (1936)

CAO ĐÀI XUẤT THẾ ĐẠI ĐẠO HƯNG TRUYỀN

THI

CAO Tiên xuống thế độ nguyên nhân,
ĐÀI bửu rước ai đã thoát trần,
GIÁO dục đời mê ra trí huệ,
CHỦ tâm phân định luyện tu cần.

Thầy các con. Thầy mừng các con.

Các con nam nữ tịnh tâm nghe:

THI

Kinh truyền xuống thế giải oan khiên,
Một bộ ẩn vi thánh đạo truyền,
Nghĩa lý đầy pho cơ xuất thế,
Ai người hữu hạnh gặp lời tiên.

THI BÀI

Hồng trần nô nức đua tranh,
Xô qua đẩy lại giựt giành lẫn chen.
A nhào vào chỗ dê hèn,
Than ôi! Bướm bướm mê đèn chết thân!
Làm người dễ có mấy lần,
Tam sanh hữu hạnh mới gần phật tiên.
Mấy khi gặp Đạo hưng truyền,
Thiệt là phước đức người hiền biết bao!
Ngắm xem kim cổ lẽ nào,
Những trang quân tử anh hào xưa nay.
Muốn tầm Đạo thoát trần ai,
Dày công khổ trí đêm ngày vái van.

Núi cao cũng phải tầm sang,
Công phu khổ hạnh chí càng nông thêm.
Điều qui cựu pháp khép kềm,
Sắc tài tử khí không thêm mến ưa.
Rửa lòng ăn những muối dưa,
Mượn y bá nạp mà chừa dục tâm.
Người tu giả đại, giả cam,
Giả đui, giả điếc lo tầm Đạo cao.
Thủ thường phạm giữ thanh cao,
Nhứt tâm, đại chí anh hào vượt qua.
Khử trừ muôn quỷ, ngàn ma,
Thất tình lục dục nên xa lánh chừng.
Lửa lòng dập tắt không hừng,
Thức thần sai khiến thì đừng nghe theo.
Nặng mang xác thịt hiểm nghèo,
Mà còn lợi suốt, băng đeo khổ tâm.
Mấy ai cho khỏi lạc lầm,
Vì chưng xác thịt ưa tầm chuyện hư.
Dục tình luyến ái nên trừ,
Những điều ưa chuộng thì từ nó ra.
Để tâm an tịnh, điều hòa,
Qui nguyên tam ngũ một nhà chung vui.
Con rõ đạo, con biết mùi,
Thì con lựa chọn tối lui nẻo nào?
Tinh thần đừng để lãng xao,
Tâm hồn lay động quỷ ào chen vô.
Mất, tai, mũi, miệng, ý, đồ,
Chớ buông lung nó mà khô tinh thần.
Nặng nề mang một chiếc thân,
Đường xa muôn dặm khó gần mà mong.
Dẫu dùng sức ngựa truy phong,

Mãn đời cùng kiếp cũng không tới mà !!!
 Chừng nào các trẻ nghe Già,
 Luyện đơn, tu tịnh chỉ khoa bí truyền.
 Cho mà tạo phật, tác tiên,
 Quay tròn bánh phép, Đạo huyền phát khai.
 Xuất thân ra mấy cõi ngoài,
 Nghêu ngao cảnh lạc trần ai thông đồng.
 Linh hồn hiệp khí hư không,
 Nội trong nháy mắt tri thông đất trời.
 Mặc tình bốn biển vui chơi,
 Bỏ rồi xác thịt, mở rồi cùm gông.
 Tu Tiên giữ tánh “**KHÔNG KHÔNG**”,
 Toan phương tháo cồng, phá lồng nhảy ra.
 Sự đời đừng có đắm sa,
 Vô vi thanh tịnh hiệp hòa thần tiên.

THI

Tiên phật cũng dùng một phép tu,
 Mà thành chánh quả vệt sương mù,
 Người đời bao nữ chôn hình ảnh,
 Muôn kiếp không ra khỏi ngục tù.

* * *

Phước lành ban bố tiết Trung Thu,
 Non nước đầy vơi một bóng thu,
 Thu ở thu về ai có biết?
 Thu qua rước khách, khách nào tu !!
 Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Đàn 24 tháng 9 Bính Tý (1936)

GIẢI NGHĨA BỐN CHỮ “ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO”

Lý Thái Bạch Đại Tiên Trưởng, Bản Đạo mừng chư hiền nam nữ.

Bốn chữ **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO** nó có nghĩa lý rất cao siêu mầu nhiệm.

Chữ **ĐẠI** là **lớn**. Đã rằng lớn thì còn chi lớn hơn nữa. Nó có thể bao quát cả càn khôn vũ trụ, nó cao thượng vô hình; không chi ngoài nó đặng.

Đã vậy, nó còn có một cái nghĩa riêng về lẽ Đạo nữa. Nghĩa riêng nó như vậy:

Chữ Đại (大) là chữ Nhơn (人) với chữ Nhứt (一). Chữ “Nhơn” là người, viết hai phết, tức là âm dương hiệp nhứt, mà âm dương hiệp nhứt thì phát khởi càn khôn hóa sanh vạn vật.

Vã nhơn là người, hễ người biết tu luyện cướp đặng cơ mầu nhiệm của Tạo công thì là **đắc nhứt**. Mà nhơn lại **đắc nhứt** nữa (chữ Nhơn 人 thêm chữ Nhứt 一 là Đại 大) thì vĩnh kiếp trường tồn, diên niên bất hoại.

ĐẮC NHỨT là gì ?

Nghĩa là đặng **MỘT**. Một tức là cái pháp độc nhứt vô nhị, cái pháp kín nhiệm, huyền vi của tiên, phật, khẩu truyền tâm thọ, để cỡi xác phi thăng, siêu phàm nhập thánh. Có câu: Thiên đắc nhứt: Thanh; Địa đắc nhứt: Ninh; Nhơn đắc nhứt: Thành. Trời đặng **MỘT** ấy mà khinh thanh; Đất đặng **MỘT** ấy mà bền vững; Người đặng **MỘT** ấy mà trường tồn.

Chữ **THỪA** là **phẩm bậc**, cao thì tuyệt mù, thấp thì thấp tốt đáy. Nó không giới hạn định phân. Nhỏ như hạt cát, lớn tựa Thái sơn. Nó bao quát càn khôn vũ trụ. Thầy tùy theo trình độ tấn hóa như sanh mà ban hành đạo đức. Bậc thông minh trí tuệ hay là hạ tiện thường nhưn cũng có thể tu theo được.

Chữ **CHƠN** là **Chơn Lý**. Cái Chơn Lý của Trời ban ra, ai ở trong trời đất cũng phải tuân hành mạng lệnh. Hễ thuận tòng Chơn Lý ấy thì đặng an nhàn tự tại, còn bỏ xa Chơn Lý ấy phải chịu khổ sở ngu hèn.

Hay cũng có nghĩa: **CHƠN** là **Chơn Truyền**. Truyền cái cơ Đạo bằng cách chơn thật, rõ ràng, không ẩn núp cao xa sâu kín mà làm cho chúng sanh phải khó hiểu, khó tìm, rồi thất lạc chỗ chơn truyền đi.

Chữ **GIÁO** là dạy cho người đời biết rõ căn bản, linh tánh phục hồi. Chữ giáo là giáo hóa, giáo dục cho nhưn quần xã hội, phá mê những kiếp đã mang tội lỗi nặng nề. Nhờ cái cơ giáo mà loài người được tấn hóa một cách lạ lùng, bước đến nấc thang văn minh, tinh thần đạo đức đời nọ sang đời kia, liên tiếp mãi nhau, không bao giờ ngừng nghỉ.

Còn nói tóm bốn chữ **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO** thì:

ĐẠI THỪA là phương pháp tu luyện cao trỗi hơn mấy bậc tiểu thừa. Để riêng cho hạng người chán đời tầm đạo, thoát kiếp luân hồi, tầm nơi an nhàn, thanh tịnh là cảnh bông lai. Những phép **ĐẠI THỪA** đó thuộc về tâm pháp bí truyền, cái thiên cơ bí mật của thánh nhưn khẩu khuyết tâm truyền để cho người tu cầu bất sanh bất tử.

CHƠN GIÁO là cái cơ siêu hình bài tỏ lẽ vô vi chơn lý, đem cái phép chơn thật mà dạy đời tu hành cho khỏi

ngịch với thiên cơ, phạm vào đường tội quá. Có Chơn Giáo là vì Tam giáo đã thất chánh truyền. Ngày nay **ĐẠI ĐẠO** phải phục hưng đem cái cơ mầu nhiệm để truyền dạy người đời được thoát kiếp trần ai mà đoạn dứt mối dây luân hồi quả báo, lấp biển khổ, đổ thành sầu, nhưn loại mới mong nhẩy ra khỏi cái bầu tang thương biến cải được.

Ấy là nghĩa của bốn chữ **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO** vậy.

Bần Đạo thăng.

25 tháng 9 Bính Tý (1936)

CHỈ Ý THUYẾT MINH

THI:

CAO Thượng bốn nguyên Đạo chí thành,

ĐÀI tiên chức rước đám lương sanh,

GIÁO minh chơn lý truyền tâm pháp,

CHỦ ý vào lòng răn luyện phanph.

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ các con.

PHÚ:

Đời cùng cuối, phật, tiên giáng hạ, đem Đạo mầu phổ hóa khắp đông tây.

Cuối hạ nguơn máy Tạo vẫn xây, nạn tiêu diệt, sự họa tai không tránh khỏi.

Cơ dĩ định tang thương biến cải, ôi! là đời sao quá đại chẳng thức lý tâm nguyên.

Phong tục đành loạn lạc giữa nghiêng, bỏ mất mối giềng của đạo Trời là luân thường cang kỷ.

Sao mà đời không chịu gia tâm suy nghĩ, để đặng tâm thiên cơ cầu diệu lý mà luyện kỹ, hầu quày trở lại chỗ nguyên thủy cự ngời.

Để làm chi cứ mang lấy nạn khổ mãi luân hồi, Thầy dòm thấy luống chua xót đứng ngồi không yên dạ.

Nên hội Tam giáo công đồng, Thầy lập tờ đoan thệ, đem Đạo mầu phổ hóa độ tất cả đám quần sanh.

Nếu các con chẳng chịu tu hành, không bỏ dữ làm lành, Đạo không thành Thầy nguyện không trở về ngôi vị cũ.

Dạy hết tiếng mà cơ chi con không lưu tâm ký chú: khước tinh thần nghe những lời Từ Phụ nhủ khuyên con.

Dầu méo kia Thầy nắn, đúc cũng ra tròn, bởi thương trẻ nên chịu đòn mà dịu dặt trẻ.

Thấy các con như gà kia lẻ mẹ, đương lúc còn bập bẹ, chít chiu nhau.

Thiệt là đời tai biến biết là bao: Lửa luyện tội thay hình đổi dạng.

Cuộc tiêu trưởng dinh hư bày trước mắt, mà mấy ai tường hản, giáo lý truyền làm lơ lảng, con cái vậy cũng đáng phạt trừng thay.

Thiệt là Thầy vì thương yêu mà chịu trăm đắng ngàn cay, chịu đòn thế hạ mình độ thế, đã nhịu mặt nhần mày biết bao là chua xót.

Đại ân xá tội tình thì các con nên trau giồi cạo gọt cho sạch lòng, lấy thuốc thần khử tiêu loài sâu mọt nó ăn ruồng trong cốt tủy ngoại bì phu.

Thầy dạy con, con giác ngộ tâm tu, tu luyện Đạo, Thầy mới thể độ ra khỏi chốn âm phù về nơi Cực lạc.

Tâm thanh tịnh thì tinh thần khai phát, nhờ chí cao thượng đạt mới cướp đặng Thiên cơ.

Sao các con ngáo ngáo ngơ ngơ, tâm trí vẫn mập mờ, làm như khờ như dại?

Lời đạo đức Thầy truyền là hoát thông chánh đại, làm thì không làm, mà canh cải cho thất lạc hỏng hư đi.

Thầy thương con nên Thầy phải từ bi, chớ quyền thường phạt Thầy sợ gì không trừng trị.

Sao các con phụ phàng không biết nghĩ, lại đem Thầy nạp cho lũ quỷ, ma mà chịu thịt đổ máu rơi.

Nhưng quá lòng từ bi thương cả mọi nơi, nên phải chịu lẫn lóc với đời mà dựng gậy đạo đức.

Thầy dòm thấy những hạng người trí thức, lại toan lòng cướp giựt mà hiếp bức kẻ hiền ngu.

Nếu như vậy thì đời phải chịu lờ lu, chuộng vật chất, mê tửu khí sắc tài, đành chôn nhốt trong ngục tù của ma quỷ,

Người hối hận lo tu hành mà bươn bã quày đầu về nguyên thủy, hiệp cùng Trời là đặc chí của bậc thiện lương,

Trước mắt con, trăm nẻo nghìn đường, chọn choặng một cái thẳng về chốn quê hương, khỏi lằm tà quá giáo,

Các con bị biết bao thành kiến bao quanh, những màn u minh che phủ, nào thấy tường pháp nhiệm mầu của cơ Tạo.

Bị thất tình lục dục làm mờ ám cho tinh thần lộn lạo, nên sa lục đạo chịu luân hồi.

Cả tiếng kêu, bờ các con ôi! Thầy là Chúa Tể bỏ vị ngôi xuống phàm cứu thế.

Công cực khổ, Thầy đâu có nệ, miễn sao con biết thấu cuộc giả trò đời là tẻ, nghe lời Thầy tu cho đoạt huệ mà siêu xuất cõi hư linh.

Chốn thế gian là trọng trước vật chất hữu hình, không bền vững; nó tan nát thành linh như đám mây đương nổi,

Cái xác thịt tạm thời trong một lúc thì cũng tiêu tan như áo ngoài con cõi, cõi cho rồi thiệt nông nổi vắn muôn.

THI

Muôn kiếp các con chịu lạc đường,
Thấy vậy Thầy luống động lòng thương,
Nên đoan thệ với hàng tiên phật,
Lập Đạo không thành chịu tội ương.

* * *

THẦY LẬP CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO NHƯ THẾ NÀO?

Thầy thấy cuộc đời biến đổi, thời khí bất hòa, nhơn tâm xu hướng về đường vật chất, bỏ mất tinh thần, nên phạm vào đường tội lỗi, thiệt là đời lằm lũi mãi mà không định hồn tự hối, xúm lẩn chen lợi lặn tranh giành mùi tục lụy mà thay đổi chí cao minh.

Ba nền Chánh giáo (**NHO, THÍCH, ĐẠO**) đã nghiêng chinh, nhơn loại thấy chuộng hữu hình, không cần vô vi thâm viển.

Nay đã đến thời kỳ cuộc tuần hườn giáp nối, nền **ĐẠO TRỜI** vận chuyển mà phổ hóa sanh linh.

Tam giáo xưa kia lập đạo, lúc ban sơ truyền bá cơ diệu lý quang minh, bắt từ chỗ vô vi khẩu thọ tướng truyền, lần lần xuống thì trở ra hữu hình mà đạo mầu thất chánh, tâm pháp lạc sai, ấy là cơ đạo đến thời kỳ cuối cùng của Tam giáo thất chơn truyền diệu pháp.

Còn Đạo Thầy lại trái hẳn với Tam giáo là bắt đầu truyền Đạo thì dụng hữu hình, lấy sắc tướng, âm thanh mà độ đời một cách lẹ làng, mau chóng. Vả lại Đạo Thầy bắt đầu do chỗ hữu hình mà truyền bá, rồi lần lần mới dẹp hết chỗ hữu hình mà đi đến chỗ vô vi, là cơ siêu phàm nhập thánh. Vậy thà trước dụng cơ hữu hình để phổ hóa cho cơ Đạo dễ lưu thông; rồi cứ đó mà dắt dẫn cho nó tấn hóa mãi trên đường cao thượng, riết đến chỗ không hư tức là vô vi thì Đạo pháp mới phát minh, cơ diệu lý huệ tâm ứng lộ; thế là Đạo Thầy không hư hoại đặng. Mà không hư hoại đặng là nhờ ở chỗ hữu hình đi lên riết đến tận vô vi. Còn Tam giáo xưa lại từ vô vi mà lần lần sa sút xuống hữu hình mới thành đạo bế, rồi sai lầm ra ngoại giáo bàng môn.

Mà Thầy lập giáo kỳ này lại trái hẳn với nền cổ Đạo. Thầy chỉ dùng cái huyền cơ bí pháp mà truyền Đạo khắp dân gian. Thầy đem chơn pháp diệu huyền trao cho người luyện thành chánh giác thì phản bổn huân nguyên. Thầy dùng huyền diệu cơ bút để hoằng khai cơ quan vô vi Đại Đạo. Thầy nhứt định không giao Thánh giáo cho tay phàm nữa, vì trước kia Tam giáo thất chơn truyền là cũng bởi Thánh giáo ở trong tay phàm, nên các con canh cải làm sai lạc pháp linh. Vậy thiên thơ Thầy định ngày nay Thầy lập giáo như vậy:

1) Trên là dùng huyền diệu thiêng liêng mà bảo tồn cơ Đạo.

2) Dưới để tự Thầy định mới có thể chuyển hóa nổi nhơn tâm, đủ sức thần thông, vận hành chơn giáo, chớ nếu Thầy mà mượn xác thịt nặng nề thì làm sao biến hóa thiên hình vạn trạng mà phổ độ chúng sanh cho mau chóng nổi sôi, rần rộ được; chớ dùng huyền cơ bí pháp tất có thể lưu thông nháy mắt khắp mọi nơi. Nhưng Thầy cũng phải chịu nhọc giáng thế mượn xác phàm **NGÔ MINH CHIÊU** đặt Thầy đem cái chơn pháp tâm truyền mà trao lại cho các con để các con giữ gìn hầu có trao lại cho người thiện căn hữu phước. Thầy lại luyện cho các con thấy cái pháp bí diệu đó đặt rõ cơ mầu nhiệm siêu phàm, tạo Thánh thai, để cho linh hồn nương đó mới trở về chỗ hư vô hiệp với Thầy là nơi an nhàn khoái lạc. Xong rồi Thầy lại trở về đặt dùng huyền pháp thiêng liêng mà chuyển hóa chúng sanh tuyên truyền chánh Đạo.

Tại sao Thầy đã nói: không giao chánh giáo cho tay phàm và không xuất thế, mượn xác phàm như Tam giáo, mà rốt cuộc Thầy cũng có xuất thế, cũng có trao chơn pháp cho các con. Thầy giải cho các con rõ:

Nguyên Tam giáo ngày nay đã thất kỳ truyền, tôn chỉ lạc sai, cơ quan siêu đồ, cho nên tu thì nhiều mà không ai thành chánh quả, vậy nên nay Thầy phải giáng thế mượn xác phàm đặt đem cái tâm pháp bí truyền ấy trao dạy cho chúng sanh để thoát vòng sanh tử. Nếu không mượn xác phàm mới làm sao mà trao cái bí pháp đặt cho các con. Hễ bí pháp thì khẩu khẩu tương truyền, tâm tâm tương thọ, không được thấu lậu ra cho ai hay biết đặt, hoặc tả vẽ, giải phân trên giấy mực hay là dùng cơ bút mà truyền bí pháp đặt.

Cơ bút là để nắm quyền hành Đạo giáo mà phổ hóa chúng sanh, để làm ngọn đuốc quang minh mà dẫn dắt người đến chỗ bổn nguyên là cùng mục đích đó thôi. Ấy nghĩa là Thầy dùng cơ bút mà truyền đạo đức tinh thần và huấn luyện vạn linh cho trở nên hạng người chí đức cao siêu tiên thánh phật vậy.

Các con phải biết, các con tuy thọ bí pháp mặc dầu, chớ cũng phải chịu dưới quyền lực thiêng liêng sai khiến. Các con nào có đối đặt với Thầy đâu?

Các con nên biết **“Đạo Mầu Làm Bửu Phan Tiếp Dẫn”**.

Thầy ban ơn các con, Thầy thăng.

2 tháng 8 Bính Tý (1936)

ĐẠI ĐẠO LUẬN

THI:

NHỨT khí hư vô tác tạo thành,
BỬU mầu Đạo hóa trực phân thanh,
CHƠN linh đặc ngộ tâm minh huệ,
NHƠN trí thức tu pháp nhiệm hành.

Ngã chào chư đạo tâm nam nữ lưỡng phái.

Giờ nay ngã lai đàn là vì mạng lệnh Bê Trên sai khiến,
 đến báo tin chư hiền thành tâm, nghinh **Thánh Giá CHÍ**
TÔN ngự lâm giáo Đạo. Ngã chào, ngã lui.

* * *

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại
Thiên Tôn tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma ha
tát.

Thầy các con. Thầy mừng các con.

THI:

NGỌC sắc gia ban quyền **Đại Thừa**,
HOÀNG thành Đạo tỉnh giấc mây mưa,
THƯỢNG căn đặc ngộ tu tâm tánh,
ĐẾ vị hồi nguyên chí mới vừa.

Giờ nay, Thầy lâm phạm bưng chén thuốc phá mê để
 cứu đoàn con đang lúống ngây ngô trong trần ai khổ hải.
 Các con khá biết rằng Thầy là một đấng toàn tri toàn năng,
 thống chưởng quyền hành, hồng oai hồng thiện, chẳng phải
 không đủ quyền lực thiêng liêng mà thưởng phạt các con,

nhưng vì lòng từ bi, Thầy quá yêu thương các con, phải lăn
 lóc cùng các con mà độ rỗi các con thoát khỏi chốn mê đồ.

THI:

ĐẠI Đạo chấn hưng phổ hóa thành,
THỪA cơ vận chuyển độ nhơn sanh,
CHƠN truyền hoằng hóa vi tiên phật,
GIÁO dục quần linh thuận mạng hành.

Đạo là gì?

Đạo là hư vô chi khí, Đạo rất mầu nhiệm, sâu kín cao
 siêu. **Trước khi chưa có trời đất đã có Đạo. Vậy Đạo đã**
tạo dựng nên càn khôn vũ trụ, hóa sanh vạn vật muôn
loài. Muôn loài vạn vật phải thọ bẩm khí hư vô mà sanh
 hóa mãi.

Đạo ấy ai làm chủ?

HỒNG QUÂN LÃO TỔ làm chủ nó, vì đã chuyển
 pháp luân mà sáng tạo muôn loài. Đạo sanh trời đất, trời
 đất cũng phải dưới quyền hành của lẽ Đạo. Đạo không bao
 giờ hư hoại được, bền vững hoài. Các con không nên giờ
 khắc nào xa nó, còn nó thì sống, xa nó thì chết. Các con
 nghe:

TRƯỜNG THIÊN

Đạo mầu sản tạo càn khôn,
 Hư vô chi khí **Chí Tôn** chưởng quyền.
 Hóa sanh phật thánh thần tiên,
 Muôn loài vạn vật lưu truyền tử chung.
 Đạo vô tận, Đạo vô cùng,
 Đạo là mẹ đẻ khắp chung muôn loài.
 Đạo phân ngôi thứ Tam tài,
 Đạo châu vi độ trần ai vững vàng.

Đạo còn, người vật bền an,
 Đạo lìa, một khắc tiêu tan xác hồn.
 Đạo truyền đại trở nên khôn,
 Đạo ra cốt yếu bảo tồn chúng sanh.
 Đạo **CAO** nay đã lập thành,
 Đạo khai pháp luật ban hành thế gian.
 Đạo minh minh đức tăng quang,
 Đạo huyền thống nhứt hành tàng Thiên cơ.
 Đạo nay phản bốn huân sơ,
 Đạo phân định trước ngày giờ qui nguyên.
 Đạo làm người hóa thánh tiên,
 Đạo ban huấn luyện đời hiền hậu lai.
 Đạo mầu luân chuyển hoát khai,
 Vận hành nhứt nguyệt trở day ngũ hành.
 Đạo Huỳnh tế độ chúng sanh,
 Đạo là Thiên lý lưu hành ngày đêm.
 Đạo không giảm bớt tăng thêm,
 Đạo là lặng lẽ khép kềm vạn linh.
 Đạo Trời vô ảnh, vô hình,
 Vô vi, vô xú, vô thanh, vô trần.
 Đạo Trời chẳng ngoại nhơn thân,
 Đạo khi trời sục, xa gần lại qua.
 Đạo không xen chánh lẫn tà,
 Đạo không non nớt, yếu già, mau lâu.
 Đạo trung cơ bí nhiệm mầu,
 Đạo “**Không Không**” ấy quày đầu về nguyên.
 Đạo nuôi nấng giữ mối giềng,
 Đạo hưng tâm pháp bí truyền luyện phan.
 Đạo dạy bỏ dữ theo lành,
 Đạo phân thứ lớp đàn hành tinh hoa.
 Đạo phân một, một, hai, ba,

Là ngôi **Thái Cực Chúa Cha** chưởng quyền.
 Âm dương hiệp với ngôi Thiên,
 Hóa sanh vạn vật mối giềng chẳng xao.
 Một hai ba ấy lẽ nào?
 Cho đi khắp chỗ cũng vào một ngôi.
 Đạo Thầy con chớ buông trôi,
 Đạo qui nhứt thống phục hồi linh căn.
 Đạo Thầy là ngọn bửu đăng,
 Đạo soi sáng khắp như trăng đêm rằm.
Đạo thường ẩn núp nơi tâm,
Đạo đâu non núi mà tầm nhọc công.
 Đạo Trời, người muốn rõ thông,
 Đạo diệt nhơn dục, tâm không tỏ tường.
 Đạo Thầy phưởng phất mùi hương,
 Mà không thấy rõ nẻo đường nào ra.
 Người xa Đạo, Đạo không xa,
 Muốn tri Đại Đạo, lòng tà đừng mang.

THI

Mang kiếp trần ai chịu náo nong,
 Nổi vì quả nghiệp mắng long đong,
 Tùy cơ Tạo Hóa đền oan nghiệt,
 Muốn thoát luân hồi học chữ “**Không**”.

Các con thành tâm nghinh **THÁI THUẬN** giải tiếp
 về chữ Đạo.

Thầy ban ơn các con. Thăng.

TẠI SAO CƠ ĐẠO RỄ CHIA?

THI:

THÁI hòa sản xuất thánh thần tiên,
THƯỢNG hạ chung lo nắm mối giềng,
ĐẠO rẽ chia ba Trời định trước,
TỔ quyền giáo dục chỉnh qui quyên.

Thầy mừng trong hàng đệ tử

THI BÀI:

Cơ Đạo chuyển Pháp linh ứng hóa,
 Độ quần sanh tất cả an nhân,
 Đời còn tai biến thảm than,
 Người người ưa chuộng theo đảng hư danh.
 Bỏ đạo đức tu hành luyện tập,
 Toan lẫn nhau bấy rập hại đời,
 Động lòng ngôi cả **Chúa Trời**,
 Thương đoàn con dại cãi lời nhũ khuyển.
 Phế Ngọc Kinh giảng miên trần thế,
 Dem Đạo mẫu phổ tế chúng sanh,
 Dạy cho thấu đáo cội nhàn,
 Phục hưng Tam giáo ban hành lý công.
 Nho, Thích, Đạo tam tông chưởng Đạo,
 Đoạt Thiên cơ lập giáo trần ai,
 Dùng phương cơ nhiệm hoằng khai,
 Lâu năm tâm pháp đổi thay thất truyền.
 Pháp Như Lai cửa thiền chế cãi,
 Dùng hữu hình cho sái Phật tông,
 Thịnh âm sắc tướng trần đồng,
 Làm cho xa mất chữ **Không** đâu rồi!
 Đạo Tiên giáo phục hồi tánh mạng,

Chế ngũ hành tỏ rạng tam ngưng,
 Tâm thanh tịnh, luyện linh đơn,
 Lưu hành Thiên lý phục hườn nhơn tâm.
 Đạo thâm viễn người tầm chẳng thấu,
 Nên càng ngày ẩn giấu nơi trong,
 Về sau hậu học bất thông,
 Dem ra họa vẽ của công lôi thôi.
 Nền Khổng giáo buông trôi ngàn dặm,
 Chúng hậu nho chác lăm điều hư,
 Ôm gìn hạ học khư khư,
 Chuộng phần thi cử lợi tư cho mình.
 Nên Tam giáo phát minh một lúc,
 Truyền tinh thần un đức quốc dân,
 Đời sau ưa thích chuyện gần,
 Lưu thông sắp xuống lần lần thất danh.
 Nay **CHÍ TÔN** lập thành **Đại Đạo**,
 Hiệu **CAO ĐÀI** phục đạo linh căn,
 Trời hôm nhờ ngọn huệ đăng,
 Dắt dìu sanh chúng tầm phăng mối giềng.
 Nhưng **Đại Đạo** tách riêng nhiều phái,
 Để tùy nhơn không phải thất truyền,
 Đạo chia tiền hậu nhị thiên,
 Về khoa **Siêu Thoát**, tâm truyền cơ quan.
 Lánh tục thế tầm đảng đạo đức,
 Xa tình đời hiệp nhứt bốn nguyên,
 Ngày đêm luyện Đạo, tham thiền,
 Là **Cơ Xuất Thế** Tiên Thiên phục hồi.
Cơ Nhập Thế trau dồi hạnh đức,
 Giữ tam cương, tâm nhứt, ngũ thường,
 Thuận tòng luật chánh làm đường,
 Công truyền giáo hóa là phương giúp đời.

THI:

Đời Đạo nên lo nổi bước theo,
Đời không đạo đức chịu mang nghèo,
Đạo đời tương ứng thành an trị,
Đời Đạo thấp cao cũng rán trào.

Thầy ban ơn các con. Thầy thắng.

1 tháng 9 Bính Tý (1936)

NỀN TẢNG CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO

THI:

GIÁC đạo thông thường lý chánh chơn,
MINH tâm dưỡng tánh luyện kim đơn,
KIM thân đắc ngộ siêu tam giới,
TIỀN phật chứng thành gọi đức ơn.

Chào chư hiền nam nữ kim đàn. Ngã giờ hôm nay, vì
đắc lệnh **CHÍ TÔN** đến bày tỏ đôi lời đạo đức. Vậy chư
hiền thành tâm tịnh đàn, nghe tiếp.

TRƯỜNG THIÊN:

Đạo đời hai nẻo lại qua,
Người tu khuyên khá tìm ra cội nguồn.
Trần ai ngây ngất khói un,
Nhơn tình chôn đắm vào khuôn khổ đời.
Kìa là vật đổi sao dời,
Non mòn biển cạn cơ Trời biến thay.
Họa chung chịu những đắng cay,
Biết phương thoát khỏi trần ai nào nùng.
Đời người sao khỏi kết hung,
Nương toàn đạo đức vẫy vùng thoát mê.

THI:

Mê đắm tình đời luống khổ tâm,
Muôn thu chịu mãi bước sai lầm,
Xa đường Thiên đạo không trông thoát,
Nhơn dục cháy bùng đốt trí tâm.

* * *

Tâm phạm tử, đạo đức sanh,
Làm cho trí huệ hiệp thành phật tiên.
Nương toàn thắng tối đào nguyên,
Là nơi an lạc niên niên hưởng nhàn.

PHÚ:

Bần Đạo dòm thấy cuộc đời người biết bao nhiêu hạng
mê say vì tửu khí sắc tài,
Mà đành chôn hết cả thân mình vào trong gió bụi,
Kiếp người ngắn ngủi, thoát mất thoát còn,
Luyện hồng trần làm mờ ám trí huệ sắc son.
Sa mùi tục tiêu mòn tinh thần đạo đức,
Ai là người trí thức, ai là kẻ hiền nhân,
Trải mắt xem thời cuộc quốc dân thì rõ biết luân
thường đà bại hoại.
Lửa tham dục lừng lên cháy mãi,
Sóng ái tình bủa khắp chỗ, làm phá hoại nền phong
hóa suy tồi.
Khói độc bay khắp chỗ, nhơn vật đồng mê mẩn lúc tỉnh
hồi say.
Ôi ! là khổ mà mấy ai dòm ngó kỹ!

THI:

Ngó kỹ mà coi khổ quá chừng,
Sóng tình cuốn cuộn sớm đời chơn,

Nhảy ra cho khỏi vòng nô lệ,
Dứt tắt lửa lòng đạo đức hưng.

THI BÀI:

Đuốc chơn lý khêu đà sáng tỏ,
Đạo đức truyền đời rõ căn nguyên,
Hồi đầu thọ pháp tâm truyền,
Lo trau luyện tánh, phật tiên đắc thành.
Xa nẻo Đạo tánh lành mờ ám,
Khởi tinh thần suy giảm muội mê,
Cả mang tham dục nặng nề,
Thê thẳng tử phược khó bề thoát thân.
Chôn trí huệ trong trần đầy đọa,
Bỏ thiện căn tai họa chập chồng,
Cuộc đời có hóa ra không,
Bối chưng cá chậu chim lồng khổ thay!
Đời loạn lạc miệt mài tâm trí,
Đạo suy tồi ma quỷ hừng lên,
Phá hư giáo lý móng nền,
Muôn nhà trăm họ tiếng rên thở than.
Nay đạo đức mở mang phong hóa,
Tỉnh quốc hồn lách họa an nhàn,
Bước theo thẳng một con đường,
Trở về cựu vị hưởng nhàn thiên thu.
Mặc kẻ thế võng dù xe ngựa,
Lòng nhiễm trần lo rửa cho ra,
Hiệp thành chơn lý tinh ba,
Sửa mình nên đạo ôn hòa thiện lương.

THI:

Lương phương diệu được đã tầm ra,
Ắt dứt si mê hết bịnh tà,

Hồn vía tỉnh say thì tự hối,
Khử trừ dứt tuyệt chứng trầm kha.

Thành tâm tiếp giá **PHỤ HOÀNG** ngự lâm. Ngã chào
chư hiền, ngã kiêu. Thăng.

* * * * *

THI:

NGỌC minh chiếu diệu bửu linh thiên,
HOÀNG phụ hoát khai pháp chánh truyền,
THƯỢNG đức tịnh tâm tu đắc quả,
ĐẾ căn phản bốn hiệp thiên nhiên.
Thầy các con. Thầy mừng các con.

THI:

Thiên nhiên lý Đạo chẳng phai mòn,
Mòn ấy là do tại các con,
Con biết siêng năng đào luyện mãi,
Thì là sáng suốt tợ châu son.

* * *

Son sắt một niềm chớ đổi thay,
Gìn ghi thánh huấn Đạo phô bày,
Nương toàn bát nhã hồi nguyên bốn,
Núi vững chơn truyền kéo sẩy tay.

* * *

Sẩy tay lột tuốt xuống a tỳ,
Chịu những khổ sầu rắc rối nguy,
Mở mịt biết đâu tầm trở lại,
Chung quanh bao chặt bít đường đi.

* * *

Đi lại mấy lần dạy bảo con,
 Siêng năng tu tịnh phận lo tròn,
 Sớm khuya chăm chỉ cơ siêu thoát,
 Thiện phước vò tròn một quả ngon.

* * *

Quả ngon dành để đợi chờ con,
 Hưởng thử đào tiên vĩnh kiếp tồn,
 Tự toại tiêu diêu nơi đảo Thánh,
 Vui say mùi Đạo chốn Bồng non.

* * *

Non Tiên dưỡng tánh mấy muôn đời,
 Khổ hạnh trải qua khắp mọi nơi,
 Tấn hóa noi theo chơn lý Đạo,
 Dày công mới thể đoạt cơ Trời.

* * *

Cơ Trời mầu nhiệm dễ gì tầm!
 Suy nghĩ cho ra tránh lỗi lầm,
 Thoát kiếp luân hồi nhờ trí huệ,
 Siêu phàm nhập thánh tại nơi tâm.

* * *

Tâm giác làm nên phật thánh tiên,
 Người tu noi đấy đoạt nhơn duyên,
 Tâm mê dẫn dắt làm ma quỷ,
 Lộn kiếp long sông chịu đảo điên.

* * *

Điên đảo lòng con nổi đạo đời,
 Đời còn rộn rục luyến mê chơi,

Đạo thì cũng muốn tu thành phật,
 Theo đạo thì con lại tiếc đời.

* * *

Tiếc đời nên cứ đắm vùi thân,
 Thấy đến vớt lên đã mấy lần,
 Tánh tục vẫn ưa màu sắc đẹp,
 Lòng phàm khó dứt khổ mê tân.

* * *

Tân trào cuốn cuộn sóng văn minh,
 Bủa khắp nền nhân đã gập ghình,
 Gió phất bùa mê đời muội trí,
 Dấy hừng vật chất thấy mà kinh.

* * *

Kinh sợ sau này có chuyện nguy,
 Sanh linh chung chịu cuộc sầu bi,
 Thấy thương không lẽ khoanh tay ngó,
 Lập Đạo toan phương giải thoát thì.

* * *

Thì giờ Thầy đã tái lâm rồi,
 Che chở cho đời tránh khúc nôi,
 Những tưởng tin và hành đạo đức,
 Thầy dùm giúp sức thoát luân hồi.

* * *

Hồi nào mê muội lỗi lầm sanh,
 Biết Đạo toan phương tập tánh lành,
 Vùng vẫy thoát ra màn hắc ám,
 Chống đương lũ quỷ bước cho nhanh.

* * *

Nhanh lẹ kịp đồ kéo trẻ con!
 Trẻ chơn trông đợi trí tâm mòn,
 Bao giờ gặp đặng thuyền qua nữa,
 Tiếng trống giục hồn tỉnh thức con.

* * *

Con thông đạo lý của **CAO ĐÀI**,
 Luyện vóc kim thân trí huệ khai,
 Tấn hóa tự nhiên đừng vọng tưởng,
 Tưởng đều hình bóng đó là sai.

Thầy giải sơ về “**Nền Tảng Cao Đài Đại Đạo**”.

Cái qui củ chuẩn thẳng của đạo đức phải noi theo mà hành cho đúng phép, chớ nên canh cãi phải sai lạc chơn truyền.

Về phương pháp tu tánh luyện mạng, thì vô vi, vô xú, các con tu luyện phải lo dụng công vận chuyển pháp luân y theo tâm truyền khẩu thọ. Nên hay không, là về phần trừu tượng vô vi, các con lấy trí phàm mắt tục mà lường đo dòm ngó sao thấu đáo? Thành hay không, là tại nơi các con trọn đủ đức tin, siêng năng tập luyện, **về phần vô hình thì trên có Thầy bố hóa cho**, các con nào biết chi mà mong mỏi.

Đạo mầu một ngày một mở mang rộng lớn, người tu cũng thế. Luyện đơn nấu thuốc không phải một ngày một buổi chi mà thành, **phải tận tâm trì chí cứ lo tu gom thần nhập định, bảo tinh, dưỡng khí, tồn thần**, lâu ngày tụ kết lại thành nhị xác thân nhưng phải luyện cho đủ đầy ngày tháng, chớ đừng nóng nảy. Thí như cái cây, gieo hạt xuống, nứt mộng lên hai lá, lần lần đâm tước nhảy chồi, đơm hoa

trở trái, là do nơi quyền luật thiêng liêng. Nó hấp thụ khí âm dương mà lần lần to lớn. Chớ có ai làm cho nó lớn đặng? Và muốn mau trở trái đơm bông bao giờ? **Xưa người nước Tống cấy mạ thấy lâu lên, nóng ra nhóm gốc cho nó cao thêm, không ngờ phải chết.** Ấy là cái triệu chứng để cho các con noi đấy làm bằng, **cứ lo tu tịnh đừng nhiều chuyện lảm lời**, tầm kinh điển, đơn thơ, làm cho trí óc mờ hồ lộn xộn. Thánh hiền xưa lấy (mượn) nhiều tên đặt để ra món này vật kia, muôn đường nghìn ngõ, nào là long hổ giáng thẳng, càn khôn giao hiệp, biết bao nhiêu là tên, người sau lảm tưởng mà làm sai quấy luôn.

Đạo Thầy không chi lạ: **ÂM** với **DƯƠNG**, **THẦN** với **KHÍ**; không ngoài ra lẽ đó. Các con muốn rõ Đạo thì dùng **Âm Dương** là căn cơ vậy.

TRƯỜNG THIÊN:

Dựng nền tảng **ĐẠO CAO ĐÀI**,
 Phổ thông chánh pháp chia hai chơn truyền.
 Hữu hình hiệp với thiêng liêng,
 Thì là rõ thấu căn nguyên Đạo mầu.
 Định hồn thấy hiện minh châu,
 Chiếu soi khắp cả hoàn cầu quang huy.
 Tâm truyền **Nội Giáo Vô Vi**,
 Là cơ xuất thế hồi qui động đào.
 Luyện hồn sáng suốt thanh cao,
 Linh quang sẽ đặng nhập vào bốn nguyên.
 Chừng nào quả mãn công viên,
 Bửu phang chức rước thiêng liêng trở về.
 Đạo làm người hết mẩn mê,
 Đạo hưng thâm thúy ắt kể phật tiên.
 Chỉ phương nhập định tham thiên,

Tri cơ căn Đạo bí truyền luyện tu.
 Vết lằn khói tỏa sương mù,
 Chín tầng trời đất thanh u thông đồng.
 Thầy truyền có một chữ “**Không**”,
 Chữ “**Không**” làm đặng lục thông chứng thành.
 Người tu tập sửa tánh lành,
 Cho ra vẻ Đạo cho rành lý chơn.
 Đáp đền cho vẹn nghĩa ơn,
 Nhẫn hòa, khiêm nhượng, lòng nhơn trả đời.
 Đừng làm chuyện quấy trò chơi,
 Noi theo thánh triết truyền lời lại kia.
 Siêng cần dậy sớm thức khuya,
 Đạo tâm một khắc đừng lìa nó ra.
 Người mà để đạo đức xa,
 Nội trong giây lát quỷ ma xen vào.
 Tưởng tin tiên phật trên đầu,
 Giúp mình tu luyện dài lâu vững bền.
 Tuyệt nhiên thanh tịnh là nền,
 Dụng công khổ hạnh mới nên thánh hiền.
 Để gì làm đặng phật tiên!
 Đặng là nhờ pháp bí truyền mà thôi.
 Ngoài ra thì khó mong rồi!
 Tu không luyện mạng luân hồi hưởng an.
 Dẫu nhiều công đức thế gian,
 Sau này hưởng phước giàu sang với đời.
 Để chi nhập đặng cửa trời,
 Để chi thoát khỏi luân hồi tử sanh!
 Tại sao? Tại chẳng chí thành,
 Kim thân chẳng có, cao thanh khó về.
 Xác phàm chất trược nặng nề,
 Linh hồn chôn chặt không bề nhảy ra.

Những giây cột trời lấm đa,
 Không tường manh mối khó mà mở xong.
 Dính theo thể phách ngoài trong,
 Nặng nề trầm xuống mỗi mong gì thành.
 Linh hồn tuy vẫn trường sanh,
 Thần thông quảng đại vận hành thiêng liêng.
 Luận qua **Ngoại Giáo Công Truyền**,
 Phổ thông chơn lý Đạo huyền độ nhơn.
 Dạy người chí thánh chí chơn,
 Vẹn tròn trung hiếu nghĩa nhơn hiền lành.
 Chánh tâm tu kỷ tập tành,
 Tề gia, trị quốc, đời lành an bang.
 Nên người quân tử hoàn toàn,
 Thanh liêm hạnh đức mở mang giúp đời.
 Trên không phạm phép phật trời,
 Với tâm khỏi lỗi, với đời gọi tu.
 Kết thành đoàn thể dài lâu,
 Liền vây liên cánh giúp nhau trọn niềm.
 Kia là sông cá rừng chim,
 Có đoàn có thể, nổi chìm có nhau.
 Nương theo lớn trước nhỏ sau,
 Chim bay em thấp anh cao một chiều.
 Biết điều trù mến thương yêu,
 Giữ gìn quyền lợi làm điều ích chung.
 Mây râu báo quốc tận trung,
 Vẹn câu hiếu đạo lao lung một lòng.
 Nghĩa nhân giữ kỷ trọn xong,
 Vì nhau chung chịu mỗi mong ưu thời.
 Đạo còn nương dựa với đời,
 Dùng hình thức để cho người tầm tu.
Tâm Truyền thứ lớp công phu,

Công Truyền trật tự chư nhu hoàn toàn.
 Đạo mà thể một con đàng,
 Thì chưa phải Đạo minh quang phật trời.
 Đạo vô hình ảnh trong đời,
 Đạo không tâm tiếng người người tuân theo.
 Cội nguồn biến hóa ẩn bày,
 Có tên tuổi đó là ngày hóa sanh.
 Người tu đến bậc chí thành,
 Làm cho thiên lý lưu hành bốn phương.
 Nhơn dục tịnh tận thuần dương,
 Mậu ni then máy mở đường siêu sanh.

THI:

Sanh ra rồi chết, chết đi đâu?
 Xác thịt rã tan chẳng mấy lâu,
 Linh tánh tinh anh trên cõi thượng,
 Sao không mượn Đạo luyện tâm mầu.

* * *

Mầu vi đào tạo vóc kim thân,
 Luyện đặng kết thành nhị xác thân,
 Bát bửu kim cang nền thánh đức,
 Phiêu lưu định trí xuất chơn thần.

* * *

Chơn thần xuất khỏi xác phàm phu,
 Nương gió bay lên cảnh tuyết mù,
 Nhẹ gót phiêu lưu trong vũ trụ,
 Mặc tình an hưởng mặc châu du.

* * *

Du lịch khắp cùng cõi thế gian,

Xem qua tình trạng động lòng than,
 Nhơn sanh mắc phải trong vòng khổ,
 Thấy vậy mà Thầy đổ lụy chan.

* * *

Chan chứa lòng lo cứu thế thời,
 Tang thương biến cải các con ơi!
 Họa chung thế giới đồng tiêu diệt,
 Lánh khỏi nhờ chơn biết **ĐẠO TRỜI**.

* * *

Trời phật từ bi nhỏ phước lành,
 Chở che tai họa độ nhơn sanh,
 Nhủ khuyên mỗi miệng đời toan dữ,
 Giận bấy đoàn con chẳng thiện hành.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thắng.

1 tháng 9 Bính Tý (1936)

TÔN CHỈ CỦA CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO

THI:

NAM bang gặp đặng đạo Trời gieo,
PHƯƠNG pháp thoát ra chốn hiểm nghèo,
GIÁO dục người đời nên thánh đức,
CHỦ trương lý chánh biết tìm theo.
 Thầy mừng các con. Thầy lấy làm vui với các con.

THI:

ĐẠI THỪA thánh đạo lộ huyền cơ,
 Ngọc báu trưng ra vệt ám mờ,

Lấp biển khổ bằng như mặt đất,
Sóng yên dưới nước tợ trên bờ.

TRƯỜNG THIÊN

Đạo Trời ngày một hoàng khai,
Cái danh hiệu của **CAO ĐÀI** sáng trưng.

Ba nền tôn giáo trùng hưng,
Nhơn sanh thấy đặng vui mừng ngày kia.

Khó khăn con cũng chớ lia,
Thì Thầy điểm hóa trao chìa khóa cho.
Đứa nào có chí siêng lo,
Tâm đường chánh giáo thoát lò thiên quân.

* * *

Đây Thầy luận về chữ: “**HỮU** và **VÔ**”.

THI:

Hễ tâm chỗ **Có** bỏ nơi **Không**,
Đứa ấy còn đương nhốt tại lồng,
Đạo cả vô vi chơn chánh lý,
Tu tâm luyện tánh ở bề trong.

Đạo Thầy là vô hình, vô dạng. Nhưng cái lý vô vi ấy cần phải nương với hữu hình (hồn hiệp xác), **chẳng nên lấy cái CÓ mà bỏ cái KHÔNG, mà cũng chẳng nên gìn cái KHÔNG mà quên cái CÓ**. Vậy thì “**Có**”, “**Không**” phải đi cặp nhau. Như hạt lúa, các con dùng đặng mà nuôi lấy thân thể ấm no là dùng cái hạt gạo ở trong, chớ cái vỏ (trấu) ở ngoài các con dùng sao đặng. Nhưng các con muốn cho có hạt gạo phải dùng luôn cái vỏ lúa đặng gieo xuống thì nó mới mọc lên, chớ nếu các con thấy không cần cái vỏ, rồi các con lột ra trụi luối, còn hạt gạo trơ trơ thì các con gieo sao cho nó nứt mọng đặng, các con!

Vậy các con tu hành cũng y như lẽ đó.

Muốn dưỡng linh hồn phải cần xác thịt này mà luyện Đạo mới thành. Nhưng một điều là các con chẳng trọng sự hữu hình. **Hễ con nào còn trọng hình thức bề ngoài thì con đó chưa rõ Đạo**.

Đạo là cái pháp tâm linh diệu, có một không hai. Dầu cho nước nào, dân tộc nào cũng noi cái lý độc nhất vô nhị đó mà thôi.

Đạo Thầy đương thời kỳ phơi khai, hoàng hóa, phổ độ chúng sanh, **bất luận là người nào, nước nào, tu theo cũng đặng**. Chớ các con dùng cái hình thức bề ngoài mà truyền bá cho sở hạp với phong tục của các con sao đặng? **Thí như nước không biết cúng kiếng thờ phượng, các con ép buộc người ta phải thờ phượng cúng kiếng như các con thì các con mới chịu truyền Đạo cho thì trái hẳn với phong tục nước người. Nó không khứng chịu, mà nó không khứng chịu thì các con không khứng chỉ truyền, ắt cả chúng sanh phải chịu luân hồi trả quả sao các con?** Khờ lắm ôi! Vả lại sự kinh kệ con dùng tiếng Nam, rồi các con buộc các nước khác phải đọc giống in như tiếng Nam của con, làm như con, con mới chịu chỉ truyền sao các con?

Đạo Thầy không phải vậy đâu.

Các con còn nghịch nhau cân đai, áo mảo. Cái cân đai, áo mảo đó nó có thể đem các con đến địa vị phạt tiên chăng? Hay là nó dẫn dắt vào nơi tội lỗi?

Các con có tranh nhau về đạo đức chớ đừng tranh nhau về hình thức bề ngoài thì mới Đạo mới hoàng khai khắp chốn.

Thầy có một điều khuyên các con cần phải giữ lấy hạnh đức người tu. Các con đáng sợ là sợ muôn mắt trông vào, nhiều tay chỉ trỏ. Người ta thấy cái giáo lý rất nghiêm trang thì ai lại không khấn cầu truyền Đạo. Nhưng Đạo Thầy “im ẩn sâu xa, mầu nhiệm lắm”, các con khó mà theo kịp. **Các con cứ vững tâm, tu luyện hoài, đừng thái quá, đừng bất cập.** *Xưa kia có người chệch mặt trời sao đi chậm chạp, không bằng con kiến bò, chừng nào tới chỗ. Người ấy tưởng mình đi lẹ, chóng xấp trăm phần, nên ra đi thi với mặt trời. Nhưng mặt trời đã chen lặn mà người ấy chưa tới đâu hết, lại bị trong mình mỗi mệt, khát nước, đói cơm mà đành bỏ mình nơi rừng vắng. Cũng như người nước Tống cấy mạ thấy lâu lên, làm tài khôn ra nhòm gốc lên hết cho cao thì lúa kia đều chết ráo, các con khá rõ à!*

Tu hành cũng như các con gieo hạt giống xuống thì chắc nó mọc lên, mà mọc lên thì các con siêng năng bón phân, tưới nước hằng ngày, thủng thẳng nó lớn một ít ít. Lâu ngày nó đơm hoa, trổ trái. Sức lớn ấy do “Lý Thiên Nhiên”, chớ các con làm sao nó lớn đáng.

Các con nghe:

TRƯỜNG THIÊN:

Tu hành giữ mực chừng thôi,
Đừng bày vẽ lắm rồi bôi lem đây (cười...cười...).
Các con biết đặt đạo Thầy,
Đạo Thầy không chịu cho ai biết mình.
Ở ăn như thể thường tình,
Lo tu luyện Đạo sửa mình tinh ba.
Tu không biểu mặc đồ dề,
Cạo râu thí phát bỏ nhà lìa con.

Ông bà cha mẹ đương còn,
Phải lo báo đáp cho tròn hiếu trung.
Vợ chồng trọn nghĩa thủy chung,
Giữ như sen mọc dưới bùn không dơ.
**Làm như đốt nết đại khờ,
Đừng cho kẻ thế ngờ rằng mình tu!**
Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Mùng 2 tháng 9 Bính Tý (1936)

QUÂN TỬ VÀ TIỂU NHƠN

THI:

NGỌC bửu châu chương tứ hải minh,
HOÀNG Thiên ái chúng hiệp chư linh,
THƯỢNG thừa điểm Đạo thông công đức,
ĐẾ vị hồi nguyên đảo Ngọc kinh.

Thầy mừng các con.

Các con ôi! sông mê cuộn cuộn chảy, bể khổ đập dưng xao; các con sanh sống trong cõi trần hoàn, dôn dập biết mấy nỗi thương tâm đau khổ. Các con cũng vì mang xác thịt của hậu thiên cấu tạo, mà lửa dục bùng bùng, lòng mê mịch mịch, nên luống chịu cho bầy tình sai khiến giục xô, đến đổi lạc sai lầm lỗi, kể chẳng hay cùng.

Nhưng trước kia các nền chơn giáo đã thất chánh truyền thì dẫu các con có mê muội, phạm nhiều tội quá, cũng còn mạnh miệng đổ thừa. Chớ đến ngày nay Thầy đã nhọc đem mối Đạo nhiệm mầu mà phô trương hoàng hóa giữa nhơn gian, cốt để vệt màn hắc ám, hầu độ rồi các con cho thoát chốn mê đồ khổ cảnh, mà nếu các con lại không

sớm tỉnh ngộ quày đầu, để cứ mãi say sưa mài miệt trong vòng tục lụy trần ai thì há còn chối đặt rằng Thầy không dạy nữa sao? Các con nên liệu lấy! **Đến ngày phán đoán đại đồng**, Thầy dấu yêu thương cách mấy, cũng không bỏ được phép công.

Trong đời nhơn loại thường chia ra hai hạng: **Quân tử** với **Tiểu nhơn**. Vậy các con nên theo gương Quân tử mà chẳng nên học thói tiểu nhơn.

Quân tử là gì? Tiểu nhơn là gì?

Quân tử ấy là một hạng người đức tài xuất chúng, phẩm hạnh hơn người, nhân cách hoàn toàn, tánh tình cao thượng. Người Quân tử thì bao giờ cũng ung dung thư thái, ưa làm sự phải điều hay, thuận thiên lý lưu hành, đem chơn đạo mà khuyên đời từng lương cải ác. Tấm lòng bao giờ cũng quảng đại, vô vi, thanh tịnh, không phóng túng, bồn chồn mà để cho lòng dục khiến sai, uốn bẻ, đến phải bước lầm vào nẻo quấy. Mọi việc đều xét suy đáo để, tính trước lo xa, thương người ích chúng, ham nghĩa, ưa nhân, chuộng trung, mến chánh. Bao giờ cũng vẫn tùy thời quyền biến mà giữ cho được hai chữ “**trung dung**”, chớ không thái quá, không bất cập. Dầu gặp cảnh ngộ nào thì tâm chí cũng cứ an vui, không để thất tình loạn động, vì người Quân tử là: “**Thực vô cầu bảo, cư vô cầu an**” kia mà!

Cái đức người Quân tử thường như nước vậy. Nghĩa là châu lưu khắp chảy tứ phương, gặp tròn, gặp méo, gặp dài, gặp vuông, nước cũng chịu theo được hết. Lại nước cứ từ cao chảy xuôi xuống thấp nên người quân tử luống chịu hạ mình cho vừa lòng tất cả nhơn sanh. Nhưng nước tuy cứ tìm chỗ thấp, cứ chịu theo khuôn, cứ mềm với chúng, mà đến chừng ai muốn cho nó tiêu mòn

sút mẻ thì chẳng làm sao hề hấn đến được lấy chút mảy may gì nó bao giờ. Người Quân tử theo đời mà chẳng nhiễm đời, chịu người mà chẳng bỏ người, tùy tục mà không đắm tục, cứ giữ tánh tình thanh bạch, tâm chí cao siêu, dầu ai dầm cũng chẳng phai, ai dũa cũng chẳng mòn, nên bả lợi danh, mỗi chung đỉnh có bao giờ trêu nhử được đâu.

Còn đứa tiểu nhơn lại bỏ nghĩa theo lợi, lấy vạy cầu danh, tâm tà tánh độc, nét kiêu chí hèn. Nói tắt một lời là mỗi mỗi thấy đều trái hẳn với người Quân tử như trắng với đen, như trời với vực.

Tuy nhiên, người Quân tử càng trốn cái danh mà danh càng rạng tỏ, càng chịu với thế mà thế vẫn tôn sùng. Còn đứa tiểu nhơn lại càng chuộng cái danh mà danh càng nhờ nhớp, càng kiêu với thế mà thế vẫn thị khinh.

Ấy thế mà cứ bởi sao hạnh quân tử lại ít người làm, còn thói tiểu nhơn thì nhiều kẻ học. Ôi! Thiệt rất đáng buồn cho nhơn loại biết bao!

TRƯỜNG THIÊN

Lấy gì đánh thức nhơn sanh,
Đời toan tìm dữ, bỏ lành thì thôi.
Thấy càng thêm chán lăm ôi!
Nhơn tình như thế đứng ngồi không an.
Thối đời nhiều sự dị đoan,
Làm mê hoặc chúng mơ màng viển vông.
Họa chung khôn thể lường đong,
Thấy vậy Thầy đổ lụy ròng vì con.
Để cho tâm chí tiêu mòn,

Tinh thần tiền tụy sắt son mấy người.
 Làm chi để tiếng trò cười,
 Thấy đời hổ thẹn thói đời hủ thay.
 Văn minh tấn bước đua tài,
 Mở mang trí óc hoát khai tinh thần.
 Làm sao cho rạng mười ân,
 Làm cho ích nước lợi dân thì làm!
 Đỉnh chung lợi lộc đừng ham,
 Trau giồi trí hóa tánh phàm dứt đi.
 Xưa nay hễ vị thì vì,
 Tùy theo việc phải dừng tùy bất công.
 Chung nhau nam bắc tây đông,
 Kết giây đoàn thể đại đồng trị an.
 Làm cho đạo đức mở mang,
 Làm cho cơ thể vững vàng bền lâu.
 Siêng cần dầu phải dãi dầu,
 Phấn tâm lập chí mới hầu nên thân.
 Người mà trì trệ tinh thần,
 Biếng làm đạo đức, không cần nghĩa nhơn.
 Trong đời có đặng điều hơn,
 Là nhờ lập chí gọi ơn phước lành.
 Nhược không lập chí tu hành,
 Già đời mẫn kiếp không thành món chi.
 Nhơn gian bất hoặc là gì,
 Biết thân lập chí ắt thì thành công.
 Người tu lập chí sửa lòng,
 Nhược bằng biếng nhác thì không ích gì.
 Muốn trừ khử một món chi,
 Phải bền lập chí ắt thì việc xong.
 Những lời Thầy đã ước mong,
 Mong con lập chí thức thông chơn truyền.

Noi gương của bậc thánh hiền,
 Sửa mình đến cảnh thần tiên hưởng nhàn.
 Chấn đời tìm chốn tịnh an,
 Học theo quân tử, lánh đảng tiểu nhơn.
 Khó khăn chí vẫn đầu sồn,
 Hữu duyên nghe lọt tiếng đồn vô vi.
 Làm người cần phải nghĩ suy,
 Hai đường qua lại chọn đi đường nào.
 Khổ tâm bước thấp bước cao,
 Tầm sư học đạo công lao chớ phiền.
 Xưa kia NGHIÊU ĐẾ cầu hiền,
 Bao phen khó nhọc mà truyền kế ngôi.
 TÂM DO đã suốt mồ hôi,
 HỨA DO lòng vẫn chán rồi lợi danh.
 Thị đời là vũng hôi tanh,
 Nên chi lánh trước tầm thanh ẩn nhàn.
 Ngôi cao vương đế không màng,
 Quét tiêu bọn tục giàu sang há cầu.
 Nhưng còn SÀO PHỮ cao sâu,
 Nghe qua sợ nhiễm lòng trâu ngựa kẻ.
 Đời đà bắt chấn bắt chề,
 Đáng khi đáng thị mết mê nổi gì?
 Non cao khiển hứng phú thi,
 Xa nghe tiếng tục rầm rì bên tai.
 Nhẫn kiên HÀN TÍN đại tài,
 Lòn tròn giữa chợ chẳng nài xấu xa.
 NHAN HỒI thảng lại ngày qua,
 Ẩn thân nơi chốn rừng già luyện tu.
 Nghêu ngao trong cảnh trời thu,
 Đai cơm bầu nước vân du ta bà.
 Tâm hồn thích hợp trung hòa,

Mấy năm lậu hạng mới là trượng phu.
 An nhàn tâm trí thanh u,
 Chán đời già đối hèn ngu bạo tàn!
 TỬ NHA ngồi chốn thạch bàn,
 Thả câu sông Vị ẩn tàng thiên cơ.
 Lúc nguy phải chịu đại khờ,
 Bao lần sôi nổi đợi chờ hội thi.
 Làm ăn chẳng đặt món gì,
 Thành ra hư hỏng mãi đi bao lần.
 Có thân thiệt khổ cho thân,
 Sớm khuya buôn tảo bán tần đủ đầu.
 Đói no vui với Đạo mầu,
 Suốt đời thông thả mà cầu trường sanh.
 Bảy năm Dủ Lý nhọc nhằn,
 Hà đồ Bát quái dịch thành Lạc thơ.
 Cho đời rõ mấy huyền cơ,
 Tiên thiên chia sắp cõi bờ hậu thiên.
 Đời sau dễ kiếm chơn truyền,
 VĂN VƯƠNG thọ ngục chẳng phiên trách ai.
 Trọn niềm trung hiếu chẳng phai,
 Mặc người bội nghĩa, mặc ai bạc tình.
Lỗi mình, mình trước sửa mình,
Lỗi người phú có thần minh chứng lòng.
 Chi bằng nhẫn nhịn thì xong,
 Mặc ai thù dật cua còng thì thù.
 Kia như TỬ LỘ thân nghèo,
 Trọn niềm hiếu đạo, vẹn điều tử chung.
 Đáp đền hiếu thảo đến cùng,
 Dầu cho nát thịt cũng trung trọn tình.
 LỘ là một bậc thông minh,
 Ai mà chỉ lỗi sửa mình mừng vui.

TRƯỞNG LƯƠNG nếm Đạo biết mùi,
 Núi nường cửa phật an vui tinh thần.
 Công khanh tể tướng không cần,
 Biết lo lánh trước cái thân sau này!
 Học cho suốt lý đủ đầy,
 Thí như HẠNG THÁC làm thầy TRỌNG NI.
 Bạc riêng bạc, chì riêng chì,
 Vàng thau lẫn lộn rồi nguy lắm mà.
 Chánh riêng chánh, tà riêng tà,
 Người lành kẻ dữ khác xa hai đường.
Hữu xạ thì tự nhiên hương,
Cần chi mà phải đem trượng với đời!
 Bánh xe chuyển kiếp luân hồi,
 Cứ quay mãi mãi cứ trôi luôn luôn.
 Thói đời hãm chặt vào khuôn,
 Đường còn cá chậu chim chuồng khổ lao.
 Kẻ chịu thấp, người ưa cao,
 Trèo lên trượt xuống lộn nhào leo lên.
 Miễn sao tâm chí vững bền,
 Đài cao trăm trượng biết lên kiếm tìm.
 Sắt cục mài trở nên kim,
 Dày công mới đặt được hiềm khó khăn.
Lỗi rồi mà biết ăn năn,
Hóa Mê thành Giác mới rằng tài ba.
Hai đường là Phật với Ma,
Đọa siêu chỉ tại chánh tà, do tâm!

THI:

Tà tâm xúi dục sự ngu hèn,
 Ưa thích lợi quyền chuộng tiếng khen,
 Ích kỷ tổn nhơn tham dục mãi,

Rửa lòng trong sạch tợ hoa sen.

* * *

Sen cúc mùa thu ngát phần hương,
Giữ gìn nên bứng để trong trường,
Đạo cao nhiều lúc ma cao phá,
Phòng những đục tâm dấy lộn đường.

Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

Mồng 4 tháng 9 Bính Tý (1936)

KIÊN NHẪN - HẠNH NGƯỜI TU

THI:

NGỌC ty ngũ hành lộ **Chiếu Minh**,
HOÀNG Thiên ban bố đức thông minh,
THƯỢNG tăng khí chất thanh thanh khứ,
ĐẾ lệnh ra oai chuyển Đạo Huỳnh.

Thầy mừng các con. Các con đại tịnh, nghe Thầy giải
sơ chữ “**KIÊN NHẪN**”.

THI:

Kiên Nhẫn gây nên thánh đức tâm,
Nhẫn kiên đạo đức nghĩ suy ngẫm,
Lũy thành chống vững đường tên đạn,
Nhẫn được lâu ngày hỏa dục lâm.

THI BÀI:

Huấn luyện người trở nên đạo đức,
Thì thân Thầy khổ cực biết bao,
Chỉ phương lập chí thanh cao,
Cho thông suốt lý tạo đào tâm chơn.
Lập một nước để hơn truyền giáo,

Truyền dạy người đắc Đạo khó thay!

Biết bao kèm sửa đêm ngày,

Làm nên tiên phật rất dày công phu.

Đây là hạnh người tu luyện đạo,

Đoạn dứt lòng gian xảo kiêu căng,

Miệng không hay nói chuyện xằng,

Ngồi lê đôi mách cần nhằn người ta.

Phải nắm giữ **Hiệp Hòa Kiên Nhẫn**,

Tịnh tâm lo bổn phận làm người,

Lỗi lầm thiên hạ chớ buồi,

Xấu xa mê muội đừng cười chê khen.

Lần hồi tập cho quen tánh cách,

Giữ tắc lòng trong sạch hoàn toàn,

Mặc tình ai thói dục ngang,

Những điều quấy quá chớ mang vào mình.

Lo đóng cửa luyện hình vóc phật,

Đối mọi người chơn thật mến yêu,

Quanh co thuyền phải theo chiu,

Người trong một Đạo dắt dìu giúp nhau.

Đừng cậy thế quyền cao chức trọng,

Đừng ỷ giàu kiêu lộng nghinh ngang,

Con dẫu một bậc thánh hoàng,

Biết tu coi tợ như hàng con dân.

Người hiền đức không cần danh vọng,

Làm thì ưa công cộng hiệp hòa,

Kính người quên phúc đến ta,

Tự nhiên thanh tịnh giọng tà bất sanh.

Theo thiên lý lưu hành hạnh Đạo,

Gom ngũ quan rèn tạo kim thân,

Tuy là lẩn lộn hồng trần,

Nhưng lòng đạo đức không cần lợi danh.

Cây đại thọ đơm cành nảy tược,
 Tốt tươi nhờ tưới nước bốn phân,
 Tu cho mau phát tính thần,
 Thì lo luyện tập cho cần ngày đêm.
Biết Đạo chớ nói thêm nói bớt,
Tội lỗi người đở vớt chớ che,
 Nhiều cây mới kết nên bè,
 Anh em chung trí đồng hề nhau tu.
 Phá choặng khám tù thế tục,
 Diệt cho tiêu lòng dục tánh phàm,
 Những điều ưa chuộng mến ham,
 Con nên bỏ phức túi tham cho rồi.
 Thoát thân khỏi luân hồi nghiệp báo,
 Chỉ tận tâm với Đạo cứu cho,
 Trần ai nóng tựa lửa lò,
 Hơi bay hực hực đen mờ khói un.
 Hít vào thì ngây cuồng mê muội,
 Mất trí khôn lầm lối đường tà,
 Khói un độc địa thay là,
 Thầy đem chén thuốc chữa mà các con.
Nên hạ mình chịu lòng chúng bạn,
Đức hạnh tròn chói sáng mọi nơi,
 Khuyên con con biết nghe lời,
 Dạy con con biết tùy thời chấp trung.
 Lo lập chí vầy vùng cơ hội,
 Cứu vớt người lặn lội bến mê,
 Tình đời cần phải chán chê,
 Đừng mang những gánh nặng nề ai trao.
 Lấp biển khổ, làm sao lấp đặng?
 Xô thành sâu, khó hẩn mà xô!
 Người người lâm bệnh ngây ngô,

Chúng ta hiệp lại lấp xô khó gì!
 Biết đạo đức chịu lý với Đạo,
 Để quỷ ma nó khảo mới cao,
 Phơi gan trải mật anh hào,
 Đại hùng, đại lực mới vào cảnh tiên.
 Diệt bản ngã bỏ quyền dụng lý,
 Khử tư tâm hiệp ý đại đồng,
 Làm cho thế giới lưu thông,
 Dân quyền xướng dậy đời hồng âu ca.
 Tánh đức của người ta cao thượng,
 Lo gieo truyền tư tưởng thanh cao,
 Giúp cho nhơn loại dồi dào,
 Kết dây đoàn thể đồng bào quốc dân.
Không chịu lãnh những phần khen ngợi,
Không chịu làm tư lợi tổn nhơn,
 Không oán để tiếng khinh lờn,
 Ham làm đạo đức nghĩa nhơn gọi là.
Người hiền để người ta biết đó,
Thì cũng chưa thiệt rõ người hiền,
Người hiền an tịnh nhẫn kiên,
Lo làm âm đức mới thiên tâm linh.
Còn nhớ đến rằng mình hay giỏi,
Thì ai đâu còn gọi người hiền!
 Người hiền trầm tĩnh ổn yên,
 Thủy triều vận tải căn nguyên đức tài.
Người hiền chẳng khoe khoang tự đắc,
Lo cho người tai mất ích chung,
 Gìn tâm chẳng để buông lung,
 Cúi lòng nhẫn nhịn giây dưng dứt coi!

THI:

Coi thử xưa nay bậc thánh hiền,
 An vui nhờ bởi nhần hòa kiên,
 Gương lành quý hóa TRƯỞNG CÔNG NGHỆ,
 Súc vật thương nhau quá ngọc tiền.

Thầy ban ơn các con. Thầy thắng.

Mồng 3 tháng 8 Bính Tý (1936)

HÒA HIỆP

Thầy các con. Thầy mừng các con. Các con đại tịnh,
 nghe Thầy dạy:

THI:

NGỌC ẩn non cao tự bấy giờ,
HOÀNG thành đạo đức chuyển huyền cơ,
THƯỢNG căn tâm thấu nguồn cao cả,
ĐẾ nắm tâm kinh mãi đợi chờ.

Thầy lấy làm may mắn vì nay có cơ hội mà hoàng hóa
 chơn truyền để cứu độ nguyên nhơn phục hồi cựu vị. Các
 con rất là hạnh phúc lớn lao mới đắc ngộ tâm kinh vô tự.
 Thầy chỉ truyền cho các con tu tánh luyện mạng.

THI:

Linh hồn ngũ trước chận dẫn lên,
 Lục dục phá hư chẳng vững bền,
 Cửa Đạo đã gài tâm tánh muội,
 Mê đời vật chất bởi cho nên!

Đây Thầy giải về chương “**HÒA HIỆP**”.

THI:

Hòa Hiệp trong đời quý báu thay,
 Hòa tâm thân ái mới lâu dài,
 Hiệp quần đoàn thể như thành lũy,
 Hòa hiệp chống đương cuộc hậu lai.

TRƯỜNG THIÊN:

Âm dương hòa hiệp hóa sanh,
 Dựng nền đạo đức lập thành càn khôn.
 Bế tử lộ, khai sanh môn,
 Điều hòa mới thể bảo tồn vạn linh.
 Hòa là một món báu linh,
Là chìa khóa mở Ngọc Kinh bước vào.
 Trung hòa không thấp không cao,
 Không chênh, không lệch, không sao tiêu mòn.
 Còn hòa đạo đức mới còn,
 Còn hòa mới có các con bây giờ.
 Hòa là phép nhiệm huyền cơ,
 Hiệp hòa cốt yếu ban sơ loài người.
 Phong hòa võ thuận tốt tươi,
 Thuận hòa thời tiết hiện đời phật tiên.
 Hiệp hòa hình thể thiêng liêng,
 Xác hồn hiệp nhứt Đạo huyền phát minh.
 Hiệp đoàn thể mới hòa bình,
 Hòa bình thế giới Đạo Huỳnh lưu thông.
 Hòa cho rõ mặt đại đồng,
 Hiệp hòa huynh đệ mặn nồng nghĩa nhơn.
 Hòa là chí chánh chí chơn,
 Hiệp lòng bác ái độ nhơn thoát nần.
 Đạo Trời khắp cả dân gian,
 Lấy câu hòa hiệp làm thang vượt trần.

Hiệp hòa tiên bảo kỳ thân,
 Hiệp tâm quân tử hiệp phần thiện lương.
 Có hòa hiệp mới biết thương,
 Thương nhau mới thể tâm phương giúp đời.
 Lược sơ hòa hiệp Đạo Trời,
 Hiệp hòa cải thế tạo thời hóa sanh.
 Người tu khử trước lưu thanh,
 Dụng công hòa hiệp mới thành phật tiên.
 Ngũ hành hiệp nhứt thăng thiên,
 Điều hòa thần khí hống diên giao hòa.
 Định tâm chế luyện tinh ba,
 Biết phương sót lại sang qua thì thành.
 Thông tường nguồn lạch cội nhánh,
 Là phương hòa hiệp mới rành trước sau.
 Chữ hòa quý báu biết bao,
 Bao trùm vũ trụ thấp cao cũng hòa.
 Đất trời do đó mà ra,
 Phật, Tiên do đó mới là siêu thăng.
 Những người tiền kiếp hữu căn,
 Nghe câu hòa hiệp sánh bằng ngọc châu.
 Chữ hòa há dễ làm đâu!
 Làm cho đặng ắt thoát bầu tử sanh.
 Ở trong một điệu tu hành,
 Một **Hòa** hai **Nhẫn** chớ sanh lòng tà.
 Người tu không biết nhẫn hòa,
 Để cho lửa dục đốt mà cháy tiêu.
 Hòa ai cũng mến cũng yêu,
 Đáng khen đáng tặng biết chịu lòng nhau.
 Hạ mình xuống thấp mà cao,
 Trèo cao sẽ té lộn nhào chẳng không!
 Chữ hòa phương pháp phổ thông,

Chữ hòa hiệp đó rất công mọi người.
 Nhẫn hòa giữa đám mười mười,
 Tấm lòng an tịnh người người kính thay.
 Hiệp hòa giữ đặng là hay,
 Bỏ đi là dở bất tài bất minh!
 Chữ hòa giới luyện đẹp xinh,
 Hiệp tâm chi sĩ sửa mình thanh cao.

THI:

Cao thượng làm nên lễ hiệp hòa,
 Hiệp hòa mới có các con ra,
 Tu thành tiên phật do hòa hiệp,
 Hiệp nhứt hư không ở với Già.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Mồng 2 tháng 9 Bính Tý (1936)

ĐOÀN THỂ**THI:**

CAO ngôi hoàng hóa pháp mẫu linh,
ĐÀI đạo vô vi đã phát minh,
TIÊN phật ra tay diu dắt lối,
TRƯỞNG thành chơn lý khả tâm kinh.

Thầy mừng các con nam nữ lưỡng phái. Thầy lấy làm vui vì cơ quan vận chuyển mà phổ tế quần sanh cải ác tùng lương, tu phong hóa, dựng cang thường, chỉnh đốn cho hoàn toàn trở nên đời chí thiện chí mỹ.

THI:

Đào luyện đạo tâm tấn thiện thành,

Định hồn nhơn loại đắc thời hanh,
Chỉnh tô phong tục đời an trị,
Không khí điều hòa hấp thụ sanh.

THI:

Hiệp hòa nhơn loại khắp xa gần,
Quân tử liên hòa tỉnh quốc dân,
Đoàn hội tương thân nhơn tự trị,
Thể tâm ái hữu phát tinh thần.

THI BÀI:

Tình đồng Đạo liên hòa đoàn thể,
Nghĩa hiệp quân huynh đệ tương thân,
Dầu xa cũng hóa ra gần,
Chung tâm đào luyện tinh thần quang minh.
Nòi giống ta giữ gìn nhau mãi,
Khôn chỉ bày, kẻ đại nường theo,
Chia gồng sang gánh hiểm nghèo,
Thương yêu khấn khít lựa vèo độ nhơn.
Có một mặt còn hơn mười gói,
Giùm mười cây mới gọi rằng non,
Nghĩa tình nhiệt huyết sắc son,
Đồng sanh đồng tử mất còn có nhau.
Hiệp tài đức dồi dào tánh thiện,
Noi Đạo Trời tân tiến đường tu,
Dầu cho những kẻ đui mù,
Cũng thương mến cả sốt bù chia lo.
Chung một bọc trong lò sanh hóa,
Anh em gìn mối cả bền lâu,
Điểm tô phong hóa đạo mầu,
Mở mang thế sự rõ câu chơn truyền.
Lẽ loi mãi chịu phiền phức mãi,

Trước sau lo kết dải đồng tâm,
Nường đồ bước thẳng cao thâm,
Chỉ phương thoát hóa lỗi lầm tránh xa.
Chung vui cuộc điều hòa nhơn loại,
Tùy thế thời hoán cự, nghinh tân,
Làm cho bình phục quốc dân,
Làm cho bốn biển tương thân, tương hòa.
Làm cho rõ gần xa hiệp mặt,
Làm cho thành nam bắc đứng xa,
Làm cho chung hiệp một nhà,
Làm cho thế giới âu ca thái bình.
Lược sơ qua tình hình nhơn loại,
Xa Đạo Trời tánh lại bạo tàn,
Mối dây thân ái đứt ngang,
Nghĩa tình máu mủ nhắc càng thêm đau.
Vì danh lợi hại nhau mọi lẽ,
Vì quyền mà tách tẽ nhiều chi,
Vì lòng tham chạ sân si,
Vì ăn, vì ở, chả vì nghĩa nhơn.
Vì giành giựt tranh hơn thua mãi,
Mà nghĩa tình mắc phải lao lung,
Anh em chẳng đặng trùng phùng,
Mỗi người đều sẵn lo dùng túi tham.
Vạch bản ngã tâm phạm vị kỷ,
Nào chút lòng lưu ý thương yêu,
Quá giang sớm phải bắt kiêu,
Giống nòi ta phải thuận chịu bắt tay.
Tình đồng loại một mầu thân thiện,
Đừng coi nhau như miếng mồi ngon,
Đồng bào dứt nghĩa sắt son,
Bởi chưng chia rẽ tiêu mòn ai ôi!

Đồng chung chịu tô bồi nền cũ,
 Dắt dìu nhau thoát khỏi hồng trần,
 Làm cho ích quốc lợi dân,
 Anh hùng để hết tinh thần lo chung.

THI:

Chung cuộc điều hòa chánh giáo hưng,
 Muôn dân sẽ thấy sự vui mừng,
 Trào lưu xiêu đổ lo bồi đắp,
 Xướng dậy liên đoàn lý Đạo nưng.

* * *

Nưng cao giá trị của người tu,
 Tu luyện tánh tâm vệt ám mù,
 Mùi mịch khảm trần lo nhẩy thoát,
 Thoát vòng danh lợi mặc ngao du.

* * *

Du nhân khiến hứng rượu cờ tiên,
 Tiên được uống vô dứt não phiền,
 Phiền trách giận đời không thức lý,
 Lý nào quả phạt đũa khùng điên!

* * *

Điên đảo năm châu nạn chập chồng,
 Cuộc đời có đó sắp ngày không,
 Không ai biết trước lo tu luyện,
 Luyện Đạo mới mong lánh não nồng.

* * *

Nồng nàn thân ái nghĩa tri âm,
 Chén rượu bài thơ khiến hứng ngâm,
 Ngâm vịnh thỏa lòng vui đạo đức,

Đức thuần do bởi đức minh tâm.

* * *

Tâm **KHÔNG** khó nhiễm bụi trần ai,
 Ai biết thì lo sớm giữa mai,
 Mai miệt trần gian mê muội trí,
 Trí cuồng mấy thuở gặp Như lai!

* * *

Lai vãng nhiều lần Đạo phổ thông,
 Thông minh mấy kẻ biết cho lòng,
 Lòng toan thói quấy không tu luyện,
 Luyện tập cơ quan hóa đại đồng.

PHÚ LỐI VẤN:

Cuộc trần thế, ôi! là đời người mê muội,
 Nẻo chông gai tình tội mà sao cứ lầm lũi a vào?
 Nhủ khuyên đời thì đã biết bao,
 Tánh phàm tục, ôi! nói sao cho hết,
 Tình tẻ thiệt thấy đời mê mệ, đã đành cam chịu chết
 trong biển trầm luân!

PHÚ THI

Ngươn hội chót lập thành cơ đạo đức,
 Để độ đời thoát vực biển sông mê,
 Cuộc tang thương nay cũng gần kề,
 Đường chánh đại chưa hề ai bước đến.
 Trôi nổi mãi không tầm vào bờ bến,
 Sóng gió nhồi đành chịu lấp chôn,
 Trong bốn tường hãm chặt trí tâm hồn,
 Nào còn tính khôn khôn đại đại.

Sao là phải, sao là chẳng phải?
 Gẫm cuộc đời hiện tại gồm ghê mà...!
 Cái nhơn tình thấy vậy xót xa,
 Mang chứng bệnh mê tà ngơ ngẩn trí.
 Đời toan những mưu thần chước quỷ,
 Giết lẫn nhau ích kỷ tổn nhơn,
 Những hạng người bội nghĩa bạc ơn,
 Lòng lang độc thấy căm hờn sôi máu đỏ.
 Nhìn thế sự bất châu mày nhăn nhó,
 Nhắm mắt không muốn ngó đến nhơn tình,
 Ôi! là người chịu nhục chê vinh,
 Vinh nhục gẫm sự tình chua chát lắm.
 Bệnh trầm kha lâu ngày đã lậm,
 Thuốc tiên hoàn gọi tẩm cũng trở trơ,
 Thấy cuộc đời mà muốn bỏ lơ,
 Nhưng không lẽ để vất vợ cho chủng loại.
 Ta cũng ước để lòng mong mỏi,
 Hội sau này cứu khổ cuộc chi ly!
 Lấy thuốc thần chữa bệnh tham si,
 Trừ nọc độc ắc thì thân thể mạnh.
 Ban nhập lý chết đà khó tránh,
 Nhờ linh đơn đạo thánh giải hồn oan,
 Muốn cho đời thành cuộc trị an,
 Thì phải để nhơn gian tiêu diệt bớt.
 Người tội lỗi quả nhồi phải rớt,
 Kẻ thiện căn tuy yếu ớt vẫn còn hoài,
 Muốn rõ tàng những cuộc tương lai,
 Xem hình thể đạo Cao Đài tuyên bố đó.
 Phương chi tránh bão bùng sóng gió,
 Biển ba đào thiệt khó chống đương,
 Đoán chắc rằng có cuộc tang thương,

Qua hội ấy rõ tường đời thượng cổ.

THI:

Cổ tích xưa kia chép sử xanh,
 Công phu khổ hạnh bậc tu hành,
 Tầm sư học Đạo bao nhiêu khổ,
 Nhưng cũng chịu đòn mối trứ danh.

* * *

Danh hiệu **CAO ĐÀI** phái **Chiếu Minh**,
 Luyện hườn đơn sẽ đắc trường sinh,
 Sinh ra chịu những muôn vàn khổ,
 Đến chết không an nổi giựt mình.

* * *

Nhắc lại chuyện xưa bậc thánh thông,
TRỌNG NI học Đạo bá **THẦN ĐỒNG**,
HIÊN VIÊN khó nhọc dày năm tháng,
 Mới gặp chơn truyền của chánh tông.

* * *

Tầm Đạo xưa kia rất khó công,
 Muôn vàn khổ hạnh quản bao lòng,
 Minh sư đắc thọ môn tâm trí,
 Nay sẵn bên mình mối chánh tông.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Ngày 27 tháng 8 Bính Tý (1936)

ĐẠO ĐỨC

THI:

NGỌC HOÀNG THUẬN ĐẾ vận thần thông,
Điểm Đạo nhưn sanh thoát não nồng,
Mở cuộc long hoa chiêu thánh đức,
Hưng truyền chơn lý phước cao phong.

Thầy đại hỉ, các con tịnh tâm nghe dạy: Thầy giải về
ĐẠO ĐỨC.

Đạo đức phải đi cặp nhau. Đạo là dương, Đức là âm.
Âm dương phải tương cảm, tương ứng, điều hòa mới thành
đặng.

Con người phải biết đường thiên lý, lo tu hành quày
bước trở lại chỗ bốn nguyên, nương pháp Đạo mà luyện
tánh tu tâm, dùng đức cả sửa mình nên hạnh tốt.

Người phải có Đạo và người phải làm cho Đạo rộng
lớn thêm ra, chớ Đạo không thể làm cho người rộng lớn
đặng. (**Nhơn năng hoằng Đạo, Đạo bất hoằng nhưn**).

Đạo đức là cái khuôn mẫu để cho loài người phải
nương đó mà sửa mình đặng mở cái trí hóa cho thông minh
sáng suốt hoàn toàn tánh cách cho đến chí thiện chí mỹ.
Chớ con người mà bỏ xa cái đạo đức đi rồi nào khác chi kẻ
bị quáng lạng, cặp nhãn quang mờ tối, có biết đường nào
mà đi cho khỏi sa hầm sả hố.

THI BÀI:

Người không Đạo như hồ không đáy,
Chứa bao nhiêu nó chảy bấy nhiêu,
Người tròn đạo đức xuôi chùi,

Như thuyền sẵn nước gió xuôi thuận đường.
Đạo tằm nhuận chơn dương không khí,
Muôn vật nhờ báu quý hấp nuôi,
Thanh thời khỏe khoắn mừng vui,
Trăm hoa đua nở phát mùi thanh hương.
Làm cho đặng thông thương trên dưới,
Phước đức lành nhuận rưới khắp chung,
Nhờ đây nhưn vật vẫy vùng,
Nhờ đây mở hoát cứu trùng bước lên.
Người học Đạo là nền chơn lý,
Nhờ sức người lập chí đạt thành,
Luyện tu chiếm địa vị lành,
Đạo khai tâm tánh bạch thanh huệ từ.
**Người có Đạo cũng như có ngọc,
Ngọc không trau nên vóc nên hình,
Thì đâu có vẻ đẹp xinh,
Đức là trau luyện, Đạo hình ngọc kia.**
Đạo đức để xa lìa nhau mãi,
Thì khác gì thuyền lại không sông,
Đức là nước chảy lưu thông,
Tắm nhuần khắp cả non sông gội nhờ.
Người quân tử bao giờ bỏ đức!
Đức làm nên thước mực cho người,
Đức còn muôn vật tốt tươi,
Đức minh, minh đức rán khước cho đời.
Đức cao thượng phạt trời do đó,
Đức thánh hiền sáng tỏ hơn sao,
**Đức như cây có vỏ bao,
Cây mà không vỏ cây nào sống lâu?**
Đức tô điểm thanh cao giá phẩm,

Đức từ hòa nhuận tấm bốn phương,
 Đức làm người vật yêu thương,
 Đức ân vô lượng phải tường mới cao.
 Đức âm đức dồi dào minh mẫn,
 Đức lưu hành im ỉm tự nhiên,
 Đức ưa gần với thánh hiền,
 Người làm âm đức là tiên trong trần.
 Âm đức tựa như vàng trắng chói,
 Không khoe mình hay giỏi cao sang,
 Sửa mình chánh đỉnh hoàn toàn,
 Trọng người như ngọc, như vàng, như châu.

THI:

Châu trân ngọc báu quý trên đời,
 Người thế trọng ưa khắp mọi nơi,
 Danh vọng lợi quyền ai cũng muốn,
 Người tu sánh tựa món đồ chơi!

* * *

Chơi cho thoả chí đủ mùi đời,
 Tửu, khí, sắc, tài các cuộc chơi,
Hưởng hết phước xưa dư lại đó,
Chừng nào mắc họa mới kêu Trời!

* * *

Kêu Trời, Trời biết liệu làm sao?
 Họa phước nơi con trước tạo đào,
 Phước hưởng chẳng làm gây họa nữa,
 Có thương đứng ngó liệu phương nào?

* * *

Nào con có chí luyện đơn hoàn,

Thành tựu rồi sau đặt nghỉ an,
 Vượt khỏi sóng trần đương bữa khắp,
 Siêng cần đạo đức mới là ngoan.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

13 tháng 8 Bính Tý (1936)

XẢ THÂN GIÚP ĐỜI

THI:

CAO thanh lạc cảnh toại tâm nhàn,
ĐÀI quý rước người đạo đức an,
TIÊN phật từ bi ra cứu thế,
ÔNG đem con cả lại thiên đàng.

Thầy mừng các con.

THI:

Đàng sá quanh co chật hẹp này,
 Dò lần cho khéo bước truông mây,
 Sẩy chơn lọt tuốt hang sâu thẳm,
 Núi chèo vượt qua kéo lạc Thầy.

* * *

Lạc Thầy muôn kiếp chịu lầm than,
 Nghiệp quả con gieo phải vướng nần,
 Chuyển kiếp thú người, người đến thú,
 Dễ gì tránh họa nắng mưa chan!

Thầy trông thấy đoàn con chịu dày dạn cuộc trần ai
 mẫn tháng quanh năm vùi chôn tâm trí vào vòng danh lợi
 đầy đọa mãi, luân hồi ở trong lò thiên quân sanh hóa. Thầy
 bao nỗ ngồi an hưởng chốn thanh nhàn, nên phải lâm phạm

mà tế độ các con, dùng cơ pháp khai Chánh Đạo, mở nẻo thiên đường cho chúng sanh qui hồi cự cảnh.

Giờ hôm nay, Thầy đến đây rồi, là ngày giờ hạnh phúc chung cho nhơn loại. Thầy muốn cứu vớt các con thoát khỏi chốn hồng trần biển khổ, dứt dây quả báo luân hồi; mà Thầy dùng phương pháp chi để cứu độ các con?

Trong đám con, phần đông chưa rõ thông lý Đạo, tưởng Thầy dùng cơ giáo hóa là đủ, nào ngờ phải có một cái Pháp mầu nhiệm bí truyền, để khẩu khuyết cho con nào chán đời tầm Đạo. Nhờ cái pháp tâm truyền ấy mới cỡi xác phi thăng, vượt ra ngoài vòng tứ khổ, các con nào thấu đáo.

THI:

Tam giáo xưa nay một phép truyền,
Độ người thành Đạo đắc thần tiên,
Ngày nay Thầy đến hưng Chơn giáo,
Thống nhất Tam thanh chuyển diệu huyền.

Các con hầu đàn phải tịnh tâm, Thầy mới dạy đặng.

THI BÀI:

Chuông tỉnh thế rền vang thức hối,
Đuốc huệ soi dẫn lối thoát trần,
Giúp đời nhơn vật xả thân,
Lập công đền tội gỡ lằn oan khiên.
Như thảo mộc chẳng riêng lợi ích,
Hiến thân sanh chẳng thích an nhàn,
Cỏ hoa nuôi sống thế gian,
Muôn loài nhờ đó được an ổn hoàn.
Muốn giúp đời đừng nài khó nhọc,
Khổ bao nhiêu cũng lóc lăn theo,
Phải cơn sống chết hiểm nghèo,

Non cao biển thẳm rán trèo vượt qua.
Thú xả thân thiệt là khổ hạnh,
Chịu nắng mưa nóng lạnh vì đời,
Nhọc nhằn tâm chí chẳng lời,
Miễn sao giúp ích cho người đặng thôi.
Loài súc vật làm tôi cho chủ,
Rất trung cang vẹn đủ nghĩa tình,
Đói no nào quảng phận mình,
Một niềm với chúa hy sanh trọn bề.
Thân trâu ngựa nã nề đau khổ,
Chịu lao đao xấu hổ chẳng cần,
Làm thì trả hết tấc thân,
Đói ăn cỏ ruộng không cần sắm mua.
Sự tổn hao chủ chưa nhọc sức,
Ở không tiền mà nhứt tâm trung,
Đòn roi chịu đánh thịt rùn,
Cái thân trâu ngựa nã nùng biết bao.
Khi già yếu lạnh nhào đau chết,
Khí lực rày yếu hết tứ chi,
Làm nhiều thân thể suy vi,
Đã vậy người thế chẳng gì xót thương.
Đời bao nữ toan phương độc địa,
Xẻ banh gia cắt rĩa phân thân,
Chặt bầm trăm đoạn như vậy,
Có công giúp ích mà nay khổ hình.
Người sao chẳng niệm tình Tạo hóa,
Nỡ lòng nào đoạn sả ăn chơi,
Vui chi những sự lạ đời,
Ăn sao ngon miệng nuốt thời sao vô.
Như loài khuyến giữ đồ cho chủ,
Suốt ngày đêm chẳng ngủ coi nhà,

Có ai lòng dạ gian tà,
 Làm hung đánh tiếng chủ nhà dậy ra.
 Như con chó biết mà trung tín,
 Đứng làm người gian nịnh nên không?
 Chó còn chung thủy một lòng,
 Người đâu nỡ dạ bừa bồng sai ngoa.
 Nhỏ hơn hết người ta nhờ cậy,
 Sức con tầm công ấy biết bao,
 Kéo tơ lộn kén làm sao,
 Cho nên tơ chỉ tiếc nào cái thân.
 Chịu khổ sở trăm phần hóa kiếp,
 Ích lợi chung sẵn dịp lo làm,
 Sống đời thôi đã hết ham,
 Muốn nên công cán hóa làm nhộng sâu.
 Muốn ích chúng nhào đầu chịu chết,
 Ôi! Chán đời mê mệt lắm đa!
 Hy sinh thú vật kia là,
 Người linh hơn hết liệu ra lẽ nào ?
 Thú xả thân biết bao lao lực,
 Người giúp đời chỉ thực lao tâm,
 Giữ mình đừng tánh lỗi lầm,
 Sau ra độ chúng đọa trầm biển sâu.
 Người xả thân mưu cầu lợi chúng,
 Làm ích chung quốc chủng an hòa,
 Giống nòi ta thể một Cha,
 Thú cầm nhơn loại cũng bà con chung.
 Người tâm chí vậy vùng cơ hội,
 Đem Đạo mẫu dẫn lối chúng sanh,
 Dạy đời dữ hóa nên lành,
 Mở mang trí óc lập thành quốc gia.
 Gieo tư tưởng cộng hòa toàn thể,

Chỉ phương tu đoạt huệ thành tiên,
 Mỗi người có một tánh hiền,
 Ất là nước trị, nhà yên thái bình.

THI:

Bình tâm thủ đắc lấy cơ quan,
 Huấn luyện hồn dân được mở mang,
 Nước trị nhà yên hòa hiệp nhưt,
 Mạnh giàu đạo đức hưởng thanh nhàn.
 Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Mồng 4 tháng 9 Bính Tý (1936)

HAI MỐI ĐẠI ÂN

THI:

CAO cả càn khôn nắm chủ quyền,
ĐÀI sen đỡ gót tạo khai Thiên,
GIÁO minh nguồn cội lo quày lại,
CHỦ ý tu hành tác phật tiên.
 Thầy mừng các con.

THI:

Trên cây Thập Tự suốt mồ hôi,
 Đổ máu vì thương tội lỗi đời,
 Chịu hết cứu chung cho vạn loại,
 Bao nài khổ nhọc, các con ôi!
 Đây Thầy giải sơ qua cho các con rõ Đạo.

Cái phương châm cứu thế phải lấy đạo đức, nghĩa
 nhơn, lễ trí làm qui củ chuẩn thẳng, huấn luyện người đời

cho rõ tường chơn lý cao siêu, hồi tỉnh lo sùng tu tánh mạng.

Dạy người trước phải chánh tâm, tu thân, rồi tề gia, trị quốc. Ai đã mang mảnh hình hài thì phải biết đội ơn hai đấng:

Một là Trời là đấng thanh cao phú cho loài người một cái tánh thiện lương.

Hai là Cha Mẹ vì người thọ bầm tinh cha, huyết mẹ, mà tạo ra một cái hình hài xác thịt.

Điểm linh tánh Trời ban cho mỗi người là cái lý tuyệt diệu cao siêu, nhập vào mảnh thân phàm là **“hồn hiệp xác”**. Người nhờ cái bổn tánh ấy mà biết khôn ngoan, phân biệt điều lành, lẽ ác, biết phải biết quấy, biết lo buồn. Tóm lại là mọi sự thế gian đều rõ biết.

Nhưng **loài người cả ham mê mùi tục lụy mà chôn dập điểm linh hồn, gây tội lỗi chập chồng như non cao núi cả**. Các con ngày hôm nay bị cái chứng bệnh rất nặng nề, nó ăn ruỗng trong gân cốt. Các con không lo tìm phương cứu chữa thì ắt sự chết một bên. Vả lại cái tật bệnh loài người quá ư trầm trệ, nó hóa sâu dòi trong cốt tủy. Sâu dòi đó, cứ ngày đêm rút rửa, đục trong gan, ruột, phổi, phèo, khí huyết khô khan, tiêu mòn sức lực. Mà sẵn gặp BIỂN THUỐC thần y lương phương diệu dược, ra tay tế độ, khám căn bệnh mạch lạc lẽ nào, có thể rõ căn bệnh mà cứu chữa đặng. Ngày giờ hôm nay, những bệnh nhưn ấy nghe nói thì mừng vui, nhưng không đặng sốt sắng, cứ dần dà mãi. Bệnh ngặt nghèo mới chịu đem lại cầu cứu thần y BIỂN THUỐC cũng vô phương, chỉ làm ông tòa lên án chứng chắc ngày giờ phải chết đó thôi Cười. ... Ôi! cái bệnh truyền nhiễm chung cho cả hoàn cầu mắc phải, thảm than đau đớn, bệnh

ấy đôi ngày sau đã yên giấc ngàn thu, ai lại không buồn lo ghê sợ mắc phải.

Về bệnh xác thịt thì còn dễ trị, chớ tật bệnh tinh thần lấy làm ghê gớm tràn đầy tội lỗi, độc ác đầy đầy khắp mọi nơi. Thầy là thần y BIỂN THUỐC ngày nay đến cứu chữa cái bệnh hiểm nghèo của các con. Các con không chịu uống thuốc mà giải trừ thì ắt chờ ngày chết. Ngày chết của các con là **“ngày các con sẽ gặp Thầy một lần nữa”**. Các con phải quì trước tòa phán xét mà khai tội lỗi của các con đã gây ra hồi còn mang xác thịt. Chừng đó các con có cầu khẩn Thầy cứu các con cũng không thể được, các con khá hiểu ý! Con nào còn sót lại đôi chút thiện lương, nhớ đến căn kiếp mình thì lo lập chí tu hành, cầu truyền đạo đức, phanh luyện tinh thần, ấy là những con biết trọng và nuôi nấng phần hồn, trau tria hoàn toàn chí thiện, chí linh, chí bửu.

Về phần xác thịt thì các con nuôi nó bằng vật thực, như các loại ngũ cốc, cùng những món cao lương mỹ vị cho nó có sức lực và khí phách để hoạt động theo ý muốn của các con. Còn về phần hồn, các con biết tu thì cũng phải dụng huyền công của đạo pháp để vận chuyển âm dương, lược lọc tinh ba để bồi bổ cho nó đặng tinh vi hiển đạt. Ấy đó giờ khắc công phu của các con là phương pháp để un đúc, trau tria cho phần linh hồn trở nên nhẹ nhàng, sáng suốt, anh linh, hiển hách. Vả lại nếu các con mà nhịn ăn lâu ngày thì phần xác thịt phải ốm gầy, tiêu tụy, sức lực yếu đuối, suy vi, còn như các con bỏ tu thì phần linh hồn trở nên mờ ám, nặng nề, khả giáng bất khả thăng, thì không phương siêu xuất tam giới đặng.

Thầy thăng.

Ngày 26 tháng 8 Bính Tý (1936)

TỈNH THẾ

THI:

CAO đức thấm nhuần khắp tứ châu,
ĐÀI sen thọ hưởng quả linh mầu,
GIÁO dân tỉnh ngộ đường chơn đạo,
CHỦ định chiêu chương thánh đạo đầu.

Thầy mừng các con.

PHÚ:

Nguồn đạo đức thâm vi nhiệm lý,
 Bốn chơn truyền lập chí tìm ra,
 Máy dinh hư chẳng có bao xa,
 Nguồn tận diệt bày ra trước mắt.
 Cuộc xáo lộn đông tây nam bắc,
 Nạn chiến tranh đạo tắc đầy tràn,
 Ôi! muôn nhà trăm họ lầm than,
 Chịu khổn khổ tai nàn thảm thiết.
 Đạo ra đời là đời tận diệt,
 Nên phật tiên cho biết mà tu,
 Người thế thường chác những hèn ngu,
 Cấm cổ chết trong ngục tù tội lỗi.
 Khuyên nhủ mãi sao đời không tự hối,
 Mảng vui say hụp lợi biển mê,
 Cuộc hành tàng dóm thấy bắt gớm ghê!
 Người kêu réo mãi không hề đếm xỉa.
 Tai trời đến mới kinh hồn mất vía,
 Nhớ lại Thầy, Thầy đã đi đâu!
 Quyết lấp xô biển khổ thành sâu,
 Nhưng phải chịu bể dâu trong một thuở.

TRƯỜNG THIÊN:

Giống chuông thánh đức truy hồn,
 Đạo hưng cứu thế bảo tồn vạn linh.
 Cuộc đời đáng thị đáng khinh,
 Đáng chê đáng bỏ, chôn mình làm chi?
 Đời đáng ghét, đời đáng khi,
 Đáng xa cho rảnh, đáng ly cho rồi.
 Đời người là vũng tanh hôi,
 Là ao nhơ bẩn, là mối quỉ cầu.
 Mất phàm trông thấy sắc mầu,
 Dục lòng tham chạp, cấm đầu chết nguy.
 Trông ra nhơn loại thời suy,
 Toan bề đâm chém chẳng vì thương yêu.
 Làm cho cột ngã thành xiêu,
 Nhà hư nước loạn tiêu điều thế gian.
 Nhìn đời đổ lụy chứa chan,
 Xót thương cho nổi mấy đoàn con ngu.
 Chịu trong khám tối mây mù,
 Sa chơn vào chỗ lao tù ngàn năm.
 Thầy nhìn phát động thương tâm,
 Đến đây chỉ chỗ sai lầm của con.
 Gây thành tội chất bằng non,
 Trả cho tiêu hủy thì còn chi thân!
 Mê đời chung chịu khổ thân,
 Đạo tâm u ám tỉnh thần muội mê.

Thầy thấy bấy con ở thế gian, vì miếng ăn đất ở, vì danh vọng mà các con cắn xé nhau, chia rẽ nhau, nào khác chi rắn chung hầm, vì đói mà cắn giết nhau, nuốt ăn nhau, đâu biết suy xa nghĩ tội.

Ồi! các con đồng mắc phải tội tình, chịu cái nạn chung trong ao sâu, vũng khổ, mà các con không tìm đường tẩu thoát, lo cứu vớt cho nhau, lại toan bề sát hại lẫn nhau. Khờ lắm thay! Đại lắm thay!

Cái cuộc đời là sông mê bể khổ, con người chỉ bị ham muốn mà linh hồn hãm chặt vào chỗ nguy nan. **Phải biết thế gian là cuộc bày trò gạt chúng, toàn là giả mộng phù vân.** Bởi vậy cho nên thất tình, lục dục nó luống mê sa mỗi lợi lộc, bã vinh hoa mà chôn chặt con người trong bốn tường: sắc, tài, tửu, khí. Thiệt đời là khổ, muôn việc chi cũng khổ, con người vì ham đem trí não vào cuộc vui thích của tình đời mới chịu buồn, lo, sầu, thảm, não nuột, đờn đau.

Mở mắt chào đời, người đà thấy khổ. Ồi! từ sanh chí tử, biết bao nhiêu là nạn nọ tai kia, đến khi lừng mõi gối dùi lại bịnh tật phát sanh, chồng chập muôn vàn sự khổ.

Nhưng thế gian dẫu là chí khổ, mà khổ ấy lại cần phải có, vì có khổ, thế gian mới trở nên một trường thi tấn hóa cho nhân loại.

Tuy nhiên, Thầy nay hỏi thử các con: Có thiệt tại đời là khổ, hay tại ở các con tạo gây lấy khổ cho mình?

Các con hãy xét, đời đâu có khổ, chỉ tại các con chác khổ mà thôi. Bao nhiêu sự ham muốn, đắm mê, lằm lặc là bao nhiêu con đường mở rộng để rước ngay cái khổ vào mình. Không ham muốn, đắm mê, lằm lặc, làm sao có oan khiên, quả báo, luân hồi. Hễ ham vinh hoa phú quý thì chịu tâm khổ, thân lao; mà muốn vợ đẹp con khôn lại bị thế thăng tử phục. Cứ mải say mê trong trường mộng ảo, miệt mài theo bốn vách, chịu lụy với bảy tình, mà theo đuổi muôn vàn điều ưa thích muốn ham, thế mới gây nên những

cái thảm họa tàn khốc cho thân nằm chật đất, máu chảy thành sông, thì biểu sao luân thường không bại hoại, đạo đức chẳng suy đồi.

Ồi! đời đã đến thế thì đời chỉ là một trường tranh đấu kịch liệt, một cuộc tàn sát gớm ghê, nạn khổ đầy đầy, đao binh chất ngất, đao tặc lung tung cho đến đối cùng chung một bọc, cùng chung một nòi, mà cũng tương tàn, tương sát lẫn nhau cho vừa lòng dục, thì còn chi phong tục, kỷ cương, tình nghĩa!

Đời đã đến thế thì dầu ai trí cả tài cao bậc nào cũng đành thúc thủ vô sách, chớ có thế gì khiến nổi nhơn tâm, đường ấy là đời sắp tận vong tiêu diệt đó.

Nhưng tuy vậy mặc lòng, nếu hôm nay đời lại biết lấy nền đạo đức làm trung tâm cho mỗi chuẩn thẳng qui củ, thì sự tình tệ cũng dần dần ngày một thối lui mà nhượng bước cho sự thiện lương thuần mỹ.

Phải nhờ đạo đức mới huấn luyện hồn dân, chế kềm tâm chúng mà dịu dặt trở lại con đường nghĩa nhơn hạnh phúc.

Con người phải hiểu biết cho phân minh rành rẽ, luật báo ứng nhơn quả, thì mới chịu hồi tâm cải ác tùng lương mà tu phong hóa, chỉnh luân thường, để làm cái giới hạn cho nhơn sanh. Được vậy đời mới lần lần nhiễm lấy đạo đức tinh thần mà ưa làm phải làm lành, biết tránh tai, tránh họa. Lâu lâu con người lại thông suốt đến cả căn cơ đạo đức mà tầm ra nguồn cội của chúng sanh.

Đã tầm ra nguồn cội ấy thì nhơn loại sẽ bắt đầu thương yêu nhau trở lại, vì sẽ rõ biết tất cả chúng sanh ở thế gian này dầu thảo mộc, thú cầm hay nhơn loại chi cũng cùng chung một lò sanh hóa, cùng chung một khối tinh thần;

dường ấy lớn là anh, nhỏ là em, thì lòng bác ái mới mở rộng ra, mà không bao giờ còn loài nào muốn ăn thịt, nhai xương, nút máu loài nào nữa hết. Con người chừng ấy sẽ trở nên chí thiện mà không bao giờ còn những thói nhỏ nhen, hèn mạt như tham lam, ganh gổ, oán chạ, thù vợ, ghen hiềm, ghét ngõ, vân vân. Chừng đó là đời đã thái bình, dựng nghiệp Thuấn Nghiêu, phong võ điều hòa, bốn phương cộng lạc. Ấy có phải là nhờ nơi đạo đức mà un đúc lòng người đó chăng?

Ồi! Báu trọng thay cái Đạo! quý hóa thay cái Đạo! mà thế gian còn chưa hiểu rõ. Vả như một người biết Đạo, mười người biết Đạo, trăm ngàn người biết Đạo, cả gia đình quốc gia biết Đạo, khắp xã hội hoàn cầu biết Đạo, thì còn ai đâu mà sanh lòng quấy quá? Có phải là sẽ khỏi thất công cho chánh trị giữ gìn chăng?

Ồi! đời đã lập hình pháp rất nghiêm, dùng khí giới rất nhiều, mà thử xem: đời độc ác, chẳng những cũng vẫn huân độc ác mà còn càng thêm độc ác mỗi ngày gia tăng lên mãi nữa kìa!

Chỉ có chừng nào nhơn loại biết sợ cơ Trời báo ứng, biết ham đạo đức tinh thần thì dẫu một cái tội chi thâm tối, một cái ác chi bí mật là cũng chẳng bao giờ ai dám làm đâu? **Vì thâm tối bí mật với ai, chớ với thần lương tâm, với cơ báo ứng mà còn kín nhem nỗi gì?**

Thế nên không chi ích lợi cần yếu cho đời bằng Đạo với Đức. Hễ đạo đức hoằng khai, đời đã thâm nhiễm thì con người mới hết dục vọng, mà hết dục vọng là hết tàn ác, hết tàn ác là hết khổ đau. **Vậy nên các con phải chung tay hiệp sức mà rán lo sao cho bành trướng Đại Đạo, để độ rỗi quần sanh trong thời mạt kiếp này.**

Vả đời thường có trị có loạn, mà loạn hễ cùng là tất phải trị. Đạo cũng có thanh có suy, mà suy đã cùng thì rồi lại thanh. Sự thành bại, hưng vong ấy cũng bất ngoại là cơ Đạo chuyển.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Ngày 18 tháng 8 Bính Tý (1936)

TRÁCH ĐỜI

THI:

CAO ban ân huệ tẩm nhuần chung,
ĐÀI ngọc hào quang điệp điệp trùng,
BỒ bậc Đạo qui cơ tại mục,
TÁT thành chơn giáo bảo tâm trung.

Thầy mừng các con.

THI:

Bao phen khuyên nhủ mấy đoàn con,
Cạn tiếng ráo hơi trí mỗi mòn,
Vẫn trách đời sao mê muội quá,
Trơ trơ gieo họa tội bằng non.

THI BÀI:

Đời chẳng chịu tằm phương giải thoát,
Đời tội tình lằm lằm biết bao,
Đời vầy còn nói làm sao,
Đời gây tai họa cho nhau đảo huyên.
Đời chác những nảo phiền khổ khốc,
Đời mê man ngang dọc bạo tàn,
Đời người nàoặng đặng giữ an,

Đời sanh độc ác ngổ ngang lấy lừng.
 Đời không Đạo, lửa hừng cháy dậy,
 Đời lo phương vùng vẫy tránh tai,
 Đời càng trăm đắng ngàn cay,
 Đời càng lấm giọng mĩa mai nịnh tà.
 Đời nên lánh cho xa nghiệp báo,
 Đời phải tầm chơn đạo tu thân,
 Đời sao tiêu tụy tinh thần,
 Đời hưng vật chất người gần diệt vong.
 Đời ai cũng mong lòng thủ lợi,
 Đời đạo khai để khước chơn thành,
 Đời người ma quỷ rấp ranh,
 Đời như trái chín trên cành gió đưa.
 Đời chung chịu gió mưa nóng lạnh,
 Đời sao đời tranh cạnh lẫn nhau?
 Đời người tâm trí lảng xao,
 Đời ưa náo nhiệt sắc màu dị đoan.
 Đời lạnh lợi khôn ngoan mau chết,
 Đời chừng nào diệt hết oan khiên,
 Đời còn loạn lạc ngửa nghiêng,
 Đời không bền bỉ vững yên nhiều ngày.
 Đời phải chịu thiên tai, địa ách,
 Đời phạt hình một cách gớm ghê,
 Đời xa chơn lý giác mê,
 Đời sao quá đổi vụng về chẳng lo.
 Đời a mãi trong lò sanh hóa,
 Đời sống tình xô ngã non cao,
 Đời như đèn đã hết dầu,
 Đời hưng chánh giáo người hầu mở mang.
 Đời mở mang về đường đạo đức,
 Đời mở mang trí thức tinh thần,

Đời tròn trung hiếu nghĩa nhân,
 Đời mà biết Đạo thì gần phật tiên.
 Đời tu luyện hy hiền hy thánh,
 Đời chấn hưng nước mạnh dân giàu,
 Đời tu chỗ thấp đến cao,
 Đời lo giúp lẫn đồng bào chúng sanh.
 Đời biết phẫn nguồn lành cội phước,
 Đời cá hồ vùng vượt biển đông,
 Đời hưng chánh lý đại đồng,
 Đời qui một gốc lập công tu hành.

THI:

Hành theo đạo đức trọn đời an,
 Luyện tánh hư không nhập niết bàn,
 Quét sạch bợn trần tâm chí tịnh,
 Thông thương trên dưới Đạo huy hoàng.

Thầy ban ơn các con. Thầy thắng.

Ngày 25 tháng 8 Bính Tý (1936)

QUẢ BÁO LUÂN HỒI

THI:

NGỌC linh trước mắt mấy ai tường,
HOÀNG phụ thấy đời xiết nỗi thương,
THƯỢNG đạt nên người chưa mấy kẻ,
ĐỂ Thiên thương xót đến đem đường.

Thầy mừng các con.

THI:

Thinh thang bao quát cả càn khôn,
Thế giới hư linh thế giới hồn,
Hồn xác lẫn nhau bồi quả kiếp,
Xanh xanh qua lại lúc hoàng hôn.

Thầy thấy đời quá ư tội lỗi, nhơn sanh xua đuổi về đường vật chất làm tiêu mất nẻo linh quang, mải vui say ưa thích danh vọng lợi quyền, nào thấu đáo máy hành tàng cơ dĩ định.

Nay nhằm thời kỳ tận diệt, cuộc dinh hư tiêu trưởng sắp bày, người người còn mê mẩn đắm say theo tửu, khí, sắc, tài, nào có hay sự sắp khổ bên tai, cơ xáo lộn biến thiên, đó là muôn vật chịu tiêu diệt đọa đầy trong Thiên Địa đại luân hồi. **Cơ mạt kiếp hầu kê, nên chi Thầy không nỡ để cho bầy con phải chịu tận vong, hiệp Tam giáo, hội đồng Phật Thánh Tiên mà hưng truyền Đại Đạo.** Vì ở thế gian cũng có người lành, kẻ dữ, đưa hiền lương đạo đức chuộng tinh thần, ham ích chúng, còn đưa lại hung ác bạo tàn mê vật chất, mền tình đời, mà xa đàng Thiên đạo. Thầy thấy vậy, không lẽ để các con cả lành lẫn

dữ chung chịu trong cơ biến đổi của cuộc tang thương, nên giáng thế lập Chơn đạo, khai Chơn giáo Đại học đường là minh đức tân dân, chỉ ư chí thiện. Con nào biết thì noi theo đó mà làm phương pháp thoát ra khỏi đường sanh tử.

THI:

CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO đức minh thông,
Giáo dục hồn dân đến cảnh không,
Qui củ chuẩn thẳng nền tảng Đạo,
Linh hồn tấn hóa giữ đều công.

TRƯỜNG THIÊN:

Công bình Tạo hóa hay thương,
Thương đời nên phải dùng phương cứu đời.
Cơ mẫu nhiệm phạt trời ẩn giấu,
Pháp tâm truyền tri thấu bốn nguyên,
Gây nên thủy tú sơn xuyên,
Toàn thông tuyệt xảo diệu huyền ẩn vi.
Người thượng đạt tầm suy nghĩ ngợi,
Khảo cứu thông vạn đợi tinh vi,
Âm dương vận chuyển hiệp qui,
Hai năng lực đó cứ thi hành hoài.
Thầy Chúa Tế hoàng khai đạo đức,
Năm mối giếng hiệp nhứt càn khôn,
Chia ra biết mấy nhiều hồn,
Nhập vào vật chất bảo tồn cơ quan.
Ba tôn giáo vén màn bí mật,
Rõ pháp linh tiên Phật sắp bày,
Cho đời biết lý Đạo khai,
Linh hồn ảnh hưởng trần ai lẽ nào.
Từ thảo mộc được vào nhơn loại,
Quả kiếp nhồi mắc phải khổ lao,

Càng bền chí bước càng cao,
 Càng tu luyện mãi càng vào cảnh tiên.
 Linh hồn rất linh thiêng biến hóa,
 Đoạt thần thông phép lạ vô hình,
 Thiệt là chí bửu trường sanh,
 Luyện cho đắc huệ khiết thanh hoàn toàn.
 Khí hư vô bao trùm Thái cực,
 Thái cực ngôi độc nhất chủ trương,
 Thần thông biến hóa khôn lường,
 Cơ quan đồng mở phi thường Đạo CAO.
 Lý quang minh bao trùm vũ trụ,
 Tạo cần khôn khí cụ sắp bày,
 Tri nguyên quá khứ vị lai,
 Gây nên các giống đặt bày vẻ vang.
 Thái cực Đại linh quang nguyên thủy,
 Động tịnh cơ lý khí tương hòa,
 Ở trong một khối chia ra,
 Thiên hình vạn trạng tinh ba ẩn tàng.
 Mỗi vật có linh quang cư tại,
 Hồn thiêng liêng vạn tải sanh tồn,
 Lạ gì có đại có khôn,
 Bối chưng thanh trước nên hồn thấp cao.
 Linh quang chịu nhập vào vật chất,
 Vật chất nhờ tánh Phật điểm khai,
 Linh hồn bỏ xác ra ngoài,
 Thì trong vật chất hình hài tiêu tan.
 Linh hồn được mở mang thông thái,
 Kinh nghiệm đời quấy phải phân minh,
 Nhập trong các món hữu hình,
 Lập công bồi đức trau mình nên gương.
 Tấn hóa mãi trên đường đạo đức,

Bỏ xác về hiệp nhứt bốn nguyên,
 Thiệt là diệu diệu huyền huyền,
 Bất tiêu bất diệt là tiên trên trời.
 Hồn phải chịu luân hồi học hỏi,
 Học cho xong các cõi mới thành,
 Học cho rõ cuộc tử sanh,
 Rõ đường tấn thối dữ lành giác mê.
 Hồn thanh bạch lo bề đạo đức,
 Tu luyện hầu hiệp nhứt cảnh không,
 Cầu truyền tâm pháp thần thông,
 Lập tâm thanh tịnh dụng công đêm ngày.
 Đoạt thấu chỗ bốn lai diện mục,
 Rửa sạch lòng phàm tục bợn nhơ,
 Trầm tư mặc tưởng huyền cơ,
 Thoát thai thần hóa một giờ đắc minh.
 Hồn thoát khỏi tội tình nhơn quả,
 Đi mãi trong đường cả phật tiên,
 Nên gương đức hạnh lưu truyền,
 Thế gian ca tụng người hiền đắc đơn.
 Hồn nào làm bất nhơn phi nghĩa,
 Chịu đọa đầy nhiều phía gồm ghê,
 Mang thân ô trước nặng nề,
 Linh hồn mờ ám muội mê bao vòng.
 Chừng nào gỡ cho xong thể chất,
 Cột ràng quanh chất ngất dây chằng,
 Biết nguồn đạo đức tầm phăng,
 Đoạn tiêu dứt sạch vụn vẩn cất ra.
 Cởi lột trước ngoài da trong bọc,
 Lấy lòng chơn lẽ lọc thanh quang,
 Linh hồn thông thả nhẹ nhàng,
 Hết ưa mùi tục, không màng sướng vui.

Nợ nhân quả lấp vùi tánh đức,
 Biết ngày nào gỡ dứt tiền khiên,
 Trả vay, vay trả liền liền,
 Nhơn nào, quả nấy, nghiệp duyên buộc mình.
 Bóng cong vay tại hình cong vay,
 Tội phước đi qua lại không chừng,
 Xác phạm sung sướng vui mừng,
 Linh hồn phải chịu băng khuâng não phiền.
Gieo giống chi mọc liền giống nấy,
Cắm vật nào vật ấy ứng cho,
 Coi như trong cái xe bò,
 Bánh xe lăn trả kịp giò bước chừa.
 Bò ngừng lại bánh ngừng đứng lại,
 Chậm hay mau là tại nơi bò,
 Bánh xe nó chạy theo giò,
 Chạy không cũng tại con bò gây ra.
Xét lỗi người, lỗi ta ai xét,
 Sương nhà người, người quét đặng thôi,
Muốn mau thoát kiếp luân hồi,
Kiếp này rán chịu quả nhồi cho mau.
 Đời cũng có giàu nghèo cao thấp,
 Tại nơi người tạo lập nó ra,
 Rồi than oán trách Trời già,
 Không ngờ ta chác lấy ta cho nhiều.
 Lòng tham dục bao nhiêu cho đủ,
 Để thất tình làm chủ lấy tâm,
 Khiến gây tội ác lỗi lầm,
 Người chứng mắc phải vướng nhảm khổ nguy.
 Lòng quấy quá tráo chì thay bạc,
 Mỗi mong lo cố gạt của đời,
 Không dè mắc phải lưới trời,

Thưa mà không lọt chuyện người mảy lông.
 Luật báo ứng phép công thưởng phạt,
 Hành hồn rồi hành xác chẳng chơi,
 Nhơn nào quả nấy chẳng rời,
 Đòn cân công luật phạt trời thưởng răn.
Đặng quả ngon thì ăn lấy hột,
Gieo lại mà mai một còn ăn,
Nhược bằng hưởng quả hột quăng,
Ngày sau thèm khát xin ăn của người.
 Nay đắc thế vui cười cho lắm,
 Sau này thời bụi bặm lấp thân,
 Biết lo bố đức thi ân,
 Luân hồi trở lại hưởng phần cao sang.
 Nhược tánh ác bạo tàn gây họa,
 Kiếp sau mang nghiệp quả phạt hình,
 Sao người chẳng biết sửa mình,
Cơ Trời báo ứng hiển linh rõ ràng.
 Người quân tử vững vàng tâm chí,
 Chọn đường ngay trực chỉ tây phương,
 Kìa là trước mắt muôn đường,
 Lại qua quanh quẹo phải tường chọn đi.
 Thấu lý Đạo vô vi thanh tịnh,
 Thì tâm hồn an tịnh lo tu,
 Thuận theo lẽ Đạo ôn nhu,
 Tự nhiên vô sự vãng dù mặc ai.
 Lo nhảy thoát ra ngoài khuôn khổ,
 Để thất tình cám dỗ hư thân,
 Mượn nhàn dương quét bụi trần,
 Đặng cho phát triển tinh thần cao siêu.
 Đường quanh cong theo chiều mà bước,
 Chí tâm bền thì được thành công,

Làm cho chánh lý lưu thông,
 Lập tâm sửa tánh kèm lòng phá mê.
 Kìa biển hẹn non thề phải dứt,
 Dây buộc mình cắt đứt chỗ vương,
 Nhu thắng cương, nhược thắng cường,
 Mềm còn, cứng bề, thấy thường xưa nay.
 Họa phước ấy không sai báo ứng,
 Mượn kiếp này gieo chứng hậu lai,
 Người tài gặp kẻ cao tài,
Ỗ tài phải chịu mang tai liền liền.

THI:

Liên vay liền trả, trả vay hoài,
 Linh tánh lộn nhào kiếp hậu lai,
 Đầy đọa gỡ xong oan nghiệp trước,
 Làm lành hưởng phước chẳng hề sai.

Sự báo ứng của Trời Đất sắp bày từ tạo thiên lập địa.
 Hễ người biết tu hành, làm lành, siêng năng đạo đức thì trở
 lại chỗ cội phước hưởng an. Còn những kẻ hung ác bạo tàn
 phải chịu dây oan cột trói.

**Trời đất rất công minh, hễ làm lành thì lành trả,
 gây họa thì họa lai. Trong thế gian, tại sao có kẻ nghèo
 người giàu, sang, hèn, khôn, dại?**

Đó là tại người gây. Vả thí như các quả riêng mỗi
 giống cây, sao lại có trái ngọt, trái chua, trái cay, trái đắng,
 trái chất... Sự giàu nghèo cũng vậy. Hễ gieo giống ngọt thì
 quả ngọt hưởng nhờ, gieo giống chua thì quả chua nó đậu.

Các con gieo nhiều mọc nhiều, gieo ít mọc ít. **Ngày
 nay, các con được ấm no phải lo làm phước đức, phải lo
 gieo nữa đặng mùa sau có mà nuôi thân thể, chớ ăn đứt
 giống (gặt tuyệt nòi) còn chi sanh trở lại.**

THI:

Thầy nhỏ ơn lành xuống thế gian,
 Ban thêm chén thuốc tỉnh mơ màng,
 Biết đường đạo đức là chơn lý,
 Thì rón lo tu nhập niết bàn.

* * *

Niết bàn thông thả lắm con ôi!
 Thú lạ thần tiên khoái lạc rồi,
 Thanh tịnh tiêu điều an tự tại,
 Đâu còn chuyển kiếp chịu luân hồi.

* * *

Hồi nào lằm lặc nói làm chi?
 Nay gặp Thầy đây bước kịp kỳ,
 Còn luyến hồng trần mang thống khổ,
 Hạ nguơn tận diệt lắm điều nguy.

Thầy ban ơn các con. Thầy thắng.

Mồng 10 tháng 8 Bính Tý (1936)

LÝ THIÊN NHIÊN VÀ LÝ TỰ NHIÊN

CAO ĐÀI GIÁO CHỦ, Thầy các con.

THI:

Cầm cân Tạo hóa có đầu riêng,
Chìm đắm kìa ai mất bốn nguyên,
Biển khổ lao xao cơn sóng gió,
Sông mê đào độn lúc chinh nghiêng.
Tâm truyền đã lãnh nên bình tĩnh,
Bí pháp vừa trao chớ đảo điên,
Luyện tánh tu tâm hồi cự vị,
Như vậy mới đáng lẽ thiên nhiên.

Thầy giải về **LÝ THIÊN NHIÊN** của Trời và **LÝ TỰ NHIÊN** của người.

Thầy trông thấy cõi dinh hoàn, nhơn loại cạnh tranh xâu xé, cứ hại lẫn nhau, giết lẫn nhau vì quyền lợi. Mảng mưu sự sung sướng cho thân mà nào là những cuộc truy hoan đã làm cho mất cả tinh thần, đến phải cam thân chìm đắm vào biển trầm luân, luống bị bốn tường đóng chặt, chớ chẳng biết tu tâm luyện tánh chi, rồi gặp lúc phong ba là phải đành chịu cho sóng dồi gió dập. Uổng thay! tiếc thay!

Thế người cũng đồng như Tiên, Phật, mà chẳng đứng cữu viển trường sanh, thoảng mảng tuổi lối tám mươi, chín chục thời bóng đã xế tà, rồi một kiếp làm người vô dụng, chẳng biết lấy lương tri, lương năng mà phán đoán, xét suy, mịch tâm chơn lý thật hành, lại để cho mờ ám tối tăm rồi sa

đọa. Ấy là vì theo cái lẽ **“Tự Nhiên”** của người mà bỏ lý **“Thiên Nhiên”** của Trời đó.

Lý **“Thiên Nhiên”** là về tinh thần, nên chỉ chuộng phần linh hồn cao siêu mà chẳng coi cái xác thịt trước như này là ra chi hết. Bởi vì mỗi con Thầy đã ban cho một cái linh tánh giáng trần để mượn xác thân đăng dùng nguơn tinh mà bảo tồn nguơn khí hiệp với nguơn thần, tức là luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, đăng thành tiên tác phật mà phần bốn huồn nguyên hầu có thọ hưởng sự thanh nhàn nơi cõi niết bàn là chốn thế giới thiêng liêng, bất tiêu bất diệt.

Sông, núi, cỏ cây nơi thế gian dời đổi muôn lần, chớ linh hồn vạn vật đời đời thung dung tự tại. Nhưng phẩm thay có đi mà chẳng biết đường về, xuống hồng trần rồi đắm đuối mê sa mà bỏ tánh tự nhiên, chẳng lo đạo đức, chẳng biết tầm Chơn đạo cùng **Tiên Thiên Đại Đạo** mà thọ pháp, lo tu để hầu trở lại mà về với Thầy.

Ở cõi trần, hễ sanh ra rồi thì cứ theo lẽ thuận hành âm dương giao phối hậu thiên mới sanh ra ân ái mà luống chịu buộc mình vào tứ khổ, tứ tường bao quanh vây chặt. Hễ có ái ân thời phải sanh sản ra con cùng cháu (con cháu ấy thuộc về hóa nhân cũng như hạng cầm thú mới chuyển kiếp đăng làm người vậy). Cho rằng đăng vậy là hạnh phúc để nối hậu theo cái thường tình nhơn đạo, chớ nào ngờ ấy là đã vướng ngay vào mặt lưới trần mà khổ lụy với thê thảng tử phược buộc ràng vương vấn trời trần. Đã vậy nếu có khuyến tu lại còn hẹn mai hẹn một. Thời gian đã qua rồi thì lương đã mỏi, gối đã dòn, tam bửu mòn hao, ngũ tạng suy yếu. Ô hô! **“Tam thốn khí tại thiên ban dụng, nhứt đán vô thường vạn sự hư!”** Rồi là một kiếp luân hồi vậy. Vì

con người đã quá trầm luân thống khổ, nên nay chính mình **Thầy** là **NGỌC HOÀNG THUẬN ĐẾ** đã động mối từ tâm, cũng vì tánh đức háo sanh mà chẳng nỡ để cho con người tiêu diệt, nên mới rọi lần điển quang giáng ở cõi trần, cốt lập **Tiên Thiên Đại Đạo** qui nguyên Tam Giáo và dùng tâm pháp truyền chơn mà độ rồi các con.

Người mà theo **Lý Thiên Nhiên**, biết dụng công phu, nghịch chuyển tình khí giao cảm ngưng thần cho thành tiên phật, dứt bỏ hồng trần thời người ấy là **bực Nguyên Nhân**¹. Còn người mà theo lẽ tự nhiên, sanh ra ở cõi trần chịu những điều bắt buộc theo việc trần cấu, sanh sản về hậu thiên cơ ngẫu nữa thì chịu trong luật quả báo luân hồi.

THI:

Một lý phân hai thuận nghịch hành,
Nghịch hành tu luyện đắc trường sanh,
Vô Vi Đại Đạo nào ai thấu!
Thấuặng về nơi tử phủ thành.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

¹ Nguyên Nhân là nguyên khí chất Tiên Thiên giáng sanh làm người. Hóa nhân là từ bực côn trùng, thảo mộc tiến hóa lên cho đến loài người.

Mồng 9 tháng 8 Bính Tý (1936)

KHỞI TRUNG TÂM ĐẠO

TRUNG TÂM ĐIỂM (TRUNG TÂM ĐẠO “ĐẠI THỪA”)

CAO ĐÀI GIÁO CHỦ, Thầy các con. Thầy mừng các con.

THI:

Đạo cơ sanh hóa tạo càn khôn,
Đạo bốn hư vô vĩnh viễn tồn,
Đạo pháp Tam Thanh tam giáo độ,
Đạo qui tam ngũ luyện thuần phong.

Đạo là hư vô chi khí, phân định âm dương, tạo thành trời đất, rồi nhờ thanh trước hỗn hiệp, âm dương giao phối mà sanh hóa ra vật chất muôn loài, lần lần đến thảo mộc, thú cầm và Nhơn loại. **Nên cả thấy đều có cái bốn thể chơn như chẳng khác gì nhau.**

Con người thọ tiên thiên khí làm linh tánh, rồi giao cảm với hậu thiên âm dương mới thành hình.

Thân người có tam bửu ngũ hành, đó là do nơi cơ Đạo sanh hóa trọn đủ, đối với trời vậy.

Người là Tiểu Thiên Địa đồng đứng vào bực tam tài², nên cái kiếp đã sanh hóa ra làm người trong vũ trụ là phải trải qua nhiều lúc khổ nhọc, đốn đau dữ tợn. Vậy muốn thoát khỏi cõi hồng trần, ly tứ khổ thời phải lo bồi công lập đức, dưỡng tánh tu tâm, tầm học chơn truyền Đạo Pháp mới siêu xuấtặng. Lời xưa còn tiên tri rằng : “**Mạt hậu Thiên khai Huỳnh Đạo**”. Tiên tri ấy tức là chỉ vào

² Tam tài = Thiên, Địa, Nhơn.

ngày nay Đạo mở bùng ra cho chúng sanh tu hành, có gồm cả tam thừa cửu phẩm, cũng do nơi qui luật tam giáo mà Thầy chế đổi làm một con đường tắt để đưa các con về cứu vị.

Người muốn làm tiên phật, hay là các vị tiên phật đã đại giác, đại ngộ, thành Đạo đều phải tu từ bậc tiểu thừa rồi mới đến đại thừa.

Tiểu thừa là Nhơn đạo. Người tu theo bậc tiểu thừa phải chịu dần thân vào khuôn khổ tôn giáo. Tiểu thừa thì chỉ dạy về hữu hình. Con người giữ cho tròn theo giới luật đó tất cũng như mượn con đường hẹp ấy mà nường chơn đi lần đến con đường rộng lớn minh mông là đại thừa vậy.

Người mới tu, đạo hạnh phải giữ cho hoàn toàn trước về Nhơn đạo cho xong, rồi sau bèn học đến Thiên đạo là tâm cơ siêu thoát ra khỏi thế giới vật chất mà đến cõi thế giới tinh thần.

Bậc Đại thừa dạy về vô hình, nên cần tu tánh luyện mạng, **muôn việc có như không có**. Xưa kia **KHỔNG THÁNH** cũng đã rõ thông chí lý về đại thừa trong lúc **HẠNG THÁC** truyền trao, nên sau mới thành đến bậc **Đại Thành Chí Thánh**. Nhưng phần nhiều truyền dạy cho đời là chỉ về đường Nhơn đạo, cứ lo rộng mở cho con người biết luân thường đạo lý. Còn về tâm pháp thì dạy cho có một phần ít trong đệ tử thôi. Cho nên đời sau tưởng lầm rằng **KHỔNG THÁNH** không hề tu luyện đến Thiên đạo, chớ kỳ trung sao sao cũng phải rõ thông cơ Tạo hóa, hòa hiệp máy âm dương mà luyện thành kim đơn thì mới thành Đạo đặng. Vậy Đại thừa tức là **“Đại học chi Đạo, tại mình minh đức, tại tâm dân, tại chỉ ư chí thiện”**.

Thiên đạo nay:

NHO giáo gọi là: **chấp trung quán nhất**.

THÍCH giáo gọi là: **bảo trung qui nhất**.

ĐẠO giáo gọi là: **thủ trung đắc nhất**.

Người tu đến bậc Đại thừa đã thọ chơn truyền bí pháp rồi thì cần phải phân chia ngày giờ mà tu luyện cho cái tâm trở nên trong sạch, chẳng bận hồng trần, phản hồng vi bạch, mà yên tịnh lặng lẽ để đoạt cơ Tạo hóa, vào bộ Tiên gia, hầu thấu tiếp cái huyền khí của Trời đem hiệp với cái nguơn khí của người mà tạo thành Tiên đơn. Vậy nên đây Thầy dạy kỹ các con tu bậc Đại thừa phải cần tầm nơi thanh khí mà hỗn hiệp âm dương, điều hòa đủ 8 lượng chơn dương, 8 lượng chơn âm làm thành một cân đại được tại cung “LY” rồi điều dưỡng đủ thập ngoạt hoài thai, tam niên nhũ bộ thì cái chơn thân mới giao tiếp Tiên Thiên mà nhập xuất thiên môn được; song cũng do nơi Thầy tùy công đức mà bố hóa cho các con.

THI:

Luyện tánh tu tâm học Đạo mầu,
Tam thanh chơn pháp Đạo tham cầu,
Chơn thân hiện xuất thông Thiên đạo,
Thượng tiếp Tiên Thiên thoát địa cầu.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Ngày 25 tháng 8 Bính Tý (1936)

KHUYẾN TU CHO THUẬN THIÊN Ý

THI:

CAO thượng Đạo truyền giải nạn eo,
ĐÀI linh trú ngụ lúc buồn teo,
TIÊN thiên diệu pháp khai tâm giác,
ÔNG độ người mê khỏi hiểm nghèo.

Thầy mừng các con.

Giờ nay, Thầy giảng đàn để đôi lời bí khuyết tâm truyền cho các con dò xét, tầm tu cho thuận Thiên đạo, thoát cảnh diêm phù, tránh khỏi lưới trần lao nhốt hãm.

PHÚ:

Cơ mầu nhiệm của Tạo đoan, ẩn vi có tâm suy mới thấu đáo,

Pháp tâm truyền, đường Chơn đạo, phải gia công tham khảo mới tường tri.

Lý hư vô cần phải nghĩ suy, vạn pháp nhiệm vô vi cao thượng.

Kìa phật thánh tiên, phí bao công tìm cho ra chơn tướng.

Đoạt lẽ Trời ảnh hưởng lý đương nhiên,

Ôi! là đời chịu: buồn, lo, khổ, nạn, não phiền,

Mang nhưn quả nổi chuyển đời này sang kiếp nọ,

Vì vật dục đẩy đưa con người vào nẻo khó,

Kiếp đọa đầy sao dứt bỏ được trái chủ oan gia.

Các con muốn thông suốt lý tinh vi thì cần phải sửa tâm cho chính đính, tập tánh chí thiện chí mỹ cho hiệp lẽ điều hòa, thuận từng chơn đạo.

Trong cơ mầu nhiệm của phật trời rất nhiều phép lạ, nhưng không bao giờ các con lấy mắt thịt, trí phàm, tai tục mà dò xét thấu lẽ hư linh đâu?

Các con muốn thấu lẽ hư linh, trước phải định cái tâm, gìn cái ý, nhắm mắt, bít tai thì có lẽ rõ chút ít.

Trong pháp nhiệm, nó ẩn vi sâu kín cao xa dầu lấy nước biển vẽ vờ cũng không suốt lý. Thánh trước hiền xưa ra công tham khảo, măn kiếp cùng đời mà vén chưa được cái màn bí mật của tạo hóa đón ngăn. Nhưng cần nhất là trầm tư mặc tưởng, nhập định tham thiền thì gặp Chơn tiên khẩu truyền cho rõ Đạo, chớ sự mầu nhiệm tuyệt xảo của Trời, dấu phật, tiên chưa tri nổi.

Các con ngày hôm nay gặp Đạo Thầy hoằng hóa thì cần lập chí luyện phan, đem cái bổn tánh hư linh trở về ngôi vị cũ. Ngày giờ cuối cùng, Thầy vì thương yêu các con phải giảng phàm mà dịu dặt các con trở lại, nhưng các con phải hết lòng, đừng ỷ mình, hay là tưởng Thầy thương yêu rồi biếng nhác. Các con nên biết rằng: dầu Thầy cũng phải chịu dưới quyền luật của Đạo thay.

Các con bị mang xác thịt nặng nề, ngũ trước chận đề, linh tánh lấp vùi trong đó, Thầy thương yêu các con là Thầy điểm hóa cho các con. Các con phải vùng vẫy mà nhẩy ra cho khỏi non đề núi chận, chớ đứng ngồi đó hoài đặng chờ Thầy bỗng ẵm, không đặng đâu các con!

Đạo là phân thanh khứ trước. Hễ nhẹ nhàng trong sạch thì được hiệp nhất cùng Thầy, còn nặng nề, mê muội phải chìm xuống đáy. Vậy các con phải luyện cho đặc tánh thuần dương mới ở vào cảnh thiêng liêng đặng. Cảnh thiêng liêng là không khí nhẹ nhàng hơn trăm ngàn lần không khí ở gần các con. Các con còn nhớ bợn một chút

cũng không thể ở đặng. Thầy nói sự “di sơn đảo hải” là chuyện thường của tiên thánh, **nhưng dời non đổi biển thì dễ, chớ đem các con trở lại thì khó lắm. Non biển tuy nặng nề nhưng không có mang thất tình lục dục, chớ xác phàm con người, tuy nhỏ nhít, mà lẫn cả sự dục vọng tà tâm, nên nặng nề hơn muôn ngàn hòn núi.** Thầy có thương các con cũng không thể ẵm bồng cho đặng. Vậy các con phải dùng phương pháp tu tánh luyện mạng, khử trước lưu thanh mà thoát ra khỏi luân hồi lục đạo.

TRƯỜNG THIÊN:

Đạo Trời chỉ phục linh căn,
Cầu truyền pháp nhiệm tâm phăng trở về.
Trần hồng biển khổ sông mê,
Chịu mang xác thịt nặng nề muội si.
Thiên cơ khép mở nhiều khi,
Hồi tâm kinh nghiệm vô vi Đạo mẫu.
Pháp linh có dễ tầm đâu!
Phật, Tiên chọn lựa mà trao người hiền.
Thuộc về khẩu thọ tâm truyền,
Biết rồi thì cứ chỉ truyền cho nhau.
Đạo Thầy không luận thấp cao,
Muốn tu thì đặng nhập vào cảnh tiên.
Thấy đời lăm lặc đảo điên,
Nên minh chơn lý Đạo huyền thông linh.
Chẳng dùng sắc tướng âm thanh,
Giữ tâm thanh tịnh Đạo minh rõ ràng.
Bí truyền là pháp minh quang,
Không bày vẽ đặng rõ ràng ở đâu!
Làm cho khó hiểu nhiệm mầu,
Nên chi phải chịu lạc vào bàng môn.

Đạo Thầy cốt trọng linh hồn,
Tin cơ cảm ứng bảo tồn vạn linh.

THI:

Linh diệu thần thông đạo pháp truyền,
Truyền lời bí khuyết độ nhơn nguyên,
Nguyên lai bổ thể tu dương khí,
Khí tụ đôn thành thượng cửu thiên.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Ngày 28 tháng 8 Bính Tý (1936)

ĐỨC TIN

ĐOẠN LÌA TÌNH ÁI - DỤC TẮC LỬA LÒNG

THI:

CAO minh vận chuyển Đạo hư vô,
ĐÀI bửu khai thông Bát quái đồ,
TIÊN Phật luyện thành nhờ pháp đạo,
ÔNG truyền lại đó rần bồi tô.

Thầy mừng các con.

THI:

Đời gấm suy coi tợ bọt bèo,
Nhơn tình say đắm họa liền theo,
Trong trường danh lợi đua tranh mãi,
Thầy rưới thuốc linh cứu ngặt nghèo.

PHÚ:

Cơ hội đã tuần hườn Đạo chuyển,

Ngươi cuối cùng huấn luyện dân tâm,
 Bấy lâu nay khổ sở lạc lầm,
 Giây oan trời muôn năm trong bể khổ!
 Ôi! Nền đạo đức tinh thần xiêu đổ,
 Rũ con thuyền tế độ đã chìm lâu,
 Nên nhơn sanh vui dập cuộc bể dâu,
 Chịu đau đớn thảm sầu chua chát dạ.
 Khổ như thế mà người không cải quá,
 Coi giống nòi tợ thịt cá mỗi ngon,
 Lòng chí chơn thiết chẳng mấy ai còn,
 Nền luân lý đã tiêu mòn hư hoại.
 Cuộc biến đổi tang thương canh cải,
 Ôi là đời khôn đại, đại khôn,
 Mê muội trần linh tánh lấp chôn,
 Thấy dóm thấy lòng nơn ra cứu thế.
 Bước cho chóng vì bóng vàng đã xế,
 Hội đại đồng kéo trễ, bố con ôi!
 Giây oan khiên con rấn mỡ cho rồi,
 Mà trở lại vị ngôi an hưởng.

THI:

Hưởng lộc trời cho mới vững bền,
 Tu hành nóng giận giả đồ quên!
 Giữ tâm thanh bạch, gìn chơn lý,
 Tập luyện tánh “**KHÔNG**” đắp móng nền.

TRƯỜNG THIÊN:

Móng nền chơn lý điểm tô,
 Noi theo đường Đạo hư vô của Thầy.
 Quả công âm chất lập đây,
 Trau tria hạnh đức hiệp vậy trước sau.
 Làm cho trên dưới một màu,

Núi nường bước mãi cho mau kịp đà.
 Con nào có chí siêng lo,
 Nhớ lời Thầy đã dặn dò noi theo.
 Non cao chơn chổ rấn trào,
 Vượt qua biển khổ hiểm nghèo chổ than.
 Đời người nằng dãi mưa chan,
 Mảng vui trong cuộc hí tràng bao nhiêu.
 Mấy ai buồn ít vui nhiều,
 Vui thân nô lệ búa riều cũng cam.
 Con lo rửa sạch lòng phàm,
 Noi chơn lý đạo mà làm phật tiên.
 Giây oan trăm mối cột xiềng,
 Lửa lòng bùng cháy hận phiền muội mê.
 Các con bị chứng bệnh tê,
 Chích châm cho lăm chẳng hề than ôi!
 Thân con như đã chết rồi,
 Biết chi đau đớn tài bồi lại con?
 Ngoài ra những sự mất còn,
 Nên hư trời kệ tiêu mòn chả lo.
 Như vậy là mối hại to,
 Tâm hồn mê muội làm cho rộn ràng.
 Ngó kia những vật thế gian,
 Đều là lửa cháy khô khan tinh thần.
 Nhứt là nhơn dục tham sân,
 Ái tình cháy dậy rần rần biết bao.
 Sắc như sóng dậy ba đào,
 Chụp thuyền qua lại, anh hào vùi chôn.
 Mùi hoa ngửi mất trí khôn,
 Lửa tình không dứt tâm hồn cháy tiêu.
 Những điều đáng mến đáng yêu,
 Là phương đạo đức, là điều thiện lương.

Thấy đời chìm đắm thảm thương,
 Chết chồng đầy ngất trong trường lợi danh.
 Tại ham miếng bã hôi tanh,
 Làm cho nẩy sự chiến tranh tràn đồng.
 Con lo giục tắt lửa lòng,
 Mượn bầu tịnh thủy ở trong rười vào.
 Lửa trần đốt cháy biết bao,
 Đại thay lửa cháy liệng nhầu bối vô.
 Tu hành lập chí bồi tô,
 Chống ngăn lục đục hại đồ báu tiêu.
 Bỏ lẩn những nét hãnh kiêu,
 Gìn câu “**Kiên Nhẫn**” xuôi chèo mới an.
 Nhứt là sữa tánh vững vàng,
 Tánh lành, tánh dữ phải tàng biện phân.
 Đạo là đạo đức nghĩa nhân,
 Cảnh tiên muốn nhập phải cần “**Đức Tin**”.
 Đức tin để giúp cho mình,
 Đức tin cứng cáp giữ gìn đường chơn.
 Gặp cơ khảo đảo đâu sờn,
 Đức tin non nớt phản huờn đặt đâu!
 Đức tin như cái đèn dầu,
 Đèn mà không cháy tại dầu khô khan.
 Đức tin như một chiếc thuyền,
 Mà không có đáy nước tràn chun lên.
 Đức tin nung chí vững bền,
 Đức tin là một cái nền phật tiên.
 Đức tin là chiếc pháp thuyền,
 Đưa ta cho đến tận miền bông lai.
 Đức tin quyết định chẳng phai,
 Người tu chứng quả đức tài minh quang.
 Đức tin là một cái thang,

Leo lên tận chốn thiên đàng như chơi.
 Đức tin giúp ích cho đời,
 Đức tin có sẵn Phật Trời độ cho.
 Đức tin như thể cái vò,
 Bị hư lủng đáy chứa đồ chảy ra.
 Đức tin con rón theo Cha,
 Đức tin con có thì là thắng thời.
 Đức tin con chớ để rời,
 Tin cơ báo ứng, tin lời thánh nhân.
 Tin trên có đấng thiên thần,
 Tin thờ tôn giáo quốc dân hòa bình.
 Tin sao cho thiệt lòng tin,
 Tin lòng kính sợ thần linh trên đầu.
 Tin là sông bắt nên cầu,
 Tin rằng Trời Phật đâu đâu cũng tường.
 Tin mà trau luyện Đạo thường,
 Làm nên đức hạnh ra gương thiện từ.

THI:

Từ bi nhấn nhủ một lời chơn,
 Chơn thật khuyên nhau chớ giận hờn, (cười...)
 Xương dầy kết dây đoàn thể lại,
 Chữ tu nắm chặt chớ lơ lửng.

* * *

Các con nữ phái nghe:

THI:

Kìa là bóng nguyệt sáng soi đầy,
 Đừng để lu mờ áng cụm mây,
 Mây áng làm cho trời đất tối,
Trăng là đạo đức, giận là mây.

* * *

Con nào mến Đạo thiết thương Thầy,
 Nhớ những lời vàng tập tánh hay,
Nam nữ cũng đồng ngôi chín phẩm,
 Nương toàn lướt đến cảnh đài mây.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Ngày 17 tháng 8 Bính Tý (1936)

LÝ ĐẠO PHÉP TU

THI:

CAO diệu thông linh pháp chánh truyền,
ĐÀI vân hội hiệp thánh thần tiên,
GIÁO minh lý Đạo hồi tâm tục,
CHỦ phán tuân y đức thánh hiền.

Thầy mừng các con.

* * *

Chính mình Thầy đến tận nơi con,
 Dạy bảo làm theo đức tánh còn,
 Nhưng trẻ vẫn ưa mùi tục lụy,
 Khuyên lớn chẳng nổi tội đường non.

TRƯỜNG THIÊN:

Ở con lớn nhỏ trong trần!
 Hồi tâm nghĩ lại cho cần lo tu.
 Tội tình nhứt nhiễm ngoạt nhu,
 Gỡ ra kéo mắc tội tù bờ con!
 Thuận Thiên thì tánh mạng còn,
 Nghịch Thiên hồn xác tiêu mòn chẳng chơi!

Nhủ khuyên con khá chạm lời,
 Hồi tâm cải quá đạo đời chung lo.
 Dầu mà của chất muôn kho,
 Ngồi không ăn mãi núi to cũng mòn.
 Mỗi người có một điểm son,
 Biết tu giỏi luyện nó còn tinh anh.
 Nhược bằng biếng nhác tu hành,
 Linh hồn mờ ám khó thành Phật tiên.
 Noi theo gương trước thánh hiền,
 Thì Thầy khẩu thọ tâm truyền thiên cơ.
 Luyện phanh tánh mạng kịp giờ,
 Duy tinh duy nhứt là cơ siêu phàm.
 Diệt lần những cái tánh tham,
 Tham ăn, tham mặc, tham làm bất lương.
 Tham màu, tham sắc, tham hương,
 Tham danh lợi cả, tham đường vinh hoa.
 Rửa cho sạch bợn lòng tà,
 Cẩm y nhuộm lại màu đà vui chơi.
 Người tu phải biết chán đời,
 Một niềm theo đạo Phật Trời thoát mê.
 Tịnh tâm niệm chuỗi bồ đề,
 Ma ha tẩm gội nặng nề bớt đi.
 Nhẹ như bấc, nặng như chì,
 Nhẹ nhàng thăng thượng, nặng trĩu đáy sâu.
 Người tu phải chịu dãi dầu,
 Đại hùng, đại chí mới hầu vượt qua.
 Khổ gay trăm quỷ ngàn ma,
 Vững tâm bước tới thì tà mị dang.
 Chống đương cho vững bước đường,
 Công phu khổ hạnh ba ngàn sáu trăm.
 Giữ gìn đi đứng ngồi nằm,

Pháp luân tự chuyển dày năm đắc thành.
 Biết phương khử trước lưu thanh,
 Luyện tinh hóa khí, vận hành thần thông.
 Tập rèn tâm tánh “**Không Không**”,
 Thỉ chung đạo đức gát vòng trần ai.
 Luyện sao cứu khiêu phát khai,
 Thiên môn rộng mở linh đài qui nguyên.
 Mới là thành phật đắc tiên,
 Vô vi hiệp nhứt tiên thiên diệu mầu.

Tu hành có dễ gì đâu!

Lạc sai luyện đến bạc đầu như không.

Ngày đêm lòng những lo xong,
 An nhiên thanh tịnh trống trống giữa trời.
 Nhọc nhằn khuyên chớ buông trôi,
 Ngàn năm muôn kiếp phục hồi cung “VI”.
 Lập thân phải chịu cố lý,
 Để cho mây kéo tao trì mới nhanh.

Vững tâm, tâm đạo phát sanh,
 Tam huê tự đánh, ngũ hành triều ngươn.
 Minh minh yếu yếu huần đơn,
 Thông thiên huột địa chơn nhơn hiệp hòa.
 Đại thừa cắt ái ly gia,

Ly gia chẳng phải bỏ nhà đi đâu.

Tu đừng lậu thuế trốn xâu,
 Làm cho cha mẹ buồn rầu vì con.
 Lòng đừng sợ sệt nớt non,
 Làm người thượng đạt sắc son chí hòa.

**Chớ nên ẩn núp núi xa,
 Xưa nay các Đạo hiểu ra rất lắm.**

**Đạo đâu? Đạo ở nơi tâm,
 Thì đâu có phải kiếm tầm đâu xa.**

Có nhà mà chẳng tưởng nhà,
 Gần thương tâm chí chẳng mà thương ai.
 Nào là của cải đền đài,
 Ruộng trâu lợi lộc sắc tài đỉnh chung.
 Vinh hoa phú quý vấy vùng,
 Những đồ sản vật cộng chung quá nhiều.
 Bà con thì biết bao nhiêu,
 Vợ xinh, hầu đẹp, con nhiều, cháu đông.

**Tuy là mình ở vào trong,
 Mà tâm chí vẫn không không có cần.**

Ái ân trước mắt chẳng cần,
 Gia tài chẳng mển, không cần lợi danh.

**Gần bần mà chẳng hôi tanh,
 Ở trần mà chẳng nhiễm danh lợi trần.**

Có thân chẳng biết gì thân,
 Đủ điều trước mắt tâm thần chẳng xao.

**Đặng vậy mới gọi rằng cao,
 Ly gia cắt ái lẽ nào phải hơn.**

Đạo đời đi cặp tu chơn,
 Bên nào cũng gắng chớ sờn chí nhơn.
 Đời lo vện, Đạo ân cần,
 Trả xong Nhơn đạo thì thân cũng thành.

Phận tròn đối với nhơn sanh,
 Ích cho xã hội thi hành chứng thôi.

**Biết chừng nào rảnh nợ đời ?
 Chết đi sống lại chưa rồi rảnh rang !**

Luận sơ “**MÊ GIÁC**” đôi đàng,
 Tâm hồn khôn đại biện tàng phân tri.
 Linh hồn một điểm thanh vi,
 Tối linh muôn vật cực kỳ bửu quang.

Giác Mê tả hữu đôi chàng,
 Giác hồn thanh bạch tịnh an thiện từ.
 Mê hồn chác những điều hư,
 Gây ra ác đức không từ xấu xa.
 Ưa vui ghẹo nguyệt trên hoa,
 Dòm danh khóa lợi lòng tà mê man.
 Dẫn người sái bước lạc đàng,
 Làm điều chẳng phải đa đoan tánh tình.
 Thấy gì hơi có đẹp xinh,
 Dậy lòng tham chạ dục tình loạn luân.
 Càng vui thích mãi càng hừng,
 Càng tan tác quá, càng bùng trí lên.
 Thiện từ đạo đức thì quên,
 Loạn tâm lưu luyến cho nên tội tình.
 Hại hao mòn hết nguơn tình,
 Làm cho hư tán báu linh khí thần.
 Mê hồn là đũa nịnh trôn,
 Làm cho bại hoại triều thần ngửa nghiêng.
 Linh hồn cho nó đương quyền,
 Bốn phương loạn lạc đảo huyền thiết tha.
 Giác hồn tâm chí điều hòa,
 Muốn khêu đạo đức sáng lòa tứ phương.
 Ưa vui cửa Phật tâm lương,
 Làm lành có hậu nên gương thánh hiền.
 Tri thông phép nhiệm thần tiên,
 Lòng nhân sẵn để làm thuyền cứu nguy.
 Trung cang nghĩa khí ai bì,
 Lại thêm hạnh đức từ bi chí thành.
 Chẳng màng tục lụy lợi danh,
 Không ham náo động, không sanh lòng tà.
 Không gần thì cũng chẳng xa,

Vô vi phú quý vinh hoa há màng.
 Không tư vị, thích làm đoan,
 Tư tâm bản ngã không mang vào lòng.
 Thiệt là sáng suốt trắng trong,
 Trung thành nghĩa vụ lo xong mọi bề.
 Tâm hồn có **Giác** có **Mê**,
Giác theo đường chánh, mê về nẻo cong.
 Linh hồn bị ấn vào trong,
 Mê hồn cám dỗ theo vòng trầm luân.
 Giác hồn yếu thế khó nưng,
 Nên chi phải chịu theo chừng đường quanh.
Phàm tâm tử, Đạo tâm sanh,
 Tam hồn quét sạch mới thành Phật tiên.
 An nhàn cảnh động đào nguyên,
 Sớm chơi hải ngoại, chiều miền bông lai.
 Ngâm phong vịnh nguyệt nên bài,
 Cờ trư rượu sớm hưởng hoài bền yên.

THI:

Yên vui cửa Đạo niệm Di Đà,
 Cờ thánh rượu tiên thích chí ta,
 Thỉnh thoảng ngêu ngao xem cảnh vật,
 Mai chiều luyện tánh khỏi làm ma.
 Ma, Phật tự người tạo nó ra,
 Biết khôn làm Phật, dại làm ma,
 Thuận đường thiên lý vào tiên cảnh,
 Nỡn dục khiến sai vương bấy tà.

THẬP NHỊ LIÊN PHONG

Cơ Đạo vận hành độ thế gian,
 Phương châm thoát khổ đến thiên đàng,
 Nhờ trong phép Đạo tu chơn tánh,

Đắc quả thành công mặc chí nhân.

* * *

Chí nhân tu tịnh thanh cao,
 Ẩn thân lánh tiếng ồn ào đua tranh,
 Vui vì nước biếc non xanh,
 Một bầu nhứt nguyệt luyện thành đơn ngươn.

* * *

Ngươn thần, ngươn khí với ngươn tinh,
 Hiệp lại lâu lâu nó tượng hình, (cười..cười..)
 Phá cửa linh đài vào bái phật,
 Ngũ hành hiệp nhứt rất mầu linh.

* * *

Linh hồn mê muội trầm luân,
 Ngày nay mặc sức gọi nhuần đức ân,
 Vậy thì chuyên chú tu thân,
 Huyền quang nhứt khiếu xuất thần du tiên.

* * *

Tiên thiên cướp đặng mới nên cho,
 Tâm tức nường nhau thần khí mờ,
 Tới lửa lui phù diên hống kết,³
 Biết phương bắt chảo với xây lò.

* * *

Lò Trời un đúc chúng sanh,
 Ban cho một điểm tánh lành linh thông,
 Giáng phàm lập quả bồi công,

³ Tấn dương hỏa, thối âm phù.

Mảng mê mỗi tục mà không trở về.

* * *

Về cảnh tiên bang thú vị nhiều,
 Thanh nhàn xinh đẹp biết bao nhiêu,
 Hương bay gió phất riu riu mát,
 Náo nhiệt trần ai chốn thị triều.

* * *

Triều trụ nặng với đạo đời,
 Càng vui đắm tục tới bởi điểm linh,
 Càng mê mệt với cảnh tình,
 Thì càng khổ chí lụy mình bến mê.

* * *

Mê giác hai đường liệu lấy con!
 Đạo tâm chức vụ trẻ lo tròn,
 Đường quanh ngựa chạy coi chừng vấp,
 Nhớ chữ tu tâm phận cúi lòn.

* * *

Cúi lòn khỏi lúc gian nguy,
Gặp cơ khảo đảo chịu lỳ cho qua,
Núi nường trên dưới thuận hòa,
Nhịn nhường tránh khỏi rầy rà nghịch nhau.

* * *

Nghịch nhau không lẽ xẻ banh Thầy ?
 Dạy bảo con hành đạo đức đây,
 Kê sớm kinh khuya lòng tưởng Đạo,
 Thoát thai thần hóa đến cung mây.

* * *

Mây lành năm thức đỡ chơn,
 Ngao du tiếp thủy đăng sơn thỏa lòng,
 Vui cùng gió mát trăng trong,
 Phú thi khiến hứng thần thông đủ nghề.

Thầy ban đặc ân cho các con. Thầy thăng.

Ngày 11 tháng 8 Bính Tý (1936)

LUYỆN KỸ TU THÂN

THI:

CAO ngôi Thái cực chưởng quân tiên,
ĐÀI thượng Linh tiêu đạo lý truyền,
GIÁO hóa âm dương thuần túy nhứt,
CHỦ tâm định tịnh huệ thông thiên.

Thầy mừng các con.

THI BÀI:

Tiên thiên đạo cao thâm huyền bí,
 Qui ngũ tam tu kỹ luyện đơn,
 Giác mê cảnh tỉnh mộng hôn,
 Tầm cơ siêu thoát tinh thần thiêng liêng.
 Tam thanh vốn chơn truyền tâm pháp,
 Tam giáo qui phù hạp thiên nhiên,
 Nghịch hành phản bổn hườn nguyên,
 Thuận hành sa đọa hạ miềm trầm luân.
 Nay con **Đại Đạo** trùng hưng!

Các con nên hiểu rằng: lúc **KHỔNG TỬ** dạy về Nhơn đạo thời chưa thông Thiên đạo, còn dùng tửu nhục. Đến

ngộ Đạo cùng **HẠNG THÁC** thì trì trai thủ giới, nên mới có câu:

“Thiên sanh **Khổng Tử** chơn kỳ trí,
 Tánh mạng công phu thử bất minh,
 Vãng trần lộ ngộ **Hạng Thác** vi sư,
 Lão tác đồ ty thiếu vi tôn.”

cùng câu: “*Trai minh thanh phục yếu dục dưỡng tinh*”. Sau người **Châu Tử** chẳng thông thời vụ, học Trung dung chưa rồi mà luận đến Thiên đạo lại chê **LÃO TỬ, KHỔNG TỬ** rằng luận thuyết hư vô tịch diệt là dị đoan. Có phải ấy là ếch nằm đáy giếng xem trời nhỏ chẳng?

Từ trung nguơn đến giờ, cũng có kẻ tu theo Đạo “**LÃO**” phân minh lý thuyết ấy, song chẳng chi chứng rõ bằng Thầy cầm luật công bình mà phán đoán.

* * *

GIẢI VỀ “LUYỆN KỸ TU THÂN”

LUYỆN KỸ là lập cái tâm cho dứt sự thương yêu, trùu mến thâm thiệp, tử tôn cùng ham muốn mọi sự ở thế gian.

Hễ lập đặng như thế thời cái nhơn tâm dứt rồi Đạo tâm mới sanh. Người có chí thành chí kính, tầm sư học Đạo, một lòng cung kính, chẳng vong “**mộc bổn thủy nguyên**”, thiết hạnh Thiên đạo thì sẽ đến bậc hườn hư.

Hườn hư là yên tịnh thân tâm. Tịnh cho thuần thực tức là luyện cho cái khí hậu thiên tiếp tiên thiên hiệp với tánh phật tiên cùng hư vô chi khí. Hễ hườn hư là tự nhiên Đạo

chuyển (chờ huồn hư rồi còn chi mà luyện). Bởi vậy có câu: “**Đạo bất khả tu du ly dã**”⁴.

Người tu luyện để cái TÂM KHÔNG mà tưởng Thầy, chẳng nhớ việc qua rồi, không lo sự hiện tại, đừng tưởng sự sắp đến. Tai nghe giọng phù trầm, lãnh lót thanh tao mà lòng không vọng động. Mắt thấy việc lạ lùng, xinh đẹp, tốt tươi mà ý chẳng say mê. Đối với cảnh chỉ tâm không, cũng như con hát lên hí trường làm vua, làm quan, trải qua cảnh khổ, hưởng đến hồi vui, lúc phải hỉ, nộ; khi thời ái, ố; song chẳng động lòng mê đắm, vì vẫn biết rằng: bao nhiêu sự làm ấy toàn là chẳng thiệt, chỉ giả dối, pha trò trong một thời gian ngắn ngủi đó mà thôi.

Hỡi các con! Các con phải bền chí, rắn gan, mà sớm tối tu tâm luyện tánh. Trên có Thầy ban ơn bố hóa gìn giữ cho các con, dưới các con hãy bền lòng, chịu những sự khổ đảo, khổ thân mà đền bồi oan trái. Sự thành Đạo, tuy mau

⁴ **Đạo bất khả tu du ly dã** 道不可須臾離也

(Không được rời Đạo dù chỉ một khoảnh khắc nhỏ.)

Tu du 須臾 có nghĩa là một chốc lát, giây lát (a moment).

Người Việt hay viết lẫn lộn giữa chữ DÃ (也) và GIẢ (者).

Chữ Ly (chia ly, ly biệt, cách ly) thường bị viết nhầm là “Lý” (vô nghĩa!)

Các bản in trước đây viết SAI câu này thành “Đạo bất khả tu **du ly giả**”.

Sách Trung Dung 中庸 viết:

“Đạo dã giả, bất khả tu du ly dã. Khả ly, phi Đạo dã.”

道也者, 不可須臾離也。可離, 非道也。

(Đạo là cái không thể rời xa được phút chốc vậy. Có thể rời xa được, thì chẳng phải là Đạo vậy.)

hay chậm, do Thầy bố hóa, nhưng cũng phải có các con. Các con cứ lo phận sự vuông tròn. Phàm hề quiặng tam bửu ngũ hành thì đắc thành tiên phật; còn tán tam bửu ngũ hành thì đã đành làm ma làm quỷ.

Đời của các con có hai đường: siêu, đọa. Người biết giác tánh tu chơn thì thành chánh quả, còn kẻ mê tâm gây họa tất xa chỗ bốn nguyên.

THI:

Luyện dứt tâm phàm hóa thánh tâm,
Biết minh chơn lý Đạo cao tầm,
Mến đường chánh giác về nơi cũ,
Tự toại an vui thú vị trầm.

* * *

QUI TAM BỬU NGŨ HÀNH

Các con có biết vì tại sao mà phải “**qui tam bửu ngũ hành**”?

Như con người lo lắng vọng tưởng điều này sự nọ thì hao **THẦN** (linh hồn); còn muốn ham, mơ mộng phú quý vinh hoa thì tán **KHÍ**; bằng say đắm mê sa tình trường dục hải thì tổn **TINH**.

Hễ tam bửu hao mòn thì nào khác chi cái ngọn đèn tàn, dầu hao, tim lụn, leo lét canh khuya, khi mờ, khi tỏ, tắt nhiên một hồi phải tắt ngay. Vả như tam bửu hư hoại thì tự nhiên ngũ hành, ngũ tạng cũng phải xiêu bề suy nhược theo nhau.

Nguyên con người trong buổi thiếu thời, còn giữ tánh thiên nhiên thì đâu biết lo rầu, buồn giận. Mãi đến lớn lên,

lần lần nhiễm lấy mùi trần, rồi ham giàu, ham sang mới rấp ranh trù nghĩ kế nọ mưu kia, phương này, chước khác, mà báo hại phải hao cái **CHƠN TÂM** (Tâm ấy thuộc **Hỏa**).

Đến khi mưu kế định rồi, lại còn phấn đấu tranh đua để đạt sao cho kỳ được mục đích mới nghe, thì báo hại tới phải hao **CAN** (Can ấy thuộc **Mộc**).

Bây giờ mục đích đạt xong, đã sang, đã giàu thì lại đâm ra muốn vui xác thịt, nên bề dục sống tình tha hồ đắm đuối ngày đêm, báo hại thêm ra hao **THẬN** (Thận ấy thuộc **Thủy**).

Rồi đã vui sắc dục thì phải khoái ngọt bùi, nên lại kiếm tầm hải vị sơn trân, sát mạng thượng cầm, hạ thú để làm cho khoái đã sự thêm ngon của miệng lưỡi, mà lắm khi chất độc, món khác cũng chẳng hề từ, thành ra “**bệnh tùng khẩu nhập**” mà báo hại cho phải hao **TỠ** (Tỳ ấy thuộc về **Thổ**).

Lại khi ăn uống no say, ngon khoái rồi thì bị những vật thực bằng huyết nhục kia nó mới phát sanh ra tánh người tảo bạo, hung hăng, ganh gổ, độc ác và háo thắng, tự phụ, máu nóng ham sân mà báo hại thêm còn hao **PHẾ** (Phế ấy thuộc **Kim**).

Đó là ngũ hành đã suy mà ngũ tạng đã nhược.

Vậy nên người tu phải không ham giàu, không ham sang, không ham ngon, không ham dục, không, không, không hết ráo, thế mới thành công.

THI:

Làm người đồng đứng bậc tam tài
Giữ vẹn tình anh gái với trai
Luyện Đạo phân thanh cùng khử trước
Thành công đắc quả lánh trần ai.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Mùng 1 tháng 10 Bính Tý (1936)

TÂM TU CHƠN ĐẠO

THI:

GIÁC ngộ thiên kinh phản cữu ngôi,
MINH tâm Đạo phát thoát luân hồi,
KIM thân luyện đắc trường sanh bửu,
TIÊN cảnh an vui thú vị rồi.

Cười, cười ... **GIÁC MINH KIM TIÊN** chào chư hiền đạo tâm nam nữ đẳng đẳng. Giờ nay ngã lâm đàn báo tin cho chư đạo tâm hay trước đặng nghiêm tịnh đàn tiên, kiến giá **CHÍ TÔN**, có chư tiên hộ vệ. Ngã chào. Ngã lui.

* * *

Thầy các con. Thầy mừng các con.

THI:

NGỌC bửu chiêu dương đạo đức hưng,
HOÀNG Thiên thấy vậy rất vui mừng,
THƯỢNG căn gặp đặng tràng phan rước,
ĐẾ vị an nơi mặc lấy lừng.

Thầy đại hỉ, đại xả, các con tịnh tâm an tọa.

THI BÀI:

Nguồn đạo đức gia công nghiên cứu,
Pháp chơn truyền chí bửu phật tiên,
Chúng sanh nường lấy làm thuyền,
Vượt qua biển khổ vào miền bông lai.
Luyện cho đắc thánh thai phật tử,

Lập chí cao quân tử tu hành,
 Để lòng yên lặng bạch thanh,
 Pháp luân tự chuyển vận hành ngũ quan.
 Phục chơn dương Khôn Càn định vị,
 Dem trở về nguyên thủy linh căn,
 Đạo càng ngày một tiến tăng,
 Kiết đơn hiệp khí thượng tăng hư vô.

THI:

Vô vi Đạo pháp ẩn không bày,
 Nay đến thời kỳ mới hoát khai,
 Tam giáo thất vì siêu việt quá,
 Người tầm chẳng thấu hiểu lầm sai.

* * *

LUYỆN ĐẠO TU HÀNH

Đây Thầy minh về chương “**LUYỆN ĐẠO**” cho tất cả chúng sanh tường thức tu hành đang thoát kiếp tử sanh cho kịp cơ tấn hoá.

Đại Đạo hoằng khai trải chín niên dư, mỗi chơn truyền chưa phải thời kỳ phát lộ, là vì đương buổi phôi khai phổ độ, để lần lần cho người tầm đến chỗ cao siêu.

Ngày nay Đạo đã trải qua thời kỳ phổ thông mà bước đến thời kỳ giáo hóa, nên chi Thầy mới giảng cho một pho kinh **ĐẠI THỪA TÂM PHÁP** để cho các con tầm lối bằng về. Noi theo giáo lý của Thầy đây chắc là thoát khỏi bến mê, bể khổ.

Các con phần nhiều tu có tu, mà hành không chịu hành. **Tu là sao? Hành cách nào?** Chử Tu Hành các con hằng nói mà các con không chịu tham khảo cho ra cái nguyên lý của chữ “Tu Hành”, rồi tu mãi không thấy ấn chứng (chẳng

thành) thì các con lại ố Đạo của Thầy mà theo kẻ manh sư, lạc vào bàng môn ngoại đạo.

Thầy chỉ sơ cho các con tường chỗ Đạo:

Đạo Thầy là vô vi thì dấu cho sự chi cũng dùng vô vi mà chuyển hóa. Cái tâm pháp bí truyền của Tam giáo Thánh nhơn xưa kia với cái tâm pháp bí truyền ngày hôm nay cũng một, nhưng cái nền tảng giáo lý xưa kia rất cao siêu, tuyệt diệu, để khẩu truyền tâm thọ cho những người thượng đạt, kẻ hiền nhơn, chớ những hạng trung trí, hạ ngu có dễ gì truy tầm cơ nguyên của Đạo. Lần lần trải qua trong mấy thời kỳ, nhơn tâm biến đổi, xu hướng về lối vật chất phước bỏ tinh thần, nên chi cái tâm pháp lu lần là tại người tầm không thấu nổi.

Ngày nay Thầy thấy ba nền giáo lý đã xiêu bè, xiêu đổ, làm cho nhơn sanh không biết đâu mà tể độặng trông vào. Thầy mới giảng thế khai Chơn Đạo đặng trao mỗi chuẩn thẳng tâm pháp cho các con nào có thiện duyên, lo tu luyện mà thoát miền trần thế.

THI:

Đạo mầu nguyên tố ở đâu ra?

CHIÊU xuất chơn linh đến Bửu Tòa,

Học pháp huyền cơ truyền lại thế,

Luyện thành tiên phật, dứt tiêu ma.

PHÚ:

Đạo chuyển độ hồng trần phát hóa, tỉnh giấc nồng, đời mau khá nín nường theo.

Thầy nhìn con lụy đổ chua xót bởi con nghèo,

Nên chi phải lựa thế, lựa dèo, bảo tồn cho đời an trị,

Nay đã đến thời kỳ phật thánh tiên lập vị,

Hội Long hoa là ngày phán đoán, ai mưu tà, chúc quỉ phải bị đọa đày.

Bảng Phong Thần trước mắt, cuộc dữ dần là cuối buổi tương lai,

Thầy mới đến hoàng khai chơn truyền **Đại Đạo**.

THI:

Đạo đức ngày nay đã lở mòi,
Đạo mầu rực rỡ tợ trăng soi,
Đạo minh chơn lý đời thông suốt,
Đạo pháp luyện thành rất hiếm hoi.

THI BÀI:

Hiếm hoi cuộc thế xây vắn,
Long hoa đăng bảng Phong Thần chẳng lâu.
Thấy đời có biết gì đâu,
Không lo luyện tập Đạo mầu thoát mê.
Cả mang tội lỗi nặng nề,
Trong vòng tứ khổ khó bề lánh tai.
Cuộc trần nhiều lối chông gai,
Trời hôm bước khéo lạc loài mạng nguy.
Thầy thương mở lượng từ bi,
Giáng trần khai hóa Tam Kỳ hạ nguơn.
Nay là đúng cuộc tuần huần,
Phật tiên giáng thế ra ơn độ đời.
Chấn hưng giáo lý đạo Trời,
Hầu toan đánh thức người đời tỉnh say.
Bảo tồn cho cuộc tương lai,
Dựng gầy nền tảng Cao Đài Tiên Thiên.
Luận qua bí pháp tâm truyền,
Phương châm tu luyện mới giềng xưa nay.
Đạo là một cái gia tài,

Lưu truyền giữ mãi tháng ngày không hư.

Biết tầm Đạo, chơn Minh sư,
Thọ lời bí khuyết cũng như thành rồi.

Phương chi thoát khỏi luân hồi,
Chỉ nhờ pháp nhiệm phủ rồi nghiệp duyên.

Muốn làm nên phật thánh tiên,
Làm chi cũng học pháp huyền luyện đơn.

Luyện thành một vị Chơn nhơn,
Muôn năm bền vững chẳng sờn hư tan.

Các con phải hiểu, phải tàng,
Đạo Thầy u ẩn, minh quang tâm điển.

Con nào hữu kiếp thiện duyên,
Gặp Minh sư chuyển diệu huyền nơi tâm.

Tu đừng luận phải nhiều năm,
Có duyên đăng ngộ Đạo ngẫm chuyển luân.

Tâm thần phát hiện kết ngưng,
Võ văn chế luyện có chừng thì thôi.

Công phu bốn buổi xong rồi,
Để giờ tu tịnh đắp bồi linh căn.

Xử tròn nợ thế đạo hằng,
Làm ăn cứ việc làm ăn như thường.

Nhưng mà đừng có vấn vương,
Đừng đem vào dạ, đừng thương ghét nguơn.

**Đạo càng cao, đức càng tươi,
Dầu ai nhục mạ cũng cười làm vui.**

Trái oan con gỡ cho xuôi,
Nhơn tình qua lại, tới lui, bớt lần.

Một mình ẩn dạng tu thân,
Ngồi thiền định tưởng xuất thần cho quen.

Đừng cho ngoại vật lấn xen,
Tâm hồn mê muội như đèn lụn tim.

Ngồi nằm kiếm chỗ im lìm,
Lúc mê, giấc ngủ, lìm dim xuất hồn.
Nhưng mà tập đặng lớn khôn,
Mới nên phá cửa Thiên môn ra ngoài.
Còn non yếu ớt lạc loài,
Sợ e ma quỷ cản đài giảng thẳng.

THI:

Thăng bình cơ hội rón đua tranh,
Lập vị nhờ chưng luyện Đạo thành,
Thành chánh quả cao an thánh thể,
Tầm trong bí khuyết đặng tu hành.

Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

(Trang trống)

CHƯƠNG II

HÌNH NHI THƯỢNG HỌC

ĐẠI THỪA TÂM PHÁP

Mùng 3 tháng 8 Bính Tý (1936)

TIÊN THIÊN CƠ NGẪU

THI:

ĐẠI Thừa Chơn Giáo chuyển càn khôn,
ĐỨC hoá vạn linh độ xác hồn,
CAO thượng tâm truyền cơ xuất thế,
TIÊN Thiên phản bốn vĩnh an tồn.

Thầy mừng chư đệ tử kim đàn nam nữ đẳng đẳng. Thầy ban ơn lành cho các con.

THI:

ĐẠI hóa âm dương sản Đạo mầu,
THỪA ân đức cả độ năm châu,
CHƠN truyền tâm pháp tu đơn tánh,
GIÁO dục cơ quan pháp nhiệm mầu.

Thầy giải về hai chữ: **CƠ NGẪU**.

CƠ là chiếc hay lẽ, còn **NGẪU** là đôi hay cặp. Đối với vũ trụ thì **CƠ** là **Tiên Thiên**, thuộc dương, còn **NGẪU** là **Hậu Thiên**, thuộc âm. Vậy thì **Thái Cực** là **CƠ**, âm dương là **NGẪU**. Còn đối với người thì phần hồn là **Cơ** còn phần xác là **Ngẫu**, là vì phần hồn là nút điểm linh quang của ngôi **Thái Cực**, còn phần xác lại do bởi âm

dương cấu tạo mà hóa sanh, cho nên **Cơ Ngẫu** phải hợp thành mới luyện phan trở nên tiên thánh phật đặng.

Thầy giờ hôm nay, vì lòng từ bi, thương xót cả sanh linh nên phải hạ mình ban truyền đạo đức.

Thầy lấy làm thương tiếc cho đoàn sanh chúng đã gặp thời kỳ Đại Đạo chấn hưng phục nhứt, phổ thông chơn truyền độ rồi nguyên căn phục hồi cựu vị; nhưng phần nhiều vì bị mang xác thịt nặng nề, khí hậu thiên đê ép làm cho lu lờ điểm tánh chí thiện, chí linh, rồi chỉ quanh quẩn theo trần thế, luyến ái dục tình, mê say mùi đỉnh chung lợi lộc mà xa con đường “**Trung Tâm Đạo**”. Cứ mãi đeo mang lấy thói thấp thường, chuộng cái hư danh giả trá, toan lòng độc ác, chém giết lẫn nhau vì phân màu da, nước tóc, chỗ ở, miếng ăn, chớ không đem bốn phận làm người đối với nhơn quần xã hội. Càng ngày càng xa đường Thiên lý, bỏ hết sự tự nhiên thanh tịnh vô vi mà mãi đắm say về thực tế. Điểm linh hồn phải chịu dưới quyền hành của nhơn dục khiến sai làm cho càng ngày càng tối tăm mù mịt thì mong chi thoát khỏi trầm luân nơi biển khổ được.

Vậy chư đệ tử về phái bí pháp tâm truyền Tiên Thiên Đại Đạo phải vâng Thiên mạng hành chánh cho hợp lý thiên nhiên.

* * *

Thầy giải sơ về phần “**TRUUU TƯỢNG VÔ VI**”

Trước khi chưa phân định âm dương càn khôn thế giới thì trong thời kỳ ấy, khí hồng mông dương hỗn độn mờ mờ, mịt mịt, lạng lẽ vô vi, thanh trước hỗn hiệp, thì kêu là: **Tiên Thiên hư vô chi khí**.

Trong khí hư vô ấy lại phát hiện ra một vòng đại quang minh là Thái Cực, đó kêu rằng Vô Cực một vòng O sanh Thái Cực (không mà có).

Rồi vòng hư vô ấy nó lại có một điểm trung tâm O thì Thái Cực là Cơ, mà hễ Cơ là lẽ. Đã lẽ thì làm sao mà hóa sanh để tạo thành càn khôn thế giới, vạn vật muôn loài, côn trùng thảo mộc, thủy tú sơn xuyên, nên cái lý đơn nhất ấy mới phóng ra một vầng quang minh phân định: Khí khinh thanh thượng phù giả vi Thiên, khí trọng trược ngưng giáng giả vi Địa. Khí nhẹ nhàng bay bổng lên, làm ngôi Càn (乾). Càn là Thiên tức là: Nhất dương chi khí. Khí nặng nề ngưng giáng xuống làm Khôn (坤). Khôn là Địa, nhất âm chi khí.

Cái năng lực mạnh bạo của khí âm dương vẫn vẫn quanh lộn, lẫn tròn, đùn đẩy nhau trong khoảng không gian. Khí dương động, âm tĩnh. Âm thì đứng một chỗ, còn dương thì bao quát càn khôn.

Đức Thái Cực mới vận hành khí chơn dương hiệp cùng khí âm (âm dương là Cơ với Ngẫu). Khí âm dương hỗn hiệp nhau, độn chạm mà hóa hóa sanh sanh là do trong chỗ điều hòa, tương ứng tương cảm, huân chưng đầm ấm mới tạo thành nghìn giống muôn vẻ, thiên hình vạn trạng. Khí âm dương bắt đầu sanh hóa ra muôn loài vạn vật, muôn loài vạn vật cứ hóa sanh mãi mãi, đời nọ sang đời kia không bao giờ ngưng nghỉ. Đó là một sanh hai, hai sanh ba, ba sanh vạn vật, nhưng vạn vật cũng phải quày đầu về một, là vì **“Nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản”**.

Cơ siêu phàm nhập thánh là lẽ tự nhiên, pháp nhiệm, nó luống vận hành châu lưu trong càn khôn thế giới mà dưỡng dục muôn loài, bảo tồn vạn vật.

Cái lý Thái Cực là lý đơn nhất, cầm quyền sanh hóa thống chủ càn khôn.

Âm dương là cái pháp nhiệm mầu, sâu kín thiên cơ. Có câu: **“Nhất âm nhất dương chi vi Đạo”**. Âm dương ấy hiệp nhất thì phát khởi càn khôn. Khí âm cướp một phần chơn dương của ngôi Kiền, Kiền mới hóa ra Ly (Ly là Thái Dương: mặt Nhật). Khôn đặng chơn dương biến thành Khảm (khảm là thái Âm: mặt Nguyệt).

Trong âm ấy có lẫn lộn một phần chơn dương mới lững đứng thẳng lên là nhờ huyền khí. Kiền mất một hào dương mà lẫn lộn phần âm vào nên bị khí âm nó trầm xuống thành Càn lìa ngôi mà Khôn thất vị. Tiên Thiên mới biến Hậu Thiên. Hà Đồ phải hóa Lạc Thư, gọi rằng **“Tứ cá âm dương cộng thành Bát Quái”**. Âm dương ấy có khi động khi tĩnh, lúc giáng hồi thăng mà dưỡng dục muôn loài vạn vật.

Cái khí Tiên Thiên sanh hóa là nhờ khí hạo nhiên nuôi nấng nó. Về phần vô hình, lấy mắt phàm, trí tục mà so sánh, đo lường, dòm ngó sao cho thấu đáo.

Tiên Thiên Cơ Ngẫu thuộc về thanh khí nhẹ nhàng, như cỏ cây hoa quả.

Những loài hoa quả, thảo mộc, lấy hột mà gieo thì mọc lên. Nó nhờ cái khí chất Tiên Thiên, Hậu Thiên của nó hấp thụ trong không khí mà càng ngày càng cao lớn, trở trái đơm hoa.

Vậy cái pháp Đạo của tâm truyền cũng dùng âm dương mà tạo thành Phật tử. Còn hoa quả, thảo mộc lại hấp thụ khí âm dương của trời đất mà sống mãi, nên người tu hành phải cần ăn thảo mộc cho có khí chất nhẹ nhàng, chớ nếu

ăn mặn, bị cơ ngẫu Hậu Thiên (đực cái lấy nhau) nên do ở khí chất nặng nề, trọng trước hóa sanh ra thì người tu hành dùng nó ắt luyện Đạo bị âm khí Hậu Thiên mà chơn thần mờ ám, không xuất ra khỏi thân, các đệ tử khá biết à!

THI:

Tiên Thiên Cơ Ngẫu pháp tâm truyền,
Chỉ giáo diệu huyền hóa thánh tiên,
Sanh sản thánh phàm đồng nhứt lý,
Luyện tu LY đủ phản ngôi KIẾN.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

Mùng 5 tháng 8 Bính Tý (1936)

HẬU THIÊN CƠ NGẪU

THI:

CAO siêu huyền bí Đạo hư vô,
ĐÀI điện Linh Tiêu pháp nhiệm đồ,
NGỌC trắng ngân hà châu chiếu tửa,
ĐẾ hoàng tá thế Đạo huyền tô.

Nghe Thầy minh “**CƠ NGẪU HẬU THIÊN**”.

Luật Trời là vô vi, nhưng cũng phải có hai cái năng lực mạnh bạo phi thường là: “**nhứt âm, nhứt dương**” mới tạo dựng nên càn khôn vũ trụ; còn Đất thì lại “cang nhu”; người thì có “nam nữ”. Ấy là hai cái năng lực tương phản tương đối mà hóa hóa sanh sanh.

Tiên Thiên Cơ Ngẫu thuộc về “trạng thái vô vi”, còn Hậu Thiên Cơ Ngẫu thuộc về “cụ thể hữu hình” (vật chất).

Trời, đất, người, vật cũng có hai cái cơ thể: âm dương.

Âm là trước, dương là thanh. Thanh xung lên làm trời, trước giáng xuống làm đất, còn giữa thì âm dương lộn lạo mà làm người. Những người khôn ngoan, sáng suốt là nhờ bẩm chơn dương nhiều hơn, còn người mê muội, ngu hèn là thọ cả phần âm.

Vả như hột giống các người gieo xuống thì nứt mọng mọc lên cũng phân chia ra hai lá, đó là âm dương rõ ràng. Cái sự hiển nhiên của cơ tạo hóa là dẫu nòi giống nào tất cũng có chia ra âm dương mới sanh sản đời nọ sang đời kia mà không bao giờ ngưng dứt.

Trời trong, đất đục, nữ trước, nam thanh, cái trong ấy cũng do chỗ đục mà ra, đục do trong mà ngưng giáng. Có thanh ấy mới có trước, có trước ấy mới ra thanh.

Sự sanh sản của loài người là do nơi tinh khí mà ra. Hễ nguơn tinh tẩu lậu ra ngoài Hậu Thiên gặp âm tinh ngưng kết lại thì thành hình. Đây đủ ngày giờ thì sản xuất, ấy là phàm thai. Còn nguơn tinh con người biết tu luyện mà vận hành nghịch chuyển trở lên cho hiệp cùng thần, khí thì cấu kết thành thánh thai. Vậy phàm, thánh khác xa mà chỉ có một chút đó thôi.

Trong thai, noãn, thấp, hóa (là tứ sanh, các loài bò, bay, máy, cựa) cũng có cơ ngẫu. Cả muôn loài vạn vật vì cái tâm linh mê dục mà sanh sản nối tiếp nhau. Âm dương cũng vì có cái tính dục tương đối, tương phản mà điều hòa khí chất đầm ấm, huân chưng mới tạo sanh ra muôn loài vạn vật. Vậy thì cái sự sanh đó cũng do nơi hòa mà có. Thế nên Đạo của trời, đất cũng bất ngoại hai chữ “**TRUNG HÒA**”. Có hòa mới có hiệp, có hiệp mới có thương yêu trìu mến nhau mà phát sanh ra cái dục tình.

Vậy mỗi giống nòi nào cũng thấy vì chỗ dục. Ai cũng có một cái tánh dục tình, luyện ái, tại sao?

Tại phu phụ dẫy lòng dâm dục mới ăn ở nhau, thương yêu nhau rồi cái dâm tình, dâm huyết của hai đàng bèn hiệp lại mà cấu tạo thành một cái xác thân. Lâu ngày đầy đủ liền sanh đẻ ra thì có phải cái xác thân ấy đã do ở chỗ dâm dục mà sanh ra chăng? Vì thế cái linh hồn phải bị mang một mảnh hình hài toàn là thân dục. Bảo sao loài người không say đắm về tình đời mà ham ngon chuộng lạ, muốn khoái, ưa vui, mê xinh, thích đẹp rồi chôn nhận cái linh hồn phải bị giam hãm, phải luống miệt mài trong cái khám trần ngục khổ vậy.

Bởi vậy con người ở đời mà ví biết hồi tỉnh thiện tâm, tuyệt dứt lòng phàm, đoạn ngăn tình ái, để lo tu bổ cái nguơn thần cho sáng suốt, gìn giữ cái nguơn tính cho đủ đầy, mà dụng công phu phan luyện cho hợp với lẽ vô vi thanh tịnh thì có lo gì mà chẳng thoát ngoài cõi tục, sông mê.

Người mà dứtặng lòng dâm dục say mê, tánh kiêu ngạo độc ác, không đắm nhiễm tình đời thì là bậc thần tiên tại thế đó rồi.

Nhưng sự làm lành, làm phải thiệt rất khó thay! Ai cũng muốn làm lành, mà lành làm khó được; ai cũng toan bỏ dữ, mà dữ bỏ không rồi. Làm lành đến già đời, lành còn không đủ, làm dữ trong chốc lát, dữ đã quá nhiều.

Vậy Thầy ước mong cho các con phải cố gắng làm lành. Có câu: **“Tu là cội phước, tình là dây oan”**. Các con tu hành phải cố gắng mới thành công.

THI BÀI:

Trong trời đất Đạo mầu quý nhất,
 Làm nấc thanh thoát vực ái hà,
 Châu vi khắp cõi ta bà,
 Ban truyền chơn lý điều hòa càn khôn.
 Đạo độ rồi linh hồn thoát khổ,
 Nương chơn truyền tấn bộ đường Tu,
 Dầu cho những kẻ ngu phu,
 Biết đường tầm Đạo thiên thu hưởng nhàn.
 Dòm trong cuộc thế gian nhân loại,
 Gây tội tình sao khỏi họa ương,
 Thấy vậy Thầy động lòng thương,
 Ban hành Chánh giáo mở đường thiện duyên.
 Các con mau sẵn thuyền trở lại,
 Lánh cơ Trời biến cải tương lai,
 Tránh đâu cho khỏi họa tai,
 Trọn đời tín ngưỡng Cao Đài độ cho.
 Người cố gắng lòng lo tu luyện,
 Hễ pháp luân thường chuyển Đạo khai,
 Điều hòa ngưng kết thánh thai,
 Sớm khuya luyện tập giới mài bửu linh.
 Bổ khuyết lấy **“Tâm Kinh vô tự”**,
 Thanh tịnh đừng ưu lự loạn tâm,
 Huyền cơ đoạt thấu cao thâm,
 Tập tành hạnh đức lỗi lầm chớ mang.
 Muốn choặng mở mang trí hoá,
 Thì để tâm khám phá cơ Trời,
 Suốt thông mấy nhiệm đời đời,
 Dinh hư tiêu trưởng cuộc đời hiển nhiên.
 Lờ bí khuyết tâm truyền ẩn giấu,
 Kẻ hữu duyên mới thấu cội nguồn,

Pháp mẫu đóng chặt vào khuôn,
 Dòm xem những mấy tấn tuồng thế gian.
 Người mắc phải đa mang lăm chuyện,
 Linh hồn không huấn luyện cho thành,
 Lọc lừa không khí khinh thanh,
 Làm cho nẩy tước đơm cành lớn khôn.
 Bấy lâu nay linh hồn chôn chặt,
 Khí hậu đè phải mắc si mê,
 Lóng nghe những tiếng thần kê,
 Tĩnh tâm quày bước trở về cự ngôi.
 Muốn đoạn dứt cho rồi oan nghiệp,
 Đặng chơn thần trực tiếp thiêng liêng,
 Làm cho thấu đáo mối giềng,
 Thì tua tin lấy thần quyền giúp cho.
 Đặng thoát khỏi cái lò sanh hóa,
 Cầu chơn sư mở khóa huyền vi,
 Vén màn bí mật thông tri,
 Càn khôn một túi thiếu gì pháp linh.
 Trong Đạo thơ Đơn kinh còn đó,
 Chơn truyền đâu dám tỏ bày ra,
 Chỉ là chút đỉnh sơ qua,
 Thiên cơ đâu dám bày ra rõ ràng.
 Làm tiên phật những hàng căn kiếp,
 Chơn sư truyền hòa hiệp âm dương,
 Máy linh mấy kẻ thông tường,
 Đủ đầy hạnh đức thiện lương mới thành.
 Tuy thế gian tu hành lăm đó,
 Thành phật tiên đâu có được nhiều!
 Tầm về cội phước tiêu diêu,
 Dễ dàng quỷ quái ma yêu choán rồi.
 Kinh khuyến thế tô bồi bổ tánh,

Tìm Đạo mẫu hành chánh pháp y,
 Về phần bí khuyết vô vi,
 Truyền nhau bằng miệng mới thì Chơn kinh.

THI:

Kinh sám lưu thông tĩnh thế thời,
 Đạo truyền độ rồi kẻ lưng vơi,
 Biết đường Thiên lý noi theo bước,
 Thoát khỏi sông mê cuộc đời.

HỮU:

Đời non đổi biển khó chi đâu?
 Những hạng không tu họa đáo đầu,
 Kiếp kiếp sừng lông thay đổi mãi,
 Tầm đường thiện phước mấy ai đâu?

* * *

Thầy lược luận chữ “TU”.**THI BÀI:**

Trong phép Đạo tu tâm đệ nhất,
 Tu tâm là đứng bậc Tiên Thiên,
 Tu thì mới đoạt căn nguyên,
 Tu trau tánh mạng diệu huyền phát sanh.
 Phật tiên nhờ tu hành mà đắc,
 Phép tu là đường tắt nẻo ngay,
 Tu sao đứng bằng thiên đài,
 Tu cho siêu thoát trần ai bể sâu.
 Thầy Chúa Tể pháp mẫu hoàng hóa,
 Đạo chỉ truyền tất cả linh căn,
 Luyện tu thoát tục lẽ hằng,
 Tu cho cửu khiếu dưỡng trắng đêm rằm.
 Tu thì phải tồn tâm dưỡng tánh,

Tu trau tria đức hạnh ôn lương,
 Tu phân địa ngục thiên đường,
 Thân tu, thân đắc, thân tường Đạo cao.
 Xưa tam giáo dạy trau tâm chí,
 Nay tương truyền huyền bí đạo Tiên,
 Tu hành học tánh nhần kiên,
 Sớm trưa giới luyện tịnh thiền dưỡng an.
 Mặc kẻ thế bua quan cầu lợi,
 Giữ phạm mình nhân ngồi vịn toàn,
 Tu theo chơn pháp Thầy ban,
 Tu trong tam ngũ cơ quan máy trời.
 Điều quý nhứt trong đời tu luyện,
 Ai hữu căn giục khiến vào tu,
 Hễ tu vệt phá ám mù,
 Đắc tiên nên phật thiên thu an nhàn.
 Tu mới đoạt ngôi vàng phẩm báu,
 Tu luyện tâm gốc đạo Tiên Thiên,
 Phế đời xa lánh lợi quyền,
 Học đòi tánh phật, ý tiên kia là.
 Tu thân đắc mới ra độ thế,
 Tu sửa đời u trệ hạ nguơn,
 Tam Kỳ Đạo chuyển tuần huơn,
 Châu nhi phục tử, Đạo chơn chánh truyền.
 Tu chẳng luận sơn xuyên am cốc,
 Tu cũng đừng tịch cốc hành thân,
 Tu là tự khí ngưng thần,
 Tu cho tráng kiện mười phần nhàn thanh.
Tu thiền thị, tu thành mới đúng,
Tu tại gia, chẳng dụng của ai,
Chữ tu nó chẳng ở ngoài,
Tu trong tâm tánh giới mài điểm linh.

Tu vịn xử phạm mình cho đúng,
Chớ dừng tu ngoài bụng ngoài da,
 Khăn nu áo trắng nhuộm đà,
 Rốt cuộc cũng quỉ, cũng ma luân hồi.
 Tu nguơn thần lên ngôi cai trị,
 Dẹp trừ yên lục quỉ, bảy yêu,
 Tu bồi cơ sở Thuấn, Nghiêu,
 Gia môn bế chặt, ngựa chiều nhốt trong.
 Tu lập đức bồi công độ chúng,
 Tu khuyên đừng lạm dụng Phật tông,
 Khỉ thì bỏ đập trong lồng,
 Cột xiềng cho chặt kéo tông chạy ngoài.
 Tu thì tu: mắt, tai, mũi, miệng,
 Mối dục tâm sai khiến diệt trừ,
 Mới mong lập đánh an lư,
 Long thăng, hổ giáng huệ từ chiếu soi.
 Tâm thanh tịnh ra mòi thấy rõ,
 Tự tam huệ đặng có huơn đơn,
 Luyện thành Chánh giác Chơn nhơn,
 Minh châu đáy nước xanh dờn sáng soi.
 Thọ pháp Đạo phải noi phan luyện,
 Tứ thời tu vận chuyển tâm điên,
 Pháp luân xây mãi liên liên,
 Làm cho **Hồng** đặng giao **Diên** mới mầu.
 Tu lớp lang đuôi đầu sau trước,
 Hữu căn duyên thì đặng ngộ truyền,
 Phép tu tạo phật tác tiên,
 Thiên cơ ứng hóa diệu huyền phát sanh.
Bổn phạm tu phải đành khờ dại,
Ngũ ngôn gìn lẽ phải điều hơn,
Tu rồi đừng giận, chớ hờn,

Để tâm thanh tịnh, linh đơn kiết thành.

Tu gạn đục lưu thanh tinh khiết,
 Thượng phù thiên trước miệt địa ngưng,
 Nước hồ phải quây tưng bừng,
 Tịnh êm lóng lại cận ngưng thanh phù.
 Lễ thanh trước nhờ tu phân biệt,
 Bực thánh phàm tu biết đôi nơi,
 Nhờ tu mà đoạt máy Trời,
 Tu nhờ cố sức chiều mới năng bồi.
 Nếm mùi Đạo, ôi thôi! ngon ngọt,
 Mát mẽ lòng vui trót đêm ngày,
 Đạo mầu càng nhiễm, càng say,
 Càng cao phẩm vị, càng hay nhiệm mầu.
 Thầy triết luận đôi câu tu luyện,
 Người biết tu tăng tiến cao siêu,
 Tu sao khỏi phạm Thiên điều,
 Tu thành tiên phật dất đều chúng dân.
 Nước không Đạo quân thần rối loạn,
 Mới nảy ra phe đảng chiến tranh,
 Đời toan mưu chước giựt giành,
 Xa lìa đạo đức đã đành bại suy.
 Nhà vô Đạo lỗi nghè tội quá,
 Có cần chi thượng hạ kính tôn,
 Loạn luân mất hết trí khôn,
 Như nhà không chủ, như đồn không binh.
 Người mất Đạo, như hình cây cỏ,
 Sống ở đời mà có biết chi,
 Tối tăm khờ khạo ngu si,
 Sống càng đê tiện, ích chi cho người.

Thăng.

Mùng 3 tháng 8 Bính Tý (1936)

LUẬN VỀ ĐẠI ĐẠO TÂM TRUYỀN

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG, Thầy mừng các con. Thầy tái bút, Thầy dạy tiếp về **“ĐẠI ĐẠO TÂM TRUYỀN”**.

Từ cổ chí kim, chư Phật, Thánh, Tiên cũng phải dùng cơ bí truyền tâm pháp mà tu tánh luyện mạng mới mong siêu phàm nhập Thánh.

Loài người tánh linh hơn vật, thọ bẩm khí Tiên Thiên mà thành hình. Bởi vậy mới kêu rằng “Nhơn”.

Chữ NHƠN là gì?

Chữ Nhơn (人) có ẩn cái cơ huyền bí Đạo mầu, vì chữ Nhơn phết một phết bên tả là **“chánh dương”**, bên hữu là **“chơn âm”**. Âm dương lộn lạo, bởi con người có động có tịnh, nửa trước nửa thanh. Người mà trực giác, mẫn huệ sớm biết tầm phương tu luyện, biện trước phân thanh thì được nhẹ nhàng sáng suốt.

Chữ TU là gì?

Tu là bồi bổ tinh, khí, thần cho đầy đủ, đức tánh cho hoàn toàn, bỏ nhơn dục tầm đường Thiên lý thuận mạng, giữ thanh tịnh, ôn hòa, chỗ nào sứt mẻ, hư hao thì tô bồi cho đầy đủ.

Chữ LUYỆN là gì?

Luyện là trau giồi cho sáng suốt hoàn toàn, giữa mài, rèn đúc cho trơn tru khéo léo.

Tu mà không luyện thì chẳng khác chi một cục sắt không rèn, làm sao thành một món khí giới. Người tu cũng thế.

Muốn cho huệ mạng trọn đầy, sáng suốt thì cần phải phanh luyện, mài, giữa ngày đêm cho thành kim thân Phật tử. Ấy là phương pháp tu luyện.

Các con khá biết rằng Thầy hằng nói: Thầy là các con, các con tức là Thầy. Có Thầy mới có các con, mà có các con rồi mới có chư tiên, phật, thánh, thần, thì người là “**Tiểu Thiên Địa**”. Điểm linh quang nào muốn tạo phật tác tiên cũng phải đầu thai vào thế giới hữu hình vật chất. Dầu cho một vị Đại La Thiên Đế giáng trần đây không tu luyện cũng khó mong trở lại.

Điểm Linh Quang là gì?

Là một cái yển sáng mà thôi. Thái Cực là một “khối Đại Linh Quang” chia ra, ban cho mọi người một điểm “Tiểu Linh Quang”, khi đầu thai làm người. Đến chết điểm linh quang ấy quày về hiệp nhứt với “Đại Linh Quang”.

Các con có rõ hai chữ: **Thiêng Liêng** chăng?

Thiêng Liêng là nối tiếp theo. Hễ kẻ nào tu đắc Đạo cũng phải chịu dưới luật riêng cơ pháp.

Trời ban cho mỗi người một điểm linh quang (nguồn thần). Điểm linh quang ấy phải đầu thai xuống thế giới hữu hình vật chất này, mượn xác phàm tu luyện mới thành tiên đắc phật. Nhờ có cái xác phàm này mới thành Đạo mà tạo phật tác tiên, tiêu điều cảnh lạc. Tại sao vậy?

Tại tuy có nguồn thần mà không có nguồn tinh, nguồn khí thì làm sao tạo thành nhị xác thân. Nguồn thần là dương, nguồn khí là âm. Đạo phải có âm dương mới sản xuất anh nhi tạo thành xá lợi.

Mượn cái xác phàm này mà lấy nguồn tinh: khí, huyết, rồi luyện nguồn tinh cho thành nguồn khí thì tính Hậu Thiên trở lại tính Tiên Thiên.

Luyện nguồn khí là nuôi lấy nguồn thần cho sáng suốt. Dầu cho vị phật tiên nào cũng phải chịu đầu thai vào thế giới vật chất luyện cho đắc thành thánh thai Phật tử mới về ở thế giới hư linh, chớ đừng nói trong hàng phật tiên đắc Đạo mà không tu luyện theo pháp này thì làm sao thành chánh quả!

Phép luyện đơn chẳng chi lạ. Hễ muốn tạo thành Thánh thai tất phải dụng công phu nghịch chuyển pháp luân thì thành Thánh, còn thuận hành nhờn dục là vi phạm.

Thăng.

12 tháng 8 Bính Tý (1936)

NHƠN VẬT TẤN HÓA

THI:

CAO thanh Đạo lý tác thần tiên,
ĐÀI các đắm say vướng não phiền,
THƯỢNG trí nào ai lo giúp chúng,
ĐẾ ngôi trở lại thú nhàn yên.

Thầy các con. **Thầy** mừng các con.

Thầy dòm thấy cuộc đời, nào khác chi phù vân mộng ảo, thoát có thoát không, sớm đời chiều đổi. Cái cuộc tang thương nào tránh khỏi!

Than ôi! Ách nước tai trời dồn dập, nào là nắng lửa mưa dầu, đó là cái họa chung cả nhơn loại. Hềm vì cuộc truy hoan biến cải, cả đoàn con sao cứ chen lẫn mãi vào chỗ vũng tanh hôi xâu xé giựt giành vì mỗi danh bã lợi, mới có gây tai họa cho xã hội nhơn quần chịu lầm than khổ sở.

Than ôi! Kẻ trí hiếp người ngu, đứa khôn lừa lũ dại, mạnh còn yếu mất, nào để chút tâm ái vật yêu nhơn, miễn mặc đẹp, ăn no, vợ con phu phỉ, quên đường đạo đức, nên chi phải tiêu tụy tinh thần, con bao nả vui thân lấp thề.

Tam giáo dạy đời đã chẳng kể, chỉ toan lòng độc ác, ngang dọc cõi trần ai, mới chịu dưới quyền pháp luật hình, để phạt răn lòng tà vạy: Cơ báo ứng không sai, cân thiêng liêng đâu xê xích đặt. **Hề làm lành thì gặp phước, toan lòng dữ họa lai, nhơn nào quả nấy**, chưởng đạu đắc qua, xưa nay chưa hề có thấy. Như người ngồi trên xe kéo là phước, kẻ dưới xe là họa.

THI:

Họa phước ai đâu buộc trói vào,
 Tầm đường chánh giác hưởng thanh cao,
 Bờ mê lẫn quẩn vô thường dất,
 Nghiệp quả mình gây chịu lấy nào!

Thầy vì thương xót đoàn con áp út còn ngây ngẩn trong giấc mộng nam kha, đến dùng phép nhiệm mà trừ khử bệnh mê tà, tầm nẻo chánh dất ra, hầu trở lại quê hương ngày trước.

Cái luật tấn hóa của vũ trụ cần khôn rất là im ẩn diệu huyền, tấn hóa ấy một cách tự nhiên. Các con nào lấy mắt phàm thấy đặng cái cơ mầu nhiệm ẩn tàng nhưng lý tuyệt diệu tinh xảo cực kỳ. Dẫu cho phật thánh tiên có dễ gì tri cơ Tạo hóa. Biết bao nhiêu tấm màn bí mật nó phủ kín, bao che sự mầu nhiệm của Đấng vô hình thiên nhiên sắp sẵn. Quyền lực của Tạo đoan định lệ, nào ai đặt tay vào sửa đổi pháp mầu vi.

Cái máy kín nhiệm Thiên cơ nó cứ vận hành bao quát, xây chuyển bốn phương, cái lại, cái qua, hết cái này sang cái nọ, cứ nối tiếp nhau mà lưu chuyển khắp nơi trong nháy mắt đã lập thành cơ Đạo.

Bởi vậy cho nên, Tam giáo Thánh nhơn vì đời lầm lạc gây tạo nghiệp quả, luân hồi chuyển kiếp mà đền bồi tội trước. Thánh nhơn mới ra đời phát hưng cái lý thuyết đạo đức tinh thần mà diu dất đám lương nhơn thoát ra khỏi lồng trần giam hãm, dạy cho sanh chúng ăn ở theo luật thiên nhiên, chỉ tâm pháp bí truyền hầu phan luyện mà siêu phàm nhập thánh.

Tam giáo Thánh nhơn gây dựng cái nền tảng cao siêu, mầu nhiệm Tạo đoan, Thiên cơ bí mật, mà cái sự mầu

nhiệm Tào đoan, Tam giáo chỉ truyền trong muôn một, có dám bày vẽ ra đâu!

Các con mà dòm thấy cái Thiên cơ của Thầy thì các con mới hãi hùng lo sợ.

Khờ lắm thay! dại lắm thay! Đã sanh đứng làm người là chúa của muôn vật, sao chẳng biết tầm cái máy bí nhiệm ấy tu hành thoát ra khỏi cái phạm vi chật hẹp, để chỉ chịu mãi tội tình đầy đoạ luân hồi chuyển kiếp, lúc thì mang vi cánh, hồi lại sừng lông. Ôi! Thảm! Ôi thảm! . . .

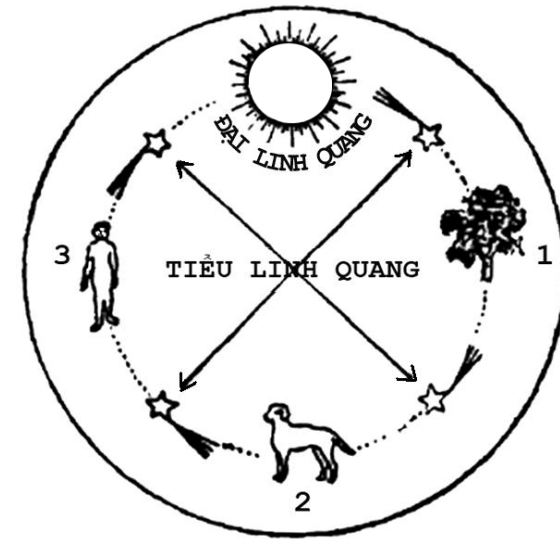
Người là gốc của muôn vật, muôn vật là ngọn của loài người, mà trời đất là gốc của loài người, người là ngọn của trời đất.

Luật tấn hóa của thảo mộc, thú cầm, nhơn loại, nó từ từ tăng tiến mãi, nhưng cũng có thoái hóa vậy.

Các con nghe: Như loại thảo mộc cũng có thọ nơi Thầy một điểm nguyên hồn. Nó cũng sống, nhưng trí hóa khờ ngây.

Các con coi đó, từ thảo mộc bắt đầu lên cho chí loài người, nó có 3 cái phép:

1. Như thảo mộc thì cái gốc trở xuống, ngọn day lên (gốc đầu, ngọn chơn).
2. Rồi nó tấn hóa đến bậc thú cầm thì cái đầu, cái đuôi ngang nhau.
3. Thú cầm qua nhơn loại thì cái đầu trở lên trên cái chơn xuống dưới.



Ấy là 3 phép.

- 1) Gốc trở xuống, ngọn day lên. (Gốc đầu, ngọn đuôi)
- 2) Đầu đuôi ngang nhau.
- 3) Đầu trở lên, chơn trở xuống.

Vậy từ thảo mộc có một phần hồn. Thảo mộc tấn hóa mãi, muôn vạn kiếp mới bước sang qua thú cầm thì từ thú cầm đãặng hai phần hồn. Thú cầm mới dần dần tấn hóa mãi, trăm, ngàn, muôn kiếp lên đặng làm người thiết là trăm đặng ngàn cay, muôn thảm vạn sầu, biết bao nhiêu là công phu khổ hạnh, xả thân giúp đời một cách khó khăn cực nhọc, nhưng cũng vui lòng, mãn kiếp nọ sang kiếp kia, cứ lập công quả mãi.

Vạn vạn muôn muôn lần đầu thai mới qua đặng phẩm bậc loài người, thì tấn hóa đến loài người đã đủ trọn tam hồn thất phách.

Những con thú mới qua làm người thì còn khờ khạo, ngu ngây, tánh tình độc hiểm, nhưng biết khôn xả thân giúp đời thì chuyển kiếp đôi ba chục lần cũng đáng mình mẫn, khôn ngoan.

Nhưng đã đáng làm người phải tấn hóa, mà tấn hóa mãi thì cần phải chịu chuyển kiếp trăm ngàn lần đáng học hỏi mọi lẽ thế gian. **Đặng làm người rất khó.**

Người muốn tấn hóa đến phẩm vị tiên Phật thánh thần thì phải tu tâm, dưỡng tánh, tích đức, thi ân. Từ đây mà lên đến địa vị tiên Phật rất là chua cay nông nổi, có dễ đâu chi...

Nhưng người nào có lòng thiện đạo tu hành, tánh cách hiền lương, hòa hảo thương yêu cả mọi người, thị của đời mộng ảo, không ưa vật chất, chỉ chuộng tinh thần, ý chán đời không lưu luyến đỉnh chung lợi lộc thì có ngày gặp tiên Phật chỉ truyền cái phép tu tánh luyện mạng, qui tam bửu ngũ hành, tạo thành ngôi vị. Ấy là tấn hóa đến phẩm tiên Phật rồi thì tiêu diêu khoái lạc, an hưởng chốn thanh nhàn, không đời đổi biến thay.

Điểm linh hồn nào cũng phải chun qua cái cửa đó mới thành tiên Phật. Còn người không tu thì phải chịu ở mãi dưới thế giới hữu hình này mà lập công quả, học hỏi cho khôn ngoan cho đến tánh cách chí thiện, chí mỹ thì chừng đó mới sang qua thế giới khác, cũng làm y như vậy mà đặng sang qua thế giới khác nữa. Ít ra con người phải đầu thai trăm ngàn lần, công phu khổ hạnh mới đặng bỏ địa cầu này đến địa cầu khác, khó nhọc biết bao, chuyển kiếp đi vòng quanh mãi, trong tam thiên thế giới, tứ đại bộ châu, thất thập nhị địa, tam thập lục thiên. Đúng ba ngàn sợ không có chí khó nhập vào thiên môn Phật cảnh đặng, chi

cho bằng tu tắt là thọ bí pháp luyện tiên đơn, ấy là cái thang phép mầu vi vượt cảnh hay là cái “Bửu phan” để rước linh hồn. **Các con khá kiểm hiểu lời Thầy nói đó.**

Còn sự tấn hóa thì từ con thú đến làm người còn dễ, chớ người mà tấn hóa đến tiên Phật khó thay, vì con người cả mang lòng dục vọng, ham muốn, ưa chuộng tửu, sắc, tài, khí, lưu luyến tình đời, dâm dục quá độ, hung bạo không ngần thì phải chịu thối hóa trở lộn xuống mang lông đội sừng mà đền bồi tội quả.

THI:

Then mấy huyền vi đã mở rồi,
Vén màn bí mật dứt luân hồi,
Thiên cơ phát hiện ai tầm đoạt,
Tạo Phật tác tiên trở lại ngôi.

THI BÀI:

NGÔI HAI giáng thế cứu đời,
Ban truyền pháp luật đạo Trời phá mê.
Cuộc trần ngó đến mà ghê,
Chúng sanh đắc tội khó bề thanh thoi.
Kìa coi vật đổi sao dời,
Vững vàng chỉ một đạo Trời chẳng lay.
Thiên cơ mật pháp chỉ bày,
Hầu đưa nhơn loại đến đài Linh tiêu.
Thầy vì quá lẽ mến yêu,
Nên chi giáng thế dắt dìu chúng sanh.
Thấy con không nỗ bỏ đành,
Bèn quay bánh pháp nghịch hành vớt lên.
Chỉ phương xây móng đắp nền,
Luyện hườn tam ngũ làm nền Tiên gia.

Âm dương hỗn hiệp điều hòa,
 Huân chưng đầm ấm mới là kiết đơn.
 Điểm khai trong khiếu nê huồn,
 Long thăng hổ giáng bảo nguơn xuất thần.
 Luyện thành đặng nhị xác thân,
 Lọc tinh lấy khí nuôi thần thông minh.
 Ngày đêm trau sửa tánh tình,
 Giữ tâm thanh tịnh vẹn gìn Đạo cao.
 Trong ngoài chẳng động dừng xao,
 Hồi quang phản chiếu hiện màu bạch quang.
 LY cung lấp đặng thì CÀN,
 Chơn dương tám lượng rõ ràng trong âm.
 LY thuộc hỏa, hỏa tạng tâm,
 Huồn hư KHẨM vị khí trầm thần quang.
 KHẨM LY trở lại KHÔN CÀN,
 Hà đồ chánh đạo, sáu đàng Lạc thơ.
 Tu đơn luyện kỹ bốn giờ,
 Hống diên giao cấu đợi chờ thuốc sanh.
 Dưỡng châu Bát quái vận hành,
 Như gà ấp trứng, mèo rình chuột ra.
 Luyện đơn lấy thuốc Tiên gia,
 Xông riêm thần khí điều hòa đắc linh.

THI:

Linh đơn chí bửu, bửu trường sanh,
 Luyện đắc thánh thai đạo đức thành,
 Trường cửu thiên thu an hưởng mãi,
 Vò tròn quả phước đặng nhàn thanh.

* * *

Thanh nhàn hứng nguyệt vịnh thi tiên,
 Phải dứt trần ai hết não phiền,

An lạc cảnh trên vui đạo đức,
 Gát vòng danh lợi khỏe và yên.

* * *

Yên hà nhẹ gót bước xuê xang,
 Tâm chí người tu thích chữ nhàn,
 Lưng túi gió trăng du cảnh thượng,
 Dưới vòng đất bụi có gì sang!

* * *

Sang trọng làm chi bả thúi tanh,
 Đua nhau rộn rục đẩy xô giành,
 Chán đời giả mộng tìm chơn đạo,
 Luyện phép thần tiên đắc quả lành.

THI:

Lành dữ hai đường đọa với siêu,
 Đòn cân tội phước trả mai chiều,
 Khôn lên bờ giác thành tiên phạt,
 Đại xuống bến mê hóa quỷ yêu.
 Thưởng phạt rõ ràng không phải ít,
 Nghèo giàu trước đó biết bao nhiêu,
 Luân hồi quả báo ra đâu đặng,
 Chỉ biết tu hành mới dứt tiêu.

Thầy ban ơn các con. **Thầy** thăng.

28 tháng 8 Bính Tý (1936)

THẬP TỰ TAM THANH

THI:

NGỌC chấm huyền môn phá khiếu trung,
HOÀNG lữ pháp diệu Khảm Ly cung,
THƯỢNG điền ký tế âm dương huật,
ĐẾ dĩ càn khôn vạn vật tùng.

Mừng các con, đại tịnh, nghe **Thầy** minh Đạo.

Thầy giảng giờ nay là vì các con nhứt tâm thiện nguyện tu hành đăng thoát ly tứ khổ.

Than ôi! Các con còn khuyết điểm rất nhiều trong bước đường đạo đức. Ngày nay đã tìm ra lý chánh, lánh đường tà thì các con phấn lực tận tâm thiết hành pháp diệu. Thầy sẽ truyền Đạo pháp chỗ “**QUÁN NHỨT CHẤP TRUNG**” cho các con phan luyện, tụ khí ngưng thần hầu có siêu phàm nhập thánh. Nếu các con chẳng đăng nhứt tâm thì phải chịu luân hồi chuyển kiếp vạn vạn muôn muôn, tùy cơ tuần hườn vận chuyển mà tấn hóa mãi cho tận đến nơi Thầy, biết bao nhiêu là khó khăn lao lụy. Vậy các con phải biết rằng: Đạo là vô vi, hạo nhiên chi khí, vận tải châu lưu trước khi sanh trời đất. Trời đất phải bẩm thọ khí hạo nhiên sanh ra rồi phân định nhứt, nguyệt, tinh cùng muôn loài vạn vật.

Các con ngày trước thọ bẩm nơi Thầy một điểm “**thanh hư huyền khí**” giáng trần, bị khí Hậu thiên hãm sát vào làm cho vật báu linh biến tan ra nơi thất tình, lục dục, lục trần, lục căn mà tiêu tan lần lần hết tam bửu ngũ hành. Càng ngày càng làm cho hư hỏng cái điểm thanh quang của

Thầy ban cấp, biết đường sá đâu mà trở lại, dầu có muốn trở lại cũng chẳng dễ gì. Là tại sao các con?

Là tại không có Thánh thai Phật tử đó vậy.

Tại sao các con phải chịu chuyển kiếp luân hồi?

Là vì các con xa nơi chỗ Đạo, hư hỏng tinh thần, tiêu mòn khí huyết, chẳng biết đem tánh mạng hiệp hòa, luyện tam bửu cho đầy, qui năm hành nhứt khiếu.

Sao lại tử tử, sanh sanh?

Các con muốn hiểu chỗ Đạo thì trước phải phan luyện tinh thần và phải tạo một cái xác thân thiêng liêng kêu rằng “**Mâu Nị**” hay là “**Xá Lợi**”. Cái xác thân thiêng liêng ấy bất tiêu, bất diệt, bất tử, bất tồn, mà các con cần phải có xác thân ấy.

Xác thân ấy là chi?

Là cái bốn tánh thuần dương vậy. Khi các con bỏ xác phàm nầy thì điểm linh quang của các con nương theo đó mà về thẳng đến nơi Thầy. Còn các con không có cái xác thân ấy, các con phải chuyển kiếp khác hoài hoài, luân hồi khó dứt. Còn như các con không chuyển kiếp đầu thai thì các con phải luân với nơi âm dương khí mà hóa tan rã ra thành mây mưa gió bụi. Vậy thì điểm linh hồn của các con phải tiêu diệt còn chi. Các con phải biết rằng: Muốn tạo xác thân thiêng liêng ấy chẳng phải dễ mà cũng không khó chi. (Cười . . .)

Thầy hỏi thử: như loài thủy tộc nó không luyện đến khí hư linh này, nó bỏ nước mà ở khô đăng chẳng? Là vì nó ở chất thủy quen (khí chất lỏng). Ít nữa muốn từ nơi thủy mà lên khô ở thì cá ấy phải luyện cho hợp với khí hư không,

còn không hạp thì trong đôi phút đồng hồ phải dứt hơi mà chết. Các con khá biết à!

* * *

Đây Thầy giải về **THẬP TỰ TAM THANH**.

Tại sao thờ Thập Tự? Cười . . . Các con không hiểu đâu? Cười . . . đó là Đạo.

Tại sao kêu là Đạo?

Cái sổ dài xuống (|) là nhứt dương chi khí hay là hạo nhiên khí.

Còn cái ngang qua (—) là nhứt âm chi khí hay là huyền khí.

Âm dương ấy có động, có tịnh, nó có trước có thanh mà trong âm dương đó có lẫn lộn nhau:

Âm có lẫn lộn một phần chơn dương (trung âm, hữu dương) nên có huyền khí xung lên.

Dương có lẫn lộn một phần chơn âm (trung dương, hữu âm) nên có lửa hư vô trầm xuống.

Hai khí ấy bèn đùn đẩy, đụng chạm nhau mà hỗn hiệp mới huân chưng đầm ấm, hóa hóa sanh sanh muôn loài vạn vật. Hai điểm quang ấy gát chồng nhau (lần điểm dương nằm trên, lần điểm âm nằm dưới), kêu rằng “**Lưỡng Nghi**”. Lưỡng Nghi mới sanh “**Tứ Tượng**” là vì lần điểm âm dương gát chồng nhau, lộ ra bốn cánh thành chữ Thập (✚). Chữ Thập đó mới vân vân quanh lộn, chạy lẫn tròn như chong chóng mà văng tủa ra muôn ngàn triệu quả linh cầu thể giới.

Chữ Thập ấy ở dưới có bốn cái bóng kêu là “**Tứ âm**”. Tứ âm với “**Tứ dương**” mới kêu rằng “**Bát Quái**”. Bát Quái

ấy tác thành thì biến hóa vô cùng vô tận, nên mới phân định ngũ hành cùng càn khôn muôn vật. Các con rõ chẳng? Đó là Thập Tự.

Trong Thập Tự các con thờ ngày nay đó lại có đề:

1 Sổ Dài Xuống:

a) Ở phía trên đề: **Huyền Khung Cao Thượng Đế, Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn**.

b) Ở dưới: Cao Đài, Thái Bạch, Thổ Thần Tiên Ông, là ý nghĩa gì?

Ở trên thuộc về: Cao thượng vô hình, còn ở dưới thuộc về: Hậu Thiên hữu chất.

Chữ Cao Đài là chi?

Là Côn lôn đánh hay Nê huồn, thuộc về thượng giới.

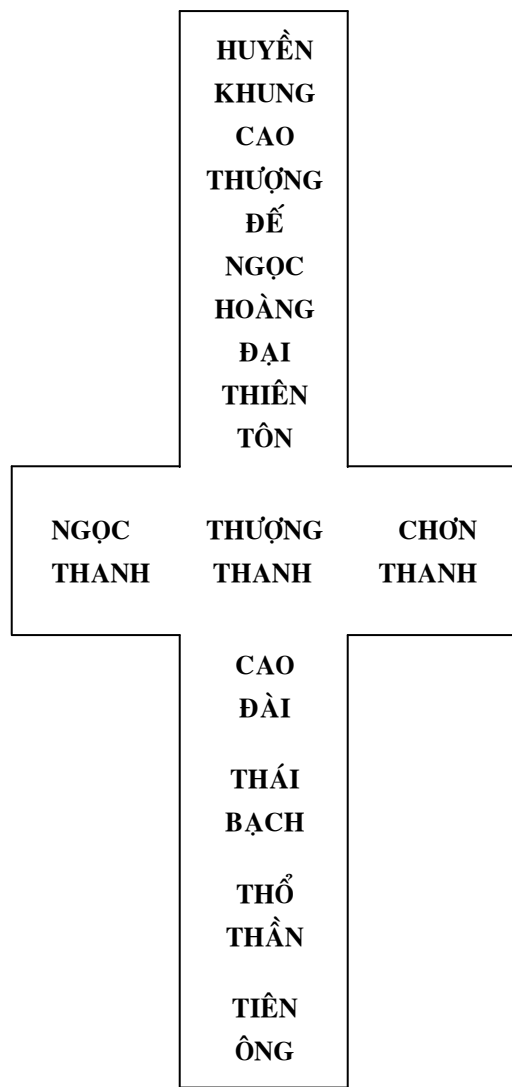
Chữ Thái Bạch là cái tâm kêu là Linh Sơn tháp, thuộc về trung giới.

Chữ Thổ Thần là đơn điền kêu là Huỳnh đình, thuộc về hạ giới.

Tại đơn điền là chỗ chứa đơn, an lư lập đánh mà luyện Thánh thai. Chừng nào Thánh thai đó đặng siêu xuất tam giới thì hiệp với Thượng thanh chi khí.

Vậy Trời cũng có tam giới là: Vô Sắc giới, Sắc giới, và Dục giới, còn trong thân thể con người cũng có tam giới. Chừng nào linh hồn phá Thiên môn đặng là nhập vào Thượng thanh cung.

Thiên môn là chi? Là cái khiếu Nê huồn cung đó.



THẬP TỰ TAM THANH

2 Sổ ngang qua lại có đề “**TAM THANH chi vị**”. Tam Thanh là: **Chơn Thanh** (Thái Thanh), **Ngọc Thanh**, và **Thượng Thanh**.

Chơn Thanh là Nguơn khí của các con,

Thượng Thanh là Nguơn thần

Ngọc Thanh là Nguơn tinh

Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt mới thành Đạo, các con khá hiểu à.

Trời có ba báu là: Nhựt, Nguyệt, Tinh, hay là tam nguơn: Thượng, Trung, Hạ.

Đất có ba báu là: Thủy, Hỏa, Phong.

Người có ba báu là: Tinh, Khí, Thần.

Trời nhờ ba báu ấy mà dưỡng dục muôn loài, hóa sanh vạn vật, luân chuyển càn khôn mới chia ra ngày, đêm, sáng, tối.

Đất nhờ ba báu đó mà phong vũ điều hòa, cỏ cây tươi nhuận, phân ra thời tiết: xuân, hạ, thu, đông.

Người nhờ ba báu đó mà tạo tiên, tác phật.

* * *

TAM GIÁO

Đây Thầy giải về: **TAM GIÁO** (Nho, Thích, Đạo).

NHO thì có tam cang là:

Quân thần cang là Nguơn thần.

Phụ tử cang là Nguơn khí.

Phu thê cang là Nguơn tinh.

Tại sao quân thần cang là Nguơn thần?

Thần ở trong mình con người như vị đế vương cai quản một quốc gia, **Khí** cũng như chư hầu, bá tước, **Tinh** như con dân.

Hễ vị đế vương hôn muội thì quốc dân bất minh, chư hầu bất phục, làm sao mà bình trị quốc gia?

THÍCH thì tam qui là:

Qui y phật là tịnh dưỡng Ngươn thần.

Qui y pháp là gìn giữ Ngươn khí.

Qui y tăng là bảo tồn Ngươn tinh.

ĐẠO thì Tam Thanh là:

Chơn Thanh (Thái Thanh) là Ngươn khí.

Thượng Thanh là Ngươn thần.

Ngọc Thanh là Ngươn tinh.

Đó là Đạo, các con phải biết.

* * *

NGŨ HÀNH

Đây Thầy phân ra Ngũ Hành.

Trong chữ Thập ấy, âm dương gát chồng lên nhau mới lộ ra bốn cánh mà kêu rằng: “**Tứ Tượng thành hình**”. Bốn cánh ấy phân ra nam, bắc, tây, đông.

Lấy trung tâm cốt là . . . = Mồ Kỉ : Thổ,

Bên tả làm Đông phương thuộc = Giáp Ất : Mộc,

Bên hữu làm Tây phương thuộc = Canh Tân : Kim,

Trên làm Nam phương thuộc = Bính Đinh : Hỏa,

Dưới làm Bắc phương thuộc = Nhâm Quý : Thủy.

Trời có Tiên Thiên ngũ khí, Hậu Thiên ngũ hành. Ngũ khí, Ngũ hành ấy là:

Thiên nhất sanh Thủy, Địa lục thành chi,

Thiên tam sanh Mộc, Địa bát thành chi,

Thiên ngũ sanh Thổ, Địa thập thành chi,

Địa nhị sanh Hỏa, Thiên thất thành chi,

Địa tứ sanh Kim, Thiên cửu thành chi,

Ngũ hành, ngũ khí giao nhau mới sanh hóa đặng,

Lại trời có ngũ khí, thì đất có ngũ phương, người có ngũ tạng. Người ngộ Đạo phải lấy ngũ hành ấy chế tạo mà luyện kim đơn cho thành xá lợi.

Muốn thành xá lợi cần vận chuyển pháp luân cho ngũ khí triều ngươn, tam huê tụ đỉnh.

Làm sao cho ngũ khí triều ngươn, tam huê tụ đỉnh đặng?

Muốn tam huê tụ đỉnh phải bảo tinh, dưỡng khí, tồn thần. Luyện chơn chưởng thành đồ cho tinh hóa khí, khí hóa thần, thần huân hư. Ba báu qui về tại kim đỉnh là thành Đạo.

Còn muốn cho ngũ khí triều ngươn phải dụng công phu định cái tâm, gìn cái ý, bế ngũ quan, thì ngũ tạng hiệp về, tâm hồn thanh tịnh vô vi thì:

Nam phương Xích Đế triều ngươn.

Bắc phương Hắc Đế triều ngươn.

Đông phương Thanh Đế triều ngươn.

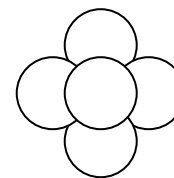
Tây phương Bạch Đế triều ngươn.

Các con khá hiểu.

Trước khi con người chưa tu luyện thì mỗi hành ở riêng mỗi chỗ, xa nhau như vậy:

O
O O O
O

Còn biết tu luyện rồi thì ngũ khí triều ngươn như vậy (dính chồng nhau):



Ngũ khí ấy mới xung lên biến hóa vô cùng vô tận:

1 thành 5,

5 đó thành 25,

25 biến hóa ra mỗi 1 thành 5 nữa, là 125 . . . biến hóa mãi thiên hình vạn trạng. Các con ngồi một chỗ mà muốn đi muôn ngàn chỗ thì hóa ra muôn ngàn cái xác thân cũng đặng, đó là **“Ngũ Khí hiệp thành. Tam Thanh qui nhất”**

* * *

“CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO” VÀ “CAO ĐÀI TÔN GIÁO”

Đây Thầy giải về: **Cao Đài Đại Đạo và Cao Đài Tôn Giáo.**

CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO thuộc về phần Tiên Thiên vô vi, tâm pháp bí truyền, chỉ cách tu tánh, luyện mạng mà phản bổn huân nguyên, siêu phàm nhập thánh cho rõ chơn lý căn cơ của trời đất để chọn lựa riêng những (phần ít) người có tánh cách nguyên nhân chán đời tầm Đạo, gát vòng danh lợi, phế dẹp tình đời, không lưu luyến hồng trần, cầu bất sanh, bất tử. Đó thuộc về khoa **“Nội giáo tâm truyền, khẩu thọ, luyện Đạo tu đơn”**.

Còn **CAO ĐÀI TÔN GIÁO** là tôn giáo để phổ thông đạo đức, độ người mới bước đầu tiên vào tầm chơn lý, nên chỉ còn dùng hình thức bề ngoài mà giục lòng sanh chúng, noi theo đường đời, dùng thanh âm sắc tướng, có áo rộng mào cao, tước phẩm chức sắc Thiên phong làm cho vẻ vang trật tự. Thầy hay vừa lòng chúng sanh, muốn món chi Thầy cho món nấy. Đưa thì ham ăn ngọt, đưa lại thích món chua; nào ngọt, chua, cay, chát, con nào dùng món nào, Thầy cũng sẵn sẵn cho các con.

ĐẠO là vô vi, vô hình, còn **Tôn giáo** là cái cửa.

Mỗi người muốn thành Phật, Tiên phải chun qua cái cửa ấy rồi vô trong là Đạo.

Nhưng Thầy thấy phần nhiều các con lấy làm ngạc nhiên vì lẽ đó, sao lại chia nhiều phái, chiều chi, chỗ lại thích vô vi, nơi thì dùng hình thức. Đó là cái cơ tấn hóa của nhưn sanh. Thầy để chọn thánh phân phàm, lọc lừa sàng sẩy, nhưng cũng tại lòng dục vọng của các con ham món này, muốn vật kia, ưa phép lạ, mới có chia rẽ ra tịnh thất, tịnh trường, chi này, phái nọ, thấp cao tranh biện. Sự ấy là sự giả, bảo ảnh bề ngoài. Mà dầu cho thật đi nữa, các con luyện thành bửu pháp thì các con cũng không thể làm cho các con đặng thoát khỏi luân hồi. Muốn luyện thành pháp nhiệm thần thông, trước phải tu thân, chánh tâm cho chí thiện, chí mỹ. Mà hễ luyện đặng chí thiện thì mới đoạt chí linh. Chớ các con còn mang lấy xác phàm làm sao mà truyền bửu pháp.

Đạo Thầy vô vi, không huyền diệu thần thông chi cả, cốt dạy người nên đạo đức hoàn toàn thành Phật tiên, chớ không truyền bửu pháp như bên tả đạo, hễ thấy môn đệ bất cứ ai cũng ban, chớ không chọn lựa người hạnh đức, hiền lương. Trao như vậy có phải là phá đời, hại chúng không?

Thăng.

20 tháng 8 Bính Tý (1936)

SẮC KHÔNG LUẬN

THI:

CAO thăng linh diệu quán thần thông,

ĐÀI các nguy nga nổi bật lòng,

TIÊN Phật thoát ra ngoài cảnh khổ,

ÔNG thành Đạo chỉ giữ **tâm không**.

Thầy mừng các con.

Thầy nắm cơ quan mà vận hành Chơn Đạo chuyển hóa chúng sanh. Thầy bỏ ngôi Thiên giáng thế là vì thương xót đám sanh linh mới lập **Đại Đạo** mà cứu vớt cho khỏi tội tình để tránh cuộc tang thương cứ mãi vùi chôn trong gió bụi.

Thầy nay ban xuống một pho **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO** minh lý Đạo, thức tỉnh chúng sanh (riêng cho kẻ luyện Đạo) tu hành, làm mối chuẩn thẳng, lưu truyền tập tục.

Sẵn đây Thầy giải qua chữ **SẮC**, chữ **KHÔNG**. Các con nên học nằm lòng mà lo giải thoát.

THI:

Muôn vật thế gian chẳng vững bền

Có thì hư hoại mấy hồi nên

KHÔNG là trường cửu, không tan rã

Nên mượn chữ **KHÔNG** đúc móng nền.

SẮC tức thị **KHÔNG**. Ở thế gian hữu hình vật chất này, không bao lâu nó tan ra gió bụi.

Các con có hình trạng, mắt thấy, tai nghe là giả, mộng ảo. Các vật sống trên thế giới không bao giờ bền bỉ, **có đó**

rồi nó lại hóa ra không. Sự có, không ấy nó dễ dàng mau lẹ như bọt nước trôi sông, như sương đeo ngọn cỏ. Đã vậy, cõi trần ai, là nơi “Dục giới”, con người cả ham muốn, ưa vật này, thích món nọ. Cái túi tham không đáy, chứa mãi chẳng đầy. Lòng tham dục chuyện này việc khác, đắm đuối trong bốn vách: tửu, khí, sắc, tài, say mê bả lợi, mồi danh, cứ quẩn quẩn quanh quanh trong trường mộng ảo. Không xét cặn, nghĩ cùng cuộc đời là giả. Các vật sắp bày trên mặt đất nó hư hoại chẳng vững bền mà con người cứ tham chạ, tưởng vợ, cứ bỏ chỗ không mà tìm nơi chỗ có. Có kia sẽ hóa không, không ấy là đường Chơn Đạo. Cái xác phàm hư hoại thì linh hồn trở lại chỗ không. Vậy thì các trẻ rán nỗ sức gia công mà tham khảo con đường thâm viển.

THI BÀI

Đường chơn đạo trong **“KHÔNG”** mà **“CÓ”**,

Pháp chánh truyền có đó hóa không,

Làm sao phải sạch bụi hồng,

Giữ tâm thanh tịnh để lòng tự nhiên.

Cõi vật chất hiện tiền thấy đó,

Vật sắp bày nhưng có mà không,

Nó mau hư nát lệ làng,

Chẳng chi bền bỉ vững vàngặng lâu!

Mắt dòm thấy sắc, màu, hình, tướng,

Thì chắc gì ảnh hưởng về sau,

Nhục, vinh, sang, tiện, nghèo, giàu,

Sang qua sốt lại biết bao nhiêu lần.

Định trí nghĩ cuộc trần giả mộng,

Thoát ra ngoài hư hỏng tang thương,

Ngày đêm tâm chí lo lường,

Tâm tu chánh giáo là phương chữa mình.

Kia những đóa hoa xinh sắc đẹp,
 Mọi người đều mê mết mến ham!
 Thánh kia lộn kiếp ra phàm,
 Sóng trần bủa khắp đành cam lấp vùi!
 Người thích cuộc mua vui ham lạ,
 Đắm sắc rồi như cá vờng câu,
 Ruột, gan, tâm, trí, lộn nhàu,
 Tinh thần tiêu tụy, đèn dầu lụn tím.
 Phân tội phước nặng chìm nhẹ nổi,
 Kiếp luân hồi tiếp nối mãi ru!
 Nghiệp dày mắc phải tội tù,
 Bởi chứng tham dục không tu chịu hèn.
 Đời nhiều lúc trắng, đen thay đổi,
 Đời nhiều người lầm lỗi quá chừng,
 Vừa lòng ham muốn vui mừng,
 Không vừa oán trách lấy lòng ghét ganh.
 Các sự quấy nấy sanh ra mãi,
 Xác thịt còn nó lại đeo đai,
 Ý, thân, miệng, mũi, mắt, tai,
 Trừ xong thì thấy lộ bày cảnh không.
 Kia muôn vật ở trong thế giới,
 Tự rồi tan, có lại thành không,
 Dòm xem Thầy luống nảo nông,
 Dinh hư tiêu trưởng non sông chắc gì?
 Chi bằng trước qui y hành Đạo,
 Bỏ lòng phàm mà tạo lòng tiên,
 Lòng phàm chác những nảo phiền,
 Buồn, lo, than, trách, xẹo xiên, giận hờn.
 Lòng tiên mới là chơn chánh đạo,
 Không không mà thông thạo diệu huyền,
 Dứt rồi nghiệp quả nơn duyên,

Đoạn xong tư tưởng nối chuyển về sau.
 Không, không sắc, không màu, không tướng,
 Không, không hình, không tượng, không nghe
 Không ham kết đảng lập phe,
 Không ham sang trọng, không khoe khoang mình.
 Không cầu lợi, cầu danh tham dục,
 Không làm điều tà khúc hại đời,
 Không làm khó nhọc cho người,
 Không làm chuyện quấy để đời phiền phân.
 Không lưu luyến hồng trần buộc trí,
 Khỏi bốn tường trực chỉ đào nguyên,
 Không không mới thiết diệu huyền,
 Chữ không làm đặng thì tiên trong đời.
 Để **tâm KHÔNG** Phật trời bố hóa,
 Người tu hành chẳng khá bỏ **KHÔNG**,
 Chữ **KHÔNG** mầu nhiệm nơi lòng,
 Hành theo thấy rõ tâm trong diệu huyền.
 Người nên thánh, nên hiền, nên đạo,
 Trước phải lo rèn tạo chơn không,
 Mặc ai tham chạ đèo bồng,
 Mặc ta, ta cứ giữ lòng an nhiên.
 Dẫu người dụng oai quyền húng hiếp,
 Cứ nhẫn hòa bất thiệp thanh minh,
 Chẳng vì sợ hại hư mình,
 Ngơ tai, bít mắt, vện gìn lòng son.
Nã Phá Luân gương còn ở đó,
 Ngang dọc trời, công khó biết bao,
 Xông pha tên đạn ào ào,
 Rốt rồi cũng bại, anh hào hóa Không.
 Kia **Hạng Võ** non sông ngang dọc,
 Lúc suy thời khử nọc bạo hung,

Xưa nay biết mấy anh hùng,
 Rốt rồi chẳng khỏi đến cùng thành không.
 Đạo tiên phật rèn lòng luyện tánh,
Tìm chỗ KHÔNG mà lánh luân hồi,
 Ở trần nhân quả nó nhồi,
 Rán tu một thuở gỡ rồi nợ duyên.
 Mượn cảnh không diệt phiền trừ não,
 Bực chí thành nương Đạo an vui,
 Gỡ xong thế cuộc rồi nùi,
 Trắng thanh gió mát là mùi thanh tao.
 Ai là bực anh hào quân tử?
 Ai lấu thông kinh sử thánh hiền?
 Sao mang chứng bệnh não phiền,
 Không lo thoát khỏi cái xiềng quỉ vương!
 Sao không biết tầm đường chánh đại,
 Mê lợi danh mắc phải tội tình,
 Khôn chi chôn cả tánh linh,
 Hai đường, đường nhục, đường vinh, chọn làm.

THI:

Làm sao xứng đáng Đạo nhà Nam,
 Nam nữ luyện tu cổi lột phàm,
 Phàm thánh khác xa **Mê** với **Giác**,
 Giác quan cảm dỗ chớ nên làm.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

18 tháng 8 Bính Tý (1936)

LUẬN VỀ CHỮ “TÂM”**THI:**

Đạo tâm phát triển chí thanh cao,
 Vùng vẫy nhẩy ra khỏi bốn rào (tứ tường),
 SẮC tức thị KHÔNG thành chánh quả,
 Trung không hữu sắc khí thần giao.

Đây Thầy giải sơ về “**chữ TÂM**”.

Trong vũ trụ càn khôn lấy cái lý Thái cực làm chủ tể của muôn triệu ức sanh linh và chưởng quản vật chất hữu hình (linh hồn và xác thịt).

Trong trời đất có cái lý nhất định thanh quang là Thái cực làm trung tâm điểm cho vũ trụ càn khôn muôn loài vạn vật. Cái lý độc nhất ấy toàn tri, toàn năng, biến hóa vô cùng vô tận, dưỡng dục cả sanh linh, bảo tồn vạn loại. Lý độc nhất ấy bao quát thần thông, quay chuyển bánh xe vô hình mà làm nấc thang tiến hóa chung cho tinh thần vật chất, mở mang cái trí huệ cho mọi người noi theo Thiên lý vận hành mà tăng tiến mãi lên cho đến chỗ kỳ cùng mục đích là nơi nhất định.

Trong khoảng không gian ấy cũng có khi động tịnh, mưa nắng, hồi thanh quang minh bạch, lúc u ám vũ vẩn, thì có khác chi tâm con người có khi động khi tịnh, lúc ưa đạo đức thuận Thiên lý lưu hành, còn có hồi lại thích vui vật chất, đầy đầy lòng nhờn dục gây mãi tội tình, cũng có sáng suốt trí huệ thông minh, mà cũng có ngu hèn đần độn dốt nát, ấy là sự trung tâm điểm của càn khôn vậy.

Một thế giới hay là một nước cũng phải có một vị chủ quản quyền hành. Nước có dân, nhưng dân phải tuân mạng lệnh của vua mà thi hành. Vị đế vương ấy là trung tâm của một quốc dân. Quốc dân ấy đặng hạnh phúc lớn lao là nhờ có ông vua minh quân cầm quyền thống trị, ưa đạo đức của thánh hiền, làm cho nước trị dân yên, gia vô bế hộ. Đời thái bình lạc nghiệp âu ca, phong vũ điều hòa, quốc dân cộng thành một đoàn thể lớn lao, giữ đạo đức hiền từ mà làm thành lũy ngăn binh đao giặc, lấy gương minh triết (nhân hòa) để làm khí giới chống ngăn loài bạo ngược. Còn rủi quốc dân vô phước gặp phải hôn quân, đắm mê tửu, sắc, tài, khí thì ngoại quốc, chư hầu khởi loạn, còn dân trong nước oán thù.

Lấy lý ấy thì về quốc dân, vị đế vương là trung tâm cho xã hội; còn với nhân loại cái tâm lòng lại là trung tâm của con người, nó là chủ cho nhân thân mà điều khiển ngũ quan vận hành khí huyết.

Cái trung tâm Đạo ấy rất mầu nhiệm thông linh làm cho con người được an vui trên con đường tấn hóa. Vậy **người cần phải lấy cái tâm làm chủ tể, đừng để cho tâm bị vật dục tế tác làm cho hư hỏng đi.**

Cái tâm con người sáng suốt, quán cổ, tri kim, hay khiến con người làm điều hay, sự phải, giục cho con người mến đạo đức, chuộng tinh thần, biết thuận theo Thiên lý. Nhưng người phải nhớ lấy đừng cho lòng dục dấy lên, tội tình gây mãi.

Cái tâm thì là thiện, là sáng suốt, nhưng bị vật dục ngoài đưa đẩy vào làm cho choán cái thanh quang, sanh lòng quấy quá, **mà cái Tâm thì tức là Tánh, Tánh tức Tâm. Người quân tử bao giờ cũng giữ cái tâm cho thanh**

bach tịnh an, không cho phóng túng chạy bậy ra ngoài. Biết cách gìn giữ cho định cái tâm rồi thì trăm mạch lưu thông khí huyết, như dục tịnh tận, Thiên lý lưu hành, tâm, tánh không không, chẳng một vật chi dính vào, ấy là **“Vạn pháp qui tông, ngũ hành hiệp nhất”** (duy tinh duy nhất). Chớ con người để cái tâm buông lung thì sự chết một bên chơn, quỷ vô thường chực rước. Vậy người phải suy cặn kẽ cùng. Thí dụ: **con gà, con chó nó rủ sẩy ra mình còn biết đi tìm kiếm nó về thay, lựa là cái tâm mình tản lạc ra ngoài mà không biết đem trở lại sao?**

Tâm là cái kho chứa đồ, nhưng kho chứa đựng đầy rồi, không chứa đựng nữa, chớ cái tâm chứa đựng bao nhiêu cũng đựng.

Con người nên chủ cái tâm, gìn cái ý, mà bảo tồn lấy tam bửu, ngũ hành. Tam bửu là quý nhất của con người. Thành Phật tiên cũng do đó, mà làm ma quỷ cũng tại đó. Trước khi muốn giữ ba báu ấy thì cần phải bế ngũ quan. Ngũ quan là: nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân. Ngũ quan lại thuộc về ngũ tạng ăn với ngũ hành.

Bế nhãn quan thì tâm hỏa không bùng cháy.

Bế nhĩ quan thì thận thủy mới lưu hành.

Bế tĩ quan thì phế kim phân chì sắt.

Bế thiệt quan thì can mộc chẳng đảo xiêu.

Bế thân quan thì tỳ thổ đừng sanh khí.

* * *

CÁI BÁU CỦA NGUƠN TINH

Con người biết cách gìn giữ đủ đầy, thanh tịnh thì nó có thể làm cho linh hồn minh mẫn, xác thịt an vui.

Trong Tây Du, Tề Thiên hái trái nhơn sâm, không biết cách móc quèo, rung rẩy cho trái nhơn sâm ấy rơi xuống đất, chun lọt hết, không còn trái nào, là tại không biết cách hái. Nhơn sâm ấy ăn đặng sống đến mấy ngàn năm, thiệt là đơn được trường sanh bất tử. Trái nhơn sâm ấy hình thù giống hệt người ta, trái nhơn sâm là chi? Là nguơn tinh của con người. Biết cách hái nó thì còn, không biết cách hái nó thì mất (để cho tinh tẩu lậu ra ngoài thì trái nhơn sâm chun lọt vậy).

Còn nguơn khí, con người mà làm mất cái hạo khí nhiên thì khó bề an ổn. Khí hạo nhiên phải châu lưu vận hành bao quát trong thân thể mà nuôi lấy nguơn thần. Cướp đặng khí hạo nhiên vào trong thì thành Đạo.

THI:

Nhứt điểm trung tâm Đạo Chiếu Minh,
Định ngôi chủ tể đắc an ninh,
Tánh cùng Thiên lý khai quan khiếu,
Thủ chấp chơn hồn khả bảo tinh.

THI BÀI:

Bảo tinh, dưỡng khí, tồn thần,
Theo đường trung Đạo thoát thân luân hồi.
Nghiep duyên đoạn dứt cho rồi,
Kiếp này phải chịu quả nhồi mới mau.
Đừng cho tâm chí lãng xao,
Co chơn nhảy khỏi bốn rào hãm vây.
Ngày đêm bánh phép chuyển xây,

Làm cho tam bửu đủ đầy minh quang.

Khảm Ly trở lại Khôn Càn,
Luyện hồn, chế phách, vóc vàng ngoại thân.

Hà xa quây nước biển dâng,
Côn đoài ngọc chiếu ba vầng hào quang.

Chín tầng trên dưới mở dang,
Nguơn thần xuất chánh ngũ quan bế rồi.

Diệt trừ phiền não phục hồi,
Tam bành, lục tặc, khử rồi tâm minh.

Châu thân phẳng lặng như bình,
Làm cho sáng suốt thần linh trung hòa.

Mối rằng tứ tổ qui gia,
Âm dương hiệp nhứt tam hoa tụ về.

Thì là đắc giác trừ mê,
Đơn thơ chiếu triệu hội về thọ phong.

THI:

Phong tước thiên tiên bằng ngọc đề,
Giác rồi trở lại độ người mê,
Vô vi biến hóa thần thông nhiệm,
Cứu vớt nguyên căn trở lại quê.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

16 tháng 8 Bính Tý (1936)

NGUỒN THẦN và THỨC THẦN

THI:

CAO minh chánh giáo phục linh căn,
ĐÀI thượng lạc quan đạo lý hoàng,
THƯỢNG chấp tài năng qui thống nhất,
ĐỂ dân minh đức thiện tâm năng.

Thầy mừng các con.

THI:

Bao lần giáng thế cực lòng Cha,
 Thương nỗi đoàn con bỏ phép nhà,
 Đạo đức buông trôi ngoài trí não,
 Bực mình nên phải giáng lần ba.

* * *

Ba phen dạy biểu mấy muôn xe,
 Khuyên nhủ người đời chẳng chịu nghe,
 Đổ máu cứu nguy hồn chẳng loại,
 Nhưng người độc ác thiệt không dè.

* * *

Dè đâu nước đã ngập tràn then,
 Sóng gió vùi chôn mật tối đen,
 Xông chiếc thuyền từ ra cứu độ,
 Trách đời sao cứ chịu ngu hèn.

PHÚ:

Đời mạt hậu nên phật tiên đồng giáng thế,
 Đem chơn truyền mà phổ tế mấy triệu ức sanh linh,

Cuộc dinh hư tiêu trưởng, nào là người trí huệ thông
 minh sao chẳng chịu bươn bả đem mình ra khỏi.

Ôi! trò đời thấy thêm chán, chỉ tranh hay giỏi, ấy mà
 gọi rằng khôn.

Mấy muôn thu trí hóa lấp chôn, làm mờ ám điểm linh
 hồn, khó bảo tồn cho cơ thể.

THI:

Thể phách tinh anh kẻ thoát trần,
 Nương về cõi thánh ẩn tu thân,
 Cõi rồi xác thịt muôn vắn nhẹ,
 Hạnh phúc đạo hưng có mấy lần.

Giờ hôm nay, Thầy thấy các con có chí nhiệt thành,
 nên chỉ Thầy giáng minh lý Đạo mà thức tỉnh chúng sanh
 trong giấc mộng. Các con phải biết rằng: Cái điểm linh
 quang rất quý báu, các con không lo mà giới luyện cho tinh
 ba thì rất là uống.

Đời của các con chỉ là vinh diệu, an vui. Đời đáng thị,
 đáng khinh mà các con mãi chôn mình trong vũng tanh hôi,
 ao nhơ bẩn. Các con vì phong trần đưa đẩy, bởi xác thịt
 nặng nề khó bề day trở, điểm linh hồn các con nhập vào
 xác thịt bị hậu thiên che lấp, ngũ trước chặn dè, không tu
 luyện khó mong thoát ra cho khỏi, bởi mang xác thịt; Mà
 hễ mang xác thịt nặng nề này, tránh sao khỏi thất tình lục
 dục sai khiến.

Than ôi! Trong cơ thể con người vì bị thất tình cám dỗ,
 lục dục khiến sai, càng ngày càng yếu ớt, tuy nguơn thần
 sáng suốt, ưa thanh tịnh vô vi nhưng bởi có thức thần nên
 mới hay động tác, mà nguơn thần thì thất chánh, còn thức
 thần lại đương quyền nó làm chủ nhưn thân, nên ưa sự này,
 muốn việc kia lăng xăng rộn rục, không cần đạo đức, chẳng

kể tình thần, chỉ chuộng thỏa thích lòng vui của nó, nên nhiều khi nó giục con người làm chuyện quấy, điều hư, xấu xa, đê tiện, mà hễ nó sai khiến đặng thì nó lại còn khiến mãi không thôi. Nó chác lòng ác đức, gây chuyện bất lương mà con người chỉ đùa theo nó mãi. Nó lại có quỷ thất tình phụ sự, ma lục dục giúp tay, nên chỉ mới có tội lỗi, mà hễ có tội lỗi phải chịu đọa đầy trong vòng quả báo.

Thất tình, lục dục là mối loạn hằng ngày ở trong tâm trí, không phương trừ khử. Một đám giặc liệt cường tài trí đánh phá ruộng trong núi cao, non thẳm còn dễ trừ dẹp đặng, chớ mối loạn nơi tâm khó mà diệt đặng cho yên, nhưt là ma lục dục: Nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý, nó phá hại hằng ngày.

Nhãn thì ưa màu sắc tốt đẹp.

Nhĩ thì thích nghe những giọng nói tao nhã, thanh bay.

Tĩ thì ưa mùi thơm, hơi ngọt.

Thiệt thích nếm vật lạ món ngon.

Thân thì mến vợ đẹp, hầu xinh, cả dục tình, còn dâm niệm.

Ý lại tư tưởng việc vất vả, quấy quá, mà nhất là ý là mối hại cho con người. Nó tư tưởng sự này sang sự nọ, chuyện ấy hết đến chuyện kia. Nó set vô, nhảy ra, lẹ làng không chi ngăn đón nó đặng. Nên mới cho nó là đưa ăn trộm tài nghệ, xách món này, lấy vật nọ mà trước mắt muôn người có ai thấy.

Còn thân, cái thân thể muốn được dâm dục quá độ mới hao tổn nguơn tinh, nguơn khí, nguơn thần.

Thiệt là lưỡi, miệng ham ăn món ngon vật lạ, đồ mỹ vị cao lương, nên phạm tội sát sanh mà sa đọa vào đường lục dục.

Tĩ là mũi, mũi ưa thơm tho mới khiến lòng ham muốn.

Nhĩ là tai, tai nghe điều phi lễ,

Nhãn là mắt, mắt ngó thấy sự tốt đẹp màu sắc thì khiến lòng dục dấy lên.

Vậy thì: mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, miệng nếm, thân ham thì mới làm cho thần xao động, sanh lòng quấy quá. Vả lại lục dục là sáu con quỷ, tức là sáu đứa du côn, nhưng nếu biết cách thâm phục chúng nó đặng thì sáu con quỷ ấy trở nên lục thông là đắc Đạo. Muốn thâm phục quỷ ấy phải làm cách nào?

Cần phải chủ cái Tâm, tâm cho thanh tịnh, định cái Trí, trí phải tự nhiên. Lục dục được an, lục thần đầy đủ, hễ có lục dục thì có lục trần, mà có lục trần thì mới sanh lục tặc. Có lục tặc thì hại lục căn, lục thức, lục thần nên sa vào lục đạo. Ấy là kiếp con người không có nguơn thần chấp chánh, để thức thần đương quyền thì dầu có sống, sống một cách vất vả, như bù nhìn tro tro, để gió lay người đẩy.

Vậy con người cần phải phân biệt cái nào là nguơn thần, cái nào là thức thần, sự nào chơn, điều nào giả. Có khi thức thần tính làm chuyện quấy quá, tội tình, vô đạo đức mà trong đó lại có nguơn thần không chịu cho làm những chuyện quấy quá.

Nguơn thần muốn làm điều ít lợi chung, còn thức thần thì toan bề ích kỷ.

Sự nào không cần rức lương tâm là của nguơn thần muốn vậy, còn sự nào nhức nhối lương tâm là của thức thần ham muốn, khiến sai.

Trong tâm con người có nguơn thần và thức thần, khi thì muốn động tác lúc lại chịu vô vi, ấy là hai điều khá

chọn lựa. Phải biết nhưn tâm, đạo tâm khác xa. Giả thân, chơn thân hai thứ.

Sao là chơn thân, giả thân? Ngoài cái giả thân này, còn một cái chơn thân khác nữa. Chơn thân ấy là chi? Là nhị xác thân vậy. Cái xác thân ấy vững bền muôn kiếp, sống mãi bằng Trời, không tử, không sanh, không thêm, không bớt. Luyện đặng cái chơn thân này thì trường sanh bất tử, khỏi chịu quả báo luân hồi, đời đời, kiếp kiếp an hưởng vui chơi nên Bồng lai Tiên cảnh, ấy là Chơn Như vậy.

Thầy thấy người đời hằng lầm tưởng cái giả thân (nhưn thân) này tu luyện đặng cầu bất tử, trường sanh. Khờ lắm thay! dại lắm thay! Bởi cầu chấp mà sa mãi tội tình, trầm luân muôn kiếp. Cái xác thân nặng nề, nhưn bản thói tha này còn ham hố làm chi? Cái điểm linh hồn bị mang xác thịt này, chẳng khác chi bị núi Thái Sơn đè chận. Cái điểm linh hồn ngày nào bỏ đặng xác thân này thì chẳng khác chi để gánh Thái Sơn xuống vậy. Người tu hành đắc Đạo không bao giờ chịu mang xác thịt này nhiều ngày. Ở thế, nó nặng nề lắm, đường xa muôn dặm với với, dầu dùng sức ngựa truy phong đi mãi kiếp cùng đời chẳng thấu, chớ linh hồn mà đặng bỏ xác thịt nặng nề này rồi thì trong bốn biển nháy mắt đến nơi tận chốn.

Linh hồn ra khỏi xác thân này thì mừng vui khôn xiết, khoái lạc vô cùng, những linh hồn nào còn nặng nghiệp quả tiền khiên phải chịu vâng theo Tạo công sai khiến, mượn xác thịt lập công, trả cho rồi nghiệp quả. Những phật tiên ngày trước cũng dùng điểm linh quang giáng thế, mượn xác thịt mà luyện đạo. Lấy nguơn khí, nguơn tinh hiệp cùng nguơn thần tạo nên tiên phật. Có nhị xác thân thì từ đó sắp sau mới là có thứ ngôi địa vị, chứ điểm linh quang là một

cái yển sáng mà thôi, nhưng cũng biết linh thông biến hóa.

THẤT TÌNH

Đây Thầy nói về thất tình là: hỉ, nộ, ái, ố, ai, lạc, cụ. Con người vì bị thất tình, lục dục mà hao tổn tinh thần, tiêu mòn khí phách. Nó luôn đẩy xô nhân loại vào ao lửa núi gươm, hang sâu, vực thẳm.

Hỉ, nộ, ái, ố toàn là sự thường tình, hèn thấp của con người, lúc mừng, khi giận, cơn ghét, hồi thương, không chừng, không mực.

Hỉ là mừng, nộ là giận. Hễ gặp sự vui thích, thoả mãn lòng dục thì mến mà mừng. Còn gặp điều nghịch ý, bất mãn tâm tà, lại thán, lại sầu mà giận. Bị vậy ngũ khí, tam huê mới mau hao kém.

Ái là yêu, ố là ghét. Hễ thuận tình triều mến, khoái sự ái ân thì mê thì thích mà yêu. Còn nghịch chỗ muốn ham, trái lòng thêm muốn, lại đố, lại ganh mà ghét. Bị vậy tình huyết, thần lực mới chóng giảm suy.

Còn những ai, lạc, cụ, là: buồn, vui, sợ, thì cũng là những món rất hại trong đám thất tình, nên ví không sớm khử trừ cho tiêu ắt nó cứ mãi khuấy rối con người mà bắt phải sa vào những thói thấp hèn, ngu dốt.

Làm người phải tập chí cho cao thượng, đừng để thất tình cám dỗ, lục dục khiến sai, mình phải mạnh bạo, cương quyết mà làm chủ nó, chớ đừng yếu ớt lồi thoi để nó làm chủ mình. Rồi nó muốn chi cứ phải vừa theo nó mãi hay sao?

Ngoài những thất tình lục dục, lại còn tam thi, cửu cổ, ấy cũng là mối hại cho người.

Tam thi thần ở tại thượng tiêu, trung tiêu, hạ tiêu. Ba con quỷ này trấn ba cửa ải, không cho thần, khí giao thông với càn khôn thăng giáng. Còn 9 con ma nọ, lại giữ 9 lỗ khiếu không cho Tiên Thiên tiếp ứng với Hậu Thiên chi khí, thành thử con người phải chịu sa đọa mãi mãi hoài.

Vậy người luyện Đạo, tu đơn là phải khử trừ bao nhiêu trở lực ấy cho tiêu tan thì tam tiêu, cửu khiếu mới có thể xung thông trời đất được.

Thí dụ như quả cầu (balle) cứ bơm hơi vô mãi cho đầy đủ, no nê, nhưng phải coi chừng vá mấy lỗ trống cho kín lại thì bơm nó mới còn chứa hơi lại. Nhỏ như mũi kim, nó cũng xì hơi ra hết. Các con dầu có bơm mãi cũng vô ích. Lỗ trống ấy ở đâu? Là giống gì? Là : Nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý, mấy đường cốc đạo, dương quang và ái, ố, sân, si chớ chi. Các con bơm mãi vào mà không bít, vá hàn nó lại thì nó xì lọt ra ngoài hết, các con nên chú ý, ấy là phép tu luyện. Người tu hành chẳng nên nóng giận, nóng giận không tốt; mà cũng nóng giận dặng vậy, nhưng nóng giận về lẽ nghĩa, chớ không nóng giận về khí huyết sanh ra.

THI:

Thất tình, lục dục sớm trừ xong,
Luyện tập ngày đêm sửa tấm lòng,
Khử diệt thất tình an tánh thiện,
Tu hành phải để chí “**Không Không**”.
Tam thi cửu cổ dặng trừ yên,
Cửu khiếu thông thương luyện Đạo huyền,
Thần khí giao hòa tâm huệ phát,
Âm dương hỗn hiệp đắc thành tiên.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

16 tháng 9 Bính Tý (1936)

TỒN TÂM DƯỠNG TÁNH

THI:

CAO minh chánh đại phục linh căn,
ĐÀI chiếu điển quang Đạo lý hoàng,
THƯỢNG phẩm chi nhơn tâm tánh thiện,
ĐẾ thành cơ hội đắc siêu thăng.

Thầy lấy làm vui cùng các con mà giờ nay ngự giá trước đàn để chỉ bày đôi lời đạo đức cho các con rõ thấu nguồn cả cội cao mà trau giồi linh tánh cho hiệp với không khí thượng tầng là cơ siêu phàm nhập thánh. (Cười . . .)

THI:

Tồn tâm dưỡng tánh kiến như lai,
Đạo pháp thông lưu huệ đức khai,
Thường chuyển pháp luân minh lý nhiệm,
Nhứt tâm tu luyện đắc tam tài.

Các con ngày hôm nay mà dặng nắm mối Đạo vào trong thì rất là hạnh phúc. Từ cổ chí kim đã biết bao nhiêu là lời thánh hiền để lại mà khuyến thế độ nhơn, ngặt vì đời không chịu tâm chỗ u huyền thâm viển, thành thử thế tục ngày luống biến thiên nhơn tâm ngày càng trụy lạc, đạo đức ngày một lu mờ, bèn xô đẩy con người cứ mãi xa lần cội phước, nguồn lành, mà vướng phải vào vòng luân hồi, lục đạo. Thầy rất lấy làm tội nghiệp, thương xót, đau đớn, Thầy bao nỗ điểm nhiên tịnh tọa, để xem cho bấy con lù lù lẩn nhào đùn cục nhau mà đấm đuối chốn sông mê bể khổ. Ôi !

những luồng gió thổi vang lừng, những tiếng sóng sầm xao xác, nó hằng xúc động tận đến tâm Thầy. Vậy nên Thầy phải đành phứt Ngọc Kinh mà đem chơn lý Đạo Huỳnh để cứu vớt sanh linh trong thời hạ nguơn mặt kiếp này.

Vả trong đời, nhơn loại phải phân ra làm ba hạng người: trên là thượng trí, dưới là hạ ngu, ở giữa lại có hạng trung nhơn là đám phổ thông tầm thường.

Bực thượng trí ấy là hạng thánh triết, là đám con giữ được cái tâm hồn thiên nhiên chí thiện, chí mỹ của Trời phú cho nên lòng trắc ẩn dồi dào, khởi dạy mà xử thế cũng không sai lẽ Đạo. Đến bực tầm thường là hạng trung nhơn của xã hội thì thiện tánh tuy đã thiên di, song hễ có dạy là mau thức tỉnh, duy có đám hạ ngu thiệt là rất khó, tuy nhiên nếu lấy đạo đức mà tập rèn, huấn luyện cho dày công tất cũng có thể mở mang tâm trí được.

Trời đã sanh ra loài người thì đã phú cho một cái tánh thiện lương để người nường đó mà trau giồi cho sáng rỡ thêm lên, hầu tấn hóa lần lần cho đến bực cao siêu thuần túy. Nào dè người bị thâm nhiễm thói đời vật chất, cứ mãi dẫn thân vào vòng tục lụy mà Thiên tánh biến đổi, đến phải dang xa nẻo Đạo.

Tánh ấy là gì? Tánh là nguyên lý sở dĩ sanh ra nhơn loại, thế nên cái bổn nguyên về tinh thần của con người là lý.

Lý ấy rất linh diệu thiêng liêng của Trời đã phân ra mà ban cấp cho mọi người, nên lý ấy tức là tánh vậy? Của Trời là lý, về người là tánh; lý, tánh như nhau, vì thế nên người với Trời mới có thể ứng tiếp liên lạc nhau rất là mật thiết, bởi vậy người hễ muốn tính sự gì tuy chưa làm ra mà Trời đã biết trước.

Trời với người cũng đồng một lý, một khí mà ra, thì không cảm ứng nhau sao được. Vậy người nếu biết trau giồi linh tánh cho thiệt sáng suốt anh minh thì tự nhiên giao tiếp với Trời, thiệt là chẳng khó. Thế mà người đã linh hơn vạn vật, đã có cái bổn tánh thiêng liêng rất quý báu vô giá như vậy, cơ sao người chẳng trau giồi mà cứ để lu mờ nhơ bẩn ngày một chồng lấp thêm lên mãi mãi. Ôi! khờ lắm thay ! Nghiêu, Thuấn cũng người, mà dẫu cho tiên thánh phật thì trước kia cũng vẫn là người.

BÀI:

Cơ mẫu nhiệm huyền huyền diệu diệu,
 Lý thiên nhiên bí yếu cao thâm,
 Mấy ai để chí kiếm tầm,
 Hầu toan đào luyện chơn tâm thiện từ.
 Phải biết rõ dinh hư tiêu trưởng,
 Phải nghĩ suy độ lượng độ đời,
 Kiếm tầm tận chỗ cùng nơi,
 Người đồng một tánh của Trời ban cho.
 Muôn vật đồng trong lò tạo hóa,
 Hậu bạc chung cặn bã trước thanh,
 Cho nên có dữ có lành,
 Dữ lành tại bởi tập tành thói quen.
 Tánh dốt nát ngu hèn người tạo,
 Giam hãm vào lục đạo luân hồi,
 Bởi chưng chẳng biết trau giồi,
 Đặng cho bổn tánh phục hồi cội căn.
 Tánh thì thiện như trăng tỏ rạng,
 Tánh ấy là Thiên mạng ban cho,
 Tánh đâu lại có vạy vò!
 Tánh lành thông suốt rán mò kiếm ra.

Tâm tánh đặng hiệp hòa trời đất,
 Mà thông đồng muôn vật thế gian,
 Tánh như thể một con đàn,
 Không đi thường ắt mọc trần chông gai.
 Tánh như nước chảy dài là thiện,
 Tánh luyện đào phát triển tinh vi,
 Tánh là cách vật trí tri,
 Người người cần phải gắn ghi trau dồi.
 Dem trở lại vị ngôi cao thượng,
 Đặng an nhàn thọ hưởng phước hồng,
 Người nào còn giữ đặng lòng,
 Cho mình mãi tiếp không không chói lòa.
 Người quân tử chẳng xa tâm tánh,
 Gìn cái tâm cho chánh đáng tin,
 Nó là một vật thần minh,
 Đừng cho lục đục, thất tình lấp chôn.
 Giỏi luyện mãi tâm hồn hiển đạt,
 Hậu thì làm mà bạc thì thôi,
 Ngày đêm cố gắng tô bồi,
 Cũng như ngọc báu có giồi mới xinh.
 Tâm thì thiện mà linh uyên bác,
 Giữ cho còn thì phát thiên cơ,
 Đừng cho hư hỏng vất vơ,
 Muốn ngăn nước phải đắp bờ trước khi.
 Người để tâm mất đi mạng đứt,
Trong thân người quý nhất là TÂM,
Mất đi nào khác thú cầm,
 Thánh hiền biết giữ cái tâm cho còn.
 Tâm rán đức muốn tròn hay méo,
 Tâm nhờ người thợ khéo đó con,
 Tâm gìn đừng để hao mòn,

Làm cho nhớ bản thì còn chi không.
 Nghiêu, Thuấn giữ nhưn đồng là đó,
 Người với ta nào có khác chi,
 Thánh hiền làm đặng khó gì!
 Biết nuôi tâm tánh gọi thì phật tiên.

THI:

Tiên, phàm cũng bởi tại tâm ra,
 Tâm vậy thì làm những quỷ ma,
 Tâm chánh còn nuôi thành thánh đức,
 Tiểu nhưn vì bởi mất đi mà.

Thầy ban ơn các con. Thầy thắng.

22 tháng 9 Bính Tý (1936)

THAM THIÊN NHẬP ĐỊNH

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ, Thầy mừng các con.

Đây Thầy giải về: **Tham Thiên Nhập Định**.

THI:

Tham thiên tâm lý huệ tâm khai,
Luyện Đạo vận hành tạo thánh thai,
Nhập định gom thần minh trực giác,
Thông công thiên địa phục như lai.

Người tu hành cần nhứt là phép tham thiên đặng tâm cái lý Đạo cao siêu của tạo công đặt bày trên mấy cõi hư linh ngộ cho thấu triệt đến cả cội nguồn nguyên thủy.

Không tham thiên định trí thì làm sao đoạt nổi thiên cơ, hiểu điều mắc mớ cho được. Thế nên người tu hay người không tu mà muốn hoát thông sự vật, tham cứu uyên nguyên thì làm sao cũng phải tham thiên.

Vả lại đã sanh ra đứng làm người mà nếu không hiểu biết cội nguồn nhơn loại, ví như loài người bắt đầu bởi đâu mà có? Có làm chi? Sao lại sanh rồi tử? Tử rồi sanh? Mà cứ mãi mãi, hoài hoài, vương vấn với bánh xe luân hồi của tạo hóa? Vào chi chỗ trần ai cay nghiệt biển khổ, sông mê, để chịu mang lấy kiếp nặng nề mà luống khổ tâm lao lực, sớm thăm, chiều phiền, rày than, mai khóc. Nếu tự hỏi mình bao nhiêu vấn đề ấy mà chẳng gia công nghiên cứu, tham khảo suy tầm cho tận cùng đáy bể, hầu trực giác được cái nguyên lý của Đạo thì há còn phương pháp nào khác nữa đâu? Vậy phương pháp ấy chính gọi là “**Tham Thiên**” đó.

Không tham thiên thì làm sao mở mang trí hóa để đạt cho thấu cái lẽ hư vô huyền diệu. Nhưng phương pháp tham thiên rất là khó lắm. Trước hết cần phải chủ cái tâm vào một tư tưởng nào cho cao thượng, rồi mới lấy cái tư tưởng thanh quang ấy mà nghĩ ngợi cho cùng, xét cho tột thì huệ tâm tự phát, trực giác tự khai, chừng ấy chơn lý nó mới hiện bày ra một cách rõ ràng, minh bạch.

Con người đã sẵn có cái thiên tánh đặc biệt của Trời ban phú cho từ lúc mới đi đầu thai, rồi xuống ở thế gian này lại cần phải mượn lấy xác phàm mà kinh nghiệm mọi lẽ của trần để cho lần lần trở nên uyên bác, hầu tấn hóa mãi trên con đường đạo đức vậy.

Vẫn biết thế gian là bể khổ, sông mê, nhưng chính thế gian lại mà một chốn học đường của muôn loài vạn vật. Nhờ học đường ấy mà muôn loài vạn vật mới mở mang trí hóa, sáng suốt tinh thần, để tấn bộ trên nấc thang cao thượng.

Làm người là cần phải học hỏi, có học hỏi mới thông đạt, minh mẫn, mới biết lẽ dữ, điều lành, mới tường đường quấy, sự phải, mà tránh cho khỏi tội tình. Chớ nếu không học hỏi thì điểm linh quang phải trở nên mê muội mà người cam đốt nát ngu hèn.

Bao nhiêu những món bày trò ở nơi trước mắt là bao nhiêu những bài học hay ho, hữu ích cho người, bất luận tốt hay xấu, bất cứ dữ hay lành, chi chi cũng có thể làm bài học được. Sự nào tốt đẹp cao siêu, thuần khiết thì nên lấy đó mà làm mẫu mực để luyện trau, rèn đúc tinh thần; việc nào xấu xa, hèn mạt bạo tàn thì nên xem đó như tấm gương soi, để sửa đổi cải canh đức tánh. Cái bước đường lầm lạc đã trải ngày nay tức là cái bài học phòng ngừa khỏi vấp

ngày mai. Trên đời nào có cái chi là vô ích bao giờ? Ích hay vô ích là chỉ tại nơi mình biết dùng hay không biết dùng đó mà thôi.

Người tu hành tuy chẳng tầm chương trích cú, tuy không nấu sủ, sôi kinh mà cũng có thể rõ thông suốt cả cái lý của đời rất nên đúng đắn. Rõ thông như thế là nhờ nhập định, tham thiền, rồi được trực giác nơi tâm thì tức nhiên trí huệ quang minh phát triển mà giúp cho thần hồn lẹ thấy, mau nghe, nên không học mà tự nhiên cũng biết.

Không học mà biết là do nơi cái lương tri, lương năng nó phát lộ được trong tâm thần, làm cho cơ đạt thức phải khai minh sáng suốt.

Vậy nên người tu cần nhất là phải tham thiền, có tham thiền mới nghĩ ngợi được đến lý thiên nhiên của cơ tạo hóa mà thấu triệt cái bốn thể hư vô, rồi mới thấy rõ cuộc đời ấy chỉ là trường mộng ảo. Các vật đã la liệt khắp bày trên mặt địa cầu này thì chẳng bao lâu nó thấy phải rã rời, dời đổi chẳng khác nào như mù tan, như sương rã, như khói tỏa, như mây bay, nên cuộc đời nào có vững bền đâu, chỉ là một giấc huỳnh lương, một cơn hồ điệp bởi vậy nên mới có câu: **“Thế sự vạn bang đô thị giả”**. Biết vậy rồi tự nhiên con người mới gắng chí lập tâm, quyết phứt bỏ cuộc giả hư, mà mong kiếm tầm nơi chơn thật, hầu có thoát thân ra khỏi chốn mê đồ, trần khổ.

Nhưng hễ muốn tham thiền cho có kết quả thì phải lo nhập định cho hẳn hoi. Nhập định là cốt để cho tâm thần an ổn, nghĩ ngợi, hầu có sửa mình mà trừ khử các bệnh do trong cốt tủy và diệt xong cả mấy mối loạn của thất tình, lục dục khiến xui, khuấy rối đêm ngày. Rồi gom các tư tưởng vào nơi khối óc, đừng cho nó tưởng nhớ bá vớ những điều không

tốt, lại rán gắng công tập luyện nó sao cho lần lần trở nên thuần túy tinh anh. Mà phải nuôi cái tư tưởng ấy cho cao thượng, trợn lành mãi mãi, đừng để ngoại vật lẫn vào báo hại tâm hồn xao động. **Được vậy rồi mới hồi quang phản chiếu nơi tâm mà thấy cũng như không thấy, nghe cũng thể không nghe, biết cũng dường không biết: Vạn sự thế gian đều không lưu ý vào chi hết ráo.**

Hễ nhập định đặng như vậy thì tham thiền mới thấy kết quả tốt đẹp phi thường, vì mỗi khi tham thiền mà trầm tư mặc tưởng vào một vấn đề gì thì các bộ phận, máy móc trong châu thân nó lần lần ngưng nghỉ bớt, mà để cho chơn thần các con xuất ra khỏi xác theo lần tư tưởng lóng nghe cái lý thiên nhiên.

Cũng có kẻ tham thiền mà bị điên cuồng, ngây ngẩn, ấy cũng tại tham thiền mà không nhập định cho an thần rồi tưởng xét quá, làm cho xáo động tâm linh, nên ra đến thế. Nếu rủi bị vậy thì chỉ phải tịnh an cho đúng là tất sẽ huân phục lại ngay.

Thầy ban ơn các con. Thầy thắng!

22 tháng 9 Bính Tý (1936)

LUYỆN ĐẠO

THI:

NAM bắc cộng hòa đạo lý minh,
PHƯƠNG châm thoát khổ luyện tâm linh.
GIÁO truyền cơ nhiệm siêu tam giới,
CHỦ định huân hứ tạo thánh hình.

Đây Thầy giải về thiên: “**Luyện Đạo**”.

Phương pháp luyện Đạo là một phương pháp để đoạt huệ đăng siêu thăng. Người tu hành đã ăn chay mà không luyện Đạo, thiệt là rất tiếc cho những đứa còn mê như thế lắm.

Mà tại sao Thầy lại buộc các con luyện Đạo đều phải giữ tròn ngũ giới cấm? Tại phép luyện đơn là không phải dễ. Nếu các con phạm qui điều, không giữ giới, thì không bao giờ các con tu đắc quả đăng.

Sự ăn chay là bổ cho Tiên Thiên, còn ăn mặn lại bổ cho Hậu Thiên. Các con nếu ăn mặn mà luyện Đạo thì chơn thần bị khí Hậu Thiên làm nhơ bẩn nặng nề mà khó thể xuất ra khỏi vùng trung giới được.

Còn sự dâm dục là một điều quan hệ nhứt cho người tu. Thầy đã nói một nhieu tinh dịch của các con tức là một khối tinh thần. Nên nếu các con để nó chảy lọt ra ngoài chừng trong một nhieu, thì cũng đủ cho các con phải hư hại đến hình hài thể phách rồi, huống chi mấy nhieu tinh rớt lọt ra đó là mấy điểm “tiểu linh quang”. Sau các con chết, chúng nó sẽ kéo đến nghiệt đài mà bắt thường **Thiên mạng**,

cười... Các con phải biết “**Thiên mạng**” chứ không phải là “**nhơn mạng**” đâu nghe!

Trong xác thân của con người có bảy thể cần yếu là: chơn dương, tinh, khí, thần, xương, máu và thịt.

Đây Thầy giải về Chơn dương.

Con người sống là nhờ dương khí nó châu lưu trong thân thể mà nuôi nấng cho các chất yếu cần của nhơn thân. Nên hễ dương khí khi nào đã tuyệt tức khắc con người phải dứt hơi liền. Vậy người luyện Đạo phải lấy phép hô hấp rồi dụng công phu vận chuyển dương khí ấy vào châu thân cho tráng kiện thêm và cho thông lưu khắp chỗ để đuổi các khí uế trước, nặng nề ra thì bảo không vĩnh tồn sức khoẻ sao được? Vả người luyện Đạo cũng nhờ chơn dương ấy mà tạo nên Huệ mạng Kim cang. Phải dùng hô hấp mà đem khí hạo nhiên vào chơn thể. Còn tinh, khí, thần là một cơ quan bí yếu của loài người. Có tinh, khí, thần mới tạo thành “Chơn Đạo”.

Thần là chủ nhơn ông, tức là điểm linh quang của Trời ban cấp; khí là cái khí hư vô để giúp cho cơ thể con người được an nhàn, vô bệnh; mà muốn rõ căn nguyên thần, khí thì phải truy tầm diệu lý Thiên cơ mới được. Diệu lý thiên cơ đó là phép chơn truyền mà Thầy đã ban bố cho các con tu luyện ngày nay đó vậy.

Thầy giải về bảy thể của linh hồn:

Linh hồn của con người từ ở cõi Bồng lai Tiên cảnh hoặc Cực lạc Niết bàn mà muốn đầu thai xuống cõi hạ giới này là cõi thứ 7 thì đã phải trải qua 6 cõi hư linh ở thượng tầng không khí, mà mỗi khi trầm xuống mỗi cõi hư linh thì linh hồn phải chịu dưới quyền cấu tạo của Tạo hóa chi cơ, nghĩa là phải thọ bẩm thần khí ở cõi hư linh đó mà bao bọc

thêm ra ngoài một lớp thể chất nữa, mà hễ càng trầm xuống xa chừng nào thì lại càng nặng nề thêm chừng nấy. Khi trầm xuống đến cội dục giới này lại còn phải mang thêm một cái xác thân phàm tục trọng trước đủ điều, nhưng cũng nhờ có cái xác thân phàm, đủ đầy tam bửu ngũ hành mà kẻ giác ngộ con đường lành lo tu hành đặng có tấn hóa trở về nguyên vị cũ. Đó là Thầy giải về sự thối hóa hay tấn hóa của linh hồn do luật dinh hư của Tạo hóa. Chí như ngày hôm nay, **nhằm thời kỳ Thiên ân đại xá, Thầy giáng trần gieo rải mối chơn truyền để độ rỗi cả toàn linh, tức là Thầy vạch con đường tắt cho Tiên thể hay Kim thân của các con về thẳng nơi Thầy, khỏi phải ngưng nghỉ ở mấy cội hư linh để cỗi cho rồi 7 lớp thể chất bao bọc lấy linh hồn.**

Thăng.

19 tháng 8 Bính Tý (1936)

TAM THỪA CỬU CHUYỂN

THI:

NGỌC chiếu huy hoàng vạn vật minh,
HOÀNG Thiên chuyển hóa độ quần linh,
THƯỢNG thừa tâm pháp truyền ban thế,
ĐẾ lệnh thi ân nhứt quỳen kinh.

Thầy các con. Thầy mừng các con.

Thầy miễn lễ, các con an tọa.

THI BÀI:

Thầy xuống thế kỳ ba khai Đạo,
Đem ba nền tôn giáo thuyết minh,
Gây thành chủ nghĩa hòa bình,
Đại đồng chánh lý, Đạo Huỳnh phát hưng.
Quây bánh phép chuyển luân trở lại,
Vớt chúng sanh khỏi hại luân hồi,
Tiến hành phục đáo cựu ngôi,
Phá tan tứ khổ, dứt rồi nghiệp duyên.
Chốn sông mê sẵn thuyền cứu vớt,
Nước cam lồ rửa bớt oan khiên,
Muốn làm nên phật thánh tiên,
Thì Thầy khẩu khẩu tương truyền cho tu.
Đặng vẹn phá ám mù tục tánh,
Rồi noi theo đường chánh tâm phăng,
Luyện thâm không khí thượng tầng,
Kim thân xuất hiện đàng đàng khinh thanh.
Có hai lẽ là lành với dữ,
Có hai đường là tử với sanh,

Biết tu thì đặng chứng thành,
 Không tu phải chịu nhọc nhằn bại vong.
 Tu cũng có đi vòng đi tắt,
 Đi tắt là ngộ đắc thiên cơ,
 Công viên quả mẫn đoạt cờ,
 Nương theo xá lợi đơn thơ triệu hồi.
 Đi vòng cỗi cho rồi thất phách,
 Trả quả mà rửa sạch lòng phàm,
 Tùy cơ tấn hóa mà làm,
 Vòng quanh khu ốc quét tam tâm tà.⁵
 Cao Đài giáo kỳ ba chánh giác,
 Người chán đời tầm đoạt chơn truyền,
 Đại thừa Đạo chánh Tiên Thiên,
 Luyện hồn chế phách đặng tiên hưởng nhàn.
 Trong cửu chuyển phải tàng tâm pháp,
 Phải y hành cho hạp phép tu,
 Ăn ở theo lẽ hạp phù,
 Trước tua vệt phá ám mù cho tan.
 Làm tiên phật phải tàng cơ nhiệm,
 Phải tham thiền mà kiếm lý minh,
 Nhứt là dưỡng khí, tồn tinh,
 Tinh khô, khí tận, thần linh chẳng còn.
 Sơ **Nhứt Chuyển** lo tròn luyện kỹ,
 Xây đắp nền thần khí giao thông,
 Diệt trừ phiền não lòng không,
 Thất tình, lục dục tận vong, đơn thành.
 Tâm Đạo phát thanh thanh tịnh tịnh,
 Dưỡng thánh thai chơn bĩnh Đạo huyền,
 Ngày đêm cướp khí hạo nhiên,

⁵ Tam tâm là: Tâm quá khứ, Tâm vị lai, Tâm hiện tại.

Hiệp hòa tánh mạng, hống diên giao đầu.
 Sang **Nhị Chuyển** diệu mầu ứng lộ,
 Bế ngũ quan tứ tổ qui gia,
 Âm dương thăng giáng điều hòa,
 Huân chứng đầm ấm tam hoa kết huân.
 Khai cửu khiếu kim đơn phan luyện,
 Vận ngũ hành lưu chuyển cần khôn,
 An nhiên dưỡng dục chơn hồn,
 Làm cho cứng cáp, lớn khôn diệu huyền.
 Đến **Tam Chuyển** Hậu Thiên ngưng giáng,
 “Nhứt Bộ” thành ngọc bảng đề danh,
 Công phu khử trước lưu thanh,
 Linh đơn một phẩm trường sanh muôn đời.
 Qua **Tứ Chuyển** cơ Trời phát lộ,
 Thoát ngoài vòng tứ khổ trần ai,
 Gom vào tư tưởng trong ngoài,
 Luyện phan trong sạch thánh thai nhẹ nhàng.
Ngũ Chuyển Đạo thông tàng cơ nhiệm,
 Ngồi định thần tâm kiếm căn nguyên,
 Xuất thần lên cảnh thần tiên,
 Học thêm tâm pháp bí truyền cao siêu.
 Lần **Lục Chuyển** tam diệu bất động,
 Tâm vô vi trống lỗng căn cơ,
 Bụi trần không thể đóng dờ,
 Linh đơn hai phẩm giựt cờ thánh tiên.
Thất Chuyển pháp hạo nhiên chi khí,
 Luyện chơn thần qui vị hưởng an,
 Linh sơn nở búp sen vàng,
 Cỗi rồi bảy thể nhẹ nhàng biết bao.
Bát Chuyển đức thanh cao thấm nhuận,

Đến bậc này thì chứng Kim tiên,
 Không không, không hậu, không tiền,
 Không hay, không biết, không phiền não an.
 Lửa cung Ly nấu vàng cung Khảm,
 Lọc âm dương hai tám thành cân,
 Hồn còn nường nấu xác thân,
 Nhưng không dính lú bụi trần vào thân.
Cửu Chuyển đất Lôi Âm an hưởng,
 Mặc vui chơi bốn hướng ba nhà,
 Rượu cờ vui thú sen hoa,
 Đào tiên chung cuộc điều hòa cảnh không.
 Phép tiên phật thần thông vô lượng,
 Ứng hóa linh cao thượng toàn năng,
 Quý thay cảnh báu chi bằng,
 Ngheu ngao khiển hứng gió trăng khó lường.
 Thầy chỉ sơ con đường “**Trung Đạo**”,
 Đạo trung hòa thánh giáo phát minh,
 Trung là nguồn cội nhơn sanh,
 Không chinh, không đảo chung quanh qui về.
 Trung là cốt không xê chẳng xít,
 Trung là không lúc ít hồi nhiều,
 Trung bình bằng thẳng một chiều,
 Vật chi không khỏi ngoài điều cái trung.
 Không thái quá, không dùng bất cập,
 Giữ bậc thường bồi đắp thiện căn,
 Lương tri lại với lương năng,
 Mở mang trí hóa Đạo hằng luyện tu.
 Hòa âm dương thượng phù ngưng giáng,
 Kết lại thành hình dạng chúng sanh,
 Âm dương phản đối vận hành,
 Huân chứng đầm ấm hóa sanh muôn loài.

Người luyện Đạo đừng sai thánh huấn,
 Mà để làm triệu chứng đơn kinh,
 Người tu trước phải dọn mình,
 Cho thanh bạch tượng, cho tinh sạch lòng.
 Giữ ngoài rồi gìn trong đúng đắn,
 Để cho tâm an lặng không không,
 Ấy là thần khí giao thông,
 Càn khôn thẳng giáng, cọp rồng xuống lên.
 Pháp **Cửu Chuyển** là nền thanh khiết,
 Thoát luân hồi đoạn diệt oan khiên,
 Còn chi nghiệp quả nổi chuyển,
 Tâm không đắc phật, thành tiên tại trần.

THI:

Trần ai đầy đọa biết bao hồn,
 Sóng dục đời người chịu lấp chôn,
 Nặng nghiệp oan khiên nhồi quả kiếp,
 Tùy cơ tấn bộ mới là khôn.

Thầy ban ơn các con. Thầy thẳng.

18 tháng 9 Bính Tý (1936)

DUỠNG SANH TÁNH MẠNG

THI:

CAO đại hư vô quán nhứt trung,
ĐÀI liên cử phẩm hóa thiên trùng,
BỒ đề tâm niệm minh minh đức,
TÁT Đạo thâm vi dụng đại hùng.

Thầy các con. Thầy mừng các con.

THI:

Dưỡng dục muôn loài trở lớn khôn,
Sanh linh giác ngộ bảo chơn hồn,
Tánh cùng thiên lý thông cơ Đạo,
Mạng linh Thầy truyền diệu pháp môn.

Đây Thầy giải qua “**Dưỡng Sanh Tánh Mạng**”.

Thầy lập Đạo tại xứ Nam này nhằm thời kỳ cuối cùng của nhơn loại. Các con ôi! **vách tường sắp đổ, nạn khổ hâu kê**, Thầy há nỡ điềm nhiên tịnh tọa để xem cho bấy con sắp phải tận vong tiêu diệt sao? Thế nên Thầy không nài gay khổ nhọc nhàn đem mối Đạo mà cứu vớt các con trong hồi khẩn cấp này.

Các con khá biết: Đạo có ba ngươn, ba ngươn ấy là cái số cuối cùng của trời đất. Trước hết mở đầu là **Thượng Ngươn**. Thượng ngươn đây chính là “Ngươn Tạo Hóa”, là ngươn đã gây dựng cả càn khôn vũ trụ. Vậy khi mới tạo thiên lập địa, nhơn loại sanh ra thì tánh chất con người rất đổi hồn hồn ngạc ngạc, còn đang thuần phát thiện lương, nên chỉ cứ thuận tòng thiên lý mà hòa hiệp dưới trên, tương

thân tương ái. Thời kỳ ấy người người đồng hấp thụ khí thiên nhiên, nên hằng cộng hưởng thanh nhàn khoái lạc mà vui say mùi Đạo thánh ngày. **Bởi đó đời thượng cổ mới có danh là đời “Thượng Đức”, mà thượng ngươn ấy cũng kêu là ngươn “Thánh Đức” nữa.**

Kế đó bước qua **Trung Ngươn** thì nhơn tâm bất nhứt, tập quán theo thói đời, thâm nhiễm những nét xấu mới làm cho xa mất điểm thiện lương, bèn cậy ở sức mình mà hiệp bức lấy nhau, chém giết lẫn nhau, tương sát, tương tàn, mạnh còn yếu mất thì mới sanh ra biết bao trường huyết chiến, không còn kể đồng loại, đồng chủng, đã lợt tình đồng nghĩa, đồng bào. **Bởi đó đời trung cổ mới có danh là đời “Thượng Lực”, mà trung ngươn ấy cũng kêu là ngươn “Tranh Đấu” nữa.**

Tiếp đến **Hạ Ngươn**, sự tranh đấu ngày càng ráo riết, dữ tợn, gớm ghê thì nhơn loại lại chê sức mạnh mà dùng não cân nên mới bày ra chuốc quỷ, mưu tà, kế sâu, bẫy độc, thiệt là khốc liệt phi thường. Xong đó cũng lẽ tự nhiên, càng tranh đấu mới càng tấn hóa. Ngặt càng tranh đấu lắm lại càng ác liệt lắm, nên tranh đấu thét phải đến ngay thời kỳ tiêu diệt. **Bởi đó đời hiện tại là đời “Mạt Kiếp”, còn hạ ngươn này là ngươn “Điều Tàn”.**

Nhưng hễ loạn là tới trị, vong tất phục hưng, nên ngươn tiêu diệt tất sẽ bước đến ngươn bảo tồn là ngươn đạo đức phục hưng, để sắp lập lại như đời thượng cổ, thế nên cũng gọi là ngươn “**Tái Tạo**”.

Vậy nhơn loại bước qua thời kỳ này là thời kỳ qui nhứt thống, đại luân hồi của thiên địa đó. Mà ngày nay đã đúng số nhứt định của tạo đoan, đã tới ngươn cuối cùng

của thiên địa, vì tính ra thì đã mười hai vạn chín ngàn sáu trăm năm, nên đã tới thời kỳ tạo thiên lập địa một lần nữa.

Các con, ngày nay Thầy đã đến đây rồi là Thầy muốn ngửa tay ra mà tế độ các con. Vậy các con phải nương náu lấy Đạo mẫu, rán luyện chơn tánh cho thuần dương thì tránh khỏi cuộc dinh hư tiêu trưởng của đời sắp đến, nghe các con!

Vả sự tu hành là phương giải thoát cuộc đời khổ nạn khổ tâm, nên **người quân tử hằng chú trọng về tinh thần mà cố gắng trau dồi đạo đức**. Các con phải biết rằng hễ muốn cho chơn thần đăng tinh khiết thì phải giữ gìn thân thể cho tráng cường, muốn dưỡng phần hồn tất phải nuôi phần xác. Bởi thế các con chẳng nên trọng vô mà bỏ hữu, hay là trọng hữu bỏ vô. Hữu, Vô phải nương náu với nhau cho mật thiết mới được. **Phép tu phải đừng ép xác hủy mình, vì hễ xác phàm mà khương kiện thì linh hồn mới đăng thông huyền.**

Đây Thầy chỉ sơ sự “**Nuôi Thần Hồn**” cho các con rõ.

Phật giáo chú trọng về “**Hư Vô Tịch Diệt**”, để nuôi lấy tâm thần, nên dùng phép thiền tọa mà gìn lòng, không cho xao động.

Tiên giáo thì thích sự “**Thanh Tịnh Vô Vi**” để tự nhiên tùy tùng thiên lý, cứ mãi gom thần, định trí cho đến chỗ yếu yếu minh minh, quyết không để cái tâm lưu luyến hồng trần mà trở lực cho thất tình, lục dục dấy lên làm quấy.

Còn **Nho giáo** lại là “**Tồn Tâm Dưỡng Tánh**” chỉ tịnh tọa mà bảo dưỡng cho còn cái tâm lạc thiện, hảo đức, cái tánh tiết độ cao siêu.

Ấy vậy, nay các con nếu muốn dưỡng trau phần hồn cho thanh khiết thì cốt nhứt là đừng để tâm thần lay động,

phóng túng ra ngoài, mà cần giữ sao cho tự nhiên, yên tịnh luôn luôn mới được.

Vả trong thân thể con người thì có chi báu trọng, cao quý, yếu cần bằng cái Lương Tâm, nên Lương Tâm ấy ví không còn nữa, ví đã tán tận đi rồi thì con người còn chi báu nữa đâu? Mà con người dường ấy tất có khác gì kiến, bọ, dế, trùng! Sống kia như chết, có cũng bằng không. Hỡi ôi là khổ!

Vậy nay Thầy đã truyền giáo cho các con, các con phải ghi nhớ lấy lời Thầy dạy, rán lo dưỡng tánh, tu tâm lấm lấm mới nên. **Hễ muốn cho linh hồn trong sạch, nhẹ nhàng thì các con hằng ngày phải cần tập tánh cho thiệt Không Không, đừng ghen ghét, giận hờn, buồn lo, sợ sệt chi chi hết ráo, để nuôi lấy tư tưởng cho thanh cao, phải ép kèm cái ý muốn của mình chớ để nó chần động dấy bùng mà làm điều sai quấy.**

Lại trong thân thể con người cũng phải chia ra phần nào lớn và phần nào nhỏ, đừng nuôi lớn bỏ nhỏ, cho lớn khởi mất quyền mà nhỏ đừng lấn thế. Chớ nếu bơ thờ lại để cho phần nhỏ lấy lưng, ép đè phần lớn, tất là hại khôn chẳng vừa. Vậy **phần lớn ấy là cái Lương Tâm, còn phần nhỏ ấy là Tai với Mắt.**

Lương tâm ấy chính là thần minh của trời đất đã phú ban cho, còn tai mắt lại là mối giặc của lương tâm mới khổ. Vậy các con nếu để cho tai mắt nó diêu động cái tấm lòng dục vọng mà chôn lấp lương tâm, rồi dẫn chận xuống dưới năm hòn “ngũ trược”, thì ôi thôi! há có dễ gì đào bởi xóc giở nó lên mà đem cái lương tâm ra khỏi được đâu.

Bởi vậy làm người là cần phải chủ lấy cái tâm cho lắng, đừng vọng niệm, chớ tà tâm, chẳng ghét ganh, không thù oán, cứ miến sao cho tâm chí mãi được yên vui là quý nhất. Vì gì miếng ngon, của quý mà hại lấy thần hồn. Tham chi sắc đẹp, mùi thơm mà lấp chôn linh tánh.

Lại tu cũng cần phải cử kiêng vật thực hằng ngày cho chính mới nên. Đã biết ăn cho ngon miệng mới nuôi được thân phàm, song nuôi thân tuy béo mà hại đến linh hồn thì sao? Bởi vậy như loài ngũ huẩn là loài ăn vô có thể làm cho yếu ớt linh hồn thì lẽ nào không cử.

Còn bốn vách cửa đời là sắc, tài, tửu, khí, mà người tu nếu hễ mang vào thì thôi có mong chi siêu rồi nữa.

Sắc hễ gần rồi thì thần hồn hôn muội.

Tài hễ máng đến thì tâm chí lo ra.

Tửu hễ sai mê thì kim đơn hư hỏng.

Khí hễ còn vương thì xá lợi tiêu tan.

Mà cái độc nhất chỉ là cái GIẬN, vì các con, dầu công phu đến mấy chục năm, song các con nếu để cho lửa giận một phen bùng cháy thì cũng đủ thiêu đốt kim đơn phải rả tan ra nước hết trơn.

Thậm chí những vật tầm thường như: thuốc, trầu mà không bỏ, tất cũng có hại cho kim đơn nữa đó. Thế nên các con khá rõ mà dè dặt tiểu tâm vậy.

TRƯỜNG THIÊN

Ba ngươn cũng sắp cuối cùng,
Đất trời nhơn vật phải tùng thiên cơ.
Dinh hư tiêu trưởng đến giờ,
Con thuyền bát nhã sẵn chờ rước đưa.
Phật tiên đương lúc lọc lừa,

Độ người cần kiếp thượng thừa bước lên.

Người lo xây móng đắp nền,

Móng nền cứng cát vững bền muôn thu.

Làm sao mà gọi rằng tu?

Tu thì như thể đưa mù đi đêm.

Khó khăn con chớ ty hềm,

Tâm hồn thanh tịnh mỗng mềm nhẵn kiên.

Tu như giống một kẻ ghiền,

Như người mê sắc, như siêng làm giàu.

Bước lần từ thấp đến cao,

Ngày đêm luyện tập dồi dào tâm linh.

Đừng cho kẻ thế thị khinh,

Các con nên phải quên mình là chi.

Mặc tình những tiếng thị phi,

Khó khăn khảo đảo chịu lý mà tu.

Làm tuồng như thể đưa ngu,

Khờ khờ tai mắt giả mù không nghe.

Mùi đời chất ngất chua lè,

Mùi tiên nếm đặng, không the, ngọt bùi.

Tu là thật sự mà vui,

Chuyện chi gay cấn cũng xuôi cho rồi.

Muốn cho thoát khổ luân hồi,

Thì nay lập chí trau dồi linh căn.

Để là uốn lúc còn măng,

Sớm khuya đào luyện giữ chân chớ lìa.

Đặng vậy thanh sử tạc bia,

Ôi con! khóa chặt không chìa thì sao?

Chìa đây Thầy sẽ sắp trao,

Trao mà chọn lựa con nào chí tâm.

Muốn tu thì phải đi tầm,

Tầm đường chánh giác cao thâm mới tài!

**Ngày nay Thiên đạo hồng khai,
Qui nguyên tam giáo Cao Đài chấn hưng.**

Bấy dò nhiều lắm coi chừng,
Lầm mưu vô ý sả chơn sụp giềng.
Đạo Trời khó dễ lường đo,
Lấy ngao lường biển để cho mẫn ngày.
Thời kỳ nhơn vật đổi thay,
Nên chi Thầy mới ra tay độ hồn.
Thầy là Chúa cả càn khôn,
Nhưng không thể sửa phép công thiên điều.
Thấy con phạm tội rất nhiều,
Thương con xuống thế dắt dìu các con.
Đông phương hồng phước cũng còn,
Nên chi tiên phật chịu lòng độ nhơn.
Đạo đời hai lẽ nào hơn?
Chí tâm quân tử chớ sờn dạ tu!
Chuyên cần đào luyện công phu,
Cho thuần đạo đức nhần nhu ôn hòa.
Song tu tánh mạng cho già,
Âm tiêu dương thời mới là siêu thăng.
Khuyên đừng lầm lỗi ăn năn,
Để tâm thanh tịnh mốt căn quả công.
Làm cho thần khí giao thông,
Hồi quang phản chiếu cội rỗng xuống lên.
Sự chi phải giả đồ quên,
Rèn lòng tu luyện mà đền tội xưa.
Đã vào thọ pháp Đại thừa,
Làm sao hạnh đức cho vừa chúng sanh.
Tánh tâm tập lấy gương lành,
Trí tri cách vật cho rành phận ta.
Dưỡng sanh tánh mạng diêm đà,

Cử kiêng cho hợp theo mà vệ sanh.
Tâm Đạo tịnh tịnh thanh thanh,
Cướp cơ tạo hóa vận hành hạo nhiên.
Làm cho khí tụ đơn điền,
Làm sao hống kết với diên thai thành.
Muốn cho hợp với dưỡng sanh,
Tu luyện tánh mạng cao thanh thiện từ.
Trời lập đánh, đất an lư,
Xây lò bát quái huyền hư tâm thành.

THI:

Thành Đạo là nhờ một cái Tâm,
Tâm linh giác ngộ khỏi sai lầm,
Lầm đường ma quỷ không phương thoát,
Nhiễm thói hung hăng hóa thú cầm !

* * *

Cầm cân tạo hóa rất công minh,
Lành thưởng phước ban, dữ phạt hành,
Một mảy không ly, đời tưởng dễ,
Nạn tai đường ấy cũng chưa kinh.

* * *

Chưa kinh sợ cứ họa gây hoài,
Khuyên bảo dưỡng như nó đã chai, (cười . . .)
Đạo đức giả lơ không biết tới,
Sắc tài bần đến thật là hay.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

23 tháng 9 Bính Tý (1936)

VŨ TRỤ

THI:

CAO xanh dầm thấy cuộc đời xiêu,
ĐÀI ngọc lìa ngôi xuống đất dàu,
THƯỢNG giới vĩnh tồn nhân lạc đạo,
ĐẾ quân cứu thế buổi thời tiêu.

Thầy các con. **Thầy** mừng các con.

Buổi đời bá đạo cạnh tranh, xúm cấu xé giựt giành,
 đua nhau trong trường đời mộng ảo, nhưn tình sôi nổi, thế
 sự đổi thay, biết bao nhiêu nông nổi trong cuộc đời, Thầy
 không thể ngơ tai cho đành dạ.

THI:

Nhưn tình sôi nổi lắm chua cay,
 Dầm thấy khổ ương nhúu mặt mày,
 Hoàn cảnh nguy nan lôi cuốn mãi,
 Tai trời chung chịu đổi dời thay.

Đây Thầy giải về thiên: **Vũ Trụ** (Luận qua mấy cõi hư
 linh).

THI:

Một bầu vũ trụ rộng thênh thang,
 Mấy cõi hư linh cảnh lạc nhân,
 Pháp nhiệm tạo công bày sắp đủ,
 Lập thành đạo đức dựng cơ quan.

Sao kêu là **Vũ Trụ**, các con biết chẳng?

Khắp cả càn khôn thế giới là Vũ, cùng chỗ Vũ kêu là
 Trụ. Vũ nghĩa là trùm cả bốn phương và trên với dưới. Trụ

cũng có nghĩa là xưa nay qua lại, nên trong chữ vũ trụ nó
 có gồm cái nghĩa cả không gian và thời gian.

Trước khi chưa định ngôi Thái Cực thì trong khoảng
 không gian ấy còn đương mịt mịt mờ mờ với khí hồng
 mông, vì đó là còn trong thời kỳ bốn nguyên vậy.

Không gian ấy tức là Vô Cực. Trong Vô Cực ấy lại có
 một cái nguyên lý thiên nhiên tuyệt diệu, tuyệt huyền, rồi
 lại có thêm một cái nguyên khí tự nhiên nữa. Lý với Khí ấy
 tức là Âm với Dương trong buổi hồng nguyên thời đại. Lý,
 khí ấy lại lần lần ngưng kết với nhau mà đông tụ lâu đời
 nhiều kiếp mới thành ra một khối tinh quang rất đủ đầy các
 sự tốt đẹp. Chừng đúng ngày giờ khối ấy mới nổ tung ra
 một tiếng vang lừng dữ dội phi thường, làm cho rung động
 cả không gian, bèn có một điểm linh quang từ trong tiếng
 nổ ấy văng ra mà lẫn lộn quây quần giữa chốn không trung,
 dang tỏa hào quang rất chiếu diệu rạng ngời, trùng trùng
 điệp điệp, rực rỡ chói lòa khắp cả mọi nơi. Ấy chính là ngôi
 Chúa Tể của càn khôn vũ trụ đã biến hóa ra vậy: mà vũ trụ
 từ đây mới bắt đầu có ngôi Thái Cực trọn lành, trọn tốt,
 toàn tri, toàn năng, thiên biến, vạn hóa, vô tận, vô cùng,
 nắm trọn quyền hành, thống chưởng cả càn khôn vũ trụ, và
 lấy cơ thể âm dương mà phân thanh biện trước, làm máy
 động tịnh để gom tụ cái hư vô đặng hóa sanh muôn loài vạn
 vật.

Máy âm dương ấy cứ vẫn vẫn xây chuyển, không
 ngừng nghỉ một giờ khắc nào mà dưỡng dục chúng sanh,
 bảo tồn thiên địa.

Khắp trong vũ trụ biết bao là quả linh cầu, có quả trước
 quả thanh, có bậc cao bậc thấp, có cái sáng cái tối, thủy
 thủy đều tuân theo máy thiên cơ mà tuần tự chuyển luân

xây chạy, cái lại, cái qua, cái lên, cái xuống, không bao giờ ngừng nghỉ đặng.

Linh cầu nào cao thanh, khinh phù thì vượt qua mấy cõi khác mà lên ngất trên thượng tầng không khí. Vậy quả địa cầu của các con đây tuy là một quả địa cầu vật chất, hữu hình, trọng trước, song cũng còn thuộc về bậc khá, chớ dưới nữa lại còn lắm quả địa cầu còn trọng trước hơn nữa. Những quả địa cầu như thế thì nó nặng trầm chìm tột dưới đáy sâu của vũ trụ, nên rất tối tăm, mờ mịt, âm khí nặng nề, thăm sâu buồn bã, gồm ghê; để đầy dọa các linh hồn nào bị phạm tội ở thế gian xuống đó.

Những cõi ấy mà linh hồn nào phải rủi ro bị dọa lạc vào thì càng ngày càng thêm mê muội, tối tăm mãi mãi. Ôi! Khốn khổ biết bao: Thầy khó tả ra cho hết những sự dọa đầy trả quả của các linh hồn phạm tội phải cam chịu trong mấy cõi ấy.

Cõi ấy là chi? Là cõi diêm phù, mà bên Phật đạo thường gọi âm ty hay miền địa ngục.

Nhưng cõi diêm phù tuy là nơi các linh hồn phạm tội phải chịu khổ nguy hành phạt đến đều, thế mà đối với lũ quỷ ma thì những hồn bị dọa ấy lại còn hữu phước hơn chúng nó nữa. Vì sao vậy?

Vì con người hễ khi làm mất hết chơn dương thì tất phải thuần âm, mà người đã thuần âm tuyệt dương là tất phải chết, mà chết như vậy thì tất phải làm ma làm quỷ, chớ không được nhập vào một thế giới nào mà an nghỉ hết, dẫu thế giới ấy là nơi diêm phù cũng vậy.

Đã không được nhập vào thế giới nào thì lũ quỷ ma ấy chỉ phải nường tựa gió mây mà chờ ngày tiêu diệt thôi.

Và không nhập vào thế giới nào được là cũng chỉ tại chúng nó đã làm cho tiêu mất hết cả phần chơn dương của chúng nó rồi. Chớ như các linh hồn phạm tội, tuy vậy chớ còn được chút ít chơn dương, vì còn chơn dương nên còn nhập vô cõi diêm phù mà chịu hình phạt được, mà hễ còn chơn dương thì lại còn mong mỗi có ngày sẽ đầu thai trở lại được nữa. Bởi vậy tuy thọ hình trả quả nơi diêm phù mà còn có phước hơn là làm ma làm quỷ.

Còn mấy cõi trên đây một chút thì là nơi các linh hồn ít tội lỗi một khi bỏ xác thịt này được về đó nghỉ an một lúc, rồi chờ ngày chuyển kiếp đầu thai.

Các con hãy xem ở dưới đây thì rõ:

THI BÀI:

Khấp trong vũ trụ càn khôn,
 Một ngôi chúa cả Chí Tôn nắm quyền.
 Trên cai tam thập lục thiên,
 Cả trong chư phật thánh tiên phục tùng.
 Thần thông biến hóa vô cùng,
 Đức ân vô tận, thi chung nhiệm mầu.
 Dưới bảy hai quả địa cầu,
 Quản cai thưởng phạt người hầu tỉnh mê.
 Thế gian cõi trước nặng nề,
 Linh hồn phải chịu trăm bề gian nan.
 Có chi bền bỉ vững vàng,
 Quý là xác thịt còn tan nát liền.
 Sao bằng mấy cõi thiêng liêng,
 Linh hồn an ổn nghỉ yên đời đời.
 Trách sao khỏi cuộc đổi dời,
 Người noi đạo đức cơ Trời thuận theo.
 Mỗi mong trốn kiếp hiểm nghèo,

Lìa trần hồn khỏi lộn mèο thỏ than.
 Dựng nên cỏi tạm thế gian,
 Làm trường tấn hóa cho hàng chúng sanh.
 Biết lo bỏ dữ làm lành,
 Chơn linh sau đặng rở thành cỏi trên.
 Nhưng chưa chắc hẳn vững bền,
 Tái sanh lại thế đắp đền lập công.
 Trải qua mấy cảnh hư không,
 Càng cao càng thấy trắng trong nhẹ nhàng.
 Tùy theo công quả trần gian,
 Chết rồi trời phật thưởng ban chỉ phần.
 Thăng bằng họa phúc có cân,
 Không hề sai chạy một phân đặng nào.
 Các con Thầy nhứt trong rào,
 Luật công thưởng phạt mảy hào chẳng sai.
 Bầu trời Thầy nắm trong tay,
 Dẫn cho xa chạy cao bay ngỏ nào.
 Biết phương tâm nẻo mà vào,
 Cướp cơ tạo hóa luyện trau tinh thần.
 Người còn một cái chơn thân,
 Nên lo bồi bổ lần lần lại con.
 Đừng cho tan rã hao mòn,
 Thì ngôi vị cũ vẫn còn y nguyên.
 Luận qua bí pháp tâm truyền,
 Cho đời rõ thấy Đạo huyền cao siêu.
 Luyện thành huệ mạng tiêu diêu,
 Muôn đời ngàn kiếp không siêu đảo mà.
 Tại sao có quỷ có ma?
 Quỷ ma trước bởi người ta tội nhiều.
 Chết rồi mới hóa tinh yêu,
 Không nơi nương dựa máng điều tai ương.

Thân người thì bán âm dương,
 Có trong có đục đạo thường chuyển xây.
 Biết tu luyện mãi đêm ngày,
 Làm cho tam bửu đủ đầy hòa minh.
 Trau giồi cơ thể hữu hình,
 Cho trong sạch cái thân mình đạo tâm.
 Lần lần tuyệt hết phần âm,
 Thuần dương thì đặng cao thâm trở về.
 Còn người nào mắc tánh mê,
 Cả đem âm khí nặng nề vào trong.
 Tinh thần tiêu tán không xong,
 Khí dương đã tuyệt khó mong sống đời.
 Nên chi hồn xác rã rời,
 Tại chưng làm mất khí trời muối hôn.
 Âm thần thành quỷ âm hồn,
 Thành ma khuấy phá làm khôn với đời.
 Dựa vào đồng cốt gạt chơi,
 Xưng cô, xưng cậu dối đời kiếm ăn.
 Độc hung bắt buộc lăng xăng,
 Những người mê tín nghe xằng thì tin.
 Chọc người ghẹo chúng sợ kinh,
 Nương theo mây gió ẩn mình lánh tai.
 Sao mà chẳng chịu đầu thai?
 Đầu thai đâu đặng như lai mất rồi!
 Ngặt vì không có vị ngôi,
 Biết đâu trú ngụ qua hồi tai ương . . .
 Tại làm mất điểm chơn dương,
 Thành ra phải chịu trăm đường chông gai.

Thầy ban ơn các con. Thầy thăng.

25 tháng 9 Bính Tý (1936)

ĐỊA CẦU 68

THI:

CAO thanh tuyệt đối lý hư vô,

ĐÀI bảng nêu danh của tín đồ,

TIỀN được phá mê trần mộng ảo,

ÔNG nào mất đạo chết phơi khô. (Cười . . .)

Thầy mừng các con. Các con ngồi nghe dạy:

Tu sao cho linh hồn tinh tấn, trực giác quang minh thì phẩm vị thần tiên không khó.

Đây Thầy luận qua quả “**Địa Cầu 68**” của các con nó gần ngày tiêu diệt.

Thầy không nỡ để cho các con chung chịu vùi lấp trong cuộc tang thương nên phải giáng thế độ đời, thả linh hồn nhân đưa về Bồng lai Tiên cảnh.

Cái quả địa cầu của các con ở đây nó gần đúng thời kỳ tan rã, ấy là thiên thơ Thầy định trước ngày giờ, mà cũng vui cho các đẳng chúng sanh được trở bước lên một nấc thanh cao vợi. Hễ thế giới này tiêu diệt thì linh hồn nhân loại tấn hóa sang quả Địa Cầu 67 là nơi tiền định của đạo mẫu.

Thầy mới đến đây lần chót mà đem các con sang qua thế giới nhẹ nhàng, còn những đứa mê muội, ngỗ ngang, tội tình thì lại bị tiêu tan ra gió bụi. Các con phải có ngày tận tuyệt. Đứa nào thuận theo thiên cơ biết đạo đức thiện từ thì phật tiên chức rước, còn đứa nào cả ác độc, trước trần khó mà an thân ngày chót.

Nạn tiêu diệt lẽ nào? Các con có biết chăng?

Một ngày kia, những con nào biết đạo đức, ăn chay lạc, thân thể nhẹ nhàng hiệp với khí Tiên Thiên thì lúc dương sanh mới có thể chịu nổi với khí ấy mà còn vững vàng sống đặng; Còn những đứa vô đạo bị cả khí Hậu Thiên nên tới ngày âm tuyệt dương sanh ấy, chúng sẽ không bao giờ hưởng chịu nổi khí chơn dương, nên phải dứt hơi lìa mạng.

Vậy thì ngày nay thế giới đã đúng luật tuần hoàn, Thầy đến đặng sẽ đem các con vào một thế giới khác mà cho an nghỉ hầu tâm cơ siêu xuất đến cảnh thần tiên. **Các con chẳng nên khinh lời ấy là dị đoan, một ngày kia sẽ có.**

THI:

Thái cực lâm trần buổi hạ ngươn,

Giơ tay độ chúng lại đường chơn.

Con nào thấu đáo cơ mẫu nhiệm.

Thấy vậy không lo lại biếng lờn.

Thăng.

25 tháng 9 Bính Tý (1936)

THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ, Thầy mừng các con.

Đây Thầy giải về chương: **Thiên đàng và Địa ngục**.

Thiên đàng, Địa ngục cách nào? Các con ôi! Hễ cái tâm sáng suốt, thiện từ, đạo đức là Thiên đàng, còn tâm mê muội, vạy tà, hung bạo là Địa ngục. **Vậy thì Địa ngục, Thiên đàng cũng chỉ tại “Tâm”**.

Theo thế thường các con hiểu, thì thiên đàng là cảnh tuyệt mù trên cõi hư vô, là nơi cực kỳ tráng lệ, tinh xảo an vui, còn địa ngục là ở dưới Đất.

Nếu các con cho địa ngục là ở dưới đất thì lầm lẫn. Trong trung tâm trái đất chỉ toàn là lửa không, còn bốn phương thì phân ra gió, mưa, nóng, lạnh. Vả trong vũ trụ này có biết bao nhiêu là quả địa cầu, những quả khinh thanh thì vượt nổi lên trên mà hưởng lấy khí dương rất đổi nhẹ nhàng, sáng suốt, còn những trái trọng trước thì lặn chìm xuống dưới mà bị lấy khí âm rất nên đen tối, u minh. Vậy nếu các con, hoặc đã phạm tội với trời, hoặc mang đại ác với người, thì linh hồn tất phải bị đọa xuống nơi mấy quả địa cầu mà âm khí nặng nề, khổ nạn ấy để chịu buồn rầu, khổ cực, nhức nhối tâm hồn, xốn xang trí não. Đó là nhưn quả, nghiệp chướng, oan gia của các con đã tạo gieo, nó theo các con mà hành phạt lấy các con chớ không có cửa xẻ, trừng trị như theo các con hiểu lầm của người ta thường gọi là Thập điện Diêm vương đâu. Còn linh hồn nào trong sạch thì đăng nhập vào cõi hư linh hay là đăng chung lộn với người trên dương thế mà lo giúp đỡ cho thế gian chớ

ngày đoái công chuộc tội, hay là học thêm cho tấn hóa đến cảnh trí huệ quang minh. Lại khi các con đã bỏ xác phàm thì linh hồn xuất ra về trú tại miền trung giới, nơi chốn hư linh, chờ ngày các con phải đến tại trước Tòa Phán Xét mà chịu lãnh những tội hình, đi đầu thai trả quả, còn đứa nào có phước đức nhiều thì trở lại thọ hưởng hồng ân Thầy ban đáp cho.

TRƯỜNG THIÊN

Vệ màn hắc ám chúng sanh,
Tâm ra chơn lý hiệp thành thiên nhiên.
Đạo mẫu hoằng hóa ban truyền,
Phá mê phong tục dựng giềng đạo Cao.
Thối đời mê tín biết bao,
Nghe không suy nghĩ a nhào mà tin.
Bởi còn một nỗi vô minh,
Nên chưa giác ngộ Đạo Huỳnh tu tâm.
Biết bao nhiêu sự sai lầm,
Dị đoan bày đặt người thâm thúy rồi.
Bóng chàng, đồng cốt gạt đời,
Xưng hô thần thánh dối lời giả mang.
Ứng vào nói chuyện mơ màng,
Làm cho phong hóa tồi tàn ngẩn ngơ.
Người mê nghe chẳng kịp ngờ,
Tưởng tin nhằm nhí cúng thờ quỷ ma.
Kiết hung ta chác lấy ta,
Linh không tự ngã, chánh tà do tâm.
Vệ mây lối bóng trăng rằm,
Biết tu phải biết kiếm tầm lý chơn.
Nghĩ coi mọi lẽ nào hơn,
Nên thờ, nên kính, đáng lờn, đáng chê.

Tâm đường giác, tránh đường mê,
 Phụng thờ chi lăm bộn bề tưởng tin.
 Truy ra nguyên bốn của mình,
 Tại đâu mà có, mà sinh hóa vậy?
 Chắc rằng có lý chi đây,
 Mới sanh hóa đặng dựng gầy thế gian.
 Tưởng sao một cách rõ ràng,
 Chủ tâm vào lý minh quang ngưỡng sùng.
 Trời là một đấng Cha chung,
 Kính thờ trọn đạo thỉ chung đủ rồi.

Thầy ban ơn các con. Thăng.

20 tháng 9 Bính Tý (1936)

ĐẠI ĐẠO PHỤC HUNG - CAO ĐÀI XUẤT THẾ

THI:

CAO quá đổi cao mấy kẻ tầm,
ĐÀI linh thần khí tụ nơi tâm,
THƯỢNG điền lập đỉnh âm dương kết,
ĐỂ dĩ long thăng hổ giáng lâm.

Cười . . . **Cuộc đời cay nghiệt, nhiều nỗi éo le, nạn nọ tai kia kể đến ngày tạo thiên lập địa.** Máy hành tàng chưa thấu đáo, phép nhiệm mầu cơ Tạo đã bày ra. Ôi là thảm khổ cho đời sẽ chịu vùi chôn trong cuộc tang thương biến đổi.

Thầy nay giảng đàn là đem đôi lời đạo đức giảng giải cho đời thức tỉnh giấc ngây ngẩn huỳnh lương chi mộng.

THI:

Đại Đạo vô hình giục chúng sanh,
 Đạo khai thiên địa Đạo lưu hành,
 Đạo truyền xuống thế đời an trị,
 Đạo đức năng tu quả vị thành.

Đạo là vô vi mà hữu tác. Đạo có động mà có tịnh, để dưỡng dục chúng sanh và lưu hành trong càn khôn vũ trụ. Cũng trong một “Lý” một “Khí” mà Đạo đã tạo thành nghìn giống muôn vẻ. Đạo lại lúc ẩn hồi bày, cứ biến hóa đổi thay, thiệt là toàn năng cơ mầu nhiệm.

Đạo hay sanh mà hay sát, nhưng sanh hay sát cũng do tại lòng người đào tạo mà ra. **Lắm khi nó ở chỗ gần mà người kiếm nơi xa, nó ở chỗ dễ mà người tầm nơi khó. Vả Đạo không xa người, chỉ tại người thường xa Đạo;**

mà hễ người xa cách Đạo thì người khó sống đời. Đạo lại vô ảnh, vô hình, vô thanh, vô xứ, bởi vậy lắm khi người tầm không được, kẻ kiếm không ra đó cũng vì lúc nó lại, hồi nó qua, không bao giờ ngưng nghỉ.

Đây Thầy giải sơ chỗ Đạo vô vi mà ứng lộ nơi hữu hình

Tại sao Đại Đạo phục hưng Cao Đài xuất thế ?

Đạo phục hưng là vì lòng bác ái, từ bi của Thầy thấy cuộc tuần huân hầu mãn, cơ dĩ định cận kề, không lẽ để đám con thầy phải chung chịu trong cuộc tang điền thương hải, mà bị chôn lấp cả xác hồn, nên mới giáng thế phục hưng chơn truyền để chỉnh đốn đời u lệ trở lại đời Nghiêu, Thuấn, cho người người rõ đạo đức tu hành, hầu thuận theo thiên lý mà bỏ dữ làm lành và kềm nhơn dục để xa đường tội lỗi.

Đạo lập ra cốt yếu để độ phần hồn của nhơn loại cho thoát khỏi chốn mê đồ, vòng tân khổ, nên mới gieo chơn truyền khắp chỗ, cốt tỉnh ngộ nhơn sanh.

Đã biết rằng Đạo là thanh thanh, tịnh tịnh, không ứng lộ ra ngoài, nhưng muốn lập giáo phải làm sao?

Phải bày cơ hữu hình để chỉ cho rõ lý mới được. Vậy cách lập giáo của Thầy cũng không chi lạ, chỉ noi theo Tam giáo trước mà làm qui cũ chuẩn thẳng rồi đem gôm về một mối chánh.

Tam giáo trước là: **Nho, Thích, Đạo** vì hoàng khai cũng đã lâu đời, nên bị biến cải mà thành thử phải thất chơn truyền làm cho sai lạc mất hết cả thiên cơ mầu nhiệm, bởi đó nhơn sanh tu tuy nhiều mà thành thì chẳng có.

Lại cũng bị thất truyền mà Tam giáo lần lần phải chịu lu mờ mờ mịt. Nẻo chơn không ai đến, đường chánh chẳng người đi, nên cỏ mọc, bìm leo, gai rào, cây lếp. Vì lẽ đó nhơn loại phải chịu mãi trong vòng dây luân hồi tứ khổ, đày đọa mãi ở chốn trần ai. Nhơn sanh cũng vì vậy mà lần lần tiêu đạo đức, phế tinh thần mới chuộng sự hữu hình, nên bày những âm thanh, sắc tướng. Không ai còn để chí, lưu tâm đến chỗ thâm huyền cao viễn, chỉ ưa sự dễ dàng, tạt thấy, tạt nghe, rồi cứ đẩy lòng nhơn dục tham mê, mới gây tội ác nặng nề, phải mang lấy sừng lông mà bị thối hóa lại súc sanh và luân hồi lục đạo.

Ba nhà tôn giáo đã thất chơn truyền:

1. Đạo **THÍCH**, đạo **THIÊN** bày dị đoan từ đời Thần Tú làm mê hoặc chúng sanh. Vậy cũng phổ độ, cũng giựt giành mà chỉ đem con người vào đường u ám, lạc lầm. Kinh sách truyền lại mà không khảo cứu, kiếm tầm cho ra chơn lý, chẳng định trí tham thiên, không gom thần nhập định.

2. Còn **NHO** giáo, sau đời Mạnh Tử, càng ngày càng lạc lầm, đường thiên lý chẳng cần, chỗ thâm nhiệm không rõ, chỉ học đặng khoe tài hay giỏi, dục lợi cầu danh, tổn nhơn ích kỷ chớ không chịu học để sửa mình, tầm hiểu cho tột cùng cái lý cao siêu huyền bí, cái cơ nguồn cội muôn loài.

Học là cốt để mở mang tinh thần trí hóa đặng trau dồi cho tận thiện, tận mỹ cái cơ hữu hình, chớ học mà để cầu vinh hay là mong mỗi đến quyền cao chức cả, ấy là người tiểu nhơn hạ trí, không biết cầu lấy cái cao siêu quý trọng, nhất là thiên chức mà Trời đã nấy trao cho.

Con người có hai cái phận sự: thứ nhất là Thiên chức, thứ nhì là Nhơn tước. Thiên chức là cái chức vụ

thiên nhiên của Trời phú cho người, còn Nhơn tức là cái tức phẩm phàm trần của người phong cho người.

Người quân tử bao giờ cũng cần phải trau dồi tánh cách cho hoàn toàn, đào luyện tinh thần cho thuần khiết, để lo cho tròn cái Thiên chức ấy. Vả con người hễ Thiên chức đã hoàn toàn thì Nhơn tức nào lại khó chi. Nhưng người đời lại hay có tánh ham ngọn mà bỏ gốc, nên hằng đem hết thần hồn mà say đắm về Nhơn tức chớ không còn nhớ đến cái Thiên chức chút nào. Ấy thiệt là đấm hủ nhơ vậy.

3. Còn **ĐẠO** giáo là huyền bí, thậm chí ư huyền bí, chỉ có người bậc thượng trí mới thấu đáo chỗ căn nguyên, còn bậc thường nhơn hạ trí thì rất khó thông cơ mầu nhiệm, bởi vậy mới hiểu lầm tưởng sái mà bày ra phép tắc, phù chú làm cho mê hoặc thối đời thêm hư phong tục, khiến người nhiễm lấy dị đoan nào là hô phong hoán vũ, tróc quỷ, trừ ma, bày binh, bố trận, mới biến ra tả đạo bằng môn, thiệt là rất hại.

Ngày nay **Thầy** đến đây đem ba nền tôn giáo hiệp **nhứt lại, tạo thành một Tòa lớn lao để đời đời kiếp kiếp cho nhơn sanh nương vào đó mà lánh cơn nạn khổ thảm sầu.** Ba nhà tôn giáo ấy tuy đổ sập mặc dầu, nhưng **Thầy** cũng vì lòng từ bi, chọn lựa cái nào còn đứng đắn thì **Thầy** lấy, cái nào hư nát thì bỏ ra; như cột, kèo, xuyên, trính, ngói, gạch, cái nào còn nguyên thì dùng, cái nào bể nát hay hư hao, bị mối ăn, sâu đục thì bỏ ra. Cây nào cong vậy thì uốn nó lại, trừ ra uốn không nổi mới bỏ. **Thầy** lấy các vật ấy ráp lại thành một Tòa **ĐẠI ĐẠO** cho nhơn sanh sùng bái, tu hành là tòa nhà ngày nay **Thầy** lập thành đó.

Tại sao ba nhà tôn giáo đó phải bị siêu đổ? Là tại cái nền tảng không đặng cứng cáp, vững vàng, cất ở trên nổng cát, bảo sao gió thổi không xiêu, giông to chẳng đổ. Chớ còn ngày nay **Thầy** đến đây lập một Tòa **CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO** thì trước hết **Thầy** đã biểu các con xây nền đắp móng dưới cho chặt chĩa, vững vàng rồi mới cất tòa nhà đồ sộ ấy lên, thì sẽ đặng bền vững lâu dài hơn ba nền tôn giáo trước.

CÁCH THỨC THỜ PHƯỢNG

Đây **Thầy** giải sơ về cách thức thờ phượng của **Cao Đài Đại Đạo**. Tại sao **Thầy** lại bảo các con tạo ra “**Thánh Nhân**” mà thờ, không dạy thờ hình tượng như các tôn giáo khác? Các con phải biết rằng: Trời là Lý thì Lý ấy rất thông linh bao quát càn khôn thế giới. **Thầy** đâu phải có xác phàm như các con mà tạo hình thể như các con, nên chỉ **thờ Thiên Nhân là thờ Thầy**.

Tại sao Thiên Nhân là Thầy? **Thầy** có dạy trước: “**Nhân thị chủ tâm, lưỡng quang chủ thể, quang thị thần, thần thị Thiên, Thiên giả ngã giả**”. Nhân là trái tim của con người. Trái tim ấy là Tạo hóa tức là Thần mà Thần là cái hư vô. Lý hư vô ấy là Trời vậy.

Người tu hành chừng nào luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hườn hư, luyện hư hườn vô thì huyền quang nhứt khiếu ấy mở hoát ra.

Huyền quang nhứt khiếu ấy là chi? Là Thiên Nhân vậy. Nó ở ngay nê hườn cung, gom trọn chơn dương chánh đạo. Hai con mắt của các con là nhục nhãn, tức là âm với dương, thì cũng như Thái Cực là Thiên Nhân, còn lưỡng quang là nhứt nguyệt hằng soi sáng khắp càn khôn, cứ tuần

hườn mãi, hết ngày đến đêm, hết đêm đến ngày, không bao giờ dứt sự hành tàng của Tạo hóa.

THI:

Luyện thuốc kim đơn rõ Đạo mâu,
Thành tiên tác phật tại song mâu,
Âm dương toàn ẩn cơ tại “Mục”,
Thần khí thông linh tại thượng đầu.

Đây Thầy giải về: **Vô Cực Đẳng.**

Trước khi chưa phân trời đất thì khí hư vô bao quát càn khôn sáng soi đầy trong vũ trụ. Nó là một cái trung tâm điểm tức là Đạo. Đạo ấy mới sanh Thái Cực, hóa lưỡng nghi. Lưỡng nghi là âm với dương (động với tịnh). Có âm dương rồi mới hóa sanh muôn vật.

Ngọn đặng các con thờ chính giữa đó là giả mượn làm tâm đặng. Phật tiên truyền Đạo cũng do đó, các con thành Đạo cũng tại đó. Nó ngay chính giữa không lay động, xao xuyến, chiếu soi khắp cả càn khôn. Mặt nhật, mặt nguyệt có lúc sáng, hồi tối, chớ nó thì giờ khắc nào cũng tỏ rạng không lu mờ. Nhờ vật nhờ đó mà sanh, nhờ đó mà thành, nhờ đó mà an vui, Trời đất nhờ đó mà quang minh trường cửu, người tu hành nhờ đó mà tạo phật tác tiên, siêu phàm nhập thánh. Hễ chinh qua bên tả thì thành tả đạo, xê qua bên hữu thì lại bằng môn, ngay ở giữa là chánh đạo. Các con nên tường lý ấy. Lý ấy ở trong tâm. Tâm an tịnh, vô vi tự nhiên bất động là chánh đạo, tâm còn tính mưu thần, chước quỷ, độc ác, hiểm sâu, ấy là bàn môn tả đạo, chớ chỉ các con.

Còn **Hai Chén Nước** là âm dương (động và tịnh). Âm dương là cơ động tịnh của trời đất tức là thần khí của các con. Tu hành không nhờ thần khí lấy gì luyện đắc thánh

thai. Trời đất không có âm dương làm sao hóa sanh vạn vật, muôn vật không trống mái làm sao sanh sản thêm ra. Vậy âm dương là cái diệu động tịnh của trời đất vậy. Âm dương lại có thêm cái thể dụng của âm dương nữa là nhật, nguyệt, tức là Cặp Đèn (lưỡng nghi). Người tu hành biết cách hồi quang phản chiếu thì đắc kim đơn cơ tại mục là vậy.

Trên có **Lư Hương** tức là Tiên Thiên lập đỉnh, tượng ngũ khí, ngũ hành.

Dưới có **Lư Trầm** là Hậu Thiên an lư, hóa ngũ linh, ngũ đức. Trên đầu là đỉnh, dưới đơn điền là lư.

Còn **Hoa, Quả, Trà** là tam bửu của các con. Ngày nào hiệp tam bửu rồi là ngày thành Đạo.

TRƯỜNG THIÊN

Khí hư vô tạo ngôi Thái Cực,
Tức là ngôi độc nhất quang minh,
Vô vi, vô ảnh, vô hình,
Thần thông quảng đại chí linh diệu huyền.
Trong vũ trụ trọn quyền sanh hóa,
Nắm trong tay khắp cả càn khôn,
Nấng nuôi vĩnh kiếp trường tồn,
Làm cho xác thịt linh hồn an vui.
Người tâm chí nhiễm mùi đạo đức,
Gia công tìm mọo mực tạo đoan,
Rõ thông trong máy hành tàng,
Bảo tồn thân thể vững vàng bền lâu.
Khắp vũ trụ một bầu thiên địa,
Cơ vận hành bốn phía mở mang,
Phân ra địa ngục thiên đàng,
Các con sao vén nổi màn huyền vi.
Đạo ẩn tàng, có khi ứng lộ,

Phật tiên truyền để độ chúng sanh,
 Chỉ phương siêu thoát rành rành,
 Thuận tùng thiên lý tu hành lại ngôi.
 Phép Đạo tránh luân hồi tứ khổ,
 Mà tầm vào đến chỗ quang minh,
 Bày ra giả tướng hữu hình,
 Đặng làm thể Đạo chí linh diệu huyền.
Người gọi là tiểu thiên địa đó,
Người với Trời nào khó khác chi,
Hễ Trời có những món gì,
Người người đều cũng đủ y như Trời.
 Trong thân thể đổi dời tấn hóa,
 Người biết tu mau khá trau giồi,
 Coi như có lẽ thì bồi,
 Cho đầy đủ lại phục hồi cựu nguyên.
 Phật nhập định tham thiền tâm lý,
 Mà dưỡng thần, tinh, khí đủ đầy,
 Làm cho bánh phép hằng xây,
 Âm dương luân chuyển gió mây vận hành.
 Tiên tịnh tịnh thanh thanh bất động,
 Để cái tâm trống lỗng chẳng xao,
 Tâm xao biển dậy ba đào,
 Trước thanh cũng phải lộn nhào đó con!
 Con biết Đạo giữ còn tâm Đạo,
 Mang thân người lộn lạo âm dương,
 Pháp luân con chuyển cho thường,
 Xuất huyền nhập tấn là đường giao thông.
 Luyện âm tuyệt lòng trong đặc quả,
 Âm tuyệt rồi Đạo đã thuần dương,
 Thuần dương thẳng đến thiên đường,
 Làm tiên thánh phật thoát đường tử sanh.

Chơn dương hết thì thành ma quỷ,
 Âm dương đồng tức thị là người,
 Hạo nhiên cướp đặng tốt tươi,
 Đem vào nuôi nấng thân người trường sinh.
 Dạy sơ qua hiểu rành lấy trẻ,
 Phép nhiệm mầu không lẽ chỉ nhiều,
 Tìm vào đường giác thì siêu,
 Biết phương thoát khổ phải chịu thiên cơ.
Đạo không thấy, nghe rờ sao đặng,
Đạo im lìm phẳng lặng tự nhiên,
Đạo thông lưu khắp hậu tiền,
Đạo là then máy diệu huyền biết bao.
Đạo không thấp, không cao chi cả,
Đạo không dùng phép lạ hoặc nhờn,
Đạo là chí chánh chí chơn,
 Toàn năng, toàn thiện là đơn luyện thành.
Đạo dưỡng dục vận hành bao quát,
Đạo độ người hay sát hay sanh,
 Suy cho thấu, hiểu cho rành,
 Giải sơ hình thể chúng sanh bề ngoài.
Tôn chỉ đạo Cao Đài chỉ rõ,
Mượn hữu hình bày tỏ chỗ vô,
 Thiên bàn làm cái bản đồ,
 Coi ngoài mà biết điểm tô trong mình.
 Tuy là sự giả hình sắp đặt,
 Trái trông sao thì mặt cũng in,
 Người tu phải biết giữ gìn,
 Chuẩn thẳng qui củ mà tìm thiên cơ.
Tại sao lại dạy thờ Thiên Nhân?
Thiên Nhân là căn bản chúng sanh,

Đó là một đấng trọn lành,
Một ngôi chúa tể hóa sanh muôn loài.
 Trong các giống, các nòi do đó,
 Mà ngày nay mới có tại đây,
 Hạ ngươn máy Tạo vắn xây,
 Nên chi **Từ Phụ** dựng gầy cơ quan.
 Biết tu sớm hội bàn lập vị,
 Trước dạy rồi **nhân thị chủ tâm**,
 Tâm là chủ tể cao thâm,
 Quang minh chánh đại muôn năm vững vàng.
 Phải biết rõ “**lượng quang chủ tể**”,
 “**Quang thị Thần, Thần thể thị Thiên**”,
 Thiệt là diệu diệu huyền huyền,
 Trời người có một chẳng riêng khác gì!
 Trời là Lý vô vi tuyệt diệu,
 Tức là thần phản chiếu càn khôn,
 Người kêu bốn tánh linh hồn,
 Đời đời kiếp kiếp trường tồn không hư.
 Phép tu biến đầu từ suốt cuối,
 Khai huyền quang tánh muối đặc thông,
 Toàn tri hiển hiện chơn không,
 Huyền quang khai xuất nhãn thông còn đoài.
 Đoạt lấy chỗ bốn lai diện mục,
 Luyện cho thành cử khúc minh châu,
 Tha tâm thông mối nhiệm mầu,
 Lấy kim đơn tại sông mầu vào lò.
 Thần cảnh thông Đạo do tâm đặc,
 Diệt lục trần, lục tặc ngoài trong,
 Làm sao cho lậu tận thông,
 Thành tâm tuyệt vọng trống trong mối mầu.
 Đạo hư vô người hầu đoạt lấy,

Thiên Nhân thông mới thấy suốt tường,
 Nhân là thần đã thuần dương,
 Công viên quả mẫn đặc trường sanh an.
 Cách sắp đặt Thiên bàn thờ phượng,
 Mượn hữu hình sắc tướng truyền đăng,
 Tam tông đem Đạo khai hoàng,
 Dụng tâm chánh giác công bằng chấp trung.
 Nói sao cho tận cùng lý Đạo,
 Vẽ vờ ra máy Tạo khó thay!
 Mỗi người có tánh như lai,
 Tầm ra thấy sẵn thiên thai bên mình.
 Chỗ chí diệu, chí linh Đạo cả,
 Âm dương hòa sanh hóa phật tiên,
 Cái cơ động tịnh diệu huyền,
 Luyện thành chánh quả nhờ truyền âm dương.
 Trời, đất, người, một phương một lý,
 Trong mình người thần khí giao nhau,
 Cang nhu, trống mái một mầu,
 Đục trong lửa lọc thì mau chứng thành.
 Năm Cây Nhang ngũ hành mới tượng,
 Mới phân ra bốn hướng bốn phương,
 Cặp Đèn là tiểu âm dương,
 Tức là nhứt nguyệt chiếu chương đêm ngày.
 Vận hành mãi trở day lẫn lộn,
 Soi sáng cùng chốn chốn nơi nơi,
 Làm cho rực rỡ đất trời,
 Người là đôi mắt ấy thời khác chi?
 Mắt thuộc hỏa là Ly thần trụ,
 Luyện thấu về cho đủ một cân,
 Kim đơn nhờ hiệp khí thần,
 Tan ra là khí tụ đông thành hình.

Tinh, Khí, Thần, trong mình có đủ,
 Hoa, Quả, Trà thể dụ tam quang,
 Lư Trầm để tại trước bàn,
 Tiên Thiên lập danh, hậu cần an lư.⁶

⁶ Hậu là hậu thiên.

CHƯƠNG III

(PHỤ THÊM)

ẤN CHỨNG THIÊN LIÊNG

* * * * *

Danh hiệu của những đạo hữu có thọ lãnh chơn truyền tu theo phái “**Vô Vi Tam Thanh**” đã chứng quả vị và có giảng đàn từ năm Bính Dần (1926) đến năm Canh Dần (1950).

15 tháng 8 Bính Tý (1936)

ĐÀN RA KINH

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO

THI:

GIÁC ngộ đơn thơ luyện pháp mầu,
BỬU đài an hưởng thể dài lâu,
NƯỚNG chơn bước thẳng đường tiên phật,
NƯỚNG bóng từ bi tránh bể dâu.

Chào chư đạo tâm nam nữ lưỡng phái.

TRƯỜNG THIÊN:

Chán đời tầm Đạo thoát thân,
 Nhảy ra cho khỏi lưới trần bao vây.
 Gẫm suy cơ tạo vắn xây,
 Người đời sống đó thác đây mấy hồi!
 Uả gì những bã tanh hôi,
 Lợi danh vốn thiệt miếng mồi quỉ cầu.
 Trần gian mai phẩm chiều sâu,

Không lo nhẩy tránh cái bầu tang thương.
 Tập tành đạo đức làm gương,
 Phủi mùi thế tục tầm đường quang minh.
 Đời người mộng ảo phù sinh,
 Chắc chi an lạc chôn mình bến mê.
 Biết đi sao chẳng biết về?
 Biết khôn sao cứ dựa kê bấy hang?
 Trước ta cũng ở thế gian,
 Cũng mê, cũng mệt cũng lòng chuộng ưa.
 Đến sau thức tỉnh bỏ chừa,
 An vui cùng Đạo sớm trưa tu hành.
 Mùi đời đã biết hôi tanh,
 Thì đâu có giựt có giành làm chi!
 Học câu bác ái từ bi,
 Giữ tâm thanh tịnh vô vi rất nhàn.
 Luyện đơn nấu thuốc tiên bang,
 Chí tâm trao tánh vững vàng chín ương.
 Đời là vũng máu núi gương,
 Mưa dầu nắng lửa họa chung tràn đồng.
 Chi bằng phủi sạch bụi hồng,
 Ngoài vòng cương tỏa tâm không mới mầu.
 Mò trăng chi đáy nước sâu,
 Sắc mầu hình tướng có đâu vững vàng!
 Cảnh tiên chi xiết là nhàn,
 Phồn hoa náo nhiệt rộn ràng mừng lo.
 Miễn đời mặc ầm ỉn no,
 Gia thê đái tử lo cho đủ đầy.
 Luyện trần phải chịu đắng cay,
 Sừng lông biến kiếp lôi cày, kéo xe. (Cười. . .)

THI:

Xe loan đẩy thẳng đến đàn tiên,

Mừng hội Tam Thanh chuyển đạo huyền,
 Kinh báu một pho đầy nghĩa lý,
 Ất là nhơn loại đứng ngồi yên.

Tôi xin kiếu chư đạo tâm nam nữ. Thăng.

2 tháng 9 Bính Tý (1936)

THI:

BẠCH Ngọc đổ rên tỉnh giấc mê,
BỬU linh luyện đắc cảnh tiên kề,
TIÊN bang thú lạ vui khôn xiết,
NƯỜNG bóng **Cao Đài** ngoại cõi quê.
 Chào chư hiền đạo tâm.

THI:

Ngã tu thành Đạo trọn lòng tin,
 Khuya sớm siêng năng tập sửa mình,
 Bốn buổi công phu không mỗn chí,
 Quyết lòng thoát khỏi kiếp phù sinh.

TRƯỜNG THIÊN

Sinh ra từ bé đến già,
 Biết bao nông nổi thiết tha khổ nài.
 Chưa giờ nào dặng rảnh rang,
 Trí tâm lo lắng liệu toan suốt đời.
 Khổ thay cơ Tạo đổi dời,
 Đọa đầy nhơn vật không rời dây oan.
 Thấy vậy lòng luống thở than,
 Quanh năm mẩn tháng đa mang nợ đời.
 Vui chôn trí não buông trôi,
 Nỗi lo quả báo luân hồi kiếp sau.

Thiệt là biển khổ lao xao,
 Trăm ngàn nhơn loại lộn nhào hụp bơi.
 Thầm than trộm trách với trời,
 Sống mang kiếp đọa nợ đời lấm ru.
 Giục lòng mến Đạo tầm tu!
 Hầu sau thoát khỏi ngục tù thế gian.
 Lập thân luyện kỹ Đạo Vàng,
 Mùi đời ta đã chả màng sướng vui.
 Gỡ xong cuộn chỉ rối nùi,
 Đoạn dây oan nghiệt diệt tiêu lòng phàm.
 Đời ta còn chẳng mến ham,
 Không ưa sang cả, không làm bất minh.
 Theo Thầy giữ trọn đức tin,
 Nên chi mới đặn hồn linh được về.
 Nhờ Thầy điểm hóa tánh mê,
 Giải oan kiếp đọa dựa kê đào nguyên.
 Dòm đời ta luống than phiền,
 Cả lầm nên phải đảo huyền khổ tâm.
Tu mà tính thảng kể năm,
Chớ không nỗ lực tận tâm giới mài.
 Từ trong cho chí bề ngoài,
 Nên gương đức hạnh, nên tài Đạo thông.
Khó là tập tánh “KHÔNG KHÔNG”,
 Nhưng mà phải rán làm xong gỡ lần.
 Nặng nề mang một mảnh thân,
 Khác chi như thể núi dần chận trên.

THI:

Trên cõi thần tiên có những gì?
 Những lòng đạo đức tánh từ bi,
 Những đồ bửu bối thanh cao thượng,
 Những hạnh hoàn toàn hiệp nhứt qui.

* * *

Đạo mầu báu trọng biết hay không?
 Đạo đức lưu hành suốt lẽ thông,
 Đạo mắc mớ thay tầm kiếm mãi,
 Đạo đâu rẻ rúng tợ hàng bông?

* * *

Tu hành lừa lọc bạc riêng chì,
 Ngọc báu đặn tường có mấy khi!
 Gặp đặn thần tiên khuyên nhủ rán,
 Vàng mười chớ để lẫn vàng xi.

Ngã chào chư đạo tâm. Ngã kiếu.

14/15 tháng 11 Kỷ Sửu (1950)

THI:

CAO minh thưởng phạt rất công bình,
ĐÀI Đạo độ người biết kính tin,
GIÁO hóa tâm kinh truyền bí pháp,
CHỦ tâm phanh luyện kiến châu minh.

Thầy mừng các con nam nữ.

Thầy miễn lễ, các con tịnh tâm nghe Thầy dạy:

Đạo Thầy tuy khó nhưng cũng có chỗ dễ, sự dễ hay khó là do nơi người học Đạo hiểu hay chẳng hiểu chỗ chánh lý mà thôi. Thầy hay độ những kẻ có lòng thành biết trọng Đạo kính Thầy, một tiết cầm không đời đổi, hằng giữ câu chánh kỷ hóa nhơn, chẳng tham danh luyện lợi.

Thầy thấy phần đông trong hàng môn đệ còn lầm tưởng mà tranh cao luận thấp với nhau về chỗ tu Tiên, tu Phật. Vậy Thầy giải thích cho các con rõ:

Ở vào thời kỳ hạ nguơn này, chính mình Thầy lãnh phần thống chương quyền hành của Tam giáo là Phật, Thánh, Tiên giữa hội công đồng. Bởi vậy tu theo đạo Thầy ai có duyên Phật thì đắc Phật, ai có căn Tiên thì thành Tiên, cũng có kẻ chứng quả vị Thánh Hiền hoặc chuyển kiếp luân hồi đặng thọ hưởng vinh hoa phú quý. Bởi vậy cho nên mới gọi rằng Đại Đạo Qui Nguyên hay là Đại Đồng Tôn Giáo.

Đàn nay Thầy ân phong cho Lưu vào hàng “**Hậu Bát Tiên**”, chứng vị là “**Bích Vân Tiên Cô**” thế cho “**Hà Tiên Cô**” thăng cấp.

Vậy các con tiếp câu, Thầy thượng ỷ.
(Tiếp Câu:)

THI:

BÍCH thủy châu lưu chiếu rạng ngời,
VÂN nghề vận tải khắp cùng nơi,
TIÊN đơn độ thế cơn nguy biến,
CÔ đọc tâm kinh rõ mạng Trời.

* * *

Trời đất chuyển xây tạo thế trần,
Bốn mùa tám tiết cứ vẫn lân,
Hà đồ luyện đặng trường xuân thọ,
Đắc nhứt dương gian Đạo tối cần.

* * *

Cần mẫn lo tu luyện kiếp này,

Đắc thành mới rõ hội rồng mây,
Non tiên khiến hứng nhuần ân cả,
Động thánh tiêu điều gọi đức Thầy.

* * *

Thầy dạy năm xưa tạc để lòng,
Tu hành nên luyện tánh “Không Không”,
Trao tâm bất nhiệm điều trần tục,
Đoạn dứt ý phàm đắc lục thông.

Mừng chư hiền huynh, chư hiền tỷ cùng chư hiền hữu nội đàn.

Từ ngày nợ mẫn số trần, căn Tiên phục vị đến nay, tôi hằng thừa lúc nhàn thanh ngao du khắp cả non Tiên, động Thánh. Nay tôi mới rõ lại cội trần đen tối, lạnh lùng, nặng nề, trọng trước, sánh với non Tiên muôn phần khác hẳn, nào là thú non nhơn nước trí, dị thảo kỳ hoa; bốn mùa thoai khí đầm ấm êm đềm thanh tịnh. Người thì muôn tuổi chẳng thay hình, còn cảnh vật lại ngàn năm không đổi sắc, Thật: “**Cảnh tục người Tiên không thể trú, còn cảnh Tiên người tục dễ chi gần**”.

Sánh ra kiếp con người ở trần gian chẳng khác nào như sương sa ở ngọn cỏ, như tuyết đóng ở đầu non, chỉ rã tan trong giây lát, mà kẻ thế chẳng mấy ai nghĩ đến chỗ đó mà giựt mình hồi tâm tự tỉnh hầu có tâm phương tu luyện để giải thoát kiếp phù sanh sớm nở tối tàn, cứ mải lo chen lấn phú cường, mua vinh bán nhục, đoạt lợi tranh danh mà đành chôn lấp tinh thần vào nơi tử lộ.

Tôi, buổi sanh tiền nhờ có duyên lành sớm gặp **THẦY**, gặp Đạo, là nhờ có trọn đủ đức tin, thử chung không đời đổi

nên ngày nay mới đặng chứng quả vị nhàn, thật chẳng uống
cho một kiếp tu trải biết bao nỗi đắng cay buồn tủi.

THI:

Tu hành trước khổ mới sau vui,
Nhấn tánh kiên tâm nếm đủ mùi,
Hết đắng, hết cay, rồi tới ngọt,
Đạo mầu thâm thúy tới giờ lui.

TRƯỜNG THIÊN

Thừa ưa gió mát trăng thanh,
Mây lành đỡ gót dạo quanh động tiền.
Phút đầu ngọc sắc ban truyền,
Phụng thừa thánh chỉ đàn tiền giáng lai.
Trường thiên thảo luận một bài,
Để làm kỷ niệm nhơn ngày “ân phong”.

**CAO ĐÀI Giáo chủ Tiên ông,
Hoàng khai ĐẠI ĐẠO ân hồng vạn linh.**

Truyền phương khử ám hồi minh,
Chơn ngôn diệu khuyết tâm kinh chỉ truyền.
Cho người rõ thấu bốn nguyên,
Tâm tu tác phật thành tiên siêu phàm.
Thú vui đuốc tuệ hoa đàm,
Phú thi tửu hứng lòng phàm diệt tiêu.
Lượng trên dĩ đức dung nhiều,
Hòa nhơn độ thể chuộng chừa chúng sanh.
Miễn đời giác ngộ đường lành,
Tĩnh cơn hồ điệp tu hành Đạo chơn.
Đời vừa gặp lúc hạ nguơn,
Tang điền thương hải tuần hườn vẫn xây.
Thiên cơ khó nổi giải bày,
May duyên mới gặp ĐẠO THẦY kỳ Ba.

**Rán tu kịp hội “Long Hoa”,
Trở rồi một kiếp đọa sa muôn đời.**

Dầu cho vật đổi sao dời,
Tu hành cũng đặng Phật Trời chở che.

Thăng.

Đêm 23 tháng 7 Tân Tỵ (1941)

“CHIẾU MINH” ĐÀN CHỢ LỚN

THI:

CAO ban đệ tử đắc thành công,
ĐÀI các nêu tên rõ mặt rồng,
GIÁO hóa từ xưa gìn trọn Đạo,
CHỦ truyền chiếu triệu một tay ông.

Thầy mừng các con

Thầy giảng thế lập nên một nền **ĐẠI ĐẠO**, trước cho các bậc nguyên nhân giảng trần, luân hồi chuyển kiếp, lẫn lộn cùng đời chịu đủ các cảnh của đời tạo ra, hầu để chờ ngày thấu hành phạt sự, để đui dốt toàn linh trở về căn xưa vị cũ. **Duyên may các con gặp Đạo Thầy, các con chớ sờn lòng nản chí, các con nên noi gương của các bậc tiên du liễu Đạo mà trì chí lập tâm kiên cố để theo Thầy cho đến ngày cùng.** Vậy như **Trọng** đây trước cũng một nguyên nhân của Thầy sai giảng phạm, ngày nay công đầy quả đủ, Thầy hạ chiếu triệu đơn thơ thấu về nguyên vị.

THI:

Dày dặn công phu Đạo mới thành,
 Rở ràng đệ tử của Tam thanh.
 Luân hồi chuyển kiếp theo trần thế,
 Thâu góp toàn linh chứng quả lành.

Vậy ngày nay chiếu theo Thiên luật, Thầy hạ lệnh ân phong cho **Trọng** là **ĐẠI GIÁC CHƠN TIÊN**. Thầy ban ơn cho giảng đàn nay cùng các con Đạo lý thuyết minh. Thầy thượng ỷ.

(Tiếp Câu:)

Bần Đạo mừng chư đạo hữu cả đàn.

THI:

ĐẠI chiếu ân ban sắc lệnh Thầy,
GIÁC truyền thông thả trở về tây,
CHƠN ngôn Từ Phụ vừa phân phán,
TIÊN phật vui vầy một hội say.

HUY:

Mấy kiếp lâm phạm mấy kiếp xong,
 Vẹn lời nguyện ước đặng thành công,
 Tu hành hằng giữ lòng kim thạch,
 Học Đạo thường noi chí bá tông.
 Bí pháp đồ theo khuôn tạo hóa,
 Chơn truyền họa lại phép sư ông,
 Ngày nay công quả vừa viên mãn,
 Mừng đặng thiên đình sắc chỉ phong.

BÀI:

Ngày thọ lãnh đơn thơ chiếu triệu,
 Khiến tâm thân yếu yếu minh minh,
 Nê hườn Thầy mở khiếu linh,
 Dứt rồi cuộc thế Ngọc Kinh trở về.
 Châu Sư phụ sắc phê ban thưởng,
 Hội quần Tiên vui hưởng bàn đào,
 Cảnh nhàn mặc sức tiêu dao,
 Phụng châu hạc múa đón chào người xưa.
 Thú thanh nhã chiều trưa toại chí,
 Cuộc nhàn du sơn thủy thích tình,
 Sen vàng đỡ gót khoe xinh,
 Đạo chơi Tử Phủ, Động Đình, khắp nơi.

Sớm Bồng Đảo, chiều về Tây Vực,
 Cảnh thiên nhiên thơm nức mùi hương,
 Chỉ rành cảnh báu tây phương,
 Ai người rõ lối kíp bương trở về.
 Nhớ những lúc Thầy phê tại thế,
 Lập đàn tràng phổ tế chúng sanh,
 Cơ linh từ ấy lập thành,
 Lần lần Thầy chuyển nguyên sanh trở về.
 Nơi Trước Lý mượn đề bí khuyết,
 Chọn chư hiền chí thiết Đạo tâm,
 Linh đài là chỗ cao thâm,
 Là nơi linh diệu chỉ tầm Đạo cao.
 Tạm một lúc rồi sau cũng đẹp,
 Cho chư hiền biết phép của Thầy,
 Phép Thầy luân chuyển như vậy:
 Bí truyền, giáo hóa, phân hai con đường.
 Chừng ấy mới tỏ tường chơn giáo,
 Bần Đạo đem bốn thảo ra truyền,
 Chỉ rành người tục phép tiên,
 Hiểu rồi khá rón cần chuyên đêm ngày.
 Đủ mọi lễ tỏ bày khi trước,
 Giữ in khuôn găng bước đừng sai,
 Đạo thành chịu khổ nhiều ngày,
 Đường Tăng xưa cũng đắng cay muôn bề.
 Bần Đạo đây hằng nghe Sư phụ,
 Để nhiều lời phủ dụ ban sơ,
 Khảo trừng lắm lúc ngăn ngợ,
 Như đèn trước gió, như cờ gặp dông.
 Nhưng khẩn khít một lòng bền chặt,
 Nhờ trên Thầy thường nhắc nhở khi,
 Làm tôi với chúa trọn nghì,

Không tham sang cả chẳng vì lợi danh.
 Giữặng một chí thành lo Đạo,
 Đến ngày cùng phước báu tay nường,
 Biết rằng đồng đạo mến thương,
 Quả lành đã chứng tây phương phải về.
 Thuyền bát nhã đã kê sẵn bến,
 Lái huyền quang cầm đến Ngọc Kinh,
 Khách tây du mới thoả tình,
 Công viên quả mãn thiên đình thưởng ban.

THI:

Bồ đào cam giá tửu tây phương,
 Ly rượu mừng chung chữ nghĩa phương,
 Tiên tục từ đây xa lại cách,
 Cơ mầu sau sẽ tỏ nên chương.

Bần Đạo kiếu. Thăng.

Đêm 30 tháng 10 Đinh Sửu (1937)

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG

Thầy mừng các con nam nữ.

Hôm nay, do lòng thành của các con, cùng chiếu theo luật công đức, Thầy điểm hóa ban phong cho **Lành**:

THI:

NGỌC Lành chiếu cõi động đào nguyên,
VÂN các an vui cảnh lạc miên,
TIÊN thể tiêu diêu hồi vị cũ,
NƯỞNG nhờ hạnh phước đức Thiên nhiên.

Các con tịnh tâm tiếp diễn, Thầy cho đệ tử giảng. Thầy thượng ỷ.

(Tiếp Câu:)

THI

NGỌC các từ khi trở bước về,
VÂN đài an thú cũng là xuê,
TIÊN phạm hai nẻo ai người biết,
NƯỞNG đạo song tu mới chẳng quê.

Tôi mừng Đạo tử, mừng chung chư hiền nam nữ. Đàn nay tôi xin phép Thầy giảng để đôi lời hơn thiệt cùng chư đạo hữu.

TRƯỜNG THIÊN

Xót vì nỗi đạo đời chưa rõ,
 Vui cho người biết bỏ phạm phu,
 Cuộc trần như đám mây mù,
 Khi tan khi tụ công phu vững bền.

Nường với Đạo tuổi tên sẽ rạng,
 Đức vun bồi cho hản chữ tu,
 Cá kia còn đợi hóa cù,
 Lao công nhọc sức ngàn thu mới toàn.
 Kỳ đại xá Nam bang hữu phước,
 Mối chơn truyền gặp được là may!
 Ai ôi! đừng biết **Cao Đài**,
 Rán tu cho kịp thiên thai trở về.
 Lòng tưởng chúa nên xa thế tục,
 Giữ y truyền nhịn nhục là hay,
 Công phu cần mẫn đêm ngày,
 Gọi nhuần ân đức ngày ngày đặn an.
 Con nước thuận máy thoàn tấn bộ,
 Vượt dòng khơi đến chỗ hưởng nhàn,
 Là nhờ gắng sức đặn toàn,
 Kịp kỳ mở hội tây phang trở về.

Tôi mới giảng lần đầu, vì đồng tử yếu thần, tôi chỉ bày chẳngặng nhiều, sau rồi sẽ tiếp. Tôi xin kiếu. Thăng.

Đêm 30 tháng 5 Đinh Sửu (1937)

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG

Đạo rất khó, các con cần giữ đức tin cho cứng cáp thì muôn điều khảo đảo cũng dễ chống trả đặng. Các con tu hành phải giữ y lời truyền giáo thời mới thấy chỗ nhiệm mầu của Đạo.

THI

DIÊU đài hôn hử tháng ngày an,
CUNG điện vào ra toại chí nhàn,
NGỌC lệnh Thầy ban ân tứ phước,
NỮ hiền trau luyện pháp huyền quang.

Đó là phẩm vị của **Quít**, công trình khó khăn tu luyện cũng chẳng mấy nhiều, tuy Thầy ban phong, nhưng còn phải lo tu bồi thêm công đức.

Thầy cho chơn linh của **Quít** giáng, Thầy thượng ý.
 (Tiếp câu:)

Tôi chào chư Đạo huynh, Đạo tỷ, cùng Đạo muội.

Rất lành thay! Đắc lệnh **Thầy** giáng đàn để đôi lời trần tở. Lúc tôi còn ở thế sớm gặp chơn truyền là vì bởi hữu căn, tu hành còn non, nhờ gặp kỳ **đại ân xá**, được **Thầy** độ đem về, nhưng bấy lâu nay tu hồn rất khó, chư hiền còn nương với xác phàm, rán lo tu chớ để mất số chơn linh còn non yếu rồi thì tiếc như tôi đã muộn.

THI

DIÊU CUNG gần mở hội bàn đào,
NGỌC chiếu trời Nam vẽ trắng phau,
NỮ tú nam thanh còn luyện thế,

Giáng trao lời mọn tỉnh đồng bào.

TRƯỜNG THIÊN

Trời mở lượng từ bi bác ái,
 Đem giống lành gieo rải năm châu,
Cao Đài cứu thế hồi đầu,
 Lên thuyền bát nhã bể dâu tránh lần.
 Chạnh nỗi thế tao tâm vì thế,
 Giữa lưới trần bông bể cái sâu,
 Đêm ngày giọt lệ thâm sâu,
 Đường dây oan trái buộc đầu trời chơn.
 Thối mê muội gây hờn chác oán,
 Mấy ai tưởng nẻo sáng đường mờ,
 Bốn tường ràng buộc ngẩn ngơ,
 Hao mòn thần khí mệt mờ tánh linh.
 Tránh đầu khỏi thất tình lục dục,
 Đem tinh thần un đúc giống ngoa,
 Chịu theo chước quỷ mưu tà,
 Trường tình gây lấy oan gia ích gì!
 Đời mộng ảo có chi là thiệt,
 Nỗi đoạn trường tử biệt sanh ly.
 Ai người cùng xét cặn suy,
 Tầm đường chánh giác qui y hồi đầu.
 Phương thoát khổ Đạo mầu sẵn có,
 Người trí tri gắng bỏ tầm tu,
 Đem mình đến cảnh thanh u,
 Thoát vòng tục lụy muôn thu hưởng nhàn.
 Vui chín phẩm sen vàng miết mướt,
 Nương mây lành rảo bước non thanh,
 Chim linh thanh thót trên cành,
 Bầy hàng cây báu thanh thanh một mẫu.

Hương ngạt mũi động đào hoa nở,
 Nghe đời linh thơ thời tinh thần,
 Biết mình lánh khỏi mê tân,
 Lộc trời hưởng lấy muôn phần an vui.

Chư Đạo hữu hãy để tâm suy nghiệm. Thăng.

Đêm 30/1 tháng 11 Mậu Dần (1938)

“CHIẾU MINH” THẢO LƯU ĐÀN

THI:

NGỌC Chiếu nam phương lối ánh hồng,
HOÀNG Minh Đại Đạo điểm thâm công,
THƯỢNG căn giác đặc truyền tâm pháp,
ĐỂ bốn qui hồi sắc tứ đông.

Thầy mừng các con.

Giờ linh Thầy giáng điển bố hóa các con tu hành mau
 thành tựu. Thầy ban ơn chung.

Tu hành thì chờ ngày đắc quả, cũng như trồng cây thì
 chờ lúc sanh hoa trở trái. **Biết như vậy các con cứ bền
 lòng đi tới mãi, nài chi những sự trở gay là cơ tấn hóa.**
 Các con nên để ý và hiểu thì yên tâm.

Đàn nay Thầy ân phong cho **Niệm** là: “**GIÁC MINH
 KIM TIÊN**”. Các con tiếp cầu Thầy thượng ỷ.

(Tiếp điển:)

THI

GIÁC khai chơn lý Đạo,
MINH tánh thức cơ huyền,
KIM đơn tu phản chiếu,
TIÊN thể phản hườn nguyên.

Mừng chư hiền hữu. Đã cùng nhau chia cách bấy chầy,
 nay trở lại vui vầy hỉ hạ. Về tiên cảnh muôn ngàn thú lạ,
 Nhớ tình xưa bương bã xin về. Đường đạo đức dễ bề điều
 độ.

PHÚ LỐI VẤN

Trời thanh tịnh cảnh bỗng lai trăm hoa đua nở,
Kìa tòa sen vàng rực rỡ, nọ lầu các chốn chỗ huy
hoàng,

Ngồi tịnh tâm trên chiếc bồ đoàn, tay lần hạt kim cang
mà dưỡng an chơn như bốn thế;

Thoạt nhớ đến cuộc đời dâu bể, tai biến trong buổi
tuần huân,

Chạnh lòng từ bi thăm dòi cơn, hằng giảng bút khuyên
lớn cho đời thức tỉnh.

Mượn điệu thi lối phú mà giải bày chơn lý Đạo cho
người ngâm kẻ vịnh,

Hầu có chữa cái căn bệnh của kẻ tham nhiễm cuộc
hồng trần.

Bắt cầu vàng nổi nhịp sông Ngân, cho kẻ thế đời chơn
về chốn bỗng lai nhước thủy.

Kẻ hữu căn hữu phước cùng suy cặn nghĩ, khá lập chí
lo tu luyện cho kịp hội kỳ,

Long Hoa vốn là trường thi để chọn trang tu mi đạo cao
đức cả.

Người thượng trí rõ câu nhơn quả, mau lo trả đặng có
bương bả về cõi u nhàn,

Cảnh tạm này mai thăm chiều than, sao bằng chốn niết
bàn hư vô tịch diệt.

Phép Đạo vốn hư hư thiệt thiệt, phải chí tâm mới biết
đá vàng.

Đạo CAO ĐÀI độ khách Nam bang, thuyền bát nhã
rước trang chí đức.

Gương trí huệ đêm ngày ra sức, mài cho thông mà đoạn
dứt oan nghiệt buộc ràng.

Cửa Huỳnh kim lui tới dễ dàng, non Khứu lãnh ở an
ngày Phật.

**Người tu nhờ gặp nhiều cảnh éo le mới sửa đặng
tánh mình.** Vậy khá hiểu mà dè dặt, **đầu gặp cảnh ngộ
khó khăn buồn bã mà chẳng cho là khó là buồn tức là
dứt đặng tánh phàm tục. Gặp cảnh nghịch chỗ cho rằng
nghịch, nên lấy ơn mà báo oán, mới gọi đặng trượng
phu, người quân tử.**

Ban ơn chung chư hiền hữu. Thăng.

Đêm 6 tháng 3 Ất Hợi (1935)

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Thầy các con.

THI:

Chánh lý Đạo mầu độ thiện căn,
Độ con nam nữ mối ân ban,
Trên trăm thế kỷ huân nguyên lại,
Gắng chí khuyên lo mối Đạo hằng.

Các con! Đạo đã mở, mối chánh đường tà lẫn lộn xen
vào, ấy là cơ Trời tiền định. Phải rán bền tâm vững bước
trên đường Đạo.

Đêm nay, **Huỳnh**, Thầy cho đặc lệnh giảng đàn. Đúng
giữa Tý thời các con tái cầu.

TRƯỜNG THIÊN

Cho hay cái chí tu hành,
Đến ngày qui liễu phước lành Thầy ban.
Đạo tâm biết rõ đá vàng,

Huỳnh nay đắc chỉ Thầy ban trở về.
 Các con xem thấy lời phê,
 Thời mau lo liệu giải mê tánh trần.
 Thầy là Tạo hóa cầm cân,
 Dày công tu luyện hưởng phần công cao.
 Tứ ân các trẻ giồi trau,
 Cung Tiên phản giá thiên tào đề lai.

Thầy ban ơn các con. Thăng.

(Tái cầu:)

THI

THIÊN hạ nào ai có biết ai?
MÔN không tu luyện đạo Cao Đài,
ĐẾ vương hữu đức bền cơ nghiệp,
QUÂN tử không phân đọa chẳng sai.

Ngã **Nguyễn Văn Huỳnh** hồi gia mừng huynh đệ,
 mừng đạo Niệm, mừng Hồng, mừng các con, nghe:

Từ lánh thế theo Thầy về Bạch Ngọc, lúc ấy thơ thới
 cảnh tiên, nhìn lại cõi trần rồi thêm chán ngán. Về Bạch
 Ngọc, vào làm lễ **Đại Từ Phụ**, ơn ban trở lại phận sự nơi
 Thiên môn, nay đứng bá nhứt lai đàn thăm Đạo hữu.

PHÚ LỐI VĂN

Thiên khai Huỳnh Đạo, địa tạo sơn hà,
 Khai đại đồng tôn giáo kỳ ba,
 Lập chánh lý chung hòa hiệp một.
 Đạo vô vi chỉ truyền giống tốt,
 Độ con người biết chốn tử sanh,
 Rán lo tu, rán lập chí thành,
 Xa vật chất, công danh là mộng tưởng.
 Kìa là cực lạc, từ bi toại hưởng,

Khởi tam đồ nghiệp chương đầy xô,
 Vậy thì tua gắng chí cần lo,
 Tỉnh giấc mộng, cầm lái chiếc đò,
 Nhắm tây thiên về trực chỉ.
 Đạo thì có độ như độ kỷ,
 Theo vai tuồng chơn lý phân minh.
 Nhưng tiếc thay nhiều nỗi bất bình,
 Vì đồ kỵ, vì danh, sanh nghịch lẫn.

Khuyên đạo hữu tu đừng hay giận,
 Để nguơn thần điều dẫn thông lưu.

Tu cũng đừng hay ưu hay tưởng,

Thời ra vô một hướng cao thâm.
 Xuất chơn thần diệu ẩn nơi thân,
 Xem kẻ thế lỗi lầm đều biết.

Thầy có dạy đành rành tịch diệt,
 Vậy ai tưởng nói thiệt ra nghe,
 Đạo thời tu cũng phải đặt dè,
 Song luận biện nên lẽ luật dạy.

Tịch diệt phải hư vô hiệp lại,
 Đạo cao thanh một phái vô vi,

Nghĩ cuộc đời rồi gấm là hay,

Sanh ở thế cũng chẳng nài vì thế,

Mượn xác thịt để làm diệu kế,

Nuôi chơn thần ngưng bế luyện tu,

Hằng ngày lo vận chuyển công phu,

Thành chánh quả ngao du cõi ngoại.

Giã nam nữ Thiên môn trở lại,

Nơi cõi trần trái phải mặc ai!

Thăng.

Đêm 6 tháng 3 Ất Hợi (1935)

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Thầy mừng các con nam nữ. Đàn nay Thầy ân phong cho **Huy** vào hàng Tiên tịch, chứng quả vị là “**HUỆ MẠNG KIM TIÊN**” và cho giáng đàn, vậy các con tiếp câu, Thầy thăng.

(Tiếp diễn:)

THI:

HUỆ MẠNG ân phong thọ chỉ qui,
Lai đàn tam hiệp tối giai kỳ,
Tiền trình liễu đắc thiên đàng lộ,
Thị ngã **Bùi Quang** tánh tự **Huy**.

Hỉ chư đạo hữu. Đạo ngày nay còn cậy có chư Đạo hữu ở lại lo hoàn thành mà giúp Thầy.

TRƯỜNG THIÊN

Tiếng rằng học Đạo tu Tiên,
Nói theo bước thánh, chơn hiền khi xưa.
Nghe rằng là bậc thượng thừa,
Bốn thời chẳng sót chiều trưa đủ đầy.
Thánh truyền thao lược sẵn tài,
Trong thời phục hổ, ra ngoài giáng long.
Rõ ràng là phép huyền công,
Luyện thành chánh quả thần thông dồi dào.
Khi thì thấp, lúc lại cao,
Phân thanh khử trước rõ mầu hư không.
Biết chăng lòng phải dặn lòng,
Thấy chi thời thấy đừng mong luận bàn.
Tu như Chơn Võ thời Ân,

Hy sanh vì tấm lòng vàng hảo sanh.
Giúp cho loài vật đã đành,
Còn dùng phép Đạo vận hành còn nguy.
Ấy là đáng mặt tu trì,
Để đời biết tích mà ghi vào lòng.
Nói về hai chữ “hư không”,
“Hư không” xét lại nơi lòng thì hay.
Tôn sư đã dạy nhiều bài,
Đạo siêu cũng bởi nơi ai xét mình.
Đạo mầu tóm lại “**làm thình**”,
“**Làm thình**” cho trọn mới minh chơn thần.
Nếu tu sớm Sở chiêu Tần
Rộn ràng trí não thì thần còn đâu?
Thiên cung náo loạn thần hầu,
Trở dạy e nổi khó thấu phục về.
Lỡ rồi bít lấp cung nê,
Ngũ hành vào đó sơn khô phải đành.
Khuyên tu giữ trọn đức lành
Có ngày huynh đệ cũng thành Đạo cao.

Bần Đạo khuyên chư hiền hữu hãy vui vì Đạo mà hiệp tác cộng hòa, lo phận sự, trên Tiên tịch đã nêu tên, quĩ ma khảo thí... Bần đạo mừng kỷ niệm bồ đào huynh đệ chung hưởng.

THI:

Bảng Tiên Thầy đã có ghi rồi
Giữ chặt lòng vàng chớ thả trôi,
Đạo đức đừng cho sơ sót mảy,
Giữ gìn khẩu nghiệp khuyến đôi lời.

Thăng.

14,15 tháng 5 Kỷ Mão (1939)

CHIẾU MINH ĐÀN TRƯỚC TIẾT TÀNG THƠ

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG, Thầy mừng các con.

Thầy miễn lễ các con nghe dạy:

Thầy hằng độ những con biết hạ mình và hay xét lỗi mình mà không tự cao tự đại, mền Đạo chẳng rời Đạo, một tiết cầm giữ lấy mỗi khẩu thọ tâm truyền của Đạo Thầy, hầu khỏi rày chinh mai lệch, cho Đạo Thầy vĩnh viễn trường tồn. Được vậy một là đời gặp Đạo chánh, hai là các con gọi ân lành thì quý giá có chi bằng.

TRƯỜNG THIÊN

Đạo **CAO** Thầy nắm chủ quyền,
Thưởng ban những trẻ bốn nguyên chẳng rời.
Nhứt tâm gìn lấy Đạo Trời,
Tuân câu Thiên mạng, y lời đình ninh.
Thanh liêm thường tập tánh tình,
Không khoe đạo đức ỷ mình như ai.
Hằng noi giáo lý Cao Đài,
Giữ lòng thanh tịnh đỡ hay chẳng bàn.
Tháng ngày lo dứt dây oan,
Đạo đời hai lẽ quyết toan cho tròn.
Đạo lo luyện, đức lo bền,
Trong hàng đệ tử đáng con thảo hiền.
Hành chánh Đạo, giữ chơn truyền,
Không lòng canh cải mỗi giềng vô vi.
Vẹn gìn ngũ giới tam qui,
Một câu danh lợi không bì với ai.

Ngày nay chứng vị liên đài,
Tên đề **Minh Huấn** là ngày Thiên phong.
Chi hơn nhuần gội ân hồng,
Thầy truyền dụng phép huyền công giảng đàn.

Ngày nay là ngày Thầy ân phong cho **Minh Huấn** là
ĐẠO ĐỨC KIM TIÊN, vậy các con nên hiểu. Thăng.
(Tiếp diễn:)

THI:

ĐẠO thành nhờ giữ đúng chơn truyền,
ĐỨC tốt không làm sai bốn nguyên,
KIM thạch hằng gìn câu chánh niệm,
TIÊN đài nay đặt tọa kim liên.

Giờ nay Bần Đạo đã đắc linh Thầy giảng đàn mừng
chư Đạo hữu và cũng có nhiều quan niệm về đạo đức.

Từ ngày Bần Đạo được đơn thơ chiếu triệu về Thầy
đến nay, Bần Đạo mới rõ luật thiên đình chẳng riêng vị,
một mảy không sai với người tội phước. Chư Đạo hữu nên
hiểu người tu vào bậc Đại thừa hành đúng chơn truyền
chẳng trái lý Đạo thì Thầy điểm hóa, đến ngày lâm chung
đơn thơ chiếu hạ mới đặt chứng quả vị gần Thầy. Còn
người tu mà hay dụng tự ý, làm cho trái lẽ tự nhiên, hay
sanh sự và tưởng sự quấy là hay là phải, chẳng tuân Thiên
ý, dầu có tu cũng khó mong kết quả; đến ngày lâm chung
**ngươn thần xuất được mà chẳng có đơn thơ thì đâu về
chứng quả đẳng.** Chừng ấy ăn năn đã muộn, phải chịu dưới
quyền luật thưởng phạt của Tào hóa. Vậy chư Đạo hữu
phận sự hãy do theo chơn truyền mà hành cho đúng lý thiên
nhiên. Ngoài những lời Thầy truyền chẳng nên nghe, vậy
mới ngăn ngừa cơ Đạo sau này khỏi sai tôn chỉ; Bởi vì Đạo

Thầy truyền xuống thế để độ những người nguyên nhơn nào phải độ kẻ hóa nhơn. Ấy là cơ **tuyển độ**. Nếu chư Đạo hữu chẳng để cho Thầy lựa lọc mà dùng tự ý độ kẻ hóa nhơn xen vào làm cho rối Đạo sanh thêm điều khảo đảo, mượn lấy danh Đạo mà làm cho nhơ Đạo. Vậy từ đây chư Đạo hữu khá dè dặt cho khỏi trái ý Thầy thì sau khỏi ăn năn.

THI:

Nỗi Đạo vì đời phải đắn đo,
Thì sao cho đáng phận làm trò!
Thà nường ngọn phước vô vi nhỏ,
Hơn phát cây cờ dục vọng to.
Ông Tạo sẵn gầy đường sáng suốt,
Xe trầm nên tránh nẻo cong co,
Vui buồn mét thót đôi câu chuyện.
Hay dỡ đừng chê chí gắng dò.

Bần Đạo hỉ chư Đạo hữu. Thăng.

23 tháng 9 Tân Tỵ (1941)

THI

CAO ban ân tứ kẻ dày công,
ĐÀI ngọc ngôi Tiên sắc lệnh phong,
GIÁO huấn trọn gìn lời giáo huấn,
CHỦ tâm chiếu triệu đến non Bồng.

Thầy mừng các con.

Giờ nay **Thầy** giảng đàn phong sắc lệnh cho **Vĩnh**. Vậy các con khá tịnh tâm tiếp diễn.

THI

LINH tánh vui thay thoát kiếp trần,
BỬU đài mừng đặng nấu nường thân,
CHƠN truyền nhờ trước dày công luyện,
NHƠN quả đền xong hết mấy phần.

Tôi chào chư Đạo hữu.

Ngày nay tôi được **Thầy** ban ơn cho tôi giảng đàn đồng vui vậy cùng chư Đạo hữu.

THI BÀI

Cơ vận chuyển Đạo khai cứu thế,
Cuộc tuần hườn độ kẻ thiện căn,
Pháp mẫu **Thầy** bủa lưới giảng,
Lọc lựa kẻ tỉnh, sẩy căn người mê.
Ai cũng biết nhan đề chánh đạo,
Mà xét vì chẳng thạo đường tu,
Mảng lo vật chất võng dù,
Quyền cao lộc cả mịt mù đạo tâm.
Bần Đạo đây cũng lằm một lúc,
Sau nhờ **Thầy** tỉnh giấc nam kha,

Biết phân hai lẽ chánh tà,
 Biết rằng cũng có phật ma hai đường.
 Chừng ấy mới tầm phương giải thoát,
 Dưới chơn Thầy mặn lạc cũng cam,
 Cho hay còn nặng xác phàm,
 Mấy ai tránh khỏi sự lầm lạc sai.
Nhờ tin tưởng Cao Đài có một,
Ẩn mình trong then chốt của Thầy,
Mặc dầu trăm đắng ngàn cay,
Cũng đành chịu khổ theo Thầy đó thôi.
 Ngày nay đã dứt rồi nợ thế,
 Khỏi lo điều dâu bể tang thương,
 Thung dung nơi chốn thiên đường,
 Sớm chầu bệ Ngọc, chiều thường công phu.
 Nhờ chịu khổ mấy thu tu luyện,
 Đến ngày cùng chẳng biến Đạo tâm,
 Nên Thầy bố đức cao thâm,
 Lò cừ tránh khỏi luân trầm đảo điên.
 Nợ nơn quả tiền khiên đã dứt,
 Để lưu truyền nghi thức tàng thơ,
 Tháng ngày gìn giữ phượng thờ,
 Thì còn hồng phúc hưởng nhờ về sau.
 Chư Đạo hữu công lao khó nhọc,
 Mấy năm dư lửa lọc trước thanh,
 Đạo cao rồi sẽ đắc thành,
 Đường dê ngựa chạy phurôn lành tay nường.
 Nay giáng bút tỏ tường sau trước,
 Khuyên đệ huynh gắng bước theo Thầy,
 Đạo mầu càng luyện càng hay,
 Càng cao phẩm vị càng dày đạo tâm.

Thăng.

5 tháng 8 Đinh Sửu (1937)

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Thầy mừng các con nam nữ.

Đàn nay **Thầy** ân phong cho **Chiêm** là “**ĐẠO NGẠN CHƠN QUÂN**”, vậy các con tiếp cầu, Thầy phản giá.
 (Tiếp cầu:)

THI:

ĐẠO mầu **Trần** thiết độ người theo,
NGẠN thượng **Văn** hào cũng khó leo,
CHƠN giả dầu ai **Chiêm** ngưỡng mộ,
QUÂN thần nếu tưởng bằng tiên bêu.

Chào chư đại sư huynh, sư tử, cùng chư đạo huynh, đạo tử chung cuộc vui mừng cho em ngày hôm nay phục hồi, đắc thành chánh quả.

THI:

Nhắc nhở cùng nhau một ít lời,
 Cuộc cờ xáo lộn lắm ai ôi!
 Vững tâm đạo đức ngày đêm luyện,
 Mở nẻo tu ra sớm độ đời.

THI BÀI:

Đời lộn kiếp nghĩ càng gồm ghiếc,
 Chước mị tà quỷ quyết nử câu,
 Người đời trong cuộc bể dâu,
 Tránh nơi nào khỏi thảm sầu đắng cay.
 Nợ nơn quả có vay có trả,
 Thiệt là đời dối giả biết bao!
 Say mê đâu có nhớ nào,

Tám mươi một kiếp lộn nhào chuyển luân.

Nhớ tới bắt rưng rưng giọt lệ,
Quả nhồi cho sự tẻ nhiều lần,
Khổ thay lẫn lóc bụi trần,

Có nhiều kiếp đọa hóa thân thú cầm.

Bởi muội trí lạc lầm tội lỗi,
Lớp thú thay, rồi đổi lớp người,
Lắm khi khóc lẫn lộn cười,
Đọa đầy đến thế thì thôi còn gì!
Xưa ở chốn cung Vi thông thả,
Phạm thiên điều mắc đọa phải cam,
Lỡ tay nên chịu nhún chàm,
Rủi ro mang lấy vốc phàm bấy lâu.
Thân dày dạn dãi dầu chịu đã,
Bị mê theo miếng bã lợi danh,
Nhiều khi vào tử ra sanh,
Xông pha tên đạn, nhọc nhằn lao lung.
Nổ chí khí anh hùng giúp thế,
Trương cánh vẫy cứu tế vạn dân,
Ba phen đã lánh phong trần,
Bị chưng lục đọa chẳng gần cực ngôi.

Vì mới quá, yếu đuối, sau sẽ tiếp. Thắng.

5 tháng 9 Mậu Tý (1948)

CHIẾU MINH PHÚ LÂM ĐÀN CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ.

Thầy các con, **Thầy** mừng các con nam nữ.

Đàn nay Thầy chứng lòng thành nguyện của các con, vậy Thầy ân phong cho **Mười** là **THANH HƯ ĐẠO NHƠN**. Các con tiếp câu, Thầy thượng ỷ.

(Tiếp câu:)

THI:

THANH tịnh giới trau Đạo tối cần,
HƯ vô bồi bổ thể kim thân,
ĐẠO thành nam đấu tinh quân chiếu,
NHƠN quả trả xong đặng thoát trần.

HƯ:

Trần thế là nơi tạo chuỗi phiền,
Lo tu sao đặng phản huân nguyên,
Bàn đào, động phủ là ngôi báu,
Sớm tối vào ra trước bệ tiền.

HƯ:

Bệ tiền châu chực Tiên Ông.
Cao Đài Thượng Đế dày công độ đời.
Ban truyền ĐẠI ĐẠO khắp nơi,
Độ người căn thiện thoát đời trầm luân.

Bần Đạo mừng chư Đạo hữu.

TRƯỜNG THIÊN

Cảm tình đồng đạo tri âm,
 Cầu Thầy đánh lễ thành tâm khẩn nguyện.
 Từ bi thánh ý ban truyền,
 Cho tôi tiếp xúc chư hiền đàn trung.
 Thú vui bút tủa chẳng cùng,
 Mừng nhau hỉ hạ đôi chung rượu nồng.
 Việc đời thấy đó hườn không,
 Rõ cơ Tạo hóa giữ lòng lo tu.
 Đạo thành về chốn thanh u,
 Cờ tiên rượu thánh muôn thu hưởng nhàn.
 Lánh đời khỏi tạo trái oan,
 Dẹp lòng nhờn đục mưu toan lợi quyền.
 Học đòi hạnh đức thánh hiền,
 Từ bi bác ái cần chuyên tu hành.
 Phật tiên năng độ chúng sanh,
 Thoát vòng cương tỏa về thành Nhụy Châu.
 Trò đời lắm cuộc bể dâu,
 Tang thương biến chuyển có đâu vững bền.
 Lo tu cảnh lạc lần lên,
 Trau dồi đạo đức lập nền Tiên gia.
 Đào nguyên động phủ quê nhà,
 Dinh hoàn cõi tạm đây là mê tân.
 Nhớ khi còn ở dưới trần,
 Tu hành phải chịu lắm phần cam go.
 Quanh năm thủ phận làm trò,
 Tội căn sấm hối lần dò thang tiên.
 Ngày nay đắc chí phỉ nguyện,
 Để lời nhắc nhở bạn hiền cố giao.
 Bá tông lập chí thanh cao,
 Tu thành chánh quả bàn đào vậy vui.

Giờ nay kẻ ở người lui,
 Tiên phàm chia cách chưa nguôi tất lòng.

Thăng.

4 tháng 11 Giáp Tuất (1934)

THI:

CAO tốt hư vô Thái Cực Hoàng,
ĐÀI linh ứng hóa độ phàm gian,
CHUỖNG khai mối Đạo lưu truyền khắp,
GIÁO dục quần sanh giải ách nàn.

Các con thành tâm, Thầy cho **NGỌC THIÊN TIÊN**
NƯỞNG giảng. Thầy phản giá.

* * * * *

THI:

NGỌC quý ngày nay mới biết thờ,
THIÊN cơ há để lộ hồ sơ,
TIÊN phàm do bởi tâm minh mẫn,
NƯỞNG bạn tu hành kịp buổi sơ.

Tôi chào mừng hiền huynh, các hiền muội. Nay tôi đặc
 lệnh giảng đàn tổ đôi lời hơn thiệt

PHÚ:

Từ ngọc sắc chín từng mây bạc,
 Rảnh kiếp trần cõi hạc về quê,
 Ở Thầy ban dưới bệ dựa kê,
 Hầu Ngọc Đế ngàn thu thông thả.
 Nợ đã mãn, ơn đền nghĩa trả,
 Hiển Đạo mẫu, ngọc hóa đài mây,

Khép nép hầu dưới bệ tổ bày,
 Trình công quả đặng vào cung Ngọc.
 Cơ tiền định chính Thầy lựa lọc,
 Hai mươi trò nơi góc trời Nam,
 Cũng cùng chung phụng mạng xuống phàm,
 Nay gặp hội **Cao Đài** truyền giáo.
 Lòng tỉnh ngộ tầm sư học Đạo,
 Thọ chơn truyền bốn thảo Tam Thanh.
 Nhờ công phu Đạo pháp vận hành,
 Căn duyên mãn đắc thành quả vị.
 Nương cơ Ngọc để lời chú ký,
 Cho người đời rõ lý thiên nhiên,
 Hầu tầm tu siêu rồi cứu huyên,
 Cùng thất tổ huân nguyên nhứt mạch.

Em về mới biết rõ cơ trời lồng lộng, vậy em khuyên
 chư hiền rón lo tu hành, may ngày sau cùng nhau chung
 dưới bệ. **Vậy phải trả, trả đến giờ chót...** Thăng.

9 tháng Giêng Tân Tỵ (1941)

THI

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ chiếu quang minh,
 Ban bố hồng ân trẻ đạo thành,
 Một tắc lòng thành thiên địa chứng,
 Mừng chung con trẻ rạng danh thính.

Ngày lành tháng tốt Thầy cùng tiên phật giá lâm.

Thầy ban ơn hạ lệnh ân phong cho **Hội** giảng đàn cùng
 các con hoan lạc. Thầy thượng ỷ.

(Tiếp Cầu:)

THI

NGỌC cung vui bấy thú yên hà,
BỬU pháp rạng ngời mấy độ xa,
NƯỞNG cảnh thần tiên Trời thưởng tứ,
NƯỞNG mây giá hạc đạo ta bà.

Tôi mừng chung chư Đạo hữu nam nữ. Ngày lành gọi
 ơn lành Thầy ban và đặc lệnh giảng đàn cùng chư Đạo hữu
 vui vậy. Từ ngày thọ chơn pháp của Thầy hằng giữ chơn
 tâm tu hành, thường lấy chữ tín thành làm gốc, nhứt tâm,
 nhứt đức, không dời không đổi, cứ y pháp hành trì, tứ thời
 giữ vẹn, nên Thầy vì thế mà độ tôi về Tiên cảnh an hưởng
 thú thanh nhàn nơi lạc vị.

TRƯỜNG THIÊN

Từ ngày rảnh nợ trần ai,
 Hồn về lạc cảnh bệ giai châu Thầy.
 Gọi nhuần võ lộ vui say,
 Ân phong chức lãnh Diêu đài ở an.
 Thú vui báu lạ muôn ngàn,
 Đờn linh tao nhã hội bàn đào Tiên.
 Toại lòng kê chốn bốn nguyên,
 Ngôi cao phẩm báu hiện tiền đua xinh.
 Tiên cung rày đã khỏe mình,
 Từ đây lánh nẻo gập ghình thế gian.
 Mừng nay đặc lệnh giảng đàn,
 Cùng chư Đạo hữu nhứt tràng lạc hoan.
 Nghĩ vì cuộc thế đa đoan,
 Buồn câu oan trái buộc ràng người chơn
 Tu là gieo hột kim đơn,
 Giống lành nên giống nhờ ơn quả lành.
 Thầy hằng độ dẫn chúng sanh,

Thoát vòng khổ não Đạo thành qui căn.
 Tu là hồn đặng siêu thăng,
 Thế gian so sánh chi bằng đó ai!
Duyên may gọi đức CAO ĐÀI,
 Thầy Trời xuống thế chỉ bày Thiên cơ.
 Mỗi người trao bức đồ thơ,
 Đơn phòng kín cất đợi giờ phi thăng.
 Đạo lành hết võ rồi văn,
 Hành cho đúng phép dò phăng mối giềng.
 Gìn lòng hai chữ tịnh yên,
 Ngừa cơn sóng gió con thuyền ngoài khơi.
 Biết tu thì biết luật Trời,
 Công bình hai chữ chẳng dời chẳng thay.
Đạo cao khá lập đức dày,
Đạo cao sẽ biết cái tài ma cao.
 Anh hùng chí khí đừng nao,
 Trường thi đạo đức anh hào mới nên.
Khảo cho biết bờ hay bến,
Năm ba độ khảo tuổi tên bảng đề.
 Chờ ngày chiếu ngọc Thầy phê,
 Mới mong thoát tục đặng về non Tiên.
 Đã mừng bạn đạo hữu duyên,
 Tường trong lý nhiệm tâm truyền Thầy trao.
 Ấy là quý giá biết bao,
 Tháng ngày bốn buổi cần trau cho thuần.
 Cơ mầu vui với ngày xuân,
 Đôi lời mừng chúc mấy từng Đạo cao.

Tôi chào mừng chư Đạo hữu nam nữ. Tôi xuất cơ.

Thăng.

16 tháng 5 Đinh Sửu (1937)

“CHIẾU MINH” LONG ẨN ĐÀN

THI

CAO phẩm Thiên ân chiếu sắc phong,
ĐÀI quang siêu rỗi độ nhờn giòng,
Cứu nguy chủng loại ra khuôn khổ,
Thế buổi hạ nguơn Đạo pháp thông.

Thầy các con. **Thầy** mừng các con.

Hôm nay đến kỳ bá nhựt, các con hội hiệp nơi đàn lập
 lễ vui mừng cho chơn linh của **Đê** được sớm phản hồi cự
 vị, chứng quả kim thân. Vậy Thầy ân phong cho **Đê** là
 “**NGỌC ĐIỀU TIÊN NƯƠNG**” và hạ lệnh cho giáng đàn,
 các con tiếp cầu, Thầy thượng ý.

(Tiếp cầu:)

Tôi chào mừng quý hiền huynh, cùng quý hiền tỷ, quý
 hiền hữu cùng hiền muội.

THI:

NGỌC quý nhưng còn kém vẻ ngân,
DIỀU cung rày đã ở yên phần,
TIÊN thiên cảnh vật vui chi xiết,
NƯƠNG bóng từ bi mát mẽ thân.

HỮU

Mừng mừng cõi thọ được vào ra,
 Mến nghĩa chị em hội một nhà,
 Kẻ ở dương trần người cự vị,
 Trông chờ em chị trở về qua (quê).

Tôi rất hữu phần được Đức Từ Bi gia ân xuống phước độ dẫn được về đến cõi thiên đàng cùng gia ban phẩm vị, **chớ sanh tiền công đức kém sút, ngày nay quá tiếc nhưng chẳng biết làm sao.** Tuy đã đăng thung dung nơi cõi thọ nhưng cũng còn phải lo tu luyện thêm cho đầy ba phẩm, còn chư Đạo hữu nay còn ở thế rán găng công trì chí luyện cho đầy đủ, nguơn thần cứng cáp, ngày sau chứng quả vị thanh cao.

Xưa tôi tu hành lồi thoi hơn chư Đạo hữu, nhưng vì vẫn số trần, nhờ đức Từ Bi hóa độ. Nay tôi làm một bài phú thất ngôn để kỷ niệm.

PHÚ THẤT NGÔN

Nhờ kiếp trước dày công tu luyện,
 Nên ngày nay mới chuyển kịp kỳ,
 Ngộ chơn truyền chánh pháp vô vi,
 Trên có đức Từ Bi hóa độ.
 Đăng siêu thoát khỏi vòng tứ khổ,
 Nương thuyền từ phản bộ Tiên cung.
 Khi vào ra vui hứng bá từng,
 Lúc ngoạn cảnh thung dung nhàn lạc.
 Nghĩ lại ngán thói đời đen bạc,
Mảng tranh đua sống thác nào hay,
Chốn gian hồng một cuộc trả vay,
Rồi cũng nắm hai bàn tay trắng.
 Biết đã tạt sớ chi thuốc đắng,
 Muốn siêu phàm phải găng công phu,
 Vì lẽ hăng ngoạt nhiễm nhứt nhu,
 Tu nhứt kiếp thanh u thoát hóa.
 Chư hiền ôi! phải bền chí cả,
 Luyện đơn thành chánh quả Chơn Nhơn,

Người ở đời họa phước đòi cơn,
Vui cửa Đạo thua hơn nào nại.
 Lo cư xử cho tròn nhơn ngãi,
 Học từ hòa bác ái thiện lương,
 Hầu ngày sau tích để làm gương,
 Cho kẻ thế tầm đường chánh giác.

Này chư Đạo hữu ôi! Đời là giả cuộc, là chốn bể khổ thành sâu, chôn lấp biết bao chơn linh trụ lạc, tình đời rất nên tráo chác, lắm lúc mận nồng, nhiều khi cay đắng, ít nẻo thẳng, lắm đàng quanh. Chư Đạo hữu nhờ lòng giác ngộ lập chí lo tu hành ấy là phương siêu việt, nên coi sự lợi danh nhẹ như lông hồng, mỗi phú quý như sương sa bọt nước.

Đời trăm tuổi ít người, Đạo muôn thu chẳng hoại.

Thăng.

27 tháng Tư Bính Tuất (1946)

THI:

GIÁC hải đưa người tách bến mê,
MINH châu cố cảnh hiệp qui về,
KIM bàn ngọc lộ thần linh tại,
TIÊN tịch chánh danh chữ rạng đề.

Bần Đạo mừng chư Đạo đệ cùng chư Đạo muội.

Người tu ai cũng ước mong cho mau đặng thành công đắc quả, nhưng vậy cũng có kẻ tu mau mà đặng thành, còn cũng có người tu lâu mà chưa liễu. Ấy là do nơi số kiếp nhân duyên của mỗi người. Nhưng hễ có chí thành giữ lo tu hành cho đúng Đạo thì cũng có ngày Tiên tịch nêu danh, đắc thành Đại Đạo.

Đàn nay Bần Đạo đắc linh Sư phụ chứng lễ trăm ngày để gia phong cho **Trong** là “**NGỘ TÁNH CHƠN NHƠN**”.
 Vậy chư Đạo đệ tiếp câu, Bần Đạo xuất cơ.

(Tiếp câu:)

THI:

NGỘ đặng Đạo Trời quý biết bao,
TÁNH lành một kiếp rần giồi trau,
CHƠN như siêu xuất về Tiên cảnh,
NHƠN quả trả xong hưởng động đào.

* * *

Đào Viên còn đợi hội Long Vân,
 Chín phẩm liên hoa sắp vị phần,
 Tiên phật hai đường tùy phước đức,
 Thấp cao ba bậc bởi nguyên nhân.

Chào mừng chư huynh đệ lưỡng phái; Chư huynh đệ an tọa, bắt thủ lễ.

Tôi khi thoát đặng khỏi xác phàm trọng trước rồi mới rõ kiếp sống của con người ở cõi tạm này thật là vô vị, chỉ trả nợ tiền khiên, đáp đền câu oan trái. Kẻ mụi Đạo tham luyến hồng trần, gây câu nhân quả thì phải bị quẩn quanh trong vòng vay trả, chuyển kiếp luân hồi. Còn người có lương tri, lương năng, biết hồi đầu hướng thiện sửa tánh tu tâm thì đặng vào đường chánh Đạo, luyện đắc kim thân, thoát vòng cương tỏa, chứng quả bồ đề nơi cực quê cố cảnh.

THI:

Mừng mừng tủi tủi lại vui vui,
 Mừng bởi tôi nay rõ Đạo mùi,
 Tủi bấy đệ huynh còn ở thế,
 Vui ngày đoàn tụ mới là vui.

TRƯỜNG THIÊN

Nay tôi đặng ân phong Thiên tước,
 Ấy cũng nhờ ngày trước tu hành,
 Kiếp này giác ngộ Đạo lành,
 Dày công khổ luyện đắc thành vị ngôi.
 Đã chí dốc làm tôi Thượng Đế,
 Thì thân này có kể chi danh,
 Lánh nên xa mã thị thành,
 Noi gương tiên phật ẩn hành sử kinh.
 Nổi ma khảo thiên hình vạn trạng,
 Cũng cứ làm mặt dạn mày dày,
 Đạo thơ gắng chí dời mài,
 Công viên quả mãn Bồng lai đặng vào.
 Thanh tịnh bấy sen chào cúc nở,

Êm đềm thay cảnh ở Tiên cung,
 Hoa thơm phưởng phất ngàn trùng,
 Cực kỳ mỹ lệ vô cùng thanh quang.
 Nay động phủ dưỡng an bốn thể,
 Xót vì tình huynh đệ ngày xưa,
 Thân còn dầm dãi nắng mưa,
 Cùng đời lẫn lộn tương đưa khổ lòng.
 Ấy cũng bởi Hóa công tiền định,
 Phận làm trò đợi lệnh Thầy ban,
 Tuy nay tiên tục đôi phương,
 Ngày cùng rồi cũng nhứt tràng hiệp qui.
 Thế sợ nỗi sanh ly tử biệt,
 Ấy cũng vì chẳng biết nguyên nhân,
 Người tu luyện đặng thức thần,
 Thoát vòng cương tỏa muôn phần thung dung.
 Nay huynh đệ cửu trùng đợi lệnh,
 Gần ngày cùng chấn chỉnh đường tu,
 Công trình, công quả, công phu,
 Đạo mẫu hiển đạt thanh u đề vời.
 Tình tri kỷ để lời mách thót,
Rán tu sao ngày chót gặp Thầy,
 Cảnh Tiên huynh đệ sum vầy,
 Bàn đào cộng hưởng là ngày Long Vân.

THI:

Bồ đào nội hóa tửu Nam phương,
 Chẳng phải quỳnh tương chốn Phật đường,
 Đạm bạc cùng nhau ngày kỷ niệm,
 Tiên phàm chia cách rẽ đôi đường.

Thăng.

15 tháng 4 Ất Dậu (1945)

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Thầy mừng các con nam nữ.

THI:

Tu hành chịu khổ một phen này,
 Saoặng tiêu điều chốn lạc đài,
 Thoát kiếp luân hồi muôn tuổi thọ,
 Khỏi vòng lục đạo dứt trần ai.
 Tiêu điều cảnh cũ vô phiến nảo,
 Tự toại quê xưa bất tái lai,
 Một bồn đơn thơ thầy tạc để,
 Muốn nên căn vị gấng công mài.

Thầy chứng chiếu sổ cầu và lòng thành nguyện của các con giờ nay, vậy Thầy ân phong cho **Hóa** Đạo hiệu là “**NGỌC HOA TIÊN NƯƠNG**”. Các con tiếp cầu, Thầy thượng ý.

(Tiếp cầu:)

THI:

NGỌC ẩn non kỳ phụng gáy vang,
HOA liên chín phẩm tựa ngôi vàng,
TIÊN đơn phản chiếu thành căn vị,
NƯƠNG bóng Đài Cao dứt trái oan.

THI:

Oan trái bao phen buộc lấy thân,
 Mừng nay đặng rảnh kiếp phong trần,
 Ở Thầy, nghĩa bạn hằng ghi tạc,
 Dạ sắc, lòng son Đạo tối cần.

Mừng chư Đạo hữu nội đàn.

Nay tôi đang thoát kiếp phong trần cũng nhờ đức Từ Bi độ rỗi, chớ về tu luyện của tôi còn khiếm khuyết, nhưng **may là nhờ thời kỳ ân xá**. Nay tôi mới rõ, đời người chẳng khác nào như mù tan, sương rã, thoát qua thoát mất, **trăm năm như giấc chiêm bao**, ở thế cuộc muôn điều giả dối, biết lo tu, ơn Thầy nhuần gội, thoát ly trần trở lại cội quê.

BÀI:

Từ đắc lệnh cứu trùng hạ chiếu,
 Bỏ xác phàm mới hiểu cơ quan,
 Thảm thay thế cuộc thương tang,
 Làm người phải chịu lầm than nhiều bề.
 Nay tôi đang trở về quê cũ,
 Động đào nguyên thi phú nô nê,
 Non Tiên mặc sức ta bà,
 Sớm châu bệ ngọc chiều hòa bạn thanh.
 Chỉ một kiếp tu hành quấy quá,
 Đức Từ Bi ân xá độ về,
 Cảnh nhàn lạc thú tư bề,
 Hào quang sáng rỡ cỏ huê đủ màu.
 Ngoảnh lại chốn trần lao thêm chạnh,
 Cảnh bi ai nóng lạnh bất thường,
 Trăm năm như giấc mộng trường,
 Làm người khá xét cho tường bốn nguyên.
 Chư Đạo hữu có duyên có trí,
 Lập chí tu “**chánh kỷ hóa nhơn**”,
 Luyện thành ba phẩm kim đơn,
 Đồng về thắng cảnh linh sơn hội đào.
Lời thường ví Trời cao có mắt,
 Sanh nhằm kỳ mạc trắc phong vân,

Còn ham bã đỉnh chung trần,
 Trăm năm phải chịu vùi thân bụi hồng.
 Nay tôi đang ân phong Tiên tịch,
 Để đôi lời khuyến khích cùng nhau,
 Đạo mầu gắng chí giồi trau,
 Ngày cùng sẽặng dồi dào phước thanh.

Giã chư Đạo hữu. Thăng.

H Ế T

TIÊN PHONG CÀN TỊCH

Thiên tước

Minh Khai Kim Tiên
Nhứt Bửu Chơn Nhơn
Minh Bửu Đạo Nhơn
Tam Bửu Chơn Nhơn
Giác Ngộ Chơn Nhơn
Chánh Giác Chơn Nhơn
Diệu Giác Chơn Nhơn
Giác Ngạn Chơn Nhơn
Giác Thiện Chơn Nhơn
Từ Minh Chơn Nhơn
Huệ Pháp Chơn Nhơn
Thanh Bửu Đạo Nhơn
Chơn Bửu Đạo Nhơn
Hạnh Bửu Đạo Nhơn
Chơn Minh Đạo Nhơn
Huệ Chiếu Đạo Nhơn
Quảng Pháp Đạo Nhơn
Giác Bửu Chơn Quân
Pháp Bửu Chơn Quân
Bửu Giám Chơn Quân
Bửu Đảnh Chơn Quân
Lạc Thiện Chơn Quân

Danh

Phan Tấn Lộc
Nguyễn Thiện Thượng
Minh Tạo
Minh Hào
Nguyễn Văn Đồng
Minh Thêm
Minh Cẩm
Minh Song
Phan Quan
Minh Ai
Minh Giác
Lê Minh Khương
Minh Tiên
Minh Khai
Minh Hương
Minh Bửu
Nguyễn Văn Mùi
Minh Dật
Minh Môn
Minh Xưa
Minh Se
Minh Kẹm

Văn Thiện Chơn Quân	Nguyễn Văn Hanh
Khải Ngộ Chơn Quân	Minh Thời
Âu Thiên Quân	Minh Inh
Phổ Đức Thiên Quân	Trần Minh Lục
Hải Huệ Chơn Quân	Hoàng Huy Hòa
Thiên Bảo Tướng Quân	Kiều Công Kiệm
Chơn Thanh Sứ Giả	Ngô Văn Tịnh
Kim Phan Đồng Tử	Minh Huỳnh
Linh Bửu Thiên Đồng	Minh Lầu
Phù Sứ Giả	Nguyễn Đăng Khoa

KHÔN TỊCH

Diệu Bửu Nương Nương	Trương Thị Sâm
Ngọc Thanh Tiên Nương	Minh Thanh
Ngọc Đảnh Tiên Nương	Minh Cảnh
Ngọc Bồn Tiên Nương	Minh Cửa
Ngọc Đô Tiên Nữ	Minh Thương
Thanh Thiên Tiên Nương	Minh Ngai
Diệu Hạnh Tiên Nương	Phạm Thị Tất
Ngọc Linh Tiên Nữ	Lương Thị An
Ngọc Quyện Tiên Nương	Nguyễn Thị Đất
Từ Huệ Tiên Nương	Minh Thành
Ngọc Liên Tiên Nương	Minh Trâm

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH SÁCH KHUYẾN THIỆN

- 1) Một là những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2) Hai là thường được các Thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3) Ba là vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4) Bốn là các vị Hộ pháp Thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- 5) Năm là tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6) Sáu là chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y thực đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- 7) Bảy là lời nói việc làm Trời, người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- 8) Tám là ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khổ nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- 9) Chín là vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- 10) Mười là hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

CÁC KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC THIÊN LÝ BỬU TÒA ẤN TỔNG

- ❑ Đại Giác Thánh Kinh và Kinh Thánh Giáo Pháp
- ❑ Đại Thừa Chơn Giáo
- ❑ Bảo Pháp Chơn Kinh
- ❑ Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh
- ❑ Khuyển Nữ Hồi Tâm
- ❑ Địa Mẫu Chơn Kinh
- ❑ Thuyết Đạo: Chữ Tâm, Tình Thương, Ngọc Kinh
- ❑ Thánh Giáo Sưu Tập từ năm 1965 đến năm 1971
- ❑ Nữ Trung Tùng Phận
- ❑ Kinh Sám Hối
- ❑ Thánh ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát
- ❑ Ngọc Minh Kinh
- ❑ Giáo Đoàn Nữ Giới
- ❑ Tu Chơn Thiệp Quyết
- ❑ Thánh Đức Chuyển Mê
- ❑ Thánh Đức Chơn Kinh
- ❑ Thánh Đức Chơn Truyền Trung Đạo
- ❑ Kinh Bình Minh Đại Đạo
- ❑ Kinh Pháp Hoa
- ❑ Hồi Dương Nhơn Quả và Ngọc Lịch Minh Kinh
- ❑ Thất Chơn Nhơn Quả
- ❑ Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển I)
- ❑ Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển II)
- ❑ Huấn từ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế
- ❑ Đạo Pháp Bí Giải
- ❑ Tam Thừa Chơn Giáo
- ❑ Tứ Tưởng Đạo Gia
- ❑ Kinh Dược Sư

TRÍCH LỤC

Theo kinh **Tam Nguyên Giác Thế** (Chiếu Minh Đàn, Cẩn Thơ: Nhà in Phương Nam, do Tiền bối Cao Triều Trực ấn tống), trong đàn cơ ngày 02.11 Tân Mùi (thứ Năm 10.12.1931), đức Thần oai Viễn trấn **Quan Thánh Đế Quân** giảng dạy như sau (tr.36):

“Phàm người tu hành mà đặt nặng một bộ kinh sách mà khuyên chúng làm lành thì người ấy nặng thành Tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm nặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người nặng thành Thánh.”

Lời dạy của đức **Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân** soi rọi cho mọi người thấy rằng việc tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức cho sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Đó là lý do kinh sách Tam giáo xưa nay luôn đề cao việc pháp thí.

Người có trí năng thì thuyết giảng, biên soạn. Người có tài chánh thì ấn tống. Thậm chí người thiếu khả năng để làm một trong hai việc ấy cũng vẫn thừa sức thực hành pháp thí. Nhưng bằng cách nào?

Thực hành rất đơn giản, bằng cách biết trân trọng thánh kinh hiền truyện, sách vở đạo lý; chẳng những giữ gìn cho chính mình đọc mà còn tùy cơ hội thích hợp, chân thành giới thiệu cho người khác cùng đọc, cùng chia sẻ với nhau những ý vị thanh cao để noi theo đó làm đẹp cuộc sống, trau luyện tâm hồn, giúp tư tưởng luôn luôn gần gũi lời Tiên tiếng Phật.

TRẦN THẾ DÂN chuyết bút

PHIẾU PHÁT TÂM ĐÓNG GÓP IN KINH

Với mục đích truyền bá lời châu tiếng ngọc của các Đấng Thiêng Liêng và phổ thông giáo lý đại đồng của Đại Đạo, hằng năm Thiên Lý Bửu Tòa đều có tổ chức ấn tống các kinh sách quý báu để phát không cho bá tánh. Nếu quý vị muốn gieo trồng ruộng phước trong việc in kinh, xin vui lòng điền phiếu công đức sau đây. Chi phiếu xin đề: **“Thiên Lý Bửu Tòa”** với ghi chú “Kinh sách”, và gửi về:

Thiên Lý Bửu Tòa,

12695 Sycamore Ave,

San Martin, CA 95046. USA

Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Họ tên: _____

Địa chỉ: _____ Apt _____

Thành phố: _____ Tiểu bang _____

Quốc gia hiện cư ngụ: _____

Nay xin phát tâm đóng góp số tiền _____ để dùng vào việc ấn tống kinh sách khuyến thiện.

Thành tâm cầu nguyện xin ơn trên Đấng Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và thập phương chư Phật tiên thánh hộ trì cho âm siêu, dương thối, Đạo pháp phục hưng, tất cả chúng sanh đồng được tội diệt phước sanh, thiện căn tăng trưởng, tỏ ngộ Đại Đạo. Cầu xin hồng ân Bề trên hộ trợ cho gia đình chúng con và toàn tất đồng được an lạc, thanh tịnh, vạn sự kiết tường đầu năm chí cuối.

PHIẾU PHÁT TÂM ĐÓNG GÓP IN KINH

Với mục đích truyền bá lời châu tiếng ngọc của các Đấng Thiêng Liêng và phổ thông giáo lý đại đồng của Đại Đạo, hằng năm Thiên Lý Bửu Tòa đều có tổ chức ấn tống các kinh sách quý báu để phát không cho bá tánh. Nếu quý vị muốn gieo trồng ruộng phước trong việc in kinh, xin vui lòng điền phiếu công đức sau đây. Chi phiếu xin đề: “**Thiên Lý Bửu Tòa**” với ghi chú “**Kinh sách**”, và gửi về:

**Thiên Lý Bửu Tòa,
12695 Sycamore Ave,
San Martin, CA 95046. USA**
Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Họ tên: _____

Địa chỉ: _____ Apt _____

Thành phố: _____ Tiểu bang _____

Quốc gia hiện cư ngụ: _____

Nay xin phát tâm đóng góp số tiền _____ để dùng vào việc ấn tống kinh sách khuyến thiện.

Thành tâm cầu nguyện xin ơn trên Đấng Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và thập phương chư Phật tiên thánh hộ trì cho âm siêu, dương thới, Đạo pháp phục hưng, tất cả chúng sanh đồng được tội diệt phước sanh, thiện căn tăng trưởng, tỏ ngộ Đại Đạo. Cầu xin hồng ân Bề trên hộ trợ cho gia đình chúng con và toàn tất đồng được an lạc, thanh tịnh, vạn sự kiết tường đầu năm chí cuối.

Published by
www.tamgiaodongnguyen.com

2008